

CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
65 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1959 - 2024)

CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
**65 NĂM XÂY DỰNG
& PHÁT TRIỂN**
(1959 - 2024)

Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý và biên soạn bổ sung

THÁNG 9 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1959 - 2009)
XUẤT BẢN THÁNG 10/2009

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG, CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ban Thường vụ Đảng ủy
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
nhiệm kỳ 2005-2010

TỔ BIÊN SOẠN

Trần Văn Vũ - Tổ trưởng, Chủ biên
Đặng Văn Giang - Thành viên
Phan Văn Thái - Thành viên
Nguyễn Văn Phong - Thành viên
Vũ Thượng Thư - Thành viên
Nguyễn Văn Đạo - Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
65 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1959 - 2024)
TÁI BẢN LẦN THỨ NHẤT
CÓ CHỈNH LÝ VÀ BIÊN SOẠN BỔ SUNG
XUẤT BẢN NĂM 2024

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Thường vụ Đảng ủy
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
nhiệm kỳ 2020-2025

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Minh Hạnh - Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc
Nguyễn Xuân Trường - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
Vũ Thượng Thư - Phó Bí thư Đảng ủy

TỔ BIÊN SOẠN

Đào Quốc Hùng - Tổ trưởng
Trương Cao Khánh - Thành viên
Trần Thị Cẩm Nhung - Thành viên
Phạm Đình Quảng - Thành viên



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM KHU CÔNG NGHIỆP
GANG THÉP THÁI NGUYÊN LẦN THỨ 3, NGÀY 1-1-1964

“... Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như thế”.

*Trích lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh
(Khi Người về thăm Khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ 3,
ngày 1 - 1 - 1964)*

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ *(Tính đến tháng 6/2024)*

I- Tặng thưởng tập thể (Công ty, các đơn vị thành viên và các công ty liên kết)

1 - Danh hiệu: *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước* (Phong tặng năm 1999).

2 - Huân chương:

- 1 Huân chương Độc lập hạng Nhất
- 1 Huân chương Độc lập hạng Nhì
- 3 Huân chương Độc lập hạng Ba
- 2 Huân chương Quân công hạng Ba
- 6 Huân chương Lao động hạng Nhất
- 15 Huân chương Lao động hạng Nhì
- 53 Huân chương Lao động hạng Ba
- 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì
- 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba
- 3 Huân chương Chiến công hạng Ba
- 5 Cờ thi đua của Chính phủ
- 19 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

II- Tặng thưởng cá nhân

- 3 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: Tạ Quang Tỹ, Nguyễn Thế Thao, Vũ Danh Tòng.
- 2 Anh hùng Lao động: Nguyễn Văn Tỹ, Trần Văn Trung.
- 2 Chiến sĩ thi đua toàn quốc: Nguyễn Quả Quyết, Trần Trọng Mừng.
- 17 Huân chương Lao động (trong đó: hạng Nhì: 1; hạng Ba: 16).
- 3.793 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ các hạng.
- 1.949 Huy chương Kháng chiến chống Mỹ các hạng.
- 25 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

LỜI NÓI ĐẦU

Tháng 10/2009, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty đã chỉ đạo tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên 50 năm xây dựng và phát triển”. Đến tháng 11/2018, Công ty tiếp tục biên soạn và xuất bản cuốn sách ảnh tư liệu, nghệ thuật “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 55 năm truyền thống”. Đây là tài liệu, tư liệu truyền thống vô cùng quý giá của Công ty và được sự quan tâm đón nhận của đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và công nhân viên chức, người lao động qua các thời kỳ.

Nhân kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Công trường Khu Gang thép (4/6/1959-4/6/2024), 65 năm thành lập Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty (1959-2024), Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty quyết định biên soạn chỉnh lý, bổ sung, tái bản cuốn sách “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 50 năm xây dựng và phát triển” (1959-2009), để xuất bản cuốn sách “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 65 năm xây dựng và phát triển” (1959-2024). Đây là tài liệu quý được trình bày một cách có hệ thống quá trình từ khi vừa chuẩn bị, vừa xây dựng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ Nhà máy, khôi phục sản xuất sau chiến tranh, đến những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và sau khi Công ty tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp cho đến nay.

Với những mốc son, dấu ấn lịch sử, những tập thể, con người và sự kiện tiêu biểu được đề cập tại cuốn sách là một trang sử hào hùng, làm nổi bật những ưu điểm về truyền thống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động của Đảng bộ Công ty trong 65 năm qua, đó là: **Đoàn kết - Lao động cần cù - Dũng cảm - Sáng tạo vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc.**

Trong quá trình biên soạn, Tổ biên soạn đã kế thừa những nội dung, sự kiện trong cuốn sách “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 50 năm xây dựng và phát triển”, xuất bản năm 2009 và các tư liệu lịch sử của Công ty đã xuất bản. Lần tái bản này Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty chỉ đạo chỉnh lý, bổ sung, viết tiếp những diễn biến, sự kiện của Công ty từ năm 2010 đến năm 2024; đồng thời bám sát chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, tiếp thu ý kiến của các đồng chí lãnh đạo Công ty qua các thời kỳ; các đồng chí cán bộ lão thành, những nhân chứng lịch sử và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa XVI; tập trung khai thác các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, tài liệu văn kiện Đại hội Đảng bộ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên, văn kiện Đại hội các đoàn thể chính trị - xã hội; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo chuyên đề liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Mặc dù Tổ Biên soạn, sưu tầm tư liệu đã có nhiều cố gắng thu thập thông tin, tiến hành chọn lọc tư liệu, biên soạn song do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong các cấp ủy, tổ chức đảng, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động thông cảm.

Cuốn sách “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 65 năm xây dựng và phát triển” (1959-2024) là tài liệu quý nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống đối với các thế hệ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động, nhất là đối với thế hệ trẻ để đội ngũ tiếp tục gìn giữ, vun đắp và phát huy những truyền thống tốt đẹp của Công ty trong 65 năm qua và những chặng đường tiếp theo. Nhân dịp này, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty chân thành cảm ơn các nhà nghiên cứu lịch sử tỉnh Thái Nguyên, các đồng chí lãnh đạo Công ty qua các thời kỳ và cán bộ, đảng viên đã giúp đỡ,

đóng góp nhiều ý kiến; các tập thể, cá nhân đã trực tiếp tham gia hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung để cuốn sách được tái bản lần thứ nhất theo kế hoạch.

Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty xin trân trọng giới thiệu cuốn sách “Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 65 năm xây dựng và phát triển” (1959-2024) với toàn thể các cấp ủy, tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động Công ty và bạn đọc./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Nguyễn Minh Hạnh



Một góc quang cảnh và dây chuyền sản xuất của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (năm 2009)

Chương I

VÀI NÉT VỀ VÙNG ĐẤT THÁI NGUYÊN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA KHU CÔNG NGHIỆP GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là tỉnh miền núi và trung du thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía Đông Bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía Đông Nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía Nam giáp Thủ đô Hà Nội, phía Tây Nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía Tây Bắc giáp tỉnh Tuyên Quang. Năm 1962, thị xã Thái Nguyên được nâng lên thành thành phố và đến năm 2010 được công nhận là đô thị loại I.

Tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 3.521,96km², với số dân 1.335.987 người¹, gồm các thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa, Ngái... sinh sống tại 9 đơn vị hành chính: Thành phố Thái Nguyên - Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên và các huyện: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Bình.

Thái Nguyên là tỉnh giàu truyền thống lịch sử và cách mạng. Phong trào nông dân Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo (1884 - 1913) mở rộng địa bàn hoạt động sang cả Thái Nguyên, được nhân dân các huyện Tư Nông, Phổ Yên, Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương... hăng hái tiếp tế lương thực, thực phẩm và dẫn đường cho nghĩa quân. Nhiều người tình nguyện đứng vào hàng ngũ nghĩa quân đánh Pháp.

¹ Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2022*. Nxb Thống kê, 2023, tr.73.

Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh chống Pháp ở Thái Nguyên đầu thế kỷ XX là cuộc khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo, nổ ra vào đêm 30/8/1917. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cận đại Việt Nam, một cuộc khởi nghĩa thắng lợi, giải phóng được một tỉnh lỵ, tuyên bố nền độc lập, đặt ra Quốc kỳ, thành lập quân đội riêng. Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên tuy cuối cùng thất bại, nhưng có sức cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục vững bước trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trong thời kì vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), vùng đất Võ Nhai của tỉnh Thái Nguyên cùng với Bắc Sơn (Lạng Sơn) được Ban Chấp hành Trung ương Đảng chọn làm nơi xây dựng căn cứ địa đầu tiên của cách mạng cả nước. Tiếp đến, các xã: Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn... thuộc tổng La Đình (nay là xã Kha Sơn, huyện Phú Bình) và tổng Tiên Thù (nay là phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên) thuộc tỉnh Thái Nguyên cùng với Hoàng Vân (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) được Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm nơi xây dựng An toàn khu 2 (ATK2) trong những năm 1943 - 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương và Võ Nhai của tỉnh cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Cạn) được Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương, là “*Thủ đô kháng chiến*” của cả nước. Các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy... đã đóng tại nơi đây để lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi tới thắng lợi.

Sau ngày hòa bình được lập lại trên miền Bắc (1954), bước vào thời kỳ khôi phục, phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân (1954 - 1960), Thái Nguyên là địa phương được Trung ương chỉ đạo thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của miền Bắc; từ năm 1956, là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc. Trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Thái Nguyên được xác định là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, đào tạo của vùng trung du miền núi phía Bắc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị họp bàn chuẩn bị quyết định xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên⁽¹⁾

Cùng với bề dày lịch sử trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1959, Thái Nguyên rất vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm

¹ Về thời gian, Tổ Biên soạn chưa khai thác được tư liệu, sẽ khai thác, bổ sung vào lần tái bản sau.

nơi xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép - đưa con đầu lòng của ngành công nghiệp nặng Việt Nam, là một trong những công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (tháng 11/1958) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) về “Ra sức phát triển công nghiệp sản xuất các tư liệu sản xuất”.

Việc tỉnh Thái Nguyên được chọn làm địa điểm xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép có ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội. Trước hết, Thái Nguyên là tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ cho sản xuất gang thép khá phong phú, trong đó chủ yếu là quặng sắt và các nguyên liệu phụ trợ. Về quặng sắt, tỉnh có mỏ Trại Cau, Tiến Bộ, Quang Trung... đều là mỏ lộ thiên với tổng trữ lượng khoảng 50 triệu tấn với 2 loại quặng là Ma-nhê-tít (có hàm lượng Fe trên 60%), Li-mô-nít (có hàm lượng Fe khoảng 50 - 55%). Ngoài ra ở vùng tiếp cận như Tuyên Quang, Cao Bằng cũng có nguồn quặng sắt tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất gang thép phát triển⁽²⁾.

Sự hình thành Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên đã kéo theo sự phát triển của các ngành: Giao thông vận tải (đường thủy, đường bộ, đường sắt), Điện lực, Viễn thông, các cơ sở cơ khí, vật liệu xây dựng, cung cấp nước sinh hoạt và nước công nghiệp, các ngành dịch vụ kinh tế - xã hội v.v... Thực tiễn chứng minh trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty Gang thép đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và tỉnh Thái Nguyên; ngược lại, sự lớn mạnh về kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố Thái Nguyên đã tạo điều kiện rất thuận lợi để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên duy trì và phát triển sản xuất - kinh doanh, đảm bảo đời sống công nhân, viên chức ổn định vững chắc.

² Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 50 năm xây dựng và phát triển (1959 - 2009), xuất bản tháng 10/2009, tr.13.

Xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước, Khu Gang thép Thái Nguyên được xây dựng với công suất thiết kế ban đầu là 10 vạn tấn thép cán/năm, do Chính phủ và nhân dân Trung Quốc giúp đỡ về kỹ thuật, thiết bị.

Là một Khu Công nghiệp luyện kim khép kín từ khâu khai thác quặng sắt, đến luyện gang, luyện thép và cán thép, nên dây chuyền gồm nhiều hạng mục công trình. Các công trình trọng điểm thuộc dây chuyền sản xuất được xây dựng tập trung ở khu vực Lưu Xá (phía Nam thành phố Thái Nguyên) rộng gần 160 ha. Ngoài ra, còn có một số mỏ nguyên liệu ở một số địa phương thuộc tỉnh Thái Nguyên (Trại Cau, Núi Voi, Phấn Mễ) và các mỏ ở các tỉnh: Cao Bằng, Thanh Hoá, Hải Dương, Tuyên Quang, Phú Thọ...

Những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Công ty xây dựng thêm nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng (liền kề với Khu Lưu Xá, sát trung tâm thành phố Thái Nguyên), công suất thiết kế 5 vạn tấn thép cán/năm, do nước Cộng hoà Dân chủ Đức giúp đỡ.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, để đáp ứng nhu cầu xây dựng đất nước, nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, Công ty đã nhiều lần đầu tư, cải tạo mở rộng sản xuất nâng công suất thiết bị theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống (luyện thép lò điện siêu cao công suất, máy đúc gang liên tục, máy đúc phôi thép liên tục 4 dòng, dàn cán tốc độ cao, thiết bị hiện đại hàng đầu thế giới). Năm 2001, dự án đầu tư giai đoạn I hoàn thành với công suất thiết kế 239.000 tấn phôi thép/năm. Từ năm 2007, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhằm nâng năng lực sản xuất lên 75 vạn

tấn phôi thép/năm để đạt sản lượng một triệu tấn thép cán/năm. Đến năm 2008, Công ty đạt sản lượng gần 250.000 tấn phôi thép, cao nhất tính từ thời điểm ra mẻ thép đầu tiên tại Xưởng Luyện Cán thép Gia Sàng (1/5/1975).

Việc Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân (1958 - 1960) đã tạo nên niềm vui lớn trong nhân dân. Quyết định đó thể hiện sự đúng đắn của đường lối phát triển kinh tế do Đảng ta đề ra phù hợp với thực tiễn nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, nền kinh tế kém phát triển, do đó cần ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý và đi trước một bước. Đồng thời, thể hiện quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân thực hiện chủ trương công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa - nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng (9/1960) nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Chương II

KHU (CÔNG TY) GANG THÉP THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ VỪA CHUẨN BỊ, VỪA XÂY DỰNG (1959 - 1963)

Lưu Xá - một địa danh đồi núi hoang vu, dân cư thưa thớt cách thị xã Thái Nguyên 5 km về phía Nam, nằm giữa một bên là Quốc lộ 3, một bên là dòng sông Cầu được chọn là địa điểm xây dựng trung tâm Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

Từ những tháng đầu năm 1959, cả vùng này bỗng sôi động khác thường. Những đơn vị bộ đội chuyển ngành đầu tiên đã đặt chân tới đây, các lán trại được dựng lên. Một con đường trục mới mở còn tươi màu đất. Những cọc gỗ đánh dấu sơn đỏ đóng rải rác khắp các quả đồi, thửa ruộng. Bên bờ sông Cầu, những bè gỗ, tre, nứa, vầu, lá cọ... đậu san sát. Những chiếc xe ô tô chở đầy ắp lương thực và các vật dụng thiết yếu khác tấp nập đi về... Đó là những dấu hiệu đầu tiên của một công trường lớn sắp hình thành mà phần lớn các công việc ban đầu đều do Công ty Kiến trúc Thái Nguyên đảm nhiệm.

Cùng với khu vực trung tâm, tại khu mỏ quặng sắt Trại Cau và các vùng phụ cận, Đoàn thăm dò địa chất số 8 đã không quản ngại khó khăn, vất vả rẽ lau lách, băng rừng, lội suối để đo đạc, thăm dò, khảo sát nắm những số liệu cần thiết về trữ lượng quặng và các nguyên liệu phụ trợ phục vụ cho thiết kế công trình.

Vài tháng sau, công trường mở rộng nhanh chóng. Ngoài các đơn vị bộ đội chuyển ngành, lực lượng thanh niên ở các địa phương trên miền Bắc, cán bộ, công nhân viên ở các đơn vị kinh tế của Trung ương, của các ngành được điều động về ngày một đông, đến cuối năm 1959 đã lên tới hơn 1,5 vạn người (trong đó có tới 97%

là bộ đội chuyên ngành). Các thiết bị, xe máy, phương tiện vận tải cũng được đưa về ngày một nhiều. Tất cả đều sẵn sàng cho ngày thành lập công trường.

Sau khi công tác chuẩn bị đã cơ bản hoàn tất, ngày 4/6/1959, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ra Quyết định thành lập Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên và chỉ định Ban Chỉ huy Công trường gồm các đồng chí: Đinh Đức Thiện - Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, giữ chức Trưởng ban; Lê Hoàng - Đại biểu Khu Tự trị Việt Bắc và Nguyễn Văn Xuân - cán bộ Bộ Công nghiệp, giữ chức Phó ban; các đồng chí Trần Diệp, Phan Tử Lăng, Nguyễn Đình Lim làm uỷ viên. Tiếp theo, ngày 24/10/1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ra Quyết định thành lập Đảng bộ Công trường gồm 5.000 đảng viên (bằng số lượng đảng viên của cả nước năm 1945) và chỉ định Đảng uỷ lâm thời Công trường do đồng chí Đinh Đức Thiện - Trưởng ban chỉ huy Công trường, giữ chức Bí thư và đồng chí Lê Hoàng giữ chức Phó Bí thư.



Công nhân tham gia san đồi, bạt núi chuẩn bị mặt bằng xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên (năm 1959)



Các phương tiện cơ giới tham gia san, gạt mặt bằng chuẩn bị xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên (năm 1959)



Đồng chí Đinh Đức Thiện - Thứ trưởng Bộ Công nghiệp Chỉ huy Công trường của Khu Gang thép Thái Nguyên (năm 1959)

Bộ máy chỉ huy và tổ chức Đảng của Công trường được hình thành làm cơ sở cho các tổ chức đoàn thể quần chúng lần lượt ra đời. Theo Quyết định số 155 QĐ-TNLD/TW ngày 3/11/1959 của Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam Khu Gang thép được thành lập, với số lượng gần 8.300 đoàn viên (bằng 50% số công nhân, viên chức và bằng 67% số công nhân, viên chức trẻ toàn Công trường). Ban Chấp hành lâm thời Đoàn Thanh niên Công trường Khu Gang thép được chỉ định gồm 9 đồng chí, do đồng chí Huỳnh Văn Châu - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, được điều động về trực tiếp làm Bí thư; đồng chí Bùi Quang Bội làm Phó Bí thư. Ngoài ra, Trung ương Đoàn còn quyết định đỡ đầu xây dựng Tổng đội Thanh niên xây dựng lò cao và tuyển lựa những cán bộ, đoàn viên thanh niên ưu tú từ khắp nơi để bổ sung lực lượng cho Công trường.

Đề tiến tới thành lập tổ chức Công đoàn, từ tháng 7/1959, một Ban vận động gồm 9 thành viên được thành lập và chỉ sau ít tháng đã có 66% tổng số công nhân, viên chức xin gia nhập Công đoàn. Ngày 19/11/1959, Hội nghị cán bộ toàn Công trường đã họp để chuẩn bị cho lễ ra mắt tổ chức Công đoàn và Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn Công trường. Ba ngày sau, ngày 22/11/1959, lễ ra mắt đã được tổ chức trọng thể. Đồng chí Trần Bảo - người công nhân cách mạng lão thành, thành viên Ban lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có mặt ngay từ những ngày đầu để xây dựng tổ chức Công đoàn của Công trường, được chỉ định làm Thư ký, đồng chí Trần Tiến Quân làm Phó Thư ký. Ngày 22/11/1959 được chọn là ngày thành lập Công đoàn Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên. Đến cuối năm 1959, toàn Công trường có 7.200 đoàn viên công đoàn sinh hoạt ở 150 Công đoàn bộ phận thuộc 25 Công đoàn cơ sở.

Tổ chức và bộ máy của Đảng bộ, cơ quan quản lý, đoàn thể quần chúng của Công trường sau khi hình thành đã từng bước đi vào hoạt động. Cả Công trường tập trung sức vào công việc san lấp mặt bằng. Biết bao khó khăn, thiếu thốn của buổi ban đầu đã phát sinh. Hàng chục quả đồi phải san lấp nhưng lực lượng cơ giới còn quá ít ỏi, chủ yếu phải sử dụng lao động thủ công, nhưng dụng cụ cũng không đủ trong khi yêu cầu kỹ thuật lại rất nghiêm ngặt, việc san lấp mặt bằng phải đảm nén thật kỹ theo đúng quy trình vì đây là công trình công nghiệp nặng. Nhiều lúc từ đồng chí Chỉ huy trưởng đến các thành viên trong Ban phải đích thân đi tìm nguồn và huy động từ những dụng cụ thô sơ như xẻng, cuốc, quang, đòn gánh, v.v... cho Công trường. Khâu chăm lo đời sống cũng không ít vất vả, mọi thứ đều thiếu thốn từ nguồn nước sinh hoạt đến nơi ăn ở... Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật vừa thiếu, vừa yếu cả về trình độ, năng lực và tác phong công tác đối với yêu cầu hoạt động kinh tế của khu công nghiệp, vì đại bộ phận là bộ đội chuyển ngành. Trong hoàn cảnh ấy, nhiều biểu hiện tiêu cực về tư tưởng, tinh thần công tác đã xảy ra.

Chính trong thời gian đó, chỉ sau 4 ngày (8/6/1959) sau khi Công trường được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm Công trường lần thứ nhất. Bác về thăm là một sự quan tâm đặc biệt và là nguồn động viên to lớn đối với cán bộ, công nhân viên toàn Công trường. Bác thăm khu nhà ở, nhà bếp, xem xét việc giữ gìn vệ sinh ở khu tập thể của cán bộ, công nhân viên. Bác ra thăm hiện trường và nói chuyện thân mật với hàng ngàn cán bộ, công nhân viên toàn Công trường tại khu đất trước trạm máy phát điện C.E.

Bác nói: *“Các cô, các chú đang đi xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là gì? Là mọi người đều làm việc, đều có cơm no*

áo ấm, con cái được học hành. Muốn có Chủ nghĩa xã hội phải có nhiều nhà máy. Sau này sẽ có mấy vạn người đến đây làm việc. Bây giờ các cô, các chú mới có mấy nghìn người, thế là đã có cái danh dự làm người đi đầu. Tiền đồ ở trong tay các cô, các chú. Nếu xây dựng xí nghiệp nhanh thì chóng có tiền đồ, chứ không có “tiền đồ”, “bạc đồ” nào khác”.

Bác khuyên: “Các cô, các chú phải có thái độ chủ nhân của xí nghiệp, của nhà máy. Ngày xưa đi làm cho thằng Tây có lĩnh lương, bây giờ đi làm cũng lĩnh lương. Nhưng bây giờ khác, bây giờ các cô, các chú là chủ nhân của xí nghiệp”.

Bác nói: “Đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu. Cán bộ phải đi sát gần gũi nghe ý kiến quần chúng, thu nạp những sáng kiến của quần chúng, nghiên cứu thực hiện. Mọi người phải dám nghĩ, dám làm. Ví dụ: Muốn giải phóng đôi vai thì phải làm xe cút kít, vừa đỡ nặng vừa tăng năng suất. Phải đoàn kết, ba người cùng kéo đẩy một chiếc xe lên dốc, có người ra sức đẩy, có người lại chỉ vờ đẩy thôi thì chiếc xe có lên dốc nhanh được không?”.⁽¹⁾

Hình ảnh Bác Hồ và những lời dạy ân tình của Bác là những kỷ niệm thấm thiết in đậm trong tâm trí đội ngũ cán bộ, công nhân viên Khu Gang thép Thái Nguyên. Đây là cơ hội tốt để Công trường tiến hành một đợt giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và công nhân viên chức.

Chỉ trong một thời gian ngắn, hơn 17.000 cán bộ cơ sở, đảng viên và đoàn viên thanh niên được chỉnh huấn về “Bốn quan điểm”, được học tập các nghị quyết của Trung ương, được bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, chính trị, đặc biệt là nhận thức về đường lối công

nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng. Đồng thời, để nâng cao chất lượng đội ngũ, bảo đảm những điều kiện cần thiết để tiến quân vào khoa học kỹ thuật, Công trường chủ trương vừa làm vừa học, vừa đào tạo, đã phát động phong trào học tập bổ túc văn hoá, thu hút 70% số cán bộ, công nhân viên đến các lớp học, chủ yếu là cấp I, mỗi lớp 3 tháng. Sau đó, hàng loạt lớp đào tạo công nhân kỹ thuật, kèm cặp tay nghề các chuyên ngành như: hàn, điện, bê tông, cốt thép, mộc, nề v.v... và các lớp đào tạo cán bộ công trình do chuyên gia Trung Quốc hướng dẫn lần lượt được mở. Nhờ đó, chỉ trong năm 1960, toàn Công trường đã có trên 1 vạn cán bộ, công nhân viên được học tập kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ xây dựng và sau này khi nhà máy đi vào sản xuất.

Cùng với việc đào tạo tại chỗ, Trung ương đã điều động về cho Công trường nhiều cán bộ kỹ thuật đã được đào tạo ở các trường đại học, trung học. Ngày 18/12/1959, đoàn cán bộ kỹ thuật và kỹ sư chuyên ngành đầu tiên đã đến Công trường nhận nhiệm vụ, trong đó có 16 kỹ sư xây dựng vừa tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa. Ngoài ra, Công trường còn chọn cử hàng trăm cán bộ, công nhân viên đi học các chuyên ngành luyện kim ở nước ngoài, chủ yếu là ở Trung Quốc.

Đảng uỷ Công trường chủ trương khai thác tối đa khả năng của lực lượng bộ đội chuyển ngành đã có những kinh nghiệm về chuyên ngành của các binh chủng trong quân đội để bố trí công việc cho phù hợp. Nhờ đó, khi bắt tay vào công việc, mọi người hạn chế được bỡ ngỡ, phát huy được sở trường. Đây là một yếu tố quan trọng giúp cho việc san lấp mặt bằng tiến hành được thuận lợi mặc dù gặp rất nhiều khó khăn và khối lượng công việc quá lớn.

¹ Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ. Nxb Thời Đại, 2013, Tr.293,294; Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959-2003, NB, 2003, Tr.13-14.

Một vùng đồi núi mênh mông, nhưng bằng sức lao động thủ công là chủ yếu, toàn Công trường đã tạo lên một không khí lao động sôi nổi, biến đổi từng ngày, tiếng mìn nổ phá đồi, núi vang khắp Công trường, rung chuyển cả vùng đất. Nhiều phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đạt năng suất cao được phát động. Mở đầu là phong trào thi đua “*Giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh*” của Đội Tám gồm hầu hết là chiến sỹ miền Nam tập kết đã nêu khẩu hiệu: “*Bỏ hai, gánh bốn, vượt sáu, bằng tám*” (sọt đất đá), sau đó chuyển thành phong trào “*Giải phóng đôi vai*” tự tạo xe cút kít. Lực lượng xe máy lúc đầu chỉ có 2 chiếc máy húc sau được tăng thêm dần; đến năm thứ ba đã có gần 1.000 chiếc xe máy các loại, trở thành lực lượng chủ công.

Trong 3 năm (1959 - 1961) kết hợp thủ công và cơ giới, Công trường đã bạt hơn 50 quả đồi, san lấp trên 11 triệu m³ đất đá tạo mặt bằng cho các công trình; đã đưa về 95 nghìn tấn xi măng, 23 nghìn tấn than, 40 nghìn tấn sắt thép, 81 nghìn thanh tà vẹt, 1 triệu cây tre luồng, 73 nghìn cây gỗ các cỡ to, nhỏ và 65 nghìn m³ gỗ, đá. Tổng cộng khối lượng vận chuyển đường dài là 37,7 triệu tấn/km; khối lượng bốc dỡ là 3,4 triệu tấn (trong đó, 3,3 triệu tấn bốc dỡ bằng thủ công); đã xây dựng 2,4 vạn m² nhà kho, gần 5 vạn m² bãi chứa máy móc, nguyên vật liệu.

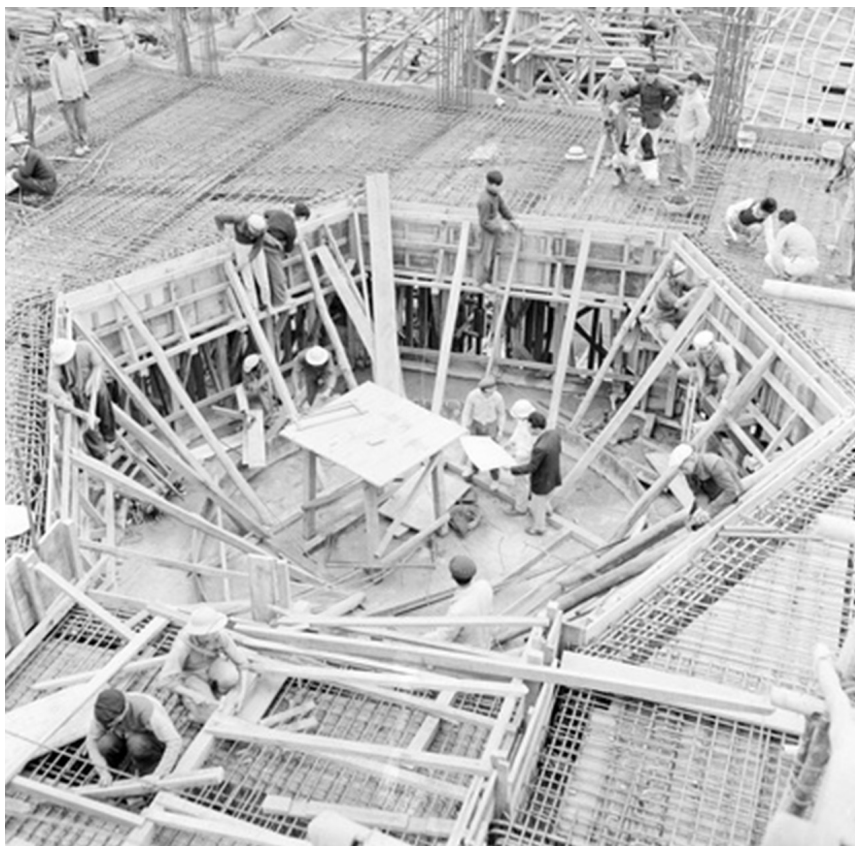
Giữa lúc cán bộ, công nhân viên toàn Công trường đang phấn khởi trước những kết quả bước đầu của công tác san lấp mặt bằng, ngày 13/3/1960, một lần nữa lại vô cùng xúc động được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh ghé thăm trong chuyến Bác thăm Công trường Nhà máy Điện Thái Nguyên (Đơn vị thuộc Công trường quản lý). Lần này Bác căn dặn mọi người phải ra sức học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật; phải giữ gìn kỷ luật lao động, đừng để xảy ra tai nạn lao động; phải đoàn kết.

Trước yêu cầu bức bách phải sớm có sắt thép để xây dựng và phát triển kinh tế, Đảng uỷ Công trường chủ trương thực hiện phương châm thi công xen kẽ giữa công tác chuẩn bị và xây dựng “vừa thăm dò, vừa thiết kế, vừa thi công”, xen kẽ “vừa xây dựng, vừa sản xuất; vừa sản xuất, vừa xây dựng”, phấn đấu “sớm đưa lò cao số 1 vào sản xuất”.

Ngay sau khi có mặt bằng, công trình trạm máy phát điện C.E, bể nước trên cao đã được khẩn trương thi công nhằm đáp ứng yêu cầu điện, nước cho sản xuất và đời sống của cán bộ, công nhân viên toàn Công trường. Tiếp đó, trong năm 1960, một số xưởng phục vụ cho thi công được xây dựng như: Xưởng sửa chữa Cơ giới, Xưởng Gỗ, Xưởng Bê tông, Xưởng Hàn tán, Phân xưởng Ô xy, trạm bơm, bể lắng... Thực hiện “điện và cơ sở nguyên vật liệu đi trước một bước”, ngày 7/10/1960, Công trường khởi công xây dựng Nhà máy điện Thái Nguyên và ngày 12/9/1960, khởi công xây dựng đập nước Thác Lặc (Mỏ sắt Trại Cau) phục vụ cho việc khai thác quặng. Tuyến đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên với 2 loại đường 1,1m và 1,435m được Tổng cục Đường sắt tập trung thi công rất nhanh nhằm phục vụ vận chuyển các nhu cầu của Khu Gang thép và việc đi lại của nhân dân và cán bộ, công nhân viên. Ngày 30/8/1960, Tổng cục Đường sắt làm lễ thông xe tuyến đường này.

Sau khi công việc chuẩn bị cơ bản đã hoàn tất, thiết thực chào mừng kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 15 và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, ngày 2/9/1960, Công trường chính thức làm lễ khởi công đổ bê tông móng lót lò cao số 1 mở đầu giai đoạn xây dựng các hạng mục công trình của Khu Gang thép; trước đó, từ ngày 31/8/1960 đã tiến hành các công việc đào móng. Các đồng chí Nguyễn Văn Trân - Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng; Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Công trường; Phương Nghi

- Trưởng đoàn Kinh tế đối ngoại nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam và đồng chí Lưu Nguyên - Trưởng đoàn chuyên gia Trung Quốc tại Công trường, lần lượt đổ bê tông xuống móng lót lò cao số 1. Đảng uỷ Công trường xác định các công trình trọng điểm phải tập trung hoàn thành sớm để đi vào sản xuất trong giai đoạn đầu là: Lò cao số 1, Nhà máy Điện Thái Nguyên, Mỏ sắt Trại Cau và khu cơ khí sửa chữa.



Cán bộ, công nhân viên Công trường khẩn trương thi công móng lò cao số 1 (năm 1959)



*Lễ Khởi công xây dựng hệ thống lò cao số 1 (2/9/1960)
Đồng chí Nguyễn Văn Trân - Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (đứng thứ hai, hàng đầu, bên phải sang), Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Công trường (đứng thứ nhất, hàng đầu, bên phải sang), Phương Nghị - Trưởng đoàn kinh tế đối ngoại của Trung Quốc tại Việt Nam (đứng thứ 3, hàng đầu, bên phải sang) đổ bê tông đầu tiên móng lò cao số 1 (năm 1960)*

Từ ngày 28/2 đến ngày 8/3/1961, Đảng bộ Công trường tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (đợt 2), Đại hội chia làm 2 đợt trước và sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960).

Trước đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ Công trường lần thứ nhất (đợt 1) đã bầu 2 đại biểu của Đảng bộ Khu Gang thép đi dự Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III là đồng chí Đinh Đức Thiện và đồng chí Lê Hoàng. Tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc, hai đồng chí được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Công trường lần thứ nhất (đợt 2) vinh dự được đón và nghe ý kiến chỉ đạo của các đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất; Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị - Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Có thể nói đây là kỳ Đại hội Đảng bộ duy nhất có các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng về dự.

Đại hội đánh giá những kết quả lãnh đạo trong 3 năm đầu chuẩn bị và khởi công xây dựng, quyết định những việc quan trọng, tạo ra một sức mạnh mới cho đội ngũ, đó là: Tích cực thực hiện chế độ quản lý xã hội chủ nghĩa, hạch toán kinh tế, tăng cường quản lý kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, lao động, đẩy mạnh công tác chuẩn bị sản xuất; tích cực lãnh đạo công tác vật tư, vận chuyển; cải tiến tổ chức quản lý; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên; tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ; tăng cường công tác công đoàn và thanh niên, công tác bảo vệ - tự vệ...

Đại hội nêu quyết tâm khắc phục khó khăn sớm đưa lò cao số 1 và các công trình trọng điểm giai đoạn đầu vào sản xuất an toàn, đúng tiến độ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công trường Khu Gang thép khoá I gồm 18 uỷ viên chính thức, 6 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Đinh Đức Thiện - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ huy trưởng Công trường, được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Trần Bảo được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Tiếp đó, cũng trong tháng 3/1961, Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam Khu Gang thép tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Đại hội thông qua Nghị quyết động viên đoàn viên, thanh niên toàn Công trường xung kích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ, góp sức cùng cán bộ, công nhân viên khắc phục khó khăn, đẩy mạnh tiến độ thi công sớm đưa lò cao số 1 và các công trình trọng điểm khác vào sản xuất an toàn, đúng tiến độ.

Đặc biệt là đẩy mạnh phong trào “3 cải, 2 tốt” (đó là: cải tiến tổ chức lao động, cải tiến lề lối làm việc, cải tiến dụng cụ và kỹ thuật; chất lượng công trình tốt và an toàn lao động tốt); phong trào “giải phóng đôi vai, làm xe cút kít” (chỉ trong 1 thời gian ngắn đã có gần 3.000 xe cút kít xuất hiện).



Đồng chí Lê Quảng - Bí thư Đoàn Khu Gang thép khoá I phát biểu chỉ đạo tại Đại hội Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam Khu Gang thép (năm 1961)

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn Khu Gang thép khoá I gồm 21 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ Công trường, được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Mạnh được bầu làm Phó Bí thư.

Gần 6 tháng sau, ngày 22/9/1961, Công đoàn Công trường họp Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Đại hội đã cụ thể hoá Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ Công trường lần thứ nhất thành chương trình hoạt động của tổ chức Công đoàn, nhanh chóng phát triển tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng; phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân viên chức phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng và sản xuất đề ra.

Ban Chấp hành Công đoàn Khu Gang thép khóa I được Đại hội bầu gồm 29 đồng chí. Đồng chí Trần Bảo, Phó Bí thư Đảng ủy Công trường được bầu làm Thư ký; các đồng chí Trần Tiến Quân, Tăng Văn Toàn được bầu làm Phó Thư ký (sau một thời gian, đồng chí Trần Tiến Quân được điều động nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Thắng được bầu bổ sung làm Phó Thư ký).



Đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng ủy đầu tiên (đứng thứ nhất, hàng đầu, từ phải sang) cùng đồng chí Trần Bảo - Thư ký Công đoàn đầu tiên của Khu Gang thép (đứng thứ nhất, hàng đầu, từ trái sang) tặng cờ thi đua cho Tổ Lao động Xã hội Chủ nghĩa

Như vậy, sau một thời gian vận động, xây dựng tổ chức, trong năm 1961 tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng đã tiến hành xong Đại hội, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đề ra chương trình hoạt

động cụ thể. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã khẳng định: “*Thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý*”; tinh thần đó được thể hiện trong các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên toàn Công trường. Vì thế, sau các Đại hội, toàn Công trường đã đẩy lên khí thế thi đua sôi nổi trên tất cả các lĩnh vực, trước hết về mặt tư tưởng các đơn vị đều có những cuộc sinh hoạt nhằm tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và quyết tâm, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực, nhất là tư tưởng ngại khó, ngại khổ, làm bừa, làm ẩu, làm dối, chạy theo khối lượng, coi nhẹ chất lượng v.v... tích cực phấn đấu vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm của chuyên gia, sáng tạo những giải pháp để có năng suất lao động cao.

Nhờ quán triệt tinh thần ấy nên mặc dù công việc có nhiều phức tạp trong khi tay nghề còn yếu như: việc đổ bê tông móng lò cao số 1 tuy đơn giản nhưng để đạt được tiêu chuẩn kỹ thuật đã phải diễn tập nhiều lần, kể cả cách điều khiển xe cút kít, đầm bê tông; việc hàn vỏ lò cao, việc xây lò với hàng trăm loại gạch chịu lửa khác nhau; việc hàn tán lắp ráp các kết cấu thép, việc lắp đặt máy, lắp điện v.v... với vô số những yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế rất khắc nghiệt. Nhưng tất cả đều được cán bộ, công nhân viên kiên trì học hỏi, luyện tập và vượt qua, mặc dù có việc đã phải phá, dỡ làm đi làm lại nhiều lần.

Về mặt quản lý, thông qua thực tiễn, Công trường đã xây dựng được các quy trình, quy phạm kỹ thuật cho trên 500 ngành nghề; vận dụng 832 định mức xây lắp của Nhà nước; xác lập trên 6000 định mức xây lắp mới; xây dựng trên 2000 đơn giá nguyên, nhiên, vật liệu tạo cơ sở cho việc trả lương theo sản phẩm. Nhờ các biện

pháp trên, Công trường tiết kiệm được hàng triệu đồng. (theo giá trị tiền thời ấy là rất lớn), năng suất lao động ngày một tăng.

Với phương châm “*Vừa xây dựng, vừa sản xuất; vừa sản xuất vừa xây dựng*”, ngay từ năm đầu thành lập, Lãnh đạo Công trường quan tâm công tác chuẩn bị lực lượng sản xuất bằng việc xét chọn gửi đi học nước ngoài 384 người, học trong nước 739 người và tổ chức đào tạo tại chỗ gần 1.000 người. Hàng năm, Công trường lại chọn cử tiếp hàng trăm cán bộ, công nhân viên có đủ tiêu chuẩn đưa vào diện đào tạo các ngành nghề theo yêu cầu sản xuất. Việc chọn cử, Đảng ủy Công trường giao cho Đoàn Thanh niên nhằm khuyến khích đoàn viên, thanh niên tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu. Đồng thời, về mặt tổ chức Công trường thành lập bộ phận chuẩn bị sản xuất chuyên lo công tác chuẩn bị vật tư, kỹ thuật, tài chính, lao động, phúc lợi... nhằm đảm bảo cho các công trình đi vào sản xuất thuận lợi, trước mắt là Lò cao số 1.

Ngày 31/12/1961, Ban Chỉ huy Công trường ra quyết định thành lập Xưởng Luyện gang (Nay là Nhà máy Luyện gang), một trong những đơn vị sản xuất chính được thành lập sớm nhất (trước đó vào cuối năm 1960 tổ luyện gang đã ra đời), đồng chí Hà Công Hoàng được giao quyền Xưởng trưởng. Xưởng Luyện gang lúc đó có 2 phân xưởng: Phân xưởng Lò cao gồm 3 lò dung tích 100m³, công suất mỗi lò 100T gang/ngày và Phân xưởng Nguyên liệu). Nửa tháng sau, ngày 16/1/1962, Phân xưởng Cơ khí thuộc Khu Cơ khí sửa chữa đi vào sản xuất, sau đó các Phân xưởng rèn, đúc gang, đúc thép được hoàn thành (các bộ phận này sau hình thành Xưởng Cơ khí).

Việc Khu Cơ khí sớm đi vào sản xuất vừa phục vụ nhiệm vụ thi công, xây lắp các công trình của Công trường, vừa phục vụ các ngành kinh tế khác của đất nước trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Tháng 2/1962, Xưởng Vật liệu chịu lửa được khởi công xây dựng nhằm sớm có sản phẩm cho lò cao số 1 hoạt động.

Từ ngày 1 đến ngày 2/6/1962, tại Hà Nội, Bộ Chính trị đã nghe các đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng, Đảng ủy Khu Gang thép Thái Nguyên và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước báo cáo những vấn đề về thiết kế và xây dựng đợt I, nhiệm vụ thiết kế mở rộng đợt II; tổng khái toán và tổng tiến độ thi công của Khu Gang thép Thái Nguyên.

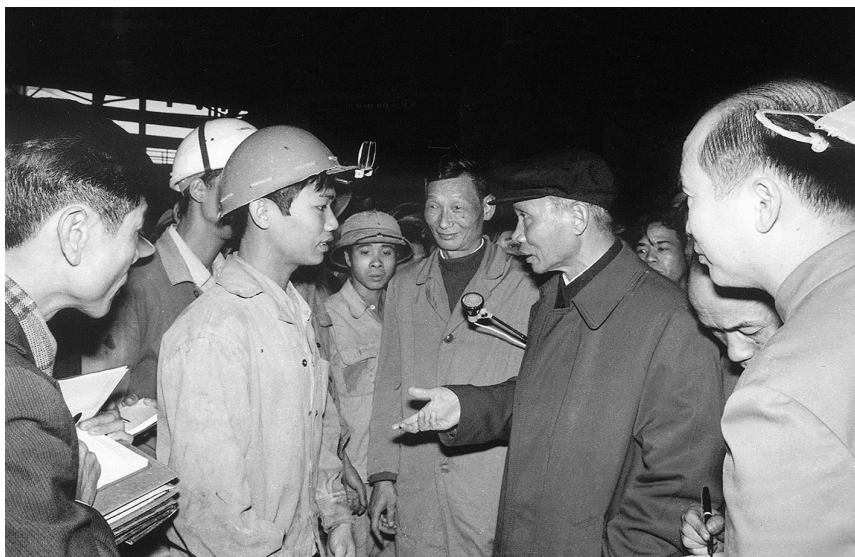
Sau đó, ngày 10/7/1962, đồng chí Lê Thanh Nghị đã thay mặt Bộ Chính trị ký Nghị quyết số 56-NQ/TW của Bộ Chính trị về các vấn đề nói trên. Nghị quyết xác định: “*Trên cơ sở các công trình đã xác định đợt I sẽ mở rộng Nhà máy, nâng công suất lên 200.000 tấn thép/năm (tức là gấp đôi công suất thiết kế dự kiến ban đầu)*”.

Để chuẩn bị cho tổ chức điều hành sản xuất và quản lý Khu Công nghiệp Gang thép, phù hợp với hoàn cảnh vừa xây dựng, vừa sản xuất, ngày 21/6/1962, Bộ Công nghiệp nặng ra Quyết định số 361-BCN-Ng/KH2 thành lập Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Đồng chí Đinh Đức Thiện - Chỉ huy trưởng Công trường được giao kiêm chức Giám đốc Công ty. Từ thời điểm này, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Công trường Khu Gang thép thường xuyên phải lãnh đạo 2 nhiệm vụ: Xây dựng và sản xuất đan xen nhau với 2 loại hình công tác, hai quy trình hoạt động khác nhau.

Tốc độ thi công các công trình mỗi ngày một khẩn trương. Ngày 25/8/1962, Nhà máy Điện Thái Nguyên chính thức phát điện sau gần 2 năm thi công. Nhà máy có công suất thiết kế đợt I là 24.000KW có nhiệm vụ cung cấp nguồn điện trực tiếp cho Khu Gang thép (năm 1966, Nhà máy được bàn giao về Bộ Điện và Than, hiện nay là đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Bước vào năm 1963, toàn công trường rầm rộ đẩy mạnh tốc độ thi công các công trình trọng điểm nhằm mục tiêu sớm đưa lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi (lúc đầu, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công trường nêu mục tiêu đưa lò cao số 1 vào sản xuất cuối năm 1961, nhưng thực tế đã phát sinh nhiều khó khăn nên phải kéo dài đến năm 1963, Đảng uỷ Công trường đã tự phê bình là: “*Chủ quan, không lường hết khó khăn phức tạp khi đề ra mục tiêu này*”).

Ngày 31/1/1963, Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm và làm việc với lãnh đạo Công trường Khu Gang thép. Thủ tướng giao nhiệm vụ cho Công trường phấn đấu khoảng cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964 đưa lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi, vững chắc. Ngay sau đó, toàn Công trường đã tổ chức học tập quán triệt lời căn dặn của Thủ tướng và phát động phong trào thi đua thực hiện thật tốt lời căn dặn đó.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng (đứng thứ 2, từ phải sang) về thăm và nói chuyện với công nhân lao động Công trường Khu Gang thép (31/1/1963)

Mở đầu phong trào, ngay từ tháng 3/1963, toàn Công trường mở chiến dịch “*Bắt thông*” (thông điện, thông nước, thông khí, thông hơi, thông gió, thông điện tín, thông vận chuyển) nhằm đảm bảo cho lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi. Sở chỉ huy của chiến dịch đặt gần lò cao, cán bộ, công nhân viên các đơn vị thi công làm việc liên tục 3 ca tại hiện trường. Trong 4 tháng cuối cùng của chiến dịch, đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ kiêm Chỉ huy trưởng Công trường hầu như ngày nào cũng có mặt trực tiếp chỉ huy, điều độ công việc. Các đồng chí lãnh đạo khác trong Ban Chỉ huy, các phòng chức năng, các cán bộ Đảng, đoàn thể cũng thường xuyên có mặt tại hiện trường.

Liên tiếp trong quý III và quý IV năm 1963, các công trình phục vụ cho “*Bắt thông*” lần lượt hoàn thành và bàn giao cho đơn vị sản xuất. Theo đó, ngày 6/9/1963, Xưởng Luyện cốc (nay là Nhà máy Cốc hoá) được thành lập, có nhiệm vụ sản xuất than cốc cho lò cao và các lò luyện kim khác. Ngày 25/11/1963, thành lập Xưởng Động lực (nay là Xí nghiệp Năng lượng) có nhiệm vụ cung cấp điện, ô xy, khí nén, hơi nước, mạng thông tin cho lò cao và các đơn vị trong dây chuyền sản xuất.

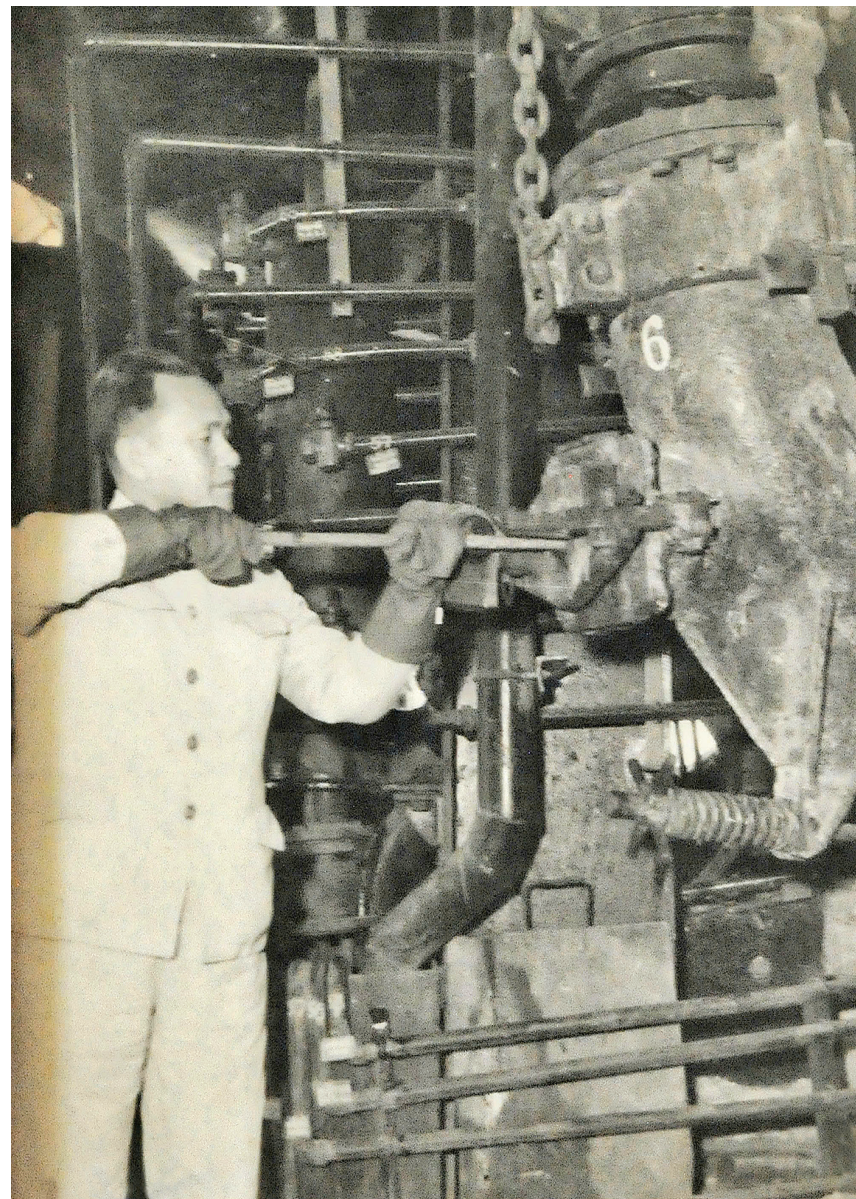
Ở Mỏ sắt Trại Cau, tuy chưa khánh thành nhưng những tấn quặng sạch đầu tiên khai thác bằng thủ công đã được chuẩn bị phục vụ cho lò cao số 1 đi vào sản xuất.

Cuối tháng 11/1963, mọi công việc xây lắp và chuẩn bị cho lò cao số 1 đi vào sản xuất được thực hiện theo đúng kế hoạch. Hạng mục nào xong đến đâu, bàn giao chạy thử không tải, có tải ngay đến đấy. Ở khu vực lò cao, những chuyến tàu hoả chở quặng và các nguyên, nhiên liệu phụ trợ hồi hải vào ra. Cả công trường tung bừng rực rỡ màu cờ, những tấm panô, tranh cổ động, băng zôn khẩu hiệu như ngày hội lớn.

Sáng ngày 29/11/1963, tại khu vực lò cao số 1, không khí lao động thật hối hả, nhộn nhịp. Cán bộ, công nhân Việt Nam trong trang phục an toàn lao động, mũ rộng vành, áo choàng màu xanh vải bằng sợi A-mi-ăng có tác dụng cách nhiệt và các chuyên gia Trung Quốc sát cánh bên nhau, người nào việc nấy khẩn trương kiểm tra các thiết bị, làm các phần việc cuối cùng phục vụ cho việc ra gang. Mặc dù trước đó lò đã chạy thử nhưng hôm nay mọi người cảm thấy như có cái gì đó hồi hộp hơn, quan trọng hơn. *“Tất cả cho mẻ gang đầu tiên ra lò thắng lợi!”* đó là khẩu hiệu hành động, thể hiện quyết tâm của cán bộ, công nhân viên phân xưởng Lò cao (Xưởng Luyện gang). Các Trưởng ca Dương Hoàng (ca 1), Nguyễn Châu (ca 2), Nguyễn Văn Nhung (ca 3) cùng anh em trong Phân xưởng lò cao từ bộ phận kéo tời, nạp liệu, điều khiển máy khoan, súng bắn bùn vít cửa ra gang; bộ phận theo dõi đồng hồ đo áp lực hơi, nước, gió đến bộ phận sản đúc ... có vinh dự tham gia sản xuất đầu tiên ở lò cao số 1, tất cả đều ở tư thế sẵn sàng chờ lệnh.

8 giờ 15 phút, một hiệu lệnh chỉ huy được phát ra, tất cả các bộ phận tấp tểnh vào vị trí; các đại biểu, các nhà báo có mặt dự lễ chứng kiến đổ dồn vào cửa ra gang lò cao số 1 nóng lòng chờ đợi.

Sau một loạt thao tác nghiệp vụ, bỗng từ khu vực cửa ra gang lò cao số 1 bùng sáng, theo đó là một dòng nước gang rực hồng chảy ra theo lòng máng như con rồng lửa tràn xuống từng hàng khuôn đúc. Dòng gang chảy đến đâu, gian xưởng bùng sáng đến đó, ánh lên những gương mặt hân hoan của những người chứng kiến. Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô hoà cùng tiếng quạt gió chạy âm âm vang dội, không ngớt. Trên đỉnh tháp nước của hệ thống lò cao chiếc còi điện réo lên một hồi dài báo tin vui đi khắp vùng: *Mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 đã rực rỡ ra lò thắng lợi, lúc ấy kim đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút, ngày 29/11/1963.* Một thời khắc đã đi vào lịch sử của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.



Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị châm lửa sấy Lò cao số 1 (năm 1963)



Mẻ gang đầu tiên ra lò tại lò cao số 1 hồi 8 giờ 30 phút, ngày 29/11/1963

Đây là một mốc son đánh dấu quá trình khắc phục khó khăn, dám nghĩ, dám làm với tinh thần tự lực cánh sinh, lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo của hơn 2 vạn 2 nghìn cán bộ, công nhân viên toàn Công trường.

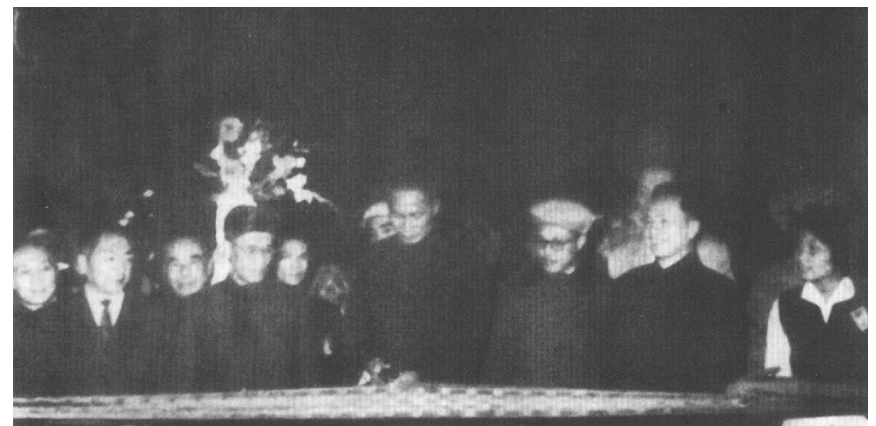
Chính vì lẽ đó, Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên quyết định lấy ngày 29/11 hằng năm làm Ngày truyền thống công nhân Gang thép Thái Nguyên⁽¹⁾.

¹ Đến tháng 11/1966, Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa II đã họp, thống nhất và quyết định lấy Ngày truyền thống của Công ty là ngày 29/11/1963.

Hơn nửa tháng sau ngày lò cao số 1 đi vào sản xuất, ngày 16/12/1963, Công trường làm lễ khánh thành Phân xưởng Tuyển quặng và toàn bộ dây chuyền sản xuất của Mỏ sắt Trại Cau (ngày này được chọn làm ngày truyền thống hằng năm của Mỏ). Mỏ có nhiệm vụ khai thác cung cấp quặng sắt - nguyên liệu chính cho Khu Gang thép, hàng năm có thể sản xuất 25 - 30 vạn tấn quặng sạch, trữ lượng quặng sắt của Mỏ có khoảng 3.170.000 tấn.

Cùng với Mỏ sắt Trại Cau, từ năm 1959 đến năm 1963, hàng loạt mỏ nguyên liệu khác ở nhiều địa phương trên miền Bắc cung cấp cho khu Gang thép được xây dựng và lần lượt đưa vào sản xuất như: Mỏ đá Núi Voi (Thái Nguyên), Mỏ đất chịu lửa Tuyên Quang, Hải Dương; Mỏ Quắc zít (Phú Thọ), Mỏ Đôlômit (Thanh Hoá); Mỏ Măng gan (Cao Bằng).

Sau gần 1 tháng chạy thử có tải ổn định, ngày 20/12/1963 - nhân dịp kỷ niệm 3 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đúng 9 giờ 30 phút sáng, Công trường tổ chức trọng thể Lễ khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền Công nghiệp luyện kim hiện đại nước ta.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng (đứng thứ 4, hàng đầu, từ phải sang) cắt băng khánh thành Lò cao số 1 (1963)

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã về dự chứng kiến và cắt băng khánh thành. Cùng ngày, Báo Nhân dân - Cơ quan Trung ương của Đảng đã đăng bài xã luận trên trang nhất nhan đề: *“Một công trình to lớn của chủ nghĩa xã hội đã ra đời”*. Bài xã luận có đoạn viết: *“Lò cao số 1 Thái Nguyên đi vào sản xuất có nghĩa là hàng chục hệ thống công trình phức tạp phục vụ nó đã được xây dựng và chạy tốt. Đây là biểu hiện rực rỡ của sức lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, gan dạ của cán bộ, công nhân và nhân dân ta”*.

Bài xã luận viết tiếp: *“Chúng ta xây dựng được Khu Gang thép và hôm nay khánh thành lò cao số 1, một phần quan trọng là có sự giúp đỡ cao cả, tận tình của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, của rất nhiều đồng chí chuyên gia Trung Quốc đã chịu đựng gian khổ, nêu cao tinh thần quốc tế vô sản chân chính, làm việc không biết mệt, giúp chúng ta xây dựng, lắp máy và sản xuất, hướng dẫn, hết lòng chỉ bảo cán bộ, công nhân chúng ta về kỹ thuật, nghiệp vụ. Lò cao số 1 và cả Khu Gang thép Thái Nguyên mãi mãi là biểu hiện đẹp đẽ của tình đoàn kết hữu nghị Việt - Trung bền vững như sắt thép.”*

Bài xã luận nhấn mạnh: *“... Sự ra đời của Khu Gang thép Thái Nguyên và việc lò cao số 1 đi vào sản xuất là một thành tựu lao động, một tiến bộ lớn của nhân dân miền Bắc nước ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

“... Đây cũng là món quà quý báu mà cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên và nhân dân miền Bắc tặng đồng bào miền Nam yêu quý đang anh dũng chiến đấu trên tuyến đầu của Tổ quốc”⁽²⁾.

Ngày 20/12/1963 đánh dấu sự phấn đấu sau hơn 3 năm đầy gian khổ và vẻ vang của cán bộ, công nhân viên Khu Gang thép, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ tiến quân mạnh mẽ nhằm hoàn thành thắng

lợi đợt một nhiệm vụ xây dựng Khu Gang thép. Ngay trong năm 1963, toàn Công trường đã hoàn thành vượt mức 5,5% kế hoạch xây dựng và vượt 16,79% kế hoạch sản xuất.

Tính từ ngày khởi công đến tháng 12/1963, cán bộ, công nhân viên toàn Công trường đã thi công gần 300 công trình của 12 hệ thống và các công trình phục vụ với khối lượng, cụ thể:

- Đổ 220.000m³ bê tông các loại; xây 4.830m³ gạch chịu lửa; gia công và lắp 4.360 tấn kết cấu kim loại;

- Lắp đặt 12.640 tấn máy móc, thiết bị; lắp 96.170m ống các loại, trên 40 km đường sắt nội bộ và mắc trên 500km đường dây điện.

Công trường đã xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ, công nhân viên trưởng thành về mọi mặt gồm 3.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ; 13.000 công nhân kỹ thuật với hàng trăm ngành nghề khác nhau. Trên 70% cán bộ, công nhân có trình độ văn hoá cấp II, bình quân bậc thợ xây dựng là 2,09 và sản xuất là 1,5 đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và sản xuất.

Trong thời gian này, mặc dù còn nhiều khó khăn, cùng với nhiệm vụ vừa chuẩn bị vừa xây dựng, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ đề ra là “tự lực cánh sinh”, Công trường quan tâm chăm lo đời sống cán bộ, công nhân. Cơ sở vật chất, ăn, ở nhanh chóng được hình thành với gần 20 vạn m² nhà tạm, trên 2,4 vạn m² nhà gạch. Cùng với phong trào đào giếng, từ năm 1960 Công trường xây dựng hệ thống điện, nước sinh hoạt; xây dựng một bệnh viện điều trị 150 giường do nước Cộng hoà Dân chủ Đức giúp đỡ thiết bị; một khu điều dưỡng 120 giường; thành lập trường phổ thông cấp I, cấp II (đến năm 1963 chuyển giao cho thành phố Thái Nguyên quản lý); xây dựng nhà hát ngoài trời có chỗ ngồi cho gần 1 vạn người, sân vận động, hệ thống truyền thanh nội bộ (Đài Truyền thanh Gang thép thành lập ngày 16/12/1960, công suất 1.500W với hàng chục km đường dây và hàng trăm điểm loa công cộng và gia đình); xuất

² Bài Xã luận đăng trên Báo Nhân dân, ngày 20/12/1963, nhân kỷ niệm 3 năm thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam.

bản tờ báo Gang thép phát hành mỗi số từ 1.500 đến 2.300 bản tới tổ sản xuất (năm 1965 sáp nhập với Báo của Đảng bộ tỉnh). Các hoạt động văn hoá - thể thao quần chúng và nâng cao thường xuyên được tổ chức thu hút đông đảo cán bộ, công nhân viên tham gia, tạo được đời sống tinh thần vui tươi lành mạnh trong những năm đầu Công trường còn nhiều khó khăn và thiếu thốn. Để quản lý cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động thông tin - văn hóa - thể thao, tháng 12/1960, Công trường thành lập Phòng Thông tin tuyên truyền, sau này đổi tên thành Nhà Văn hóa.

Đồng thời với việc hình thành các công trình công nghiệp, các cơ sở vật chất về đời sống xã hội của Công trường đã góp phần tạo nên bộ mặt mới ở một vùng đồi núi hoang vu phía Nam thị xã Thái Nguyên, dân cư đã đông lên, vóc dáng của một thành phố công nghiệp đã hình thành. Vì thế, 19/10/1962, Đảng và Chính phủ quyết định thành lập thành phố Thái Nguyên, hàng trăm cán bộ, công nhân viên của Công trường đã được lựa chọn điều động sang công tác ở một số vị trí chủ yếu của thành phố góp phần xây dựng thành phố lớn mạnh.



Tổ hàn số 1 (Tổng đội lắp ráp), một trong hai Tổ lao động Xã hội Chủ nghĩa đầu tiên của Công trường đang trao đổi kinh nghiệm hàn vỏ lò cao số 1 (năm 1963)

Đạt được kết quả trên phải nói đến những đóng góp của phong trào thi đua yêu nước trong đội ngũ công nhân, viên chức được phát động liên tục tạo nguồn động lực quan trọng thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ. Cuối năm 1960, phong trào thi đua phấn đấu trở thành *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* được phát động. Sau đó, năm 1961, toàn Công trường có 2 tổ đầu tiên đạt danh hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* là tổ hàn 1 chuyên hàn vỏ lò cao thuộc Tổng đội lắp ráp và Tổ 1 làm đất thuộc Đội 1-5; năm 1963 có thêm tổ nữ bê tông Công trường Mỏ sắt Trại Cau được công nhận. Cùng với phong trào này, lực lượng thanh niên toàn Công trường sôi nổi hưởng ứng phong trào *Xung phong tình nguyện vượt mức Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất* do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) phát động. Phong trào thu hút 11.942 đoàn viên thanh niên và 3.360 cán bộ, công nhân lớn tuổi tham gia, trong đó có 74,8% số người thường xuyên vượt mức kế hoạch. Điểm nổi bật nhất của phong trào thi đua yêu nước thời kỳ này là đi sâu vào nội dung khoa học, kỹ thuật. Số sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí ngày càng nở rộ. Chỉ tính trong năm 1963, toàn Công trường có 1.781 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất làm lợi hàng trăm nghìn đồng (giá trị tiền thời bấy giờ).

Về hình thức thi đua cũng rất đa dạng, sinh động. Những công trình, việc làm, chủ đề của từng đợt thi đua luôn luôn hướng về miền Nam ruột thịt, tiêu biểu như: ngày thứ bảy hằng tuần sản xuất *Vì sự nghiệp thống nhất nước nhà*; chiến dịch xây lò cao số 1 được mang tên *Chiến dịch Lê Quang Vịnh*"; công trình xây móng lò cao số 2 được mang tên *Công trình thống nhất*; công trình *Đường hàn Mỹ Tho, Cầu nghiêng nối liền Nam - Bắc*, v.v... Ngày 24/10/1962, khi đến thăm Khu Gang thép, được nghe giới thiệu và tận mắt chứng

kiến những công trình đầy tình nghĩa Bắc - Nam, Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam do Giáo sư Nguyễn Văn Hiếu dẫn đầu rất cảm động trước tình cảm của cán bộ, công nhân viên Khu Gang thép đối với đồng bào miền Nam thân yêu.

Đề có được thắng lợi trong những năm đầu xây dựng, cán bộ, công nhân viên toàn Công trường vô cùng biết ơn Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm, chăm sóc ân cần và tạo mọi điều kiện đối với Công trường xây dựng Khu Gang thép.

Ngay từ những ngày đầu Công trường còn ngổn ngang, Bác Hồ đã về thăm hai lần. Tiếp đó, các đồng chí: Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Văn Trân và nhiều đồng chí khác trong Trung ương Đảng và Chính phủ đã về thăm và làm việc nhiều lần.

Sự quan tâm đó là vinh dự lớn động viên cán bộ, công nhân viên toàn Công trường có thêm sức mạnh và quyết tâm bước vào thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ tiếp theo.

Chương III

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU VÀ HAI LẦN KHÔI PHỤC NHÀ MÁY (1964 - 1975)

1- Vừa xây dựng, vừa sản xuất (1964 - 1965)

Thời kỳ Khu Gang thép đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ với muôn vàn khó khăn, thử thách: Vừa xây dựng, vừa sản xuất; vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ, khôi phục Nhà máy.

Cuối năm 1963, Hệ thống lò cao số 1 được khánh thành đã tạo ra một khí thế mới để toàn công trường bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1964. Mục tiêu của toàn Công trường trong năm này, một mặt vận hành lò cao số 1 an toàn đảm bảo kế hoạch ba tháng vừa thí nghiệm vừa sản xuất, mặt khác đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công trình thuộc khu vực lò cao, lò cốc, xưởng thiêu kết, móng nhà xưởng luyện thép... Vì thế, ngay từ ngày đầu năm, các hình thức phát động thi đua đã được tổ chức ở tất cả các đơn vị trên Công trường.

Trong bối cảnh bưng bưng khí thế ấy, ngày 1/1/1964, một tin vui lớn đã đến với toàn Khu Gang thép: Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị, về thăm tỉnh Thái Nguyên và Khu Gang thép. Đây là lần thứ ba, cũng là lần cuối cùng Bác Hồ về thăm Khu Gang thép.

Hơn 1 vạn 5 ngàn cán bộ, công nhân Khu Gang thép có mặt rất sớm tại sân vận động thành phố cùng đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên dự cuộc mít tinh đón Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Bác nói chuyện thân tình và cảm động, sau khi nói về Thái Nguyên Bác nói về Khu Gang thép:

“Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay, chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì đồng bào miền xuôi phải thi đua với đồng bào miền núi... Cán bộ và công nhân có thể tự hào rằng sau hơn 3 năm lao động cật lực tự tay mình đã ngăn sông xẻ núi, xây dựng một Khu Gang thép to lớn đầu tiên của nước ta”.⁽¹⁾

Bác dặn mười điều mà cán bộ, công nhân gang thép phải thực hiện cho tốt, đó là:

1. Phải tăng cường quản lý kỹ thuật để đảm bảo chất lượng. Phải chống làm ẩu, làm bừa. Chống lãng phí nguyên liệu, vật liệu.
2. Phải giữ gìn tốt máy móc, làm việc phải đúng nội quy.
3. Quản lý sức người, sức của phải chặt chẽ, phải theo đúng chế độ Nhà nước đã ban hành; trách nhiệm mỗi người, mỗi cấp phải rõ ràng; việc cấp phát phải cẩn thận.
4. Phải thực hiện tốt kế hoạch xây dựng năm 1964 để sớm hoàn thành tốt Khu Gang thép. Phải phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 1964, phải tăng chất lượng và hạ giá thành.
5. Phải nâng cao cảnh giác, giữ gìn nhà máy, bảo vệ sản xuất.
6. Phải thực hiện tốt bảo hộ lao động, kỷ luật lao động phải chặt chẽ; thường ta nói, và chúng ta cũng nghĩ: Công nhân là chủ nhà máy, nhưng mà ông chủ, bà chủ phải nên danh ông chủ, bà chủ tốt. Nhưng mà bây giờ, hiện nay tính chung mỗi người mỗi ngày làm việc thực sự có sáu giờ hai mươi phút. Cũng do đó mà khả năng, máy móc thì mới chỉ dùng được có 50%, tức là hai bộ máy chỉ dùng được một bộ, một bộ máy chỉ dùng được một nửa năng suất của nó, thế là tốt hay xấu? Như thế là mỗi ngày ông chủ, bà chủ ở Gang

thép ăn bớt của nhân dân một giờ bốn mươi phút, lại lãng phí 50% năng suất của máy móc.

7. Phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia, học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật để tiến bộ không ngừng.

8. Phải đẩy mạnh phong trào tăng gia tự túc, tăng cường việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và công nhân; phải chú ý chăm sóc các cháu bé ở nhà trẻ, mẫu giáo. Phải bảo đảm sức khoẻ cho công nhân và cán bộ gái.

9. Phải chuẩn bị tốt để làm tốt cuộc vận động “ba xây, ba chống”.

10. Phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trên dưới, đoàn kết giữa công nhân và đồng bào địa phương; phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Trong số 22.000 công nhân và cán bộ có hơn 13.000 đảng viên và đoàn viên. Mỗi đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong mọi công việc, phải giúp đỡ anh chị em ngoài Đảng, ngoài Đoàn cùng tiến bộ, phải làm được như thế mới xứng đáng là người đảng viên tốt, đoàn viên tốt.

Còn đây Bác đặt một câu hỏi, các chi bộ và chi đoàn trả lời sau: Theo báo cáo thì ở Khu Gang thép có non một vạn Chiến sĩ thi đua và Lao động tiên tiến; trong số đó, đảng viên và đoàn viên có non 8.000 người. Còn hơn 5.000 đảng viên và đoàn viên chưa phải là chiến sĩ thi đua, cũng không phải là lao động tiên tiến. Thế thì các đồng chí đó làm gì?.”

Cuối cùng Bác dạy một câu chí tình dành riêng cho đội ngũ cán bộ, công nhân Khu Gang thép: “Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như thế!”.⁽²⁾

¹ Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ, Nxb Thời Đại, 2013, Tr.316.

² Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ, Nxb Thời Đại, 2013, Tr. 319.320.

Gang thép Tch. Nguyễn
 Sở Đ.C chuyên gia
 " công nghệ thuật
 " " khác
 " công nhân: trai, gái
 anh hùng lao động.
 Chỉ số thi đua - gần như không
 đời lao động x. h. c. n.
 đường cao nhất, thấp nhất, trung bình
 Tỷ lệ gia tăng
 Độ vững
 Đoàn viên.
 Sự tiến bộ
 sức khỏe.
 Khuyết điểm.
 Ngay thẳng bất chấp gian khổ.
 Hệ thống chuyên gia và công nhân
 " giữa công nhân với nhau và với
 công nhân

Bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Lãnh đạo Công trường
 báo cáo trước khi người về thăm Khu Gang thép ngày 1/1/1964

Tại cuộc mít tinh này, đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng
 uỷ kiêm Chỉ huy trưởng Công trường - Giám đốc Công ty thay mặt
 toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công trường đọc lời hứa quyết
 tâm với Bác, gồm 7 điều:

1- Ra sức học tập thấm nhuần đầy đủ những điều Hồ Chủ tịch
 đã chỉ thị, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch
 năm 1964.

2- Hoàn thành vượt mức kế hoạch phải đi đôi với việc đảm bảo
 thật tốt chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm, cải tiến công
 cụ lao động, sử dụng thật tốt công suất xe máy và bảo đảm an toàn
 lao động.

3- Tích cực thực hiện cuộc vận động "nâng cao tinh thần trách
 nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật,
 chống tham ô, lãng phí, quan liêu".

4- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ; học
 tập các đồng chí chuyên gia để nâng cao trình độ, làm tròn nhiệm
 vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

5- Trên cơ sở tiêu chuẩn cung cấp đã quy định không đòi hỏi
 thêm ở Đảng và Nhà nước, ra sức tăng gia sản xuất, cải tiến quản lý
 sinh hoạt vật chất, tinh thần để tổ chức tốt đời sống của mình.

6- Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ
 sản xuất, giữ gìn trật tự trị an.

7- Đoàn kết nội bộ, đoàn kết chặt chẽ với chính quyền, đoàn
 thể, nhân dân địa phương, cùng nhau phấn đấu hoàn thành
 nhiệm vụ.

Sau cuộc mít tinh, Bác Hồ về thăm Khu Gang thép. Bác thăm nơi
 ăn, ở dành cho Chuyên gia Trung Quốc, thăm phòng Hoá nghiệm
 Trung tâm, Xưởng Cơ khí, Lò cao số 1 và xem mẻ gang thứ 201 ra lò.



Ngày 1/1/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Phòng Hoá nghiệm Trung tâm (nay là khu vực kiểm tra chất lượng sản phẩm và đo lường của Công ty)

Đặc biệt, khi thăm phòng Hoá nghiệm Trung tâm (nay là trụ sở làm việc của Ban Quản lý Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm và đo lường) có một việc làm của Bác mà mọi người đều nhớ mãi, đó là: Khi sắp bước chân vào Phòng Hoá nghiệm - một toà nhà 3 tầng đồ sộ, Bác dừng lại xem bản nội quy treo ở trước cửa. Nội quy có điều quy định: “Khi vào cửa phải để dép bên ngoài”, Bác cúi xuống cởi dép, đồng chí Đinh Đức Thiện vội đề nghị Bác cứ để cả dép đi cho khỏi lạnh chân, Bác nói: “Đã có nội quy thì phải thực hiện đúng chứ!”, rồi Bác cởi dép để bên ngoài.

Sau đợt Bác Hồ về thăm, toàn Khu Gang thép đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thi đua thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Chính trị Trung ương Đảng phát động: “*Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam*” và thực hiện lời dạy của Bác Hồ, trong những tháng đầu năm, ở tất cả các đơn vị đều đẩy lên những đợt thi đua mới nhằm tập trung sức đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình. Nhờ rút kinh nghiệm qua 3 năm đầu xây dựng, các phương án thi công đã được chuẩn bị tốt hơn, chủ động hơn; kết hợp biện pháp thi công liên hoàn, thi công phân đoạn và thi công xen kẽ nên tiến độ thi công được nhịp nhàng, công việc tiến hành nhanh gọn, đạt hiệu quả kinh tế cao. Với cách làm này, Tổng đội Lắp máy điện rút ngắn thời gian thi công điều chỉnh phòng hơi lò cao số 2 được 2 tháng và trong 46 giờ có sự hỗ trợ của đơn vị bạn, Tổng đội lắp xong 102 tấn kết cấu cửa lò cốc; Tổng đội xây lò cũng rút ngắn được 2 tháng 5 ngày công việc xây lò. Các chiến dịch thi công như: Chiến dịch xây gạch chịu a-xít ở khu luyện cốc của Tổng đội 3; chiến dịch 60 ngày xây ngăn hoá cốc của Tổng đội xây lò; chiến dịch 6 ngày đêm liên tục đổ bê tông đợt 1 móng lò bằng khu luyện thép Lưu Xá của Tổng đội 28... đều đạt kết quả tốt.

Ngày 7/7/1964, Công trường vinh dự được đón Phó Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng về thăm lần thứ 2. Phó Chủ tịch nước thăm hiện trường, đến các công trình đang thi công, nói chuyện thân mật với cán bộ, công nhân viên đang làm việc.

Trong không khí thi đua sôi nổi, từ ngày 22 đến 27/7/1964, Đảng bộ Khu Gang thép tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II.



*Phó Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng (áo trắng đứng giữa)
về thăm Công trường Khu Gang thép (ngày 7/7/1964)*

Đại hội đánh giá toàn bộ tình hình xây dựng Khu Gang thép từ ngày khởi công, nêu lên những ưu khuyết điểm từng mặt công tác và khẳng định sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua là: *“Toàn diện, quyết tâm, chủ động sáng tạo, đã thu được thành tích to lớn bước đầu. Các mặt công tác quản lý, kinh tế kỹ thuật, cải thiện đời sống, xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức quần chúng v.v... đều đạt kết quả tốt, có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Thành tích to lớn và chủ yếu nhất là Đảng bộ đã nhanh chóng xây dựng*

đào tạo một đội ngũ công nhân kỹ thuật không những đáp ứng với yêu cầu xây dựng và sản xuất của Khu Gang thép mà còn là nòng cốt cho sự hình thành và xây dựng lực lượng công nhân luyện kim đảm bảo cho sự phát triển ngành công nghiệp luyện kim, đồng thời là cơ sở công nghiệp quốc phòng ở nước ta, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam”.

Đại hội tổng kết những kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng thời kỳ, kết hợp giữa lãnh đạo toàn diện với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm thực hiện cùng một lúc xen kẽ các nhiệm vụ chuẩn bị, xây dựng và sản xuất, không xem nhẹ nhiệm vụ nào. Nhờ vậy đã đưa toàn bộ hoạt động của Khu Gang thép phát triển nhanh chóng, đạt được thành tích to lớn.

Đại hội quyết định nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới trên cả 3 mặt: xây dựng, sản xuất và chuẩn bị sản xuất phần đầu đến năm 1965 có thép; tranh thủ khởi công Nhà máy Cán thép Lưu Xá - công trình trọng điểm của toàn bộ nhiệm vụ xây dựng. Đại hội cũng quyết định nhiệm vụ sản xuất năm 1964 phải đạt giá trị tổng sản lượng là 23 triệu đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ) và 42.000 tấn gang luyện thép.

Đại hội bầu 21 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Khu Gang thép khoá II (có 2 Ủy viên dự khuyết). Đồng chí Đinh Đức Thiện tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Trần Bảo và đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu Gang thép lần thứ II đánh dấu sự lớn mạnh vượt bậc của Đảng bộ (đến tháng 12/1963 toàn Đảng bộ có 5.216 đảng viên) và mở ra một giai đoạn phát triển mới, to lớn hơn của Khu Gang thép Thái Nguyên.

Tiếp đó, ngày 2/8/1964, Công đoàn Khu Gang thép Thái Nguyên họp Đại hội đại biểu lần thứ II. Đại hội kiểm điểm phong trào công nhân, viên chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn từ sau Đại hội lần thứ nhất đến tháng 7/1964, đề ra phương hướng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội xác định: Quán triệt Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) về “Vai trò và nhiệm vụ Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa”, Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu Gang thép lần thứ II, các cấp Công đoàn trong toàn Khu Gang thép phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, giác ngộ giai cấp; khắc phục tư tưởng, tập quán của người sản xuất nhỏ, tạo cơ sở cho công nhân, viên chức thực hiện đầy đủ vai trò làm chủ tham gia quản lý, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các mục tiêu về xây dựng và sản xuất, chăm lo đời sống, học tập nâng cao trình độ góp phần xây dựng thành công Khu Gang thép. Về xây dựng tổ chức, thực hiện tốt 5 nguyên tắc xây dựng tổ chức Công đoàn, xây dựng Công đoàn 4 tốt³ (năm 1959 có 66% công nhân, viên chức gia nhập tổ chức Công đoàn nhưng đến năm 1963 tỷ lệ này đã nâng lên 92%).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Khu Gang thép khoá II gồm 27 đồng chí. Đồng chí Trần Bảo tiếp tục được bầu làm Thư ký; các đồng chí Nguyễn Duy An, Tăng Văn Toàn được bầu làm Phó Thư ký. Sau một thời gian, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Ban Chấp hành bầu bổ sung đồng chí Vũ Thị Bẩy làm Phó Thư ký.

³ Trách nhiệm tốt; đạo đức, lối sống tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; kỹ năng, nghiệp vụ tốt.

Do hoàn cảnh chiến tranh, nhiệm kỳ của Đại hội II phải kéo dài và nhu cầu cán bộ, Trung ương có sự điều động cán bộ chủ chốt của tổ chức Công đoàn. Từ năm 1968 đến năm 1971, đồng chí Hoàng Tử được bầu làm Thư ký Công đoàn Khu Gang thép thay đồng chí Trần Bảo được điều động về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu bổ sung làm Phó Thư ký.

Đúng vào thời điểm các công trình trọng điểm được triển khai thi công dồn dập, nhiều công trình ở giai đoạn sắp hoàn thành thì ngày 5/8/1964, giặc Mỹ bất ngờ tấn công miền Bắc bằng không quân mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, hòng gỡ thế bí ở miền Nam, cả nước trong tình trạng có chiến tranh. Căm thù giặc Mỹ và biểu thị ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Khu Gang thép, một cuộc biểu tình lớn tuần hành vũ trang gồm 1 vạn 3 ngàn cán bộ, công nhân viên được tổ chức và chỉ sau 4 ngày cả Khu Gang thép có 4.000 lá đơn xin gia nhập tự vệ chiến đấu. Đồng thời, ở tất cả các đơn vị đều tổ chức đợt thi đua mới đẩy mạnh tiến độ xây dựng, sản xuất bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhờ đó, trong những tháng cuối năm 1964 một số công trình quan trọng được hoàn thành:

Ngày 23/9/1964, khánh thành lò cao số 2. Ngày 21/11/1964, để chuẩn bị cho mục tiêu ra thép vào năm 1965, Xưởng Luyện thép (nay là Nhà máy Luyện thép Lưu Xá) được thành lập. Thời kỳ đầu Nhà máy Luyện thép theo phương pháp lò Mác-tanh (tức lò bằng), mỗi lò 150 tấn thép/ngày.

Ngày 20/12/1964, mẻ than cốc đầu tiên đã rục rở ra lò (ngày này được Xưởng Luyện cốc nay là Nhà máy Cốc hoá chọn là ngày Truyền thống hàng năm). Bên cạnh lò cốc, có nhiều công trình thu

hồi sản phẩm hoá học trong quá trình luyện than cốc như: Benzen tạp, Benzen tinh, dầu phòng mục, Naptalen, Antraxen, Betum, nhựa đường v.v...

Ngày 21/12/1964, khánh thành Xưởng Thiêu kết, công suất 12 vạn tấn/năm, sử dụng nguồn quặng vụn của Mỏ sắt Trại Cau, thiêu kết thành quặng cục có độ rắn xốp, độ hoàn nguyên thích hợp, vừa tiết kiệm quặng và than cốc vừa tăng thêm nguyên liệu tốt cho lò cao.

Đến ngày 22/12/1964, vào lúc 8 giờ sáng, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị chính thức cắt băng khánh thành lò luyện than cốc có công suất 13 vạn tấn/năm, gồm 45 buồng. Ống khói lò cốc cao 96 mét là ống khói cao nhất Khu Gang thép. Từ ngày 1/1/1965, Xưởng Luyện cốc nhận trách nhiệm sản xuất than cốc phục vụ lò cao luyện gang và ngay trong năm này Xưởng sản xuất được 11 vạn 2 nghìn tấn than cốc luyện kim đạt chất lượng tốt.

Như vậy, mục tiêu đưa 4 công trình: lò cao số 1, số 2, lò luyện than cốc và xưởng Thiêu kết vào sản xuất trong năm 1964 đã được thực hiện tốt.

Các bộ phận sản xuất diễn ra khẩn trương với nhiều hoạt động. Tại phân xưởng lò cao số 1, sau 3 tháng vừa thí nghiệm vừa sản xuất, những khó khăn, trục trặc ban đầu trong khâu vận hành thiết bị từng bước được khắc phục, lò hoạt động ổn định dần, sản lượng gang tăng từ 100 lên 160 tấn/ngày, chất lượng đảm bảo.

Ở Mỏ sắt Trại Cau, trong quá trình đi vào sản xuất, hệ thống máy móc cũng chưa thật ổn định, cán bộ, công nhân phải thường xuyên bám sát để kịp thời xử lý. Nhờ đó, không những duy trì được sản xuất mà còn nâng công suất máy vượt 25% so với thiết kế. Tuy nhiên, trước yêu cầu nguyên liệu cho lò cao luyện gang phải đi trước một bước, từ tháng 6 năm 1964, một chiến dịch tập trung khai

thác quặng kết hợp thủ công và cơ giới được phát động. Hàng ngàn lao động ở các đơn vị thuộc Khu Lưu Xá và Mỏ Trại Cau được huy động cho chiến dịch. Chỉ trong 20 ngày, tuyến đường sắt và đường tải điện dài 5 km từ Mỏ Trại Cau đến Mỏ Quang Trung được xây dựng xong phục vụ kịp thời cho việc khai thác quặng.

Lò cao được đưa vào sản xuất, nhu cầu đá, vôi phục vụ cho sản xuất luyện kim và xây dựng ngày càng lớn và cấp bách. Để đáp ứng yêu cầu, Mỏ đá Núi Voi áp dụng phương pháp khai thác tiên tiến bằng việc cho nổ các trái mìn buồng có khối lượng lớn. Ngày 15/9/1963, Mỏ nổ trái mìn buồng thứ nhất với lượng thuốc nổ 10 tấn; ngày 11/11/1964, Mỏ nổ trái mìn buồng thứ hai sản xuất được 30.000 m³.

Những cố gắng, nỗ lực của các bộ phận sản xuất đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức 18% kế hoạch giá trị tổng sản lượng của năm 1964. Riêng về sản phẩm gang, tuy lò cao số 1 mới vào sản xuất nhưng đạt 53.813 tấn, kịp thời cung cấp cho các ngành, các địa phương phát triển kinh tế.

Cùng với kết quả trong xây dựng và sản xuất, năm 1964 cũng là năm phong trào thi đua phát triển mạnh. Số tổ đăng ký phấn đấu trở thành Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa tăng gấp 9 lần năm 1963 (năm 1963 có 167 Chiến sĩ thi đua, 8.460 Tổ Lao động tiên tiến, 32 Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa); 1,5 vạn người tham gia các hội nghị *Ba điểm cao* (năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều); phát hiện, phân tích và tổng kết 5.261 sáng kiến lớn nhỏ, chọn được 374 tổ và 3.268 người đạt Ba điểm cao. Tổ hàn lò cao vẫn phát huy thành tích đầu đàn phong trào thi đua của toàn Khu Gang thép.

Trong không khí thi đua sôi nổi của các đơn vị sản xuất và thi công trên toàn Công trường những tháng cuối năm, tháng 11/1964, Đoàn Thanh niên Khu Gang thép họp Đại hội đại biểu lần thứ II.

Đại hội kêu gọi đoàn viên, thanh niên rèn luyện phấn đấu về chính trị, văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ; đẩy mạnh phong trào “*Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch*”, hưởng ứng phong trào “*Ba sẵn sàng*”⁽⁴⁾, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng Chi đoàn “4 tốt”⁽⁵⁾, đoàn viên “4 tốt”⁽⁶⁾; làm tốt hơn nữa nhiệm vụ lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng xét kết nạp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Khu Gang thép Khóa II gồm 23 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng tiếp tục được bầu làm Bí thư; các đồng chí Nguyễn Minh Ca, Lê Phẩm, Trần Anh Vân được bầu làm Phó Bí thư.

Do yêu cầu công tác, năm 1967, đồng chí Lê Quảng được điều động nhận công tác khác, đồng chí Nguyễn Minh Ca được giao Quyền Bí thư. Sau đó, đồng chí Nguyễn Minh Ca lại được Trung ương điều động vào chiến trường miền Nam công tác, đồng chí Trần Anh Vân được giao Quyền Bí thư đến hết nhiệm kỳ.

Trong thời gian từ 1961 - 1964, Ban Chỉ huy Công trường được tăng cường, bổ nhiệm thêm 7 Chỉ huy phó gồm các đồng chí: Chu Đỗ, Phan Tử Lăng, Tạ Hữu Chương, Hồng Long, Trần Văn Quán, Nguyễn Đình Lim và Phan Lang.

Năm 1965, được xác định là năm “Quyết định ra thép”, nhân dịp đầu xuân, ngày 14/1/1965, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Trần Đại Nghĩa về thăm Khu Gang thép và có những chỉ thị quan trọng để ứng phó với tình hình mới.

⁴ Sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu; sẵn sàng làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần”.

⁵ Đoàn kết tốt; học tập tốt; rèn luyện tốt; công tác tốt.

⁶ Trách nhiệm tốt; chất lượng sinh hoạt tốt; tự phê bình và phê bình tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt.



*Thủ tướng Phạm Văn Đồng (đứng thứ 2, từ phải sang)
về thăm Khu Gang thép ngày 14/1/1965*

Thủ tướng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ biểu dương những cố gắng và thành tích của cán bộ, công nhân gang thép trong năm 1964. Thủ tướng nêu ra những vấn đề Công trường phải phấn đấu cho bằng được, đó là: Phải ra sức tăng năng suất lao động; phải sử dụng hợp lý thiết bị, máy móc, công cụ cơ giới, nửa cơ giới và công cụ cải tiến, tức là phải “*thanh toán những hiện tượng làm ăn cổ lỗ*”; cải tiến công tác quản lý và an toàn lao động. Thủ tướng nhắc một vấn đề quan trọng là phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề.

Tháng 3 năm 1965, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “*Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mỗi người dân Việt Nam*”, tổ hàn lò cao - một trong hai tổ đạt danh hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* đầu tiên của Công trường đã đề nghị với lãnh đạo Công trường xin “làm thêm giờ, nhận thêm việc chống Mỹ, cứu nước”.

Chỉ một tháng sau khi Ban Chấp hành Công đoàn Khu Gang thép kêu gọi công nhân, viên chức hưởng ứng, đã có hơn 1.000 tổ sản xuất đồng tình với đề nghị của tổ hàn lò cao.

Ngày 17/4/1965, Khu Gang thép Thái Nguyên chính thức kéo còi ngày làm việc 9 giờ *Chống Mỹ, cứu nước*. Sau 1 tháng phát động, toàn Khu Gang thép đã làm được 47.000 công *Chống Mỹ, cứu nước*, đào đắp 7.000 m³ đất, đổ 320 m³ bê tông, lắp 150 tấn thiết bị. Với nội dung “nhận thêm việc” cán bộ, công nhân các đơn vị đã sắp xếp hợp lý công việc, cải tiến thao tác... sơ bộ rút ra được 1.087 người đi làm việc khác.

Từ tháng 7/1965, toàn Khu Gang thép lại đẩy lên cuộc vận động tăng năng suất lao động *Chống Mỹ, cứu nước*. Nhiều tập thể, cá nhân ở khu vực sản xuất và xây dựng đã hiến kế tăng năng suất lao động. Điển hình là ở khu vực xây dựng Xưởng Cán thép, việc lắp 8 cầu trục của xưởng dự định trong 1 tháng, nhưng chỉ lắp trong 16 ngày; việc đổ bê tông móng SJ1 chỉ trong 15 giờ đã hoàn thành 500 m³ bê tông với tốc độ cao nhất là 55 m³/giờ, trung bình đạt 33 m³/giờ là tốc độ mà trước đó chưa đạt tới. Ở khu vực lò cao số 3, với phương pháp thi công xen kẽ trên cả 3 tầng lò nên thời gian xây lắp nhanh gấp từ hai đến ba lần so với lò cao số 1 và số 2. Với khối lượng như nhau, Tổng đội xây lò đã rút ngắn thời gian xây các loại gạch chịu lửa từ 6 tháng ở lò cao số 1, xuống còn 40 ngày ở lò cao số 3. Tổng đội lắp máy rút ngắn thời gian lắp đặt thiết bị lò cao từ

28 tháng ở lò cao số 1, xuống còn 6 tháng ở lò cao số 3. Nhờ đó, đến cuối năm 1965, toàn Khu Gang thép giảm được hàng ngàn ngày công lao động so với kế hoạch.

Thời kỳ này, các phong trào của các đoàn thể quần chúng cũng được phát động thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia.

Phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn phát động được đoàn viên, thanh niên toàn Khu Gang thép hưởng ứng và phát triển mạnh. Tính đến ngày 15/10/1965, ngày giỗ đầu Anh hùng Liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi, đã có trên 14.000 đoàn viên, thanh niên và 4.528 công nhân lớn tuổi ghi tên tham gia phong trào “*Ba sẵn sàng*”; 5.000 đoàn viên, thanh niên gia nhập lực lượng tự vệ; 90 chi đoàn và 197 phân đoàn kết nạp Anh Trỗi làm đoàn viên danh dự. Chi đoàn ca 3 Xưởng Luyện gang (nay là Nhà máy Luyện gang) được Trung ương Đoàn tặng lá cờ thêu dòng chữ “*Sống, chiến đấu vì lý tưởng cách mạng vĩ đại như Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi*” - đây là một trong những chi đoàn đầu tiên trên miền Bắc được thưởng lá cờ vinh dự này.

Trong phong trào “*Ba sẵn sàng*” các chi đoàn thanh niên đã nhận giải quyết 871 công việc khó và đột xuất, đảm nhận xây dựng 95 công trình, quản lý 22 xe, 67 máy và 58 ca mang tên “*Thanh niên*”; xây dựng và quản lý 581 thiết bị, trong đó có 307 thiết bị đạt tiêu chuẩn “*Thiết bị 4 tốt*”.

Phong trào “*Ba đảm đang*”⁽⁷⁾ của phụ nữ đã thu hút 3.097 chị em tham gia (chiếm 89% tổng số nữ công nhân, viên chức) trong đó có 1.200 chị em đạt thành tích xuất sắc, đảm đương nhiều công việc sản xuất có kỹ thuật phức tạp và trong các bộ phận nghiên cứu, 1.700 chị em là *Lao động tiên tiến* và 22 chị em là *Chiến sĩ thi đua*.

⁷ Phong trào “*Ba đảm đang*”: Đảm đương sản xuất, công tác, thay thế nam giới đi chiến đấu; đảm đương gia đình, khuyến khích chồng, con đi chiến đấu; đảm đương phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

Thông qua phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều cá nhân điển hình tiêu biểu trong các tập thể tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa. Trong đó có những tấm gương nổi bật như: Chiến sĩ thi đua Nguyễn Công Sự, đảng viên, Tổ trưởng Tổ hàn lò cao. Việc hàn vá vỏ lò cao bằng thép dày 16 đến 18 mm đòi hỏi phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế rất nghiêm ngặt; mặc dù tay phải yếu do bị thương ở chiến trường nhưng đồng chí Nguyễn Công Sự đã kiên trì học tập, khổ luyện hàn bằng tay trái và trở thành người thứ hai có tay nghề cao. Tấm gương của đồng chí đã cổ vũ anh em trong tổ hàn và toàn Công trường vươn lên về tay nghề, nhanh chóng nắm vững những yêu cầu kỹ thuật cao của ngành xây dựng công nghiệp luyện kim. Đồng chí Nguyễn Văn Tý với kỹ năng hai tay đều hàn được lò cao, có nhiều sáng kiến cải tiến và từ thực tiễn đã xây dựng được phương pháp hàn “*Ba coi, mười nhó*” phổ biến cho đồng đội. Đồng chí trở thành thợ hàn lò cao giỏi, được chọn cử đi dự Hội nghị những người đạt “*Ba điểm cao*” toàn miền Bắc. Năm 1967, đồng chí được Quốc hội tuyên dương là *Anh hùng Lao động*. Đồng chí Vi Xuân Hải, dân tộc Tày, Tổ trưởng tổ trước lò ca 3, lò cao số 1 - *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*, nêu tấm gương lao động có kỷ luật, có kỹ thuật; mặc dù nhà ở xa trên chục cây số, kinh tế khó khăn, nhưng 10 năm liền đồng chí đều đi làm đúng giờ, tích cực học tập, nâng cao tay nghề, chỉ trong thời gian ngắn đã làm chủ được công nghệ, lãnh đạo tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ra gang.

Ngoài ra, trong tổ chức Đảng và các đoàn thể còn có những cuộc vận động theo chủ trương của cấp ủy, công đoàn, đoàn thanh niên như cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ 4 tốt; Công đoàn và Đoàn thanh niên 4 tốt.

Với những nỗ lực trên, trong những tháng cuối năm 1965, một số công trình đã hoàn thành và đi vào sản xuất. Ngày 20/7, Xưởng Vật Liệu chịu lửa (nay là Công ty Cổ phần tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên) và Lò cao số 3 được khánh thành. Xưởng Vật liệu chịu lửa có nhiệm vụ cung cấp gạch chịu lửa các loại cho lò cao, lò bằng, lò điện luyện thép và các lò luyện kim khác, cung cấp các loại trợ dung như: Vôi chín, đolômít, bột silic, các vật liệu chịu lửa để xây và vá lò luyện kim...

Lò cao số 3 vào sản xuất cùng với lò cao số 1 và lò cao số 2 sẽ đưa sản lượng gang luyện thép lên trên 14 vạn tấn/năm, đủ nguyên liệu phục vụ cho hệ thống luyện thép khi đi vào sản xuất. Việc hoàn thành xây lắp hệ thống luyện gang (gồm 3 lò cao) đã kết thúc đợt một xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên.

Tính từ ngày khởi công đến tháng 8/1965, qua 5 năm phấn đấu, Công trường đã đưa một loạt công trình vào sản xuất. Đó là: Nhà máy Điện Thái Nguyên, Mỏ sắt Trại Cau, hệ thống cơ khí sửa chữa, hệ thống động lực gồm các hệ thống cung cấp điện, nước, hơi nước, gió, khí nén, lọc khí than; hệ thống vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống luyện gang gồm 3 lò cao; Xưởng Thiêu kết; Xưởng Luyện than cốc và hệ thống thu hồi sản phẩm hoá học; Xưởng Vật liệu chịu lửa; hoàn thành căn bản xây lắp lò bằng số 1 và các công trình phục vụ thuộc hệ thống luyện thép.

Sau khi dựng lên “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*” (4/8/1964) để lấy cớ “đánh trả đũa”, ngày 5/8/1964, giặc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá một số địa điểm thuộc địa bàn các tỉnh: Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh. Từ ngày 7/2/1965, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta, với quy mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt.

Để chủ động đối phó với tình hình, hạn chế thiệt hại người và của, ngày 20/8/1965, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định tạm ngừng xây dựng một số công trình trọng điểm của Khu Gang thép Thái Nguyên (Quyết định số 100TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ do Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị ký).

Ngày 1/9/1965, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ về thăm và động viên cán bộ, công nhân viên toàn Công trường chấp hành tốt Quyết định nói trên.



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp (đứng thứ 3, hàng đầu, từ trái sang)
về thăm Công ty ngày 1/9/1965*

Thực hiện Quyết định trên, chỉ trong 2 tháng (từ tháng 9 đến 30/10/1965) Công trường hoàn thành việc thu dọn vật liệu, mặt bằng, sơ tán kho tàng, sơ tán 19.360 tấn thiết bị, sơ tán trường học, bệnh viện; tổ chức đào 81 địa đạo trú ẩn, 71 km hào giao thông, 42.000 hầm trú ẩn các loại để chủ động chống trả và phòng tránh cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, giảm thiệt hại tới mức thấp nhất.

Theo yêu cầu của trên, 13.000 cán bộ, công nhân xây dựng đã lên đường nhận nhiệm vụ ở các ngành, các vùng, miền ở tuyến lửa và sang cả nước bạn làm nhiệm vụ quốc tế. Từ thời điểm này, Khu Gang thép chỉ còn một nhiệm vụ là tập trung đẩy mạnh sản xuất đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, do đó công việc điều hành do Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đảm nhiệm, không còn tồn tại Ban Chỉ huy công trường chỉ đạo 2 nhiệm vụ xây dựng và sản xuất. Theo đó, mô hình tổ chức Đảng, đoàn thể cũng thay đổi theo.

Những ngày cuối năm 1965, máy bay trinh sát Mỹ xâm phạm vùng trời Khu Gang thép và thành phố Thái Nguyên. Ngày 17/10/1965, từ 9 giờ 53 phút đến 12 giờ 5 phút trưa, giặc Mỹ huy động 24 lần chiếc máy bay phản lực liên tiếp ném bom, bắn phá cầu Gia Bẫy và một vùng đông dân ở thành phố Thái Nguyên.

Phối hợp với quân dân thành phố Thái Nguyên, lực lượng tự vệ Khu Gang thép nổ súng đánh trả quyết liệt máy bay giặc Mỹ bảo vệ vùng đất, vùng trời thiêng liêng của Tổ quốc và bảo vệ Khu Công nghiệp Gang thép thân yêu.

Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh và phải ngừng xây dựng từ quý III, nhưng kết thúc năm 1965 - năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Công trường đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch cả năm, vượt mức 54,20%; lò cao số 3 đã đi vào sản

xuất, toàn bộ hệ thống luyện gang xây dựng xong, tạo thuận lợi để bước vào thời kỳ mới: xây lắp tiếp dây chuyền luyện thép và cán thép, kết thúc nhiệm vụ xây dựng Nhà máy theo thiết kế 10 vạn tấn thép/năm.

2- Vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ và khôi phục Nhà máy (1965 - 1975)

Từ giữa năm 1965, sau khi bị thất bại hoàn toàn trong chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*”, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam, thực hiện chiến lược “*chiến tranh cục bộ*”; đồng thời tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Để phù hợp với tình hình mới, ngay từ đầu năm 1966, Đảng uỷ Công ty ra Nghị quyết về nhiệm vụ cả năm với phương hướng hành động là: “*Kiên quyết bám sát cơ sở sản xuất, coi vị trí sản xuất như vị trí chiến đấu, giữ vững sản xuất công nghiệp trong bất kỳ tình huống nào*”. Về nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Nghị quyết nêu rõ: “*Lấy chủ động phòng tránh là chính, kết hợp với tích cực đánh địch*”.

Thực hiện phương hướng trên, các phương án sản xuất và tổ chức đời sống cho phù hợp với thời chiến đã được vạch ra, hàng ngàn hầm hào phòng tránh ở khu nhà ở, dọc đường đi, nơi sản xuất được đào mới. Còi báo động có công suất lớn được lắp đặt. Hệ thống loa truyền thanh vừa làm nhiệm vụ là tờ báo nói của Công ty còn được giao thêm nhiệm vụ nổi đường dây thẳng tới hầm Ban Chỉ huy Phòng không để thông báo kịp thời nhất tình hình máy bay địch từ xa, chỉ huy phòng tránh và chiến đấu. Khẩu hiệu “Tay búa, tay súng” xuất hiện khắp nơi trong và ngoài nhà máy, tất cả đều sẵn sàng ứng phó khi địch đến.

Vào lúc 9 giờ 30 phút sáng ngày 29/4/1966, nhiều tốp máy bay phản lực Mỹ bất ngờ lao tới ném bom vào khu vực ga Lư Xá và ga Lập Tàu nơi được coi là “miệng phễu” rót nguyên, nhiên liệu, thiết bị vào nhà máy, phá huỷ phần lớn các tuyến đường sắt, toa xe và một số thiết bị khác; một số công nhân đang làm việc ở đây hy sinh và bị thương. Bộ đội phòng không và lực lượng tự vệ Gang thép phối hợp chiến đấu bắn rơi 2 máy bay phản lực Mỹ, trong đó có chiếc thứ 1.000 của miền Bắc (đại đội 101 thuộc Trung đoàn 210 được ghi công là đơn vị bắn rơi chiếc máy bay thứ 1.000). Trong trận này, lực lượng tự vệ Gang thép đã xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu và phục vụ chiến đấu dũng cảm, tiêu biểu là đảng viên Nguyễn Văn Đẩu, chiến sỹ tự vệ Xưởng Vật liệu chịu lửa ở giữa vùng bom địch vừa bình tĩnh chỉ huy đồng đội bắn trả máy bay Mỹ vừa hướng dẫn hàng trăm công nhân đang làm nhiệm vụ bốc xếp ở ga nhanh chóng di chuyển ra khu vực an toàn.

Sau đó, máy bay Mỹ liên tiếp đánh bom Khu Gang thép cả ngày lẫn đêm vào khu vực hiện trường nhà máy, khu nhà ở, trường học, bệnh viện và cả ở khu sơ tán.

Ngày 1/8/1966, máy bay Mỹ ném bom huỷ diệt khu vực lò cao, trong trận này có những cán bộ, công nhân đã ngã xuống trong lúc đang bám máy, bám lò. Điển hình là liệt sỹ Chu Văn Cương - đảng viên, dân tộc Tày, là công nhân coi nước lò cao số 1, anh bị thương nặng ngay bên lò khi đang kiểm tra hệ thống nước làm mát vỏ lò. Khi được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều quan tâm trước hết và cũng là lời nói cuối cùng của anh với đồng đội là: “Lò cao có hoạt động bình thường không?”, do vết thương quá nặng, Chu Văn Cương qua đời ngay trong ngày hôm đó. Tinh thần dũng cảm bám máy, bám lò của liệt sỹ Chu Văn Cương đã được nêu gương để toàn thể cán bộ, công nhân gang thép học tập.

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh có lời kêu gọi: “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”.⁽⁸⁾

Ngay sau đó, Đảng bộ Công ty Gang thép tổ chức một đợt học tập sâu rộng lời kêu gọi thiêng liêng đó của Hồ Chủ tịch, đề ra chương trình hành động cụ thể với tinh thần “chống Mỹ, cứu nước” và khí thế “Quyết chiến, quyết thắng” cả trên mặt trận sản xuất và bảo vệ nhà máy. Một khí thế thi đua mới được phát động chứa đựng lòng yêu quê hương, đất nước, yêu nhà máy, thể hiện khát vọng độc lập, tự do; mỗi tập thể, mỗi người đều muốn được góp công sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của toàn dân tộc. Sau trận chiến đấu ngày 29/4/1966, hạ chiếc máy bay thứ 1.000 trên miền Bắc, Xưởng Luyện gang có phong trào “sản xuất 1.000 tấn gang chất lượng tốt”; cán bộ, công nhân Xưởng Vận chuyển Đường sắt có phong trào làm theo khẩu hiệu truyền thống của ngành giao thông vận tải: “Địch phá ta sửa, địch lại phá ta lại sửa ta đi”, đường sắt và cầu Trà vườn đi Trại Cau bị địch phá hỏng, bất chấp nguy hiểm, ngày đêm hàng trăm người đã tình nguyện ra sửa đường, sửa cầu bảo đảm các đoàn tàu chở quặng cho lò cao sản xuất luôn được thông suốt. Trong một trận giặc Mỹ ném bom vào nhà máy, tại phân xưởng Đúc thép lò điện (Xưởng Cơ khí) nguồn điện bị mất, hệ thống cầu trục ngừng chạy trong khi mẻ thép vừa ra lò. Ngay lập tức, dưới sự chỉ huy của quản đốc phân xưởng Vương Diệc cán bộ, công nhân trong ca sản xuất đã nhanh chóng trèo lên cao dùng sức người đẩy cầu trục đưa nồi nước thép đến vị trí rót

thép an toàn, cứu được mẻ thép. Chính nơi đây có câu khẩu hiệu nổi tiếng như một lời thề “*Khi Tổ quốc cần, sẵn sàng đổi máu lấy thép!*”. Việc xử lý những tình huống khó khăn trong chiến đấu giúp cho đội ngũ cán bộ, công nhân trưởng thành một bước. Đối với những cán bộ kỹ thuật thì đó là một cuộc sát hạch quý giá mà trong sách vở không có. Thông qua thử thách thực tiễn và những kinh nghiệm được tích lũy, biện pháp xử lý mất điện đột ngột đối với lò luyện kim đã được tháo gỡ. Việc xử lý lò cao bị mất điện kéo dài 20 giờ, 30 giờ liền, việc ủ lò cao từ 2 tháng đến 4 tháng, việc phục hồi lò đến việc cứu lò cốc bị thủng đường ống khí than không còn là một khó khăn không thể vượt qua đối với đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật. Tất cả được đúc kết thành bài học có giá trị không những trước mắt mà còn cho lâu dài trong quá trình phát triển của ngành luyện kim. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cho phù hợp tình hình sản xuất thời chiến được đẩy mạnh, trong đó có một số đề tài thành công như: Chế tạo hợp kim sắt; thí nghiệm nâng tỷ lệ phối liệu than mỡ trong nước giảm một phần lượng than mỡ phải mua của nước ngoài; sản xuất thành công quặng thiêu kết tự chảy có độ kiềm cao; sử dụng từ 70% đến 100% gang trong phối liệu luyện thép lò điện thay thế cho sắt thép phế lúc đó rất hiếm; thiêu kết quặng sắt dùng cho lò cao; sản xuất thành công gạch đôlômít ổn định bằng nguyên liệu trong nước...

Cũng trong thời kỳ này, nhằm chủ động trong khâu nguyên liệu cho lò cao, nhất là từ khi máy bay Mỹ đã phát hiện và đánh phá tuyến đường sắt duy nhất vào Mỏ sắt Trại Cau, Công ty mở chiến dịch khai thác quặng ở mỏ Quang Trung (Trại Cau). Một bộ phận lớn lực lượng lao động ở các đơn vị trong Công ty được huy động cho chiến dịch này. Xưởng Luyện thép được giao nhiệm vụ thành lập đội quân chủ lực mang tên *Tiểu đoàn Quyết thắng* gồm 300 cán bộ, chiến sỹ

⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2011, t.15, Tr.130-133.

biên chế thành 3 đại đội mang tên 3 trận đánh nổi tiếng của quân và dân miền Nam, đó là: *Đại đội Ba Gia, Đại đội Bình Giã, Đại đội Bàu Bàng*. Mặc dù là công việc mới, làm việc trong điều kiện khó khăn vất vả, nơi ở và nơi làm việc cách xa nhau, hàng ngày phải đi bộ, nhưng toàn đơn vị đã phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu của chiến dịch, được Công ty tặng cờ thưởng luân lưu đơn vị khá nhất.

Đề phù hợp với yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới gắn kết với địa phương, ngày 13/10/1966, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 150-NQ/TW về việc chuyển giao Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái (Từ 21/4/1965, Quốc hội phê chuẩn 2 tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái). Nghị quyết do đồng chí Lê Đức Thọ thay mặt Ban Bí thư, ký. Sau đó, ngày 2/11/1966, tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã tiến hành hội nghị bàn giao. Tại Hội nghị này, Đảng bộ Nhà máy Điện Thái Nguyên được tách khỏi Đảng bộ Công ty Gang thép để trực thuộc Tỉnh ủy.

Đúng như Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự đoán, bị thất bại nặng ở miền Nam và các trận ném bom đánh phá miền Bắc, giặc Mỹ càng điên cuồng tăng cường đánh phá miền Bắc, đặc biệt là chúng đánh phá có tính hủy diệt các cơ sở kinh tế trọng điểm trong đó có Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

Những tháng đầu năm 1967, số lần máy bay Mỹ đến ném bom nhà máy càng nhiều hơn, có ngày tới hai, ba lần. Ngày 10 và 11/3, giặc Mỹ huy động 78 máy bay phản lực ném 288 quả bom (chưa kể bom bi và tên lửa) tàn phá hầu hết các công trình trong nhà máy và cả khu nhà ở tập thể của cán bộ công nhân (trước đó, ngày 17/1, máy bay Mỹ đã ném bom Xưởng Vật liệu chịu lửa). Trong hai ngày này, 5 máy bay Mỹ bị quân và dân Bắc Thái bắn rơi. Đặc biệt cán

bộ, công nhân và lực lượng tự vệ của Gang thép đã phối hợp bắt sống 2 tên giặc lái Mỹ ngay tại bãi than gần khu vực hành lang chuyển quặng trong nhà máy.

Nhiều tấm gương bám máy, bám lò, bám trận địa để duy trì sản xuất và bảo vệ nhà máy đã xuất hiện. Ở lò cao số 1 và số 2 bom nổ gần, cán bộ công nhân ca 2 và ca 6 (Xưởng Luyện gang) dũng cảm bám trụ chủ động cho lò ra gang để cứu lò. Trên đồi trực chiến, trung đội pháo 12,7 mm của Xưởng Vật liệu chịu lửa do đảng viên Nguyễn Văn Đẩu chỉ huy đã dũng cảm giữ vững trận địa, kiên cường bắn trả quyết liệt từng tốp máy bay phản lực F4 của Mỹ lao xuống cắt bom bắn phá nhà máy. Trong lúc chiến đấu, pháo thủ Lê Duy Lân, quê ở huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa bị một quả bom bi nổ làm đứt bên phải của anh bị thương nặng, nhưng anh vẫn chịu đựng cùng đồng đội chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Anh được công nhận là một trong những liệt sỹ tiêu biểu của Công ty, còn Nguyễn Văn Đẩu được Tỉnh tặng Bằng khen.

Tại Tổng đài điện thoại 500 số của Xưởng Động lực, bom nổ làm sập tầng trên nhà đặt máy, nhưng ở tầng dưới điện thoại viên Lương Thị Thạch vẫn không rời vị trí, bình tĩnh, tỉnh táo nối mạch các cuộc điện thoại phục vụ cho chỉ huy chiến đấu và sản xuất. Ở trạm biến thế điện 35 KV, thợ điện Bùi Đình Đáng vừa xử lý xong tình huống mất điện lao ra cứu đồng đội đã anh dũng hy sinh trong khi đang băng vết thương cấp cứu cho bạn. Trải qua khó khăn thử thách, ở bất cứ vị trí nào, đội ngũ Cán bộ, công nhân gang thép cũng có những tấm gương tiêu biểu.

Được tin Khu Gang thép Thái Nguyên bị máy bay giặc Mỹ đánh phá hủy diệt, Bác Hồ cử đồng chí Nguyễn Đức Thuận - Phó Chủ tịch Tổng Công đoàn về thăm và chuyển lời hỏi thăm ân cần của Người đến cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

Do địch đánh phá liên tục và ác liệt, việc khôi phục nhà máy gặp nhiều khó khăn, từ tháng 4/1967, Công ty chủ trương chuyển hướng sản xuất trên cơ sở giữ vững sản xuất công nghiệp.

Công ty đã sử dụng năng lực cơ khí để sản xuất một số mặt hàng, chế tạo thiết bị cho các nhà máy khác và cho công nghiệp địa phương như: Máy ép lốp xe ô tô, xe đạp, máy vo viên và bi nghiền xi măng; chế tạo vỏ ca nô, xà lan, chân vịt tàu thủy; các loại đe, búa, bánh xe goòng, vòng bạc, cuốc chim, có thời kỳ sản xuất cả vỏ đạn súng cối cho quốc phòng... Đặc biệt, sôi động nhất là chiến dịch sản xuất một triệu chiếc cuốc bàn phục vụ sản xuất nông nghiệp và thanh niên xung phong làm đường. Học tập tấm gương hy sinh dũng cảm của liệt sỹ Nguyễn Văn Bé ở miền Nam, hàng loạt lò rèn cuốc bằng thủ công mang tên Nguyễn Văn Bé đã ra đời với năng suất và chất lượng cao. Công ty còn thành lập cơ sở sản xuất cuốc bàn bằng gang dẻo với quy mô tương đối lớn tại khu sơ tán; giao phân xưởng luyện thép lò điện xưởng cơ khí sản xuất cuốc thép đúc có chất lượng tốt được khách hàng ưa chuộng.

Để có thép phục vụ cho chế tạo các sản phẩm, khi cơ sở sản xuất chính bị địch đánh phá, Công ty chủ động tự thiết kế và lắp đặt một lò điện luyện thép có công suất 0,5 tấn/mẻ đưa xuống hầm than của Xưởng Luyện cốc được bao bọc bằng bê tông kiên cố và giao cho những người thợ luyện thép của Xưởng Cơ khí vận hành. Đây là khu vực thường xuyên bị bom đạn địch đánh phá, lại làm việc dưới hầm sâu, chật hẹp, ẩm thấp, thiếu không khí trong lành, đòi hỏi phải có tinh thần làm việc dũng cảm, kiên cường. Nhưng tất cả những người thợ ở đây đều bám trụ và làm việc hết mình. Tiêu biểu cho tinh thần ấy là tập thể Tổ chuẩn bị đất làm khuôn do Chiến sỹ thi đua Phạm Thị Lợi làm Tổ trưởng. Do đặc điểm công việc tổ phải làm việc trên mặt đất rồi chuyển sản phẩm xuống lò thép ở dưới

hầm nên rất căng thẳng, nhất là những lúc báo động có máy bay địch, nhưng không bao giờ tổ để lỡ kế hoạch của bộ phận luyện và đúc thép. Chính vì thế, tổ của chị Phạm Thị Lợi luôn giữ vững danh hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*, riêng chị được bầu là đại biểu Quốc hội khóa IV.

Cùng với các sản phẩm cơ khí, Công ty còn thành lập bộ phận sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi, khai thác tranh, tre, nứa, lá...) vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa dự trữ sau này phục vụ khôi phục nhà máy; một bộ phận làm đường nội bộ trong và xung quanh nhà máy và một bộ phận khác làm nhiệm vụ tháo dỡ, vận chuyển, sơ tán và bảo dưỡng thiết bị, vật tư. Chỉ trong 3 tháng, Công ty đã tổ chức tháo dỡ vận chuyển đi sơ tán 8.600 tấn thiết bị bảo đảm an toàn, chưa kể hàng ngàn tấn thiết bị, vật liệu khác được chuyển khỏi các kho gần khu vực trọng điểm địch đánh phá.

Tất cả các công việc trên nhằm hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất, tạo sự chủ động khi chiến tranh kết thúc khôi phục nhanh nhà máy.

Tính từ năm 1966 đến cuối tháng 3/1968, giặc Mỹ đã huy động 1.457 lần chiếc máy bay ném bom, bắn phá Khu Gang thép 102 trận (cả tỉnh Bắc Thái 617 trận), ném 2.247 quả bom phá (cả tỉnh là 10.272 quả) không kể bom bi, tên lửa gây thiệt hại trị giá 72.217.000đ (giá trị tiền lúc bấy giờ); bom đạn của giặc Mỹ đã làm 112 cán bộ, công nhân viên hy sinh và 226 người bị thương.

Để đối phó với hành động điên cuồng đánh phá của địch, Công ty coi trọng làm tốt công tác phòng tránh bảo vệ người và tài sản với phương châm “Chủ động phòng tránh là chính kết hợp với tích cực đánh địch”; cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã đào 40 km hào giao thông, 13.510 hầm trú ẩn cá nhân, trên 2.000 hầm tập thể và 5.400 mét hầm xuyên núi. Ngoài ra, Công ty còn bố trí sử dụng một số công trình ngầm kiên cố trong nhà máy làm nơi trú ẩn cho cán

bộ, công nhân viên khi đang sản xuất có báo động máy bay Mỹ tới. Cùng với tổ chức phòng tránh tại chỗ, Công ty còn tổ chức sơ tán gần 3.000 gia đình cán bộ, công nhân viên, hơn 6.000 trẻ em; sơ tán trường học, bệnh viện cách xa khu trung tâm nhà máy (riêng bệnh viện phải sơ tán tới 2 lần). Theo đó, công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng được điều chỉnh cho phù hợp hoàn cảnh thời chiến. Phong trào tăng gia, chăn nuôi được đẩy mạnh ở khu sơ tán để đảm bảo nguồn thực phẩm tại chỗ. Các hoạt động văn hóa tinh thần như: Thư viện, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ quần chúng, các hoạt động thể thao được duy trì cả ở khu sản xuất, khu sơ tán và một số trận địa trực chiến. Đoàn Thanh niên Công ty đã thành lập Đội Thanh niên tuyên truyền xung phong làm nòng cốt trong phong trào *Tiếng hát át tiếng bom*, phổ biến các ca khúc cách mạng, xung kích biểu diễn phục vụ cán bộ, công nhân viên trong sản xuất và chiến đấu. Phân hội Văn nghệ Khu Gang thép được thành lập ngày 29/11/1966 nhằm tập hợp các lực lượng sáng tác và biểu diễn nòng cốt trong Công ty. Một số sáng tác về văn, thơ, nhạc, họa, ảnh của cán bộ, công nhân viên được chọn lọc xuất bản thành sách, triển lãm hoặc phát trên sóng của Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam. Tất cả các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng đã góp phần cổ vũ cán bộ, công nhân viên dũng cảm, kiên cường, giữ vững vị trí sản xuất và chiến đấu.

Trên mặt trận chiến đấu, Công ty thành lập lực lượng tự vệ ở tất cả các cơ quan, đơn vị dưới sự chỉ huy thống nhất của Ban Chỉ huy Quân sự Công ty (sau này được ghép lại và thành lập Phòng Bảo vệ - Tự vệ). Về trang bị vũ khí của tự vệ, thời kỳ đầu chủ yếu là vũ khí tầm thấp gồm súng trường, súng trung liên, đại liên, sau này mới có pháo cao xạ 37mm. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường lực lượng tự vệ của Công ty đã góp phần cùng quân và dân trong tỉnh bắn rơi 61 máy bay Mỹ, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc

lái (trong đó có 5 giặc lái Mỹ bị lực lượng tự vệ và cán bộ, công nhân viên Công ty bắt sống tại hiện trường nhà máy, nơi sơ tán và trong rừng)⁹.

Năm 1967, Công ty tổ chức Đại hội mừng công lần thứ nhất. Nhiều tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu đã được biểu dương trong Đại hội. Về tập thể, lần đầu tiên Công ty có 2 phân xưởng là Phân xưởng Luyện thép (Xưởng Cơ khí) và Phân xưởng 2 (Xưởng Hàn tán) được Nhà nước công nhận là *Phân xưởng Lao động xã hội chủ nghĩa*, đồng thời 2 trung đội tự vệ của 2 phân xưởng cũng được tặng danh hiệu *Đơn vị Quyết thắng*. Về cá nhân, có Đinh Thị Phúc - chiến sỹ tiếp đạn tự vệ Xưởng Đường sắt; Lê Duy Lâm - chiến sỹ khẩu đội pháo 12,7mm của Xưởng Vật liệu chịu lửa và Bùi Đình Đáng - thợ điện Xưởng Động lực đã quên mình cứu đồng đội. Cả ba đều nêu tấm gương chiến đấu dũng cảm, quên mình bảo vệ nhà máy, bảo vệ đồng đội thân yêu.

Theo yêu cầu của chiến trường, tháng 8/1967, Công ty chọn cử 2.000 cán bộ, công nhân viên trẻ gia nhập quân đội và được biên chế thành 2 Tiểu đoàn mang tên *Tiểu đoàn 6 Gang thép* và *Tiểu đoàn 9 Gang thép*, chưa kể trước đó đã có hàng trăm cán bộ, công nhân viên tình nguyện nhập ngũ hoặc tái ngũ. Hai tiểu đoàn sau một thời gian luyện tập đã lên đường chiến đấu từ ngày 30/6/1968 và đã lập nhiều chiến công xuất sắc, xứng đáng với truyền thống công nhân Gang thép.

Riêng Tiểu đoàn 6 Gang thép được thành lập ngày 5/8/1967, gồm 100% là cán bộ, công nhân viên Gang thép thuộc Trung đoàn 165, Sư đoàn 312. Trong 8 năm chiến đấu ở chiến trường miền Nam và trên đất bạn Lào (1967 - 1975), Tiểu đoàn đã tham gia 5 chiến dịch lớn, chiến đấu hàng trăm trận, tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch. Tiểu đoàn được Đảng, Nhà nước tặng thưởng hàng trăm

⁹ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II, Tr.119.

huân, huy chương cho tập thể và cá nhân; hàng trăm *Chiến sĩ thi đua, Chiến sĩ quyết thắng, Dũng sĩ diệt Mỹ và Dũng sĩ diệt ngụy*.

Trong số cán bộ, công nhân Gang thép ở 2 Tiểu đoàn nói trên, có 2 đồng chí: Nguyễn Thế Thao (công nhân Tổng đội đường ống của Khu Gang thép), Vũ Danh Tòng (công nhân Tổ rèn, nay là Nhà máy Cán thép Lưu Xá) được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Cũng trong khoảng thời gian này, ngày 17/9/1967, đồng chí Tạ Quang Tỹ, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9 (nguyên là công nhân Mỏ sắt Trại Cau) được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.



Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Vũ Danh Tòng (đứng thứ 2 từ bên trái sang) và Nguyễn Thế Thao (đứng thứ 2 từ bên phải sang) chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo Công ty và Tổng Công ty Thép Việt Nam (năm 2022)

Bước vào năm 1968, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân, dân miền Nam là một đòn giáng mạnh vào Mỹ ngụy, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh. Ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn thông báo quyết định hạn chế hoạt động của Mỹ ở Việt Nam, rút dần quân viễn chinh về nước; ra lệnh ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Từ đó trở đi, tình Bắc Thái nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng có điều kiện hòa bình để khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế.

Trong thời gian này, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công nghiệp nặng, Đảng ủy Công ty ra nghị quyết nhanh chóng khôi phục lại các dây chuyền sản xuất chính của Công ty. Sau một thời gian thu dọn mặt bằng nhà máy, tháng 1/1969, Công ty khẩn trương tiến hành khôi phục nhà máy lần thứ nhất, nhằm mục tiêu trước mắt là sớm đưa hệ thống luyện gang, luyện cốc vào sản xuất.

Do bộ phận xây dựng đã được tách ra thành lập Công ty Xây lắp Công nghiệp (sau đổi tên thành Công ty Xây lắp Luyện kim) trực thuộc Bộ nên công tác sửa chữa, khôi phục nhà máy do Công ty tự lo liệu cả về lực lượng và nguồn nguyên, nhiên vật liệu.

Các hạng mục của cơ sở hạ tầng như: các tuyến đường sắt, đường ống dẫn nước, dẫn hơi nước, đường điện, điện thoại... hình thành một mạng lưới khá phức tạp, bị bom đạn Mỹ phá hủy nhiều lần, nhiều chỗ nên Công ty dồn sức khôi phục trước. Đến tháng 8/1969, việc khôi phục cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc nhà xưởng cơ bản hoàn thành và chuyển sang lắp đặt máy móc, thiết bị. Đúng vào thời điểm toàn Công ty đang triển khai đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 24 năm ngày Quốc khánh 2/9 thì Đài tiếng nói Việt Nam vô cùng xúc động truyền đi bản tin: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 2/9 (do yêu cầu chính trị Đảng và Nhà nước quyết định công

bổ ngày mất của Người là ngày 3/9/1969) lúc bấy giờ tất cả các công việc đều ngừng lại, mọi người từ cán bộ đến công nhân ai ai cũng nước mắt ướm đầm trước mất mát to lớn này. Hàng loạt công trình, loại việc được mang tên “*Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!*” đã xuất hiện. Ai cũng muốn làm được điều gì đó cho đất nước để Bác yên lòng lúc đi xa.

Ngày 8/9/1969, Công ty tổ chức trọng thể Lễ truy điệu Bác Hồ. Đồng đảo cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã đến tham dự và bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn. Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc - Bí thư Đảng ủy Công ty, đồng chí Nguyễn Đình Lim - Phó Giám đốc Công ty, là những đảng viên lâu năm của Đảng bộ được vinh dự về Hội trường Ba Đình túc trực bên linh cữu của Bác.

Tại buổi Lễ truy điệu, thay mặt cán bộ, đảng viên và công nhân viên toàn Công ty, đồng chí Nhâm Hồng Long - Giám đốc Công ty, long trọng và xúc động đọc lời thề trước anh linh Bác Hồ: “*Nguyện đem hết sức mình nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và xây dựng lại Khu Gang thép... trước mắt, quyết tâm ra sức thi đua vượt bậc, tăng cường kỷ luật lao động, tăng cường công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động để sớm hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa nhà máy, đưa hệ thống Lò cao số 1 trở lại sản xuất*”.

Ngay sau đó, Đảng bộ Công ty tổ chức đợt sinh hoạt chính trị: Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 22/12/1969, Công ty mở Đại hội tổng kết phong trào thi đua 4 năm chống Mỹ, cứu nước và phát động phong trào thi đua năm 1970 mang tên: “*Thi đua hành động nhớ ơn Hồ Chủ tịch*” với mục tiêu: Phấn đấu đưa hệ thống lò cao số 1 cùng các công trình phụ trợ khác trở lại sản xuất đúng tiến độ.

Trong quá trình sửa chữa, khôi phục nhà máy biết bao khó khăn, vất vả, công việc xây lắp đều phải tự lo liệu lấy nhưng với tinh thần

quyết tâm cao, cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, có nhiều sáng tạo trong thi công và chuẩn bị sản xuất nên tiến độ sửa chữa các công trình bảo đảm tốt.

Ngày 24/5/1970, lò cao số 1 trở lại sản xuất cho ra lò mẻ gang mang tên “*Mẻ gang thắng Mỹ*” thiết thực lập thành tích kỷ niệm lần thứ 80 Ngày sinh Bác Hồ kính yêu. Ngày 8/10/1970, lò luyện than cốc được khôi phục xong và đi vào sản xuất, những làn khói trắng lại tung bay trên bầu trời Gang thép. Một năm sau, ngày 30/5/1971, những dòng suối gang lò cao số 2 lại rục rờ tuôn chảy.

Đến hết năm 1971, lần lượt các xưởng, mỏ trong Công ty được khôi phục xong, riêng lò cao số 3 bị tàn phá nặng nề nhất nên việc sửa chữa không thể nhanh chóng được.

Tháng 9/1971, Đảng bộ Công ty triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ III (Do hoàn cảnh của chiến tranh, được Trung ương cho phép nên từ Đại hội lần thứ II đến Đại hội lần thứ III kéo dài tới 7 năm). Đại hội diễn ra trong bối cảnh các cơ sở sản xuất chính của Công ty đã được sửa chữa, khôi phục và đưa vào sản xuất.

Đại hội đánh giá tình hình của toàn Công ty từ khi nhà máy đi vào sản xuất (1964) đến năm 1971 với 3 thời kỳ rõ rệt:

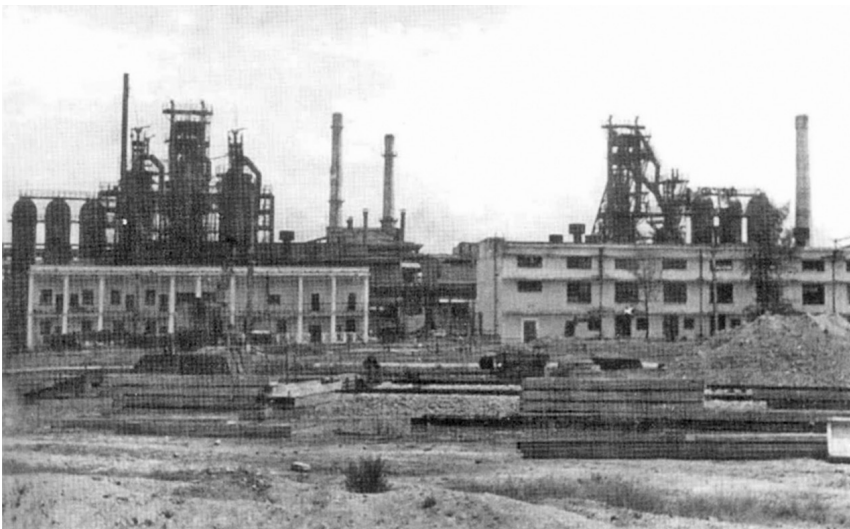
- Thời kỳ chuẩn bị sản xuất và lần lượt đưa 3 lò cao vào sản xuất nhằm phát huy hiệu quả kinh tế sớm, đồng thời tập dượt cho đội ngũ cán bộ, công nhân quen dần với kỹ thuật quản lý nhà máy luyện kim hiện đại.

- Thời kỳ vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ sản xuất, chống trả quyết liệt với chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ và thực hiện chuyển hướng nhiệm vụ, hạn chế thiệt hại của chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho sửa chữa khôi phục nhà máy.

- Thời kỳ cuối năm 1968 đến năm 1971 tiến hành sửa chữa khôi phục nhà máy nhanh chóng trở lại sản xuất.



Lực lượng Tự vệ Công ty luôn sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay giặc Mỹ, bảo vệ Khu Gang thép (năm 1966)



Sau chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Công ty khẩn trương khôi phục sản xuất, khu vực lò cao khôi phục lần thứ nhất (năm 1971)

Đại hội khẳng định⁽¹⁰⁾: “Kể từ khi nhà máy đi vào sản xuất đến nay đã 7 năm - 7 năm thử thách tương đối toàn diện, qua đó chúng ta đã có sự trưởng thành về mọi mặt và giành được những thắng lợi rất cơ bản:

1- Chúng ta đã xác định rõ và luôn bám sát vị trí chiến đấu của mình trên mặt trận sản xuất gang thép, đã tin tưởng và biết tổ chức động viên khả năng to lớn của đội ngũ cán bộ, công nhân vừa bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hàng năm đáp ứng yêu cầu trước mắt, phục vụ quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp và công nghiệp địa phương góp phần thiết thực vào sự nghiệp chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa tạo điều kiện cho việc chuẩn bị tiếp tục xây dựng và phát triển sản xuất gang thép lâu dài.

2- Chúng ta đã xác định đúng đắn phương châm “Lấy chủ động phòng tránh là chính kết hợp với tích cực đánh địch”, đồng thời tổ chức động viên phát huy được tinh thần lao động, chiến đấu rất dũng cảm, sáng tạo của cán bộ, công nhân viên nên đã hạn chế được thiệt hại về người và của, nhất là chúng ta đã bảo vệ được những thiết bị chủ yếu không bị đánh hỏng, đồng thời góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

3- Chúng ta đã kiên trì xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công nhân viên gang thép ngày càng trưởng thành, tiến bộ về mọi mặt: Chính trị tư tưởng, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ, coi đó là một nhân tố có tính chất quyết định cho thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trước mắt, đồng thời là cái vốn quý cho sự nghiệp phát triển gang thép sau này.

¹⁰ Báo cáo chính trị của Đại hội Đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ III, tháng 9/1971.

4- Trong chiến tranh cũng như trong hòa bình chúng ta đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để ổn định và cải thiện từng bước sinh hoạt vật chất, tinh thần, tạo điều kiện cho công nhân, cán bộ yên tâm sản xuất, tiếp tục sự nghiệp xây dựng Gang thép lâu dài”.

Đại hội đã đánh giá về sự trưởng thành của tổ chức Đảng từ ngày thành lập Đảng bộ đến năm 1971. Công tác phát triển đảng viên, tính từ năm 1963 đến tháng 5/1971, đã kết nạp 1.914 đảng viên mới; năm 1966 có 2.188 đảng viên, đến 31/6/1971 tăng lên 3.841 đảng viên chiếm 28,68% tổng số cán bộ, công nhân viên. Chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được nâng cao, trên 60% đạt tiêu chuẩn 4 tốt.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1971-1975, với mục tiêu tiếp tục hoàn thiện việc sửa chữa khôi phục nhà máy, duy trì sản xuất ổn định trong mọi tình huống, bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa III được Đại hội bầu gồm 19 đồng chí (có 2 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Từ giữ chức Phó Bí thư. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất (1970), đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Cùng với sự lớn mạnh của tổ chức Đảng, từ năm 1965 đến năm 1970, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty cũng được kiện toàn cho phù hợp với yêu cầu mới. Do yêu cầu nhiệm vụ, đồng chí Đinh Đức Thiện - Chỉ huy trưởng Công trường kiêm Giám đốc Công ty và một số đồng chí cấp phó được điều động đi nhận công tác khác. Trung ương đã bổ nhiệm đồng chí Trần Diệp giữ chức

Giám đốc Công ty và bổ nhiệm thêm 3 Phó Giám đốc Công ty là các đồng chí Nguyễn Đình, Đỗ Văn Kiệm và Nguyễn Xin. Đến quý I năm 1969, đồng chí Nhâm Hồng Long được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty thay đồng chí Trần Diệp nhận công tác khác.

Ngày 14/11/1971, Công đoàn Công ty khai mạc Đại hội lần thứ III. Đại hội tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II từ năm 1964 đến năm 1971 trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, Khu Gang thép trong bối cảnh vừa xây dựng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ nhà máy; đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 1971 - 1975. Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa III gồm 24 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Linh được bầu làm Thư ký, đồng chí Trương Đình Thâm được bầu làm Phó Thư ký. Sau đó, do yêu cầu nhiệm vụ, Ban Chấp hành đã bầu bổ sung đồng chí Trần Tý làm Phó Thư ký.

Tháng 12/1971, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh⁽¹¹⁾ Công ty tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội II, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ III với mục tiêu hành động là: Phát huy khí thế “3 sẵn sàng”, tuổi trẻ Gang thép xung kích thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục nhà máy, sản xuất nhiều gang thép tốt cho Tổ quốc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ III đề ra.

Ban Chấp hành Đoàn Công ty khóa III được Đại hội bầu gồm 21 đồng chí. Đồng chí Bùi Hồng Phúc được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Hồng được bầu làm Phó Bí thư.

¹¹ Thể theo nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên cả nước, Trung ương Đảng cho phép tổ chức Đoàn, Đội được mang tên Bác Hồ vĩ đại từ 26/3/1970; sau đó đến 12/1976, lại được đổi tên là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho đến ngày nay.

Thời gian hòa bình kéo dài chưa được bao lâu, thì tháng 4/1972, giặc Mỹ trở lại ném bom, bắn phá miền Bắc nước ta lần thứ 2. Bị thất bại nặng nề trong chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, hòng tạo thế mạnh gây sức ép với ta tại Hội nghị Pari, đế quốc Mỹ mở chiến dịch “Sấm rền”, tập trung nhiều máy bay chiến lược B52 ném bom, thả mìn, thủy lôi phong tỏa các cửa biển, dòng sông, bến cảng của miền Bắc; đánh phá hủy diệt thành phố Hà Nội, Hải Phòng, các thành phố khác, các khu Công nghiệp và trục đường giao thông. Một lần nữa quân và dân miền Bắc nước ta lại bước vào cuộc chiến đấu mới ác liệt hơn.

Sau hơn 3 năm, tiếng còi báo động lại vang lên ở Khu Gang thép. Vào lúc 3 giờ chiều ngày 24/6/1972, 36 máy bay phản lực Mỹ bất ngờ lao tới ném liên tiếp 196 quả bom xuống khu vực nhà máy, xã Cam Giá và vùng phụ cận. Xưởng Luyện thép Lưu Xá bị bom Mỹ đánh hỏng nặng từ lần trước chưa kịp khôi phục, lần này lại bị 4 quả bom có điều khiển phá hủy nặng nề. Ngay tối hôm đó, Thông Tấn xã Việt Nam đưa tin có một hãng thông tin phương Tây loan báo: “Hai máy bay Phantom của Hoa Kỳ đã sử dụng 4 quả bom có điều khiển phá hủy hoàn toàn một cơ sở luyện thép cách Thủ đô Hà Nội 70 km về phía Bắc - đây là Nhà máy Luyện thép duy nhất, niềm tự hào của Bắc Việt”.⁽¹²⁾

Đêm 24/6 và liên tiếp các ngày sau, hơn 7.000 tấn thiết bị đã được tháo dỡ và sơ tán rất nhanh. Hàng ngàn cán bộ, công nhân lên đường làm nhiệm vụ mới xây dựng tuyến đường 1B, 1C đi các tỉnh biên giới phía Bắc, phục vụ vận chuyển quốc phòng, chiến dịch làm xe phao (mang bí danh V.S.3) được cải tạo từ xe ô tô tải thành xe có phao, tự vượt qua sông, suối không cần cầu phà, phục vụ chở hàng

ra tiền tuyến. Các công việc trên mặc dù trái ngành, trái nghề, làm việc trong điều kiện gian khổ, có nhiều khó khăn thiếu thốn, địch thường xuyên cho máy bay trinh sát, đánh phá, nhưng tất cả các tập thể, cá nhân đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong suốt những tháng cuối năm 1972, máy bay Mỹ đánh phá nhà máy liên tục ngày đêm, có đêm báo động tới 10 lần.

Đêm 18/12/1972, giặc Mỹ huy động một lực lượng lớn máy bay B52 mở đầu cuộc tập kích 12 ngày đêm ném bom rải thảm nhiều vùng thuộc Thủ đô Hà Nội. Trước tình hình đó để chủ động đối phó, Đảng ủy và Giám đốc Công ty chủ trương đơn đốc triệt để thực hiện lệnh sơ tán để bảo vệ đội ngũ và tài sản, chỉ để lại số người thật cần thiết để chiến đấu, bảo vệ nhà máy, kho tàng, tài sản. Tổ chức đào thêm hầm xuyên núi (địa đạo) để chứa được nhiều người, làm nơi nghỉ ngơi cho cán bộ, công nhân sau giờ làm việc, trực chiến. Tất cả đều sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch. Vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 24/12/1972, nhiều tốp máy bay B52 của Mỹ đã ném bom rải thảm vào nhiều nơi trong nhà máy và khu nhà ở cán bộ, công nhân viên của Công ty gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản.

Để tăng thêm lực lượng đánh trả máy bay địch, ngày 25/12/1972, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc quyết định thành lập Tiểu đoàn tự vệ pháo cao xạ 37 mm của Công ty đặt dưới sự chỉ huy chiến đấu trực tiếp của Trung đoàn 256 nhằm đáp ứng yêu cầu phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp. Một số trận địa pháo của Tiểu đoàn được xây dựng trên các đồi cao xung quanh nhà máy.

Đêm 26/12/1972, 12 máy bay B52 và 4 tốp máy bay F111 với nhiều máy bay tiêm kích của Mỹ yểm trợ lại đánh phá thành phố

¹² Thông tấn xã Việt Nam, ngày 24/6/1972.

Thái Nguyên và Khu Gang thép với gần 600 quả bom cỡ lớn. Sau đó, đêm 29/12/1972, chúng lại ném 580 quả bom xuống khu vực thị trấn Trại Cau và Mỏ sắt Trại Cau. Tính chung trong 3 đợt giặc Mỹ sử dụng máy bay B52 đánh phá vào Khu Gang thép đã phá hủy nhiều công trình công nghiệp và dân dụng, mức thiệt hại lên tới 11.098.779 đồng (giá trị tiền ngân hàng lúc bấy giờ).

Nếu tính từ ngày 29/4/1966 (ngày đầu tiên máy bay Mỹ bắn phá Khu Gang thép) đến ngày 29/12/1972 (ngày cuối cùng đánh phá Khu Gang thép), giặc Mỹ đã huy động 1.716 lần chiếc máy bay (có 42 lần chiếc máy bay B52) đánh phá 115 trận với số bom và tên lửa là 2.873 quả (có 1.040 quả bom trúng các công trình của nhà máy), mức thiệt hại lên tới 109 triệu đồng (chiếm ¼ vốn xây dựng Khu Gang thép).

Trong các trận chiến đấu đánh trả máy bay B52 của giặc Mỹ đã xuất hiện những tấm gương dũng cảm quên mình vì sự nghiệp Gang thép. Đó là nữ y tá Nguyễn Thị Vân ở Bệnh viện Gang thép, trong đêm tối bất chấp nguy hiểm đã lao vào vùng bom địch cấp cứu nhiều người bị nạn, chỉ được tặng thưởng *Huân chương Chiến công hạng Ba*; là chiến sỹ bảo vệ ở cổng chính nhà máy Nguyễn Văn Sảng vẫn bám trụ ở vị trí công tác được phân công giữa vệt bom rải thảm, khi bị đất đá do bom nổ vùi lấp, vẫn bình tĩnh tìm cách báo tin với đồng đội tới cứu để trở về vị trí chiến đấu.

Trận *Điện Biên Phủ trên không* của quân và dân Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... đã đập tan cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm bằng máy bay B52 của giặc Mỹ, làm phá sản hoàn toàn âm mưu giành thế mạnh trong thương lượng của Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Pari (27/1/1973) *Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*. Từ đó, miền Bắc có điều kiện hòa bình để tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 số 229-NQ/TW ngày 22/1/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III): *“Ngành luyện kim tập trung sức khôi phục và hoàn thành sớm Nhà máy cán thép Gia Sàng, Khu Gang thép Thái Nguyên, để huy động nhanh vào sản xuất; nhanh chóng xây dựng và tận dụng công suất các lò điện luyện thép để có thêm thép cho ngành cơ khí”*¹³, Công ty khẩn trương triển khai công tác sửa chữa nhà máy, khôi phục sản xuất lần thứ 2. Thời kỳ này, Công ty có trên 14.000 cán bộ, công nhân viên.

Công việc thu dọn mặt bằng, vận chuyển máy móc, thiết bị, vật tư... từ nơi sơ tán về được tiến hành khẩn trương. Mặc dù lần này công việc sửa chữa, khôi phục có nhiều khó khăn hơn do bị phá hủy nặng nề; số vật tư, phụ tùng dự trữ còn lại ít nhưng bù lại chúng ta lại có kinh nghiệm từ lần khôi phục trước nên mọi vướng mắc đều từng bước được khắc phục.

Điểm nổi bật trong thời gian từ năm 1973 đến năm 1974 là Công ty tập trung cho mục tiêu sớm có thép cho Tổ quốc bằng việc tiếp tục thi công nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng và khôi phục hệ thống luyện thép lò bằng Lưu Xá. Công trình Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng do nước Cộng hòa Dân chủ Đức viện trợ, công suất 5 vạn tấn thép cán/năm được san mặt bằng ngày 28/3/1970, khởi công xây dựng ngày 23/2/1971, nhưng do chiến tranh phá hoại miền Bắc của giặc Mỹ, việc thi công phải tạm ngừng. Năm 1973, nhà máy được xây dựng tiếp. Công việc thi công phần xây do Công ty Xây lắp luyện kim đảm nhận, còn lắp đặt máy do Công ty Gang thép đảm nhận mà lực lượng trực tiếp gồm cán bộ, công nhân kỹ

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập. Tập 34 (1973). Nxb Chính trị QG Hà Nội - 2004, tr. 816.

thuật ở một số đơn vị trong Công ty được tập hợp lại hình thành một đơn vị mang tên *Xưởng Công trình Hai*. Công việc thi công dồn dập từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, hơn 6.000 tấn thiết bị đã được lắp đặt và bàn giao cho đơn vị sản xuất chuẩn bị cho ra lò mẻ thép đầu tiên.

Ở hệ thống luyện thép lò bằng Lưu Xá, được tiến hành sửa chữa, khôi phục từ ngày 20/12/1974 và kéo dài đến cuối năm 1976, do bị bom Mỹ đánh phá hư hỏng nặng nên công việc thu dọn mặt bằng ở đây khá vất vả, hàng ngàn tấn bê tông, sắt thép, gạch vỡ phải chuyển đi. Riêng hệ thống móng công trình bị bom hạng nặng làm biến dạng phải đổ lại. Trong một thời gian ngắn các đơn vị thi công phá dỡ trên 2.000m³ bê tông, lắp ráp trên 5.000 tấn kết cấu bê tông và sắt thép, xây gần 1.700m³ gạch chịu lửa, lắp đặt trên 2.000 tấn thiết bị và hơn 7 km đường sắt. Các đơn vị xây lắp của Công ty gồm các xưởng: Công trình Một, Công trình Hai, Công trình Năm, Xây lò, Lắp máy điện, Kết cấu kim loại, Xe máy và một bộ phận của các xưởng sản xuất như: Luyện thép, Đường sắt... đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình thi công bảo đảm thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Ngoài ra, vào thời điểm này lò cốc, Xưởng Vật liệu chịu lửa, Mỏ sắt Trại Cau... cũng được sửa chữa xong.

Do yêu cầu nhiệm vụ, từ năm 1971 đến năm 1974, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng đã bổ nhiệm 2 Phó Giám đốc Công ty là đồng chí Trịnh Đình Lương và đồng chí Tài Anh.

Bước vào năm 1975, tình hình ở cả 2 miền Nam - Bắc đều có những chuyển biến mới. Ở miền Bắc, nhân dân phấn khởi khôi phục kinh tế sau chiến tranh, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội; ở miền Nam, quân đội Mỹ và quân đồng minh của Mỹ đã rút về

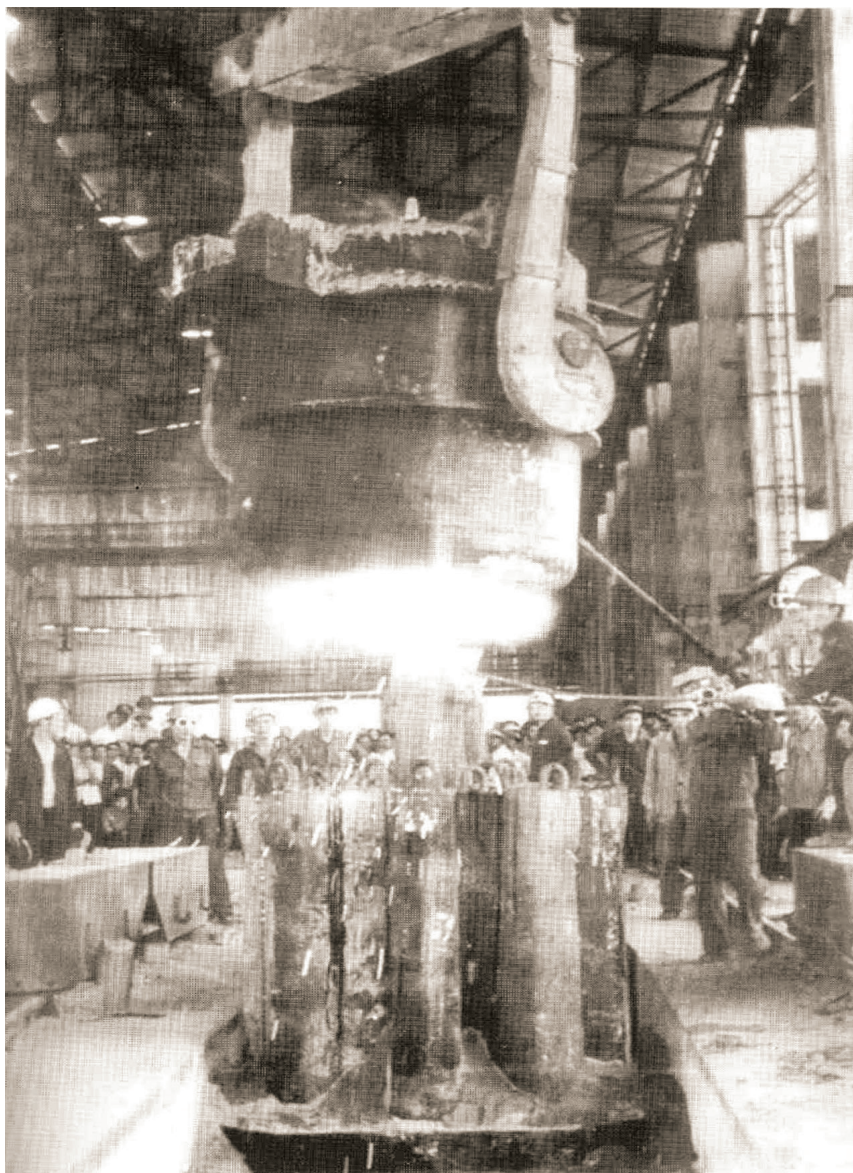
nước theo Hiệp định Pari, chính quyền ngụy lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Thế và lực của cách mạng miền Nam ngày càng phát triển đi lên.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực trên cả hai miền đất nước, cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta mở đầu từ ngày 4/3/1975, diễn ra liên tục trong 55 ngày đêm trên toàn chiến trường miền Nam; trong đó nổi bật là ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được mang tên *Chiến dịch Hồ Chí Minh*.

Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Phủ Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ngày 1/5/1975, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng cho ra đời mẻ thép đầu tiên chào mừng ngày miền Nam được giải phóng và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động. Cũng trong năm 1975, ngày 28/8, Phân xưởng Cán của nhà máy vào sản xuất và sau 4 tháng sản xuất thử phân xưởng sản xuất được trên 588 tấn thép cán đạt chất lượng tốt.

Trong không khí đón những tin vui, một vinh dự lớn đối với đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty và Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng: ngày 2/9/1975, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã về thăm. Đồng chí biểu dương cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã có nhiều cố gắng, nhanh chóng khôi phục nhà máy và đi vào sản xuất ổn định, mong muốn đội ngũ tiếp tục phát huy để sản xuất nhiều gang thép tốt phục vụ yêu cầu kiến thiết Tổ quốc sau chiến tranh. Đồng chí xem mẻ thép thứ 203 của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng ra lò.



*Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng ra mẻ thép đầu tiên
Chào mừng ngày miền Nam được giải phóng (ngày 1/5/1975)*

Trước đó, lập thành tích kỷ niệm lần thứ 85 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu (19/5/1890 - 19/5/1975), Xưởng Hợp Kim Sắt (nay là Công ty Cổ phần Hợp Kim Sắt Gang thép) có công xuất 4.000 tấn/năm do cán bộ, công nhân kỹ thuật Gang thép tự thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị đã đi vào sản xuất. Sản phẩm của Xưởng được cung cấp cho các lò luyện thép của Công ty và các lò luyện thép trong cả nước. Với công trình này, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị có lời biểu dương: *“Công trình 4.000 tấn/năm một biểu tượng đẹp đẽ của tinh thần tự lực và sáng tạo”*.

Đến cuối năm 1975, về cơ bản những hạng mục chính của dây chuyền sản xuất đã được sửa chữa, khôi phục, bước đầu đi vào sản xuất. Trọng tâm của công tác sửa chữa, xây lắp được tập trung cho công trình Xưởng Luyện thép Lưu Xá. Để đáp ứng yêu cầu sản xuất và xây dựng cơ bản, ngay trong năm 1975, Công ty tuyển dụng thêm 5.181 công nhân mới và hai năm sau con số đó đã lên tới trên 8.000 người. Một cơ cấu tổ chức mới được hình thành, Giám đốc Công ty thành lập Ban Chỉ huy Công trường để giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây lắp các công trình, trọng tâm là nhanh chóng xây dựng lại Xưởng Luyện thép Lưu Xá. Công trình này theo kế hoạch ra thép từ năm 1965 nếu không bị bom đạn Mỹ tàn phá. Đúng như bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Tấn Phúc - Bí thư Đảng ủy kiêm Giám đốc Công ty tại buổi lễ khởi công khôi phục Xưởng Luyện thép: *“Khởi công khôi phục hệ thống công trình Luyện thép là chúng ta bước vào một thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh khôi phục và xây dựng Nhà máy Gang thép Thái Nguyên, nhằm mục tiêu làm ra thép”*.

Để đạt được những thành quả trên, có sự đóng góp to lớn của sự lao động sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Mặc dù

trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu nhưng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vẫn phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1970 đến năm 1975, toàn Công ty có 2.554 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi 5.292.820 đồng, được thưởng 54.929 đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ). Trong đó có 1.085 sáng kiến, cải tiến của công nhân (42%), 521 sáng kiến của cán bộ kỹ thuật (25%), 82 sáng kiến của cán bộ lãnh đạo (3,2%), 51 sáng kiến của cán bộ nghiệp vụ (1,9%) và 815 sáng kiến của tập thể (27%). Đặc biệt, phong trào *Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, rèn tác phong thi chọn thợ giỏi* do Đoàn Thanh niên khởi xướng từ năm 1967 được cán bộ, công nhân viên hưởng ứng và phát triển mạnh mẽ (từ năm 1983, Công ty lấy ngày 26/3 hằng năm là ngày khai mạc Hội thi thợ giỏi truyền thống của Công ty). Đồng thời, phong trào cũng được Trung ương Đoàn ủng hộ và nhân rộng ra toàn quốc.

Những kết quả của hơn 10 năm vừa sản xuất, vừa chiến đấu đã tạo cho đội ngũ nguồn lực và những kinh nghiệm quý báu, nhất là kinh nghiệm về tự lực cánh sinh chủ động sáng tạo để bước vào thời kỳ phấn đấu sớm làm ra thép cho Tổ quốc.

Chương IV

CÔNG TY (XÍ NGHIỆP LIÊN HỢP) GANG THÉP THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC CÙNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976 - 1985)

1- Khắc phục khó khăn, khôi phục sản xuất sau chiến tranh (1976 - 1982)

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Không khí phấn khởi của ngày đại thắng, Nam - Bắc sum họp một nhà tiếp tục lan toả đẩy lên khí thế thi đua lao động sôi nổi trong toàn Công ty, nhất là ở khu vực công trường khôi phục hệ thống luyện thép lò bằng và ở các đơn vị sản xuất: Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, Xưởng Luyện gang, Xưởng Luyện cốc, Xưởng Vật liệu chịu lửa, v.v...

Trong bối cảnh ấy, từ ngày 10 đến ngày 12/3/1976, Đảng bộ Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, với sự tham dự của 155 đảng viên thay mặt cho trên 3.600 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ và biện pháp phấn đấu đến năm 1978 đạt công suất thiết kế 18,5 vạn tấn thép; tích cực chuẩn bị mọi điều kiện mở rộng nhà máy lên quy mô lớn hơn; đồng thời nhanh chóng xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân trưởng thành vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển luyện kim, tiến tới làm cho Khu Gang thép Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm luyện kim lớn đầu tiên của cả nước.

Mục tiêu của Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III là phấn đấu làm ra thép cho Tổ quốc, thì đến Đại hội đại biểu Đảng bộ lần này là

nhằm hoàn chỉnh công việc xây dựng, ổn định sản xuất, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng phát triển nhà máy lên quy mô to lớn hơn trong những năm cuối của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá IV (nhiệm kỳ 1976 - 1977) gồm 26 Ủy viên (có 3 Ủy viên dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Lâm được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (1977), đồng chí Hoàng Từ được bầu là Tỉnh ủy viên và đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Cũng trong tháng 3/1976, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty tiến hành Đại hội lần thứ IV. Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá IV gồm 23 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Đình Linh tiếp tục được bầu lại làm Thư ký, các đồng chí Vũ Kim Quỳnh, Đỗ Duy Thích được bầu làm Phó Thư ký.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty khoá IV gồm 25 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Ngô Hai được bầu làm Bí thư; các đồng chí Đoàn Ngọc Diệp, Doãn Chí Cao được bầu làm Phó Bí thư. Do nhu cầu công tác, tháng 5/1976, đồng chí Nguyễn Ngô Hai được điều động nhận công tác khác, đồng chí Đoàn Ngọc Diệp được giao quyền Bí thư, đồng chí Doãn Chí Cao được chuyển sang đơn vị khác.



Đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty khóa IV phát biểu tại Đại hội (tháng 3/1976)

Từ quý II năm 1976, cùng với quân và dân cả nước, cán bộ, công nhân viên toàn Công ty sôi nổi thi đua lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng, chào mừng cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất. Tốc độ thi công xây lắp, sửa

chữa, khôi phục các hạng mục công trình và Xưởng Luyện thép Lưu Xá diễn ra thuận lợi. Để đảm bảo mục tiêu ra thép, một sở chỉ huy được thiết lập ngay tại hiện trường Xưởng Luyện thép để điều độ công việc được sát sao, kịp thời. Không khí làm việc rất khẩn trương; hạng mục công trình nào xây lắp xong được bàn giao ngay cho bộ phận sản xuất quản lý vận hành chạy thử. Nhờ đó, việc thi công khá thuận lợi, nhịp nhàng. Đến đầu tháng 12/1976, công việc chuẩn bị cho lò bằng Xưởng Luyện thép vào sản xuất đã cơ bản hoàn tất; thậm chí gần đến ngày ra thép, nhiều đồng chí lãnh đạo Công ty kể cả đồng chí Thư ký Công đoàn Công ty cũng đích thân đi thương lượng với các cơ quan, các ngành có liên quan để kịp có dầu nặng FO phục vụ cho việc chạy lò đúng tiến độ.

Ngày 12/12/1976, thiêu kết đáy lò, sau đó đến tối ngày 14/12/1976 bắt đầu nạp liệu vào lò bằng.

Dưới sự chỉ huy của Xưởng trưởng Nguyễn Xuân Mai, đội nấu luyện mẻ thép đầu tiên được giao cho các đồng chí: Nguyễn Đình Diệm - Trưởng ca, Lê Minh Diệp và Phạm Văn Tú - Lò trưởng phụ trách.

Trải qua những ngày tháng lao động vất vả, đúng 9 giờ 15 phút ngày 15/12/1976, mẻ thép đầu tiên của lò bằng số 1 (Xưởng Luyện thép Lưu Xá) đã rục rở ra lò trong tiếng pháo nổ, tiếng còi tàu hoả rền vang và tiếng vỗ tay hoan hô vang dội của hàng ngàn cán bộ, công nhân viên Khu Gang thép dự cuộc mít tinh do Công ty tổ chức ngay tại khu vực Xưởng chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và chào mừng Xưởng Luyện thép Lưu Xá chính thức đi vào sản xuất.



Mẻ thép lò bằng đầu tiên của Nhà máy Luyện thép Lưu Xá (năm 1976)

Tin vui được điện khẩn gửi đi chúc mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đang họp tại Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Hoàng Từ, Bí thư Đảng uỷ Công ty, đại biểu Đại hội, thay mặt Đảng bộ và đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty báo cáo thành quả mới này với các đồng chí đại biểu trong cả nước dự Đại hội. Ngày 15/12/1976 được cán bộ, công nhân viên Xưởng Luyện thép Lưu Xá chọn là Ngày truyền thống của Xưởng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng kinh tế - xã hội ở nước ta trong giai đoạn mới. Về công nghiệp luyện kim, Nghị quyết của Đại hội chỉ rõ: *“Phát triển luyện kim từng bước, cân đối với cơ khí và quy mô xây dựng cơ bản. Hoàn thành và mở rộng các cơ sở luyện thép hiện có, xây dựng nhiều lò thép điện trong các nhà máy cơ khí, chuẩn bị khởi công xây dựng cơ sở luyện thép cỡ lớn”*⁽¹⁾ Nghị quyết đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 1980 cả nước phấn đấu đạt từ 25 đến 30 vạn tấn thép.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái cũng xác định yêu cầu, nhiệm vụ hoàn chỉnh và mở rộng khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên là một trong những mục tiêu quan trọng của tỉnh.

Quán triệt những định hướng trên, Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ V (10/1977) đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 1980 là: *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền lực và năng lực quản lý của giám đốc, nêu cao vai trò làm chủ tập thể của công nhân viên chức, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng trong Xi nghiệp, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, nhằm đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản, nhanh chóng ổn định sản*

xuất để đến năm 1980 đạt sản lượng 20 vạn tấn thép /năm; đồng thời tích cực chuẩn bị triển khai mở rộng Khu Gang thép Thái Nguyên đợt hai, đưa sản lượng lên 70 - 75 vạn tấn gang và 60 - 70 vạn tấn thép/năm vào cuối kế hoạch 5 năm lần thứ 3”.

Đó là một bước nhảy vọt trong sự nghiệp xây dựng Khu Gang thép đầu tiên của Tổ quốc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa V (nhiệm kỳ 1977 - 1980) gồm 29 Ủy viên (có 2 Ủy viên dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu lại làm Bí thư; đồng chí Vũ Lâm được bầu lại làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ, trong tháng 12/1977, các đoàn thể Công đoàn và Đoàn Thanh niên của Công ty lần lượt tổ chức Đại hội lần thứ V đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp vận động công nhân, viên chức và đoàn viên thanh niên trong toàn Công ty đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ V đề ra.

Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá V gồm 31 Ủy viên. Đồng chí Vũ Lâm - Phó Bí thư Đảng uỷ Công ty, được bầu làm Thư ký; các đồng chí Phạm Quang Thuỳ, Vũ Kim Quỳnh được bầu làm Phó Thư ký.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Công ty khoá V gồm 27 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Tăng được bầu làm Bí thư; các đồng chí Hoàng Đức, Nguyễn Hồng Lâm được bầu làm Phó Bí thư.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, Công ty có những thuận lợi rất cơ bản: Đội ngũ cán bộ, công nhân đã trải qua rèn luyện, thử thách trong những năm tháng vừa xây dựng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và khôi phục nhà máy; có bản lĩnh chính trị vững vàng, gắn bó với nhà máy; trình độ quản lý, kỹ

¹ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV (Đại hội diễn ra từ ngày 14/12 đến 20/12/1976 tại Hà Nội).

thuật đã được nâng lên một bước; có truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo và kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

Tuy nhiên, Công ty cũng đứng trước những khó khăn mới, nhất là tình trạng mất cân đối giữa điều kiện vật chất, kỹ thuật cho sản xuất và đời sống với yêu cầu phát triển nhanh chóng về nhiệm vụ sản xuất, xây dựng cơ bản và nhu cầu đời sống người lao động trong thời bình; những khuyết điểm, yếu kém trong quản lý kinh tế, kỹ thuật; về ý thức tổ chức kỷ luật, thói quen của người sản xuất nhỏ là những trở ngại trong mỗi con người, mỗi tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Công ty tiến hành củng cố, kiện toàn cả về mặt tổ chức và cán bộ từ Công ty đến cơ sở, tạo sự thống nhất cao trong đội ngũ về nhận thức và hành động với tinh thần chủ động sáng tạo. Nhờ đó, những khó khăn và mất cân đối trong sản xuất từng bước được cán bộ, công nhân viên tháo gỡ.

Ở Xưởng Luyện gang (nay là Nhà máy Luyện gang) việc giải quyết sự cố lò cao được gắn với trách nhiệm người thợ kết hợp với năng lực quản lý, điều hành của cán bộ. Nhờ đó số vụ sự cố xảy ra giảm dần, đến năm 1977, lần đầu tiên cả 3 lò cao không để xảy ra sự cố.

Ở Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng từ đầu năm 1976 trở đi, năm nào Nhà máy cũng mở hội nghị công nhân viên chức từ tổ trở lên, dân chủ bàn bạc, hiến kế các biện pháp duy trì sản xuất ổn định, đạt năng suất cao, chất lượng tốt và hạ giá thành. Chiến sĩ thi đua kỹ sư Nguyễn Kim Đề, Vũ Đỗ Điện cùng nhiều cán bộ, công nhân đã có sáng kiến lắp thêm bàn vòng dẫn thép vào lỗ hình cho máy cán thép thay thế làm bằng tay vừa chậm vừa nguy hiểm; sáng kiến sửa đổi mặt bích ống khói lò L.D luyện thép (lò luyện thép bằng ôxy thổi từ đỉnh) tránh được hiện tượng dò nước vào lò, ổn định việc

luyện thép... Nhờ đó, Nhà máy đã nâng công suất lò luyện thép từ 1.000 tấn lên 3.000 tấn thép/tháng. Nhà máy còn chủ động nâng giờ hoạt động của máy cán, chuyển sang cán thành công thép tròn đường kính nhỏ theo yêu cầu thị trường. Nhờ các biện pháp trên, kết quả sản xuất của Nhà máy tăng dần từng năm (1976 đạt 22.000 tấn, 1977 đạt 38.000 tấn, đây chuyển công nghệ ổn định).

Xưởng Luyện thép Lưu Xá (nay là Nhà máy Luyện thép Lưu Xá) đã vượt qua nhiều trục trặc ban đầu, nhanh chóng ổn định công nghệ, đúc thành công thép thời nhỏ cung cấp cho Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng.

Dây chuyền sản xuất chính đi vào sản xuất đòi hỏi nhiệm vụ của các đơn vị phục vụ càng nặng nề.

Xưởng Cơ khí (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép) có nhiều sáng kiến nâng cao năng suất sửa chữa, đúc thành công khuôn thép thời nhỏ và một số trục cán có đường kính khác nhau bằng gang hợp kim cung cấp cho Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng.

Xưởng Vật liệu chịu lửa (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên) với khẩu hiệu “Không để thép chờ vật liệu chịu lửa” đã áp dụng thành công sáng kiến sản xuất gạch chịu lửa nung ở nhiệt độ thấp do kỹ sư Trần Hữu Tường đề xuất. Thông thường các loại gạch chịu lửa phải nung tới 1.300 độ. Với sáng kiến này, chỉ cần nung tới 950 độ, nhờ đó giảm thời gian nung, giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm sức lao động của công nhân lại tăng được mật độ xếp gạch trong lò, tăng tuổi thọ lò tạo điều kiện cho Xưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất 8.100 bộ gạch chịu lửa phục vụ toàn Công ty.

Từ năm 1977, nguồn than mỡ nhập ngoại giảm dần. Xưởng Luyện cốc (nay là Nhà máy Cốc Hóa) tổ chức nghiên cứu, thí nghiệm hàng chục phương án luyện than cốc phối liệu bằng than

mỡ trong nước (chủ yếu là than mỡ Phần mẽ) để chọn phương án tối ưu. Từ năm 1978, tỷ lệ phối liệu than mỡ trong nước tăng dần từ 30%, 45%, lúc cao nhất từ 60% trở lên. Từ kết quả này, Công ty phối hợp với Phân viện Luyện kim tự thiết kế và xây dựng thành công cơ sở tuyển rửa than mỡ Phần Mẽ. Đến ngày 10/01/1979 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 17/TTg về việc giao cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim quản lý, khai thác các Mỏ than Phần Mẽ, Làng Cẩm, Âm Hồn.

Những năm này, xuất hiện một cách làm mới nhằm tạo sức mạnh tổng hợp. Giữa các đơn vị trong Công ty có sự liên kết hiệp đồng do Công đoàn chủ trì nhằm phối hợp giải quyết khâu yếu, mục tiêu trọng tâm và những công trình trọng điểm v.v... vừa phát huy được khả năng trí tuệ, sức sáng tạo của cán bộ, công nhân viên vừa nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp nhịp nhàng của từng đơn vị, từng người lao động.

Đầu xuân năm 1978, nhân dịp kỷ niệm 48 năm Ngày thành lập Đảng, ngày 5/2, Công ty vinh dự được đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm. Nói chuyện với đội ngũ cán bộ, công nhân viên, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhấn mạnh: *“Nghề nghiệp của các đồng chí, sự nghiệp của các đồng chí có tầm quan trọng to lớn vô cùng. Nó có tầm quan trọng liên quan đến sự nghiệp chung của tất cả chúng ta, dân tộc chúng ta, đối với nước ta và đối với nghĩa vụ quốc tế của chúng ta. Bây giờ chúng ta có một cái vốn mà chúng ta coi đó là rất quý báu, cái vốn đó là đội ngũ công nhân biết nghề, là những đồng chí đang có mặt ở đây và bao nhiêu đồng chí khác đang ở vị trí sản xuất hoặc bây giờ đang nghỉ ngơi”*.⁽²⁾

² Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, NB, 2003, Tr.60.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng (đứng thứ 3, hàng đầu, từ phải sang) về thăm Công ty (ngày 5/2/1978)

Được Thủ tướng về thăm là nguồn động viên rất lớn đối với đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép. Để tạo khí thế, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty phát động phong trào “Đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa” phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1978, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1978).

Hưởng ứng phong trào, nhiều đơn vị đã tổ chức những chiến dịch tập trung vào mục tiêu các công trình trọng điểm.

Tại công trình Xưởng Cán thép Lưu Xá, Công ty phối hợp với Công ty Xây lắp Luyện kim mở chiến dịch mang tên “*Thép cán Tháng 5 lịch sử*” phân đấu hoàn thành việc xây lắp đợt một của công trình, lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày chiến thắng 30/4, Quốc tế Lao động 1/5 và Đại hội lần thứ IV Công đoàn Việt Nam. Công ty huy động lực lượng của 14 đơn vị trực tiếp sản xuất và 8 đơn vị phục vụ lắp đặt trên 6.000 tấn kết cấu kim loại và thiết bị máy móc, xây hàng ngàn mét khối gạch chịu lửa, hợp đồng chặt chẽ trong rất nhiều công việc hoàn chỉnh công trình và chuẩn bị sản xuất. Nhiều cán bộ, công nhân đã lao động với tinh thần “quên mình” trong suốt chiến dịch; hàng trăm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được đề xuất nhằm đẩy mạnh tiến độ thi công, nâng cao năng suất, khắc phục khó khăn về vật tư, thiết bị... Một trong số sáng kiến, cải tiến đó là sáng kiến dùng 2 cầu trục 15 tấn phối hợp đưa một khối máy nặng 25 tấn vào vị trí và dùng phối hợp cầu trục với Pa-lăng xích di chuyển một khối máy khác nặng 36 tấn vào vị trí an toàn do chiến sĩ thi đua Nông Văn Ôn đề xuất cùng nhiều cán bộ, công nhân thực hiện. Cán bộ, công nhân Xưởng Lắp máy điện, Xưởng Kết cấu kim loại còn sáng tạo nhiều dụng cụ, phương pháp tháo lắp, vận chuyển thiết bị, vật tư an toàn và năng suất cao.

Từ đầu tháng 5 đến 15/5/1978, công việc xây lắp, nghiệm thu, bàn giao các hạng mục chủ yếu của công trình Cán thép Lưu Xá cơ bản hoàn thành.

Từ ngày 18 đến ngày 19/5/1978, Xưởng Cán thép Lưu Xá chạy thử không tải và có tải nhẹ toàn bộ hệ thống thiết bị. Sau đó, từ ngày 24 đến 29/5 tiến hành sấy lò.

Đúng 15 giờ 40 phút ngày 30/5/1978, thanh thép phôi 146 x 146mm đầu tiên được cán từ thỏi thép số 5 nặng 630 kg của Xưởng Luyện thép Lưu Xá đúc rực rỡ rời khỏi dàn cán thô sau 3 lần cán an

toàn, thuận lợi trước sự chứng kiến và tiếng vỗ tay hoan hô của cán bộ, công nhân có mặt tham gia sản xuất thử. Toàn bộ dây chuyền sản xuất do cán bộ, công nhân kỹ thuật của Xưởng đảm nhiệm, vận hành, chuyên gia đứng quan sát. Từ giờ phút này, Xưởng Cán thép Lưu Xá từ máy cán thô trở lại đi vào hoạt động, dây chuyền sản xuất gang - thép - cán của Công ty ở khu vực Lưu Xá bắt đầu khép kín.

Ngày 30/5/1978 cũng là ngày Xưởng Cán thép Lưu Xá làm lễ khánh thành dây chuyền sản xuất (Xưởng được thành lập từ tháng 5/1972).

Xưởng Cán thép Lưu Xá vào sản xuất được 2 ngày thì ngày 2/6/1978, các chuyên gia nước ngoài rút về nước. Theo đó, nguồn viện trợ cũng bị ngừng, việc hoàn chỉnh toàn bộ Khu Gang thép theo thiết kế khó thực hiện được. Một loạt khó khăn mới, thử thách mới đã ập đến.

Trước tình hình trên, Đảng ủy Công ty ra Nghị quyết xác định: “*Đứng vững và đi lên trong sự nghiệp làm gang thép cho Tổ quốc; đồng thời nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch*”.

Quyết tâm ấy được cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức toàn Công ty hưởng ứng, thể hiện bằng hành động sôi nổi ở tất cả các đơn vị. Những giải pháp khắc phục khó khăn để duy trì sản xuất được đề xuất và áp dụng, trong đó đặc biệt là việc thực nghiệm khoa học, kỹ thuật sản xuất thử sản phẩm mới, tìm nguyên, nhiên vật liệu thay thế nhập ngoại, tận dụng mọi khả năng vật tư và cơ sở vật chất hiện có để duy trì sản xuất.

Nguồn trực cán nhập ngoại không có nên không thể có sản phẩm thép hình và thép tròn. Vì thế, việc nhanh chóng nghiên cứu tự chế tạo trực cán bằng nguyên liệu trong nước là nhiệm vụ cấp bách. Với

tinh thần làm việc khẩn trương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ và quyết tâm cao của các cán bộ kỹ thuật giỏi, công nhân bậc cao của Công ty và cơ sở trong đó có sự đóng góp to lớn của tập thể cán bộ, công nhân kỹ thuật Xưởng Cơ khí, Xưởng Luyện thép đã chế tạo thành công trục cán thép có đường kính lớn (F840 mm bằng thép Y10A, F680 mm bằng gang cầu) và đồng bộ các phụ kiện khác để đưa công nghệ cán thép hình của Xưởng Cán thép Lưu Xá vào sản xuất. Đúng 4 giờ 30 phút ngày 29/11/1978, Xưởng Cán thép Lưu Xá cán thành công thép hình U.120, thép tròn F50 mm bằng trục cán tự chế tạo, đánh dấu sự mở đầu sản xuất các sản phẩm thép cán mang tên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Sự kiện này được chọn làm Ngày Truyền thống hằng năm của cán bộ, công nhân viên Xưởng Cán thép Lưu Xá (nay là Nhà máy cán thép Lưu Xá).

Trong thời gian này, đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty còn nghiên cứu nâng cao chất lượng gạch chịu lửa đúc rót thép, cải tiến khuôn thép lắng, luyện một số mác thép chất lượng cao, luyện than cốc với phối liệu 30%, 45% đến 60% trở lên dùng than mỡ Phấn mễ, cán thép dẹt 10 mm v.v... Đồng thời, Công ty tiến hành thí điểm quản lý một cấp với 3 đơn vị sản xuất chính gồm: Xưởng Luyện gang, Xưởng Luyện thép và Xưởng Cán thép Lưu Xá. Đây là một trong những bước đi đầu tiên của Công ty về chủ trương cải tiến quản lý xí nghiệp cho phù hợp yêu cầu mới, thông tin nhanh, mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho đơn vị cơ sở và công nhân, viên chức.

Với những cố gắng trên, năm 1978 Công ty hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 1 tháng 3 ngày, đạt giá trị tổng sản lượng 155 triệu đồng (theo giá trị tiền lúc bấy giờ) vượt 25 triệu đồng so với kế hoạch, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1978).



Các đơn vị Tự vệ diễu hành trong buổi lễ ra mắt Sư đoàn Tự vệ Gang thép Thái Nguyên ngày 29/11/1978

Một kỷ niệm đáng nhớ, cuộc mít tinh kỷ niệm 15 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép tổ chức sáng 29/11/1978 tại Quảng trường tròn (nay là khu vực Tượng đài Công nhân Gang thép) đã trở thành dấu ấn khó quên trong đội ngũ. Tại cuộc mít tinh trọng thể, trang nghiêm, hùng hực khí thế cách mạng bằng cuộc diễu hành theo tiếng quân nhạc hùng tráng biểu dương lực lượng của những đoàn xe ô tô kéo pháo, của những đơn vị nam, nữ tự vệ, quần áo lao động đồng phục, đội mũ an toàn đính sao vuông, mang theo vũ khí, khí tài, từng binh chủng theo đội hình đều đặn. Hàng ngàn công nhân, viên chức và đồng bào địa phương đã chứng kiến buổi lễ, vẫy tay chào mừng những chiến sỹ tự vệ của Khu Gang thép thân yêu. Có thể nói, đây là cuộc mít tinh có diễu hành chuẩn bị công phu, có quy mô lớn nhất kể từ ngày khởi công Công

trường Khu Gang thép, khơi dậy lòng tự hào, phấn khởi, củng cố lòng tin vào sức mạnh đội ngũ của công nhân, viên chức được các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bắc Thái, Bộ Cơ khí Luyện kim và Quân khu 1 tham dự khen ngợi.

Bước vào năm 1979, ngay từ đầu quý I, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc (từ 17/2/1979 - 5/3/1979) đã tác động mạnh đến hoạt động của Công ty, việc sản xuất ở các mỏ phía Bắc phải tạm ngừng. Mỏ đất Tấn Mài (Quảng Ninh); mỏ quặng 78 - Phong Thổ (Lai Châu); mỏ Mănggan (Cao Bằng) bị tàn phá toàn bộ khu nhà ở, nhà làm việc và $\frac{3}{4}$ số thiết bị sản xuất. Theo yêu cầu chiến đấu, Công ty điều động một bộ phận lực lượng cán bộ, công nhân viên và phương tiện vận chuyển phục vụ chiến trường.

Cán bộ, công nhân mỏ Mănggan (Cao Bằng) đã cùng cán bộ, công nhân Đoàn Địa chất và một bộ phận nhỏ của đơn vị quân đội kiên cường bám trụ chiến đấu bảo vệ mỏ.

Đặc biệt, Tiểu đoàn 15 thuộc Trung đoàn 197 (thành lập ngày 27/8/1978) gồm 450 cán bộ, chiến sỹ (trong đó có 247 chiến sỹ là cán bộ, công nhân Gang thép) đã anh dũng chiến đấu liên tục 18 ngày đêm chặn đứng các đợt tấn công của địch tại khu vực Đồng Đăng, Bình Trung, cầu Khánh Khê (Lạng Sơn), góp phần bảo vệ vững chắc vùng đất biên cương.

Mỏ Mănggan (Cao Bằng) và Tiểu đoàn 15 đều được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Cũng thời gian này, chấp hành mệnh lệnh số 200/QĐ/TL ngày 22/2/1979 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Sư đoàn Tự vệ Gang thép đã động viên 449 cán bộ, chiến sỹ thành lập Tiểu đoàn Chi Lăng, lên đường bảo vệ Mỏ Tĩnh Túc (Cao Bằng) - đơn vị thuộc Bộ Cơ khí - Luyện Kim. Tiểu đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ được giao,

sau đó chuyển thành bộ đội Quân khu, một số cán bộ cốt cán lại trở về Công ty tiếp tục công tác.

Theo yêu cầu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Công ty còn thành lập Trung đoàn mang tên Quyết Thắng gồm 1.500 cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng phòng tuyến biên giới phía Bắc trong thời gian 1 tháng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh biên giới, nhưng với sự nỗ lực vượt bậc, hoạt động sản xuất của Công ty vẫn được giữ vững, đạt 76.200 tấn thép cán, vượt 1,6% kế hoạch năm.

Năm 1979, đánh dấu một bước tiến mới về tiến bộ kỹ thuật và chế tạo sản phẩm mới. Công ty nấu luyện thành công một số mác thép ưu chất như thép công cụ C20, C85, 50J, Y7, Y8; thép hợp kim lò điện 9XC, U12; thép làm tanh lốp xe đạp, xe ô tô...; đã tự thiết kế, chế tạo máy cán tấm 6.000 tấn/năm và máy cán phôi cuộn phục vụ chiến dịch sản xuất cuộc bàn đáp ứng yêu cầu hàn gắn vết thương chiến tranh và sản xuất nông nghiệp của cả nước.

Trong báo cáo kỷ niệm 34 năm Ngày Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/1979), Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) đã nhận xét: *“Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nêu cao tấm gương về tinh thần dám nghĩ, dám làm, khắc phục khó khăn về nguyên liệu, kỹ thuật đã chế tạo được nhiều bộ trục cán thép và một số loại thép có chất lượng tốt, giá thành hạ mà trước đây vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài và sử dụng thành công loại than khai thác trong nước để luyện than cốc”*.⁽³⁾

³ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, NB, 2003, Tr.64.

Với sự nhận xét trên đã đánh dấu một bước sự trưởng thành về tay nghề và ý chí vượt qua khó khăn thử thách vươn lên làm chủ kỹ thuật, làm chủ công nghệ của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép.

Cùng với thành quả trong sản xuất, những năm đầu tiên trong bối cảnh cả nước hoà bình, thống nhất, Công ty tiến hành nhiều việc chăm lo xây dựng đội ngũ. Việc đầu tiên, Công ty quan tâm nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật cho công nhân, viên chức. Trong Đảng, trên 40% đảng viên được học chương trình lý luận sơ cấp; nhiều cán bộ lãnh đạo được học lý luận trung cấp, cao cấp tại các lớp do Trường Đảng của Công ty mở hay các trường Đảng của Trung ương. Từ năm 1977, số lượng công nhân, viên chức đăng ký học các lớp trung học, đại học tại chức tăng lên, có năm tới trên 400 người. Trong 4 năm, từ 1975 đến 1978 có trên 6.800 lượt công nhân, viên chức được đào tạo nghề; trên 11.000 lượt người được bồi dưỡng nâng bậc thợ; gần 4.000 công nhân, viên chức theo học các lớp bổ túc văn hoá cấp II, cấp III; hàng trăm người theo học các lớp ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung... Công ty còn tổ chức các lớp dạy văn hoá hướng nghiệp cho con công nhân, viên chức chuẩn bị cho việc đào tạo tại chỗ thể hệ công nhân, viên chức tương lai, các lớp học này sau đó được nâng cấp thành Trường Phổ thông trung học Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép - tiền thân của Trường Trung học phổ thông Chu Văn An hiện nay do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Về chăm lo bồi dưỡng thể lực, Công ty chủ trương đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, khoẻ để sản xuất và bảo vệ sản xuất. Năm 1975, phong trào xây dựng đơn vị thể dục, thể thao tiên tiến đẩy lên từ Xưởng Lò công nghiệp rồi đến các Xưởng Vận chuyển Đường sắt, Động lực, Công trình Một và mở rộng ra nhiều đơn vị

khác. Một số đơn vị đã tự xây dựng được cơ sở vật chất cho hoạt động thể thao như: Xưởng Công trình Một, Xưởng Luyện gang có sân bóng chuyền đạt chuẩn, có khán đài; Xưởng Xây lò công nghiệp, mỏ đá Núi Voi có bể bơi quy mô trung bình từng được tổ chức các giải của Công ty, tỉnh và cấp quốc gia. Ở cấp Công ty, bằng sức lao động công ích của công nhân, viên chức và nguồn quỹ phúc lợi đã xây dựng được một số công trình văn hoá - thể thao quy mô kiên cố như: Sân vận động đa năng, khán đài A có mái che, sức chứa trên 2 vạn người đã được đăng cai giải bóng đá quân đội các nước xã hội chủ nghĩa và một số giải quốc gia; có khu văn hoá gồm hội trường, nhà truyền thống, nhà triển lãm, thư viện, nhà hát ngoài trời sân khấu có mái che, có bậc ngòi cho hơn 1 vạn người, khu công viên thiếu nhi và nhà khách 5 tầng, v.v... Năm 1977, 1978, Công ty được Bộ Văn hoá - Thông tin và Tổng Cục thể dục - thể thao công nhận là đơn vị tiên tiến về phong trào văn hoá quần chúng và thể dục thể thao.

Cơ sở vật chất, nơi ăn ở, đường đi cũng được mở rộng, nâng cấp. Từ cuối năm 1974, Công ty tự đầu tư xây dựng đoạn đường trục hướng Dốc Hanh - Vó Ngựa rộng 36 mét, có dải phân cách ở giữa, rải nhựa, 2 bên có hệ thống đèn cao áp chiếu sáng mang dáng dấp của khu đô thị hiện đại trong tương lai, nhờ đó việc đi lại của công nhân, viên chức được thuận lợi hơn. Ở thời điểm đó, đây là đoạn đường rộng nhất thành phố Thái Nguyên, hiện nay được mang tên Đường Cách Mạng Tháng Tám nối liền với trung tâm thành phố. Để đáp ứng nhu cầu về nhà ở tập thể và gia đình của công nhân, viên chức, năm 1976, Công ty tách một phần lực lượng cán bộ, công nhân thành lập Công ty xây dựng dân dụng chuyên xây dựng nhà ở cho công nhân, viên chức (lúc bấy giờ bên cạnh số công nhân, viên chức ở tập thể, toàn Công ty có 4.500 hộ gia đình công nhân,

viên chức). Từ cuối năm 1977, bắt đầu xuất hiện những ngôi nhà 2 tầng, 5 tầng xây dựng theo phương pháp lắp ghép kết cấu dùng cho các hộ gia đình. Một số đơn vị đã xây dựng nhà ăn, hội trường, câu lạc bộ... khang trang.

Công tác chăm sóc sức khoẻ được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bệnh viện Gang thép, duy trì và phát triển cơ sở sản xuất thuốc đông y, xây dựng cơ sở điều dưỡng bệnh nghề, các trạm y tế cơ sở...

Để có nguồn thực phẩm tại chỗ, cùng với đẩy mạnh phong trào tăng gia, chăn nuôi ở tất cả các đơn vị, Công ty đầu tư xây dựng Trại nuôi gà công nghiệp công suất 17.000 con, phát triển phong trào Ao cá Bác Hồ, khôi phục trại tăng gia Tân Khánh với sản phẩm nông nghiệp chính là: Lợn, bò, cá, cây dừa liên hoàn.

Điểm nổi bật trong thời kỳ này là phong trào thi đua và hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã phát triển sôi nổi, liên tục, phối hợp nhịp nhàng tạo khí thế mới, sức sống mới trong toàn Công ty.

Trọng tâm của các phong trào là thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Số *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* và *Chiến sĩ thi đua* qua các năm đều tăng lên. Năm 1975 có 81 *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*, 262 *Chiến sĩ thi đua*; năm 1976 có 159 tổ, 414 *Chiến sĩ thi đua*; năm 1977 có 211 tổ và 504 *Chiến sĩ thi đua*.

Nhằm góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và đời sống xã hội, hoạt động của các đoàn thể quần chúng có nhiều nét mới. Tổ chức Công đoàn đã có nhiều hình thức phát động tư tưởng và ý thức làm chủ tập thể của công nhân, viên chức bằng việc phối hợp tổ chức hội nghị công nhân, viên chức từ tổ sản xuất, công tác trở lên, ký kết hợp đồng tập thể giữa thủ trưởng và công đoàn. Nhiều phong trào nhằm phát huy tinh thần làm chủ, sức sáng tạo

của công nhân, viên chức đã được phát động. Trong đó, đáng chú ý là: *Phong trào sáng kiến, tiết kiệm; phong trào về trước kế hoạch; phong trào thiết bị, xe máy đạt “4 tốt”; phong trào liên kết thi đua*.

Trong nữ công nhân, viên chức có phong trào *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, phong trào *Xây dựng hậu phương của người lao động*, phong trào *Xây dựng gia đình văn hoá mới* (phong trào này được phát động từ năm 1975 đến năm 1977 thu hút trên 3.000 gia đình công nhân, viên chức tham gia, trong đó có hơn 900 gia đình được công nhận là *Gia đình văn hoá mới*).

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty phát động phong trào *Lao động sáng tạo, tình nguyện vượt mức kế hoạch* gồm 3 nội dung: Tình nguyện lao động sáng tạo vượt mức kế hoạch; Tình nguyện học tập và rèn luyện đạt kết quả cao; Tình nguyện nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ ở bất cứ đâu, trong mọi điều kiện khi được Đảng và Đoàn yêu cầu. Trong 2 năm 1976 - 1977, Đoàn đã huy động đoàn viên thanh niên 354 lần xung kích giải quyết việc khó khăn, việc đột xuất; có trên 300 xe máy, trạm máy, 250 việc làm và 139 công trình mang tên *Thanh niên*. Đoàn phối hợp với cơ quan quản lý và Công đoàn tổ chức phong trào luyện tay nghề, rèn tác phong, thi chọn thợ giỏi và kèm cặp nâng bậc. Tính đến năm 1978, Công ty đã tổ chức 10 lần Hội thi chọn thợ giỏi. Đoàn đã thành lập 200 tổ khoa học, kỹ thuật trẻ làm nòng cốt trong phong trào tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Trong 2 năm (1976 - 1977), Đoàn giới thiệu với Đảng hàng trăm cán bộ, đoàn viên ưu tú, trong đó có 51 người được kết nạp vào Đảng.

Những cố gắng của Công ty trong công tác chăm lo xây dựng và nâng chất lượng đội ngũ trong những năm đầu cả nước được hoà bình, thống nhất đã tạo lập cho Công ty nguồn nội lực mới để bước vào những thử thách mới.

Năm 1980, tình hình trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp, đáng chú ý là sự kiện bãi công lớn của công nhân Ba Lan do Công đoàn Đoàn kết tổ chức, đây là cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất ở Ba Lan. Ở trong nước, mức sống của nhân dân giảm sút, giá cả hàng hóa tăng nhanh (chịu ảnh hưởng lớn là những người được hưởng lương). Trước tình hình đó, Nhà nước bắt đầu thực hiện khoán trong nông nghiệp ở một số khâu. Một số địa phương ở phía Nam thực hiện thí điểm bù giá vào lương. Tình hình trên đã tác động đến nền kinh tế nước ta và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo mô hình quản lý mới bắt đầu từ ngày 1/1/1980, Công ty được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên.

Khó khăn bao trùm vẫn là nguyên, nhiên, vật liệu, phụ tùng thiếu nghiêm trọng do nguồn dự trữ của Xí nghiệp đã cạn, việc cung cấp của các ngành chức năng không đáp ứng đủ và đúng chủng loại, nếu không có giải pháp tháo gỡ sẽ có nguy cơ phải ngừng sản xuất, đời sống của công nhân, viên chức sẽ khó khăn.

Ý thức được những khó khăn và thuận lợi, ngay từ cuối năm 1979 và đầu năm 1980, Đảng ủy Xí nghiệp liên hợp đã triển khai các công việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp lần thứ VI cùng với việc tìm các biện pháp để duy trì sản xuất. Nhiều buổi làm việc của Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện Kim, của lãnh đạo Thành ủy Thái Nguyên (thời kỳ này Đảng bộ Gang thép trực thuộc Thành ủy) với Đảng ủy và Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Gang thép được tổ chức, nhằm tháo gỡ khó khăn.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, từ ngày 25 đến 27/1/1980, Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp Gang thép tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI.

Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ V, Đại hội nhận định: *“Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, mất cân đối*

ng nghiêm trọng do hậu quả của nền sản xuất nhỏ lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề”,... “Đảng bộ ta đã kiên cường lãnh đạo toàn Công ty vượt qua mọi khó khăn, đạt được những thành tích to lớn về nhiều mặt”. Cụ thể:

- Trên cơ sở chủ động tranh thủ và phát huy mọi khả năng để nhanh chóng hoàn chỉnh và mở rộng năng lực sản xuất đi đôi với việc tập trung chỉ đạo khâu kỹ thuật nâng cao tinh thần dám nghĩ, dám làm khắc phục khó khăn về nguyên liệu và kỹ thuật.

- Đã giữ vững và có phần phát triển sản xuất gang thép, sản xuất được một số loại thép có chất lượng tốt cung cấp cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời tiết kiệm được hàng chục triệu đồng nhập khẩu hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Bước đầu tạo ra được sự chuyển biến quan trọng trong tổ chức và quản lý sản xuất với dây chuyền công nghệ gang, thép cán ở Lưu Xá; hiệu lực chỉ huy sản xuất đối với 3 xưởng (Luyện Gang, Luyện thép, Cán thép) đã tăng rõ rệt.

- Công tác tổ chức đời sống có những cố gắng đáng kể... tạo nên một cuộc sống ổn định về vật chất, lành mạnh về tinh thần.

- Công tác sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an được tăng cường một bước quan trọng.

- Phong trào công nhân, viên chức thường xuyên được giữ vững và đẩy mạnh, tạo nên bước chuyển biến mới.

- Công tác xây dựng Đảng đã đạt được kết quả về cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức... nâng cao tỷ lệ đảng viên đủ tư cách từ 92,15% năm 1978 nâng lên 97,3% năm 1979.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ 2 năm (1980 - 1981). Riêng năm 1980, Nghị quyết nêu mục tiêu: phấn đấu sản xuất 60.000 tấn thép cán (trong đó có 2.500 tấn dây), 35.000 tấn gang

đúc, khai thác 150.000 tấn than mỡ, giá trị tổng sản lượng phải đạt 157 triệu đồng, giá trị sản lượng hàng hoá đạt 154 triệu đồng. Nghị quyết còn xác định: *“Phát triển sản xuất nghề phụ nhằm tận dụng lao động, thiết bị và phế liệu, phế phẩm để sản xuất những sản phẩm ngoài kế hoạch Nhà nước, đáp ứng một phần hàng hoá tiêu dùng cho nhân dân và góp phần cải thiện đời sống công nhân, cán bộ”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VI, gồm 29 Ủy viên Ban Chấp hành (có 2 Ủy viên dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Lâm và đồng chí Trần Toại được bầu làm Phó Bí thư.

Về bộ máy điều hành của Xí nghiệp Liên hợp, từ 1974 đến 1980 có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Giám đốc. Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bổ nhiệm làm Giám đốc thay đồng chí Hồng Long nhận công tác khác. Sau đó, năm 1976 đồng chí Hoàng Bình, Thứ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện kim được Trung ương giao nhiệm vụ trực tiếp làm Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp thay đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được điều động về công tác tại Bộ, đồng thời bổ nhiệm 6 Phó Giám đốc mới gồm các đồng chí: Lê Đình Quy (sau đó chuyển sang làm Giám đốc Công ty Xây lắp Luyện Kim, 7/1978); Nguyễn Thắng (sau đó chuyển sang làm Giám đốc Công ty Luyện Kim màu, 01/1980); Tống Đình Đà (sau đó chuyển về Vụ Đào tạo của Bộ, 5/1981); Nguyễn Minh, Trương Tuấn và Trần Tý.

Sau Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp lần thứ VI, cùng với việc tổ chức quán triệt Nghị quyết tới đảng viên và quần chúng, Đảng bộ tiến hành công tác phát thẻ đảng viên theo chủ trương của Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn trong Đảng bộ nhằm củng cố và nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức đảng. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1980) Đảng

bộ Xưởng Luyện gang được chọn là Đảng bộ đầu tiên của Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp làm lễ phát thẻ Đảng. Hết năm 1981, tất cả 27 cơ sở Đảng gồm 2.763 đảng viên được nhận thẻ Đảng.

Từ ngày 2 đến 4/4/1980, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp Liên hợp tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VI. Ban Chấp hành Đoàn khóa VI được Đại hội bầu gồm 25 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức được bầu làm Bí thư và đồng chí Ưông Văn Lộc được bầu làm Phó Bí thư.

Ngày 20/11/1980, Công đoàn Xí nghiệp tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Công đoàn khóa VI gồm 31 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Thuý được bầu làm Thư ký và đồng chí Vũ Kim Quỳnh được bầu làm Phó Thư ký.

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp lần thứ VI trong năm đầu tiên, nhất là 6 tháng cuối năm 1980 và đầu năm 1981 gặp nhiều khó khăn. Trong đó, một số khó khăn mới nảy sinh: Thiếu vật tư, tiền vốn, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế; một số đơn vị phải ngừng sản xuất hoặc sản xuất gián đoạn, công nhân viên chức thiếu việc làm, số lao động dôi dư tăng, gần 7.000 cán bộ, công nhân viên tạm thời chuyển sang sản xuất nghề phụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp lần thứ VI. Quyết định này vừa tạo việc làm cho cán bộ, công nhân vừa góp phần làm ra nhiều sản phẩm tiêu dùng cho xã hội, trước hết là cho khu vực Gang thép và thành phố Thái Nguyên. Ngoài đơn vị sản xuất nghề phụ được thành lập từ năm 1977 (sau này lấy tên là Xí nghiệp Vật liệu thép) chuyên sản xuất các sản phẩm lấy từ nguồn phế liệu, phế thải của Xí nghiệp Liên hợp, ở các đơn vị thành viên cũng thành lập một bộ phận hoặc một phân xưởng với chức năng tương tự. Nhờ đó, ngay từ năm 1980, sản xuất nghề phụ đã phát triển nhanh chóng, đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong khi nhiệm vụ

sản xuất chính đạt thấp, không hoàn thành kế hoạch được giao (năm 1980, kế hoạch giá trị tổng sản lượng chỉ đạt 81,53%, sản lượng thép cán đạt trên 4,1 vạn tấn bằng 75,58% kế hoạch).

Xí nghiệp Liên hợp đã có một số thành công trong việc mở rộng và nâng chất lượng một số sản phẩm, chế thử sản phẩm mới như: Sản xuất thép Các bon chất lượng cao; thép lõi que hàn, thép tanh xe đạp, thép phôi cuốc bàn, gia công chế tạo một số phụ tùng bị kiện không phải nhập ngoại; chế tạo được lưới cửa đường kính 1,5m, cải tiến khuôn đúc thép B.2 tăng lượng thu hồi nước thép từ 5 , 8% theo thiết kế. Đặc biệt, lần đầu tiên sản xuất thành công 1.286 tấn thép vằn CT.5 xuất khẩu tại chỗ, mở ra triển vọng và củng cố lòng tin vào làm hàng xuất khẩu tiếp theo.

Trong 2 năm (1980 - 1981), Xí nghiệp Liên hợp tập trung triển khai quản lý theo mô hình Xí nghiệp Liên hợp và bắt đầu thực hiện từng bước việc trả lương khoán, lương sản phẩm cuối cùng được thí điểm ở Mỏ than Phấn Mễ. Với cách trả lương này, bước đầu cho thấy năng suất lao động tăng, tinh thần làm việc của công nhân, viên chức hăng hái hơn. Theo đó, Xí nghiệp Liên hợp cũng tiến hành chấn chỉnh, cải tiến một bước theo hướng gọn nhẹ bộ máy quản lý của Xí nghiệp Liên hợp từ 32 phòng, ban với tỷ lệ lực lượng gián tiếp 18% rút xuống còn 17 phòng, ban với tỷ lệ gián tiếp còn 12%, giảm được gần 810 người.

Tuy sản xuất khó khăn nhưng phong trào thi đua của công nhân, viên chức vẫn được duy trì với những hình thức phù hợp. Toàn Xí nghiệp có 1.656 sáng kiến, cải tiến làm lợi hàng triệu đồng, 14 đề tài tiến bộ kỹ thuật được đưa vào ứng dụng trong sản xuất, thu hồi được 28.000 tấn gang vụn, 622 tấn than cốc vụn; phong trào luyện tay nghề thi chọn thợ giỏi vẫn thu hút đông đảo công nhân, viên chức tham gia và đạt kết quả tốt: 100 công nhân đạt thợ giỏi cấp

Xí nghiệp, 5 người đạt thợ giỏi cấp ngành Cơ khí - Luyện kim; có 234 tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, trên 50% tổng số tổ sản xuất, công tác đạt tổ lao động tiên tiến; 531 người được tặng danh hiệu *Chiến sĩ thi đua* và 56% công nhân, viên chức đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến*.

Tổ chức Công đoàn có cuộc vận động *Ngày lao động cộng sản* lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ Xí nghiệp, có 4 vạn lượt người tham gia.

Đoàn Thanh niên huy động 190 lần với 17.691 ngày công giải quyết việc khó trong sản xuất, nhận và hoàn thành 188 công trình, 200 xe máy, thiết bị mang tên Thanh niên; đã giới thiệu và được Đảng kết nạp 110 đoàn viên ưu tú (năm 1980 toàn Đảng bộ kết nạp 165 đảng viên mới).

Tháng 1/1980, đồng chí Hoàng Bình - Giám đốc Xí nghiệp do sức khỏe không tốt đã được nghỉ để chữa bệnh (sau đó công tác ở Bộ Cơ khí - Luyện kim). Đồng thời đồng chí Trịnh Đình Lương - Phó Giám đốc được giao quyền Giám đốc, sau đó đến tháng 6/1981 được bổ nhiệm Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp (*theo chức danh mới*). Trong thời gian này, Trung ương cũng bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc là đồng chí Ngô Huy Phan và đồng chí Trần Toại.

Từ cuối năm 1980 đến hết năm 1981 mặc dù lãnh đạo và đội ngũ của Xí nghiệp Liên hợp Khu Gang thép đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, tuy nhiên hoạt động sản xuất vẫn bị giảm do nền kinh tế của đất nước bị mất cân đối, giá cả tăng nhanh, thu nhập của người lao động giảm, sản xuất bị thu hẹp, lực lượng lao động dôi thừa nhiều (thời kỳ này, số công nhân, viên chức lên tới trên 2 vạn người) mức thu nhập của người lao động thấp, đã làm nảy sinh tâm trạng, tư tưởng băn khoăn về hướng đi của Gang thép, về cuộc sống mai sau, những biểu hiện tiêu cực đã xuất hiện trong đội ngũ cán bộ,

công nhân, viên chức và người lao động, thậm chí có người lòng tin giảm sút, hoang mang, giảm nhiệt tình công tác, vi phạm kỷ luật lao động, xin thôi việc, về hưu trước tuổi, chuyển vùng...

Trước tình trạng trên, từ cuối năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã cử Đoàn kiểm tra về mối quan hệ giữa Ban cán sự Đảng của Bộ Cơ khí - Luyện kim với Đảng uỷ Xí nghiệp và công nhân, viên chức. Đúng như đánh giá của Đảng uỷ: *“Một số cán bộ, đảng viên (trong đó có cả cán bộ lãnh đạo) thiếu gương mẫu, kém trách nhiệm, chủ quan, bảo thủ, thu vén cá nhân, mất đoàn kết làm giảm lòng tin của quần chúng. Trong công nhân viên chức nổi lên tinh thần thiếu trách nhiệm, kỷ luật lao động, sinh hoạt lỏng lẻo. Các hiện tượng ăn cắp của công, buôn bán trái phép, nếp sống thiếu văn hoá có chiều hướng phát triển”*⁽⁴⁾. Năm 1981, kế hoạch sản xuất chính của đơn vị đạt thấp nhất kể từ năm 1978 trở lại, sản lượng thép cán chỉ đạt 16.110T/18.000T kế hoạch.

Dự báo tình hình sản xuất có thể còn xấu đi, liên tiếp trong năm 1981, lãnh đạo Xí nghiệp đã có những ý kiến đề nghị với Trung ương về giải pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất của đơn vị.

Sau khi cân nhắc mọi điều kiện và khả năng, đơn vị đã chủ động xây dựng một bản đề án khá toàn diện, chi tiết cho việc khôi phục và phát triển sản xuất. Bản đề án đầu tiên do đồng chí Hoàng Bình - Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp - khởi thảo khi đang nghỉ chữa bệnh, viết dưới tiêu đề *“Một số biện pháp cơ bản phấn đấu tới năm 1985 sản xuất khoảng 165.000 tấn thép thỏi 1 năm ở Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên”*. Ngày 19/7/1980, Đảng uỷ đã tổ chức họp mở rộng để tham gia ý kiến. Đầu năm 1981, trong khi cả nước đang

sôi nổi bàn luận về vấn đề cải tiến quản lý kinh tế, bản đề án được sửa đổi, bổ sung thành *“Bản kiến nghị cải tiến quản lý, chuyển Xí nghiệp thành đơn vị sản xuất - kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm nâng cao trình độ và tổ chức sản xuất, từng bước khôi phục và hoàn chỉnh những công trình còn dở dang để sản xuất được đồng bộ, tạo điều kiện tiến tới sản xuất từ 16 đến 17 vạn tấn thép thỏi/năm vào khoảng từ năm 1985 trở đi”*. Một điều mới trong bản kiến nghị lần này là cùng với các giải pháp kỹ thuật và kinh tế, Đảng uỷ đã tập trung đề cập giải pháp thay đổi cơ chế quản lý theo hướng mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở, cho người quản lý và cho người lao động. Sau đó, ngày 22/2/1981, Đảng uỷ đơn vị lại họp mở rộng để tham gia ý kiến tiếp, nói chung bản kiến nghị đã được sự thống nhất cao.

Bản kiến nghị được hoàn chỉnh trình Bộ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện kim để Bộ báo cáo tại cuộc họp của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng thông qua ngày 20/11/1981. Ngày 16/12/1981, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 155/HĐBT về việc *“Cải tiến quản lý và khôi phục sản xuất ở Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên”*, phê duyệt phương án của đơn vị đã kiến nghị. Quyết định do Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Tố Hữu ký.

Nội dung Quyết định có những vấn đề chính như sau:

Phân đánh giá tình hình, Quyết định nêu:

“Hiện nay Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đang ở tình trạng sản xuất suy giảm nghiêm trọng, có nguy cơ bị ngừng hẳn do những khó khăn về nguyên liệu, về thiết kế dây chuyền sản xuất, về đời sống công nhân và cơ chế quản lý bao cấp, về lãnh đạo và tổ chức sản xuất gây ra”.

Căn cứ đề nghị của Bộ Cơ khí - Luyện kim, có sự nhất trí của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ có liên quan, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định giao cho Bộ Cơ khí - Luyện kim thực

⁴ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1981 của Đảng uỷ Xí nghiệp Liên hợp Gang thép, ngày 17/2/1972.

hiện các biện pháp kinh tế, kỹ thuật nhằm khôi phục lại sản xuất, đồng thời thực hiện thí điểm cải tiến quản lý tổ chức sản xuất...; việc thí điểm tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phải gắn liền với biện pháp kỹ thuật đã nêu trong phương án do Bộ trình bày... và phải đạt các mục tiêu:

a. Khôi phục sản xuất, nâng dần sản lượng thép cán hàng năm và năm 1985 đạt mức sản xuất trên 5 vạn tấn thép cán, tiến tới đạt công suất thiết kế 13 vạn tấn thép cán/năm vào cuối kế hoạch 1986 - 1990.

b. Tận dụng lực lượng chế tạo cơ khí của đơn vị và phế liệu, phế thải trong sản xuất chính để sản xuất các loại phụ tùng và sản phẩm phụ như: Công cụ, nông cụ cải tiến, vật liệu xây dựng, dụng cụ gia đình v.v...

c. Bằng vốn tự có bao gồm tiền khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn hàng năm và lợi nhuận của Xí nghiệp, sửa chữa khôi phục và xây dựng những công trình còn bỏ dở làm cho dây chuyền sản xuất được đồng bộ và đạt hiệu quả kinh tế.

Về nội dung thí điểm cải tiến quản lý tại đơn vị, Quyết định nêu rõ:

“Xí nghiệp Liên hợp được xây dựng kế hoạch tự làm và kế hoạch sản xuất phụ (ngoài kế hoạch pháp lệnh Nhà nước giao); sản phẩm vượt kế hoạch được bán theo giá khuyến khích, không bù lỗ; sản phẩm được bán theo giá thỏa thuận; được quyền xuất khẩu hoặc xuất khẩu tại chỗ số thép cán sản xuất vượt kế hoạch Nhà nước cùng một số sản phẩm khác như gạch chịu lửa, các loại phe-rô v.v... Xí nghiệp được Nhà nước ưu tiên cung cấp một số vật tư chủ yếu, ưu tiên vận chuyển vật tư đến Xí nghiệp, được Nhà nước miễn thuế quốc doanh đối với thép cán; tiền khấu hao cơ bản và sửa chữa lớn được để lại Xí nghiệp sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh và chăm lo đời sống công nhân, viên chức”.

Theo Quyết định số 155/HĐBT, quyền lực và trách nhiệm của Tổng Giám đốc được mở rộng. Ngoài các quyền theo chế độ hiện hành, Tổng Giám đốc còn có quyền: *“Căn cứ chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, quyết định kế hoạch sản xuất - kinh doanh, quyết định tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý kinh tế của Xí nghiệp; có quyền xếp lương, thưởng phạt, thu nhận và cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân trong phạm vi được phân cấp. Đồng thời, Xí nghiệp được thực hiện các đòn bẩy kinh tế, trả lương khoán và các chế độ thưởng phạt khác trên cơ sở kết hợp hài hoà 3 lợi ích, nâng mức thu nhập bình quân của công nhân khoảng 200 đến 250 đồng/người/tháng (giá trị tiền lúc bấy giờ), người có thành tích hoặc làm nơi nóng, độc hại được hưởng cao hơn”.*

Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tạo cho Xí nghiệp có cơ sở pháp lý thực hiện hướng đi mới. Không những thế, Quyết định số 155/HĐBT còn thể hiện sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước vào vai trò, sức mạnh và khả năng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép có truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo.

Để trực tiếp tổ chức thực hiện phương án “Lấy thép nuôi thép” thể hiện trong Quyết định số 155, Hội đồng Bộ trưởng đã điều động đồng chí Hoàng Bình trở lại Xí nghiệp giữ chức Tổng Giám đốc (Quyết định số 655/CL-CP ngày 09/12/1981), đồng chí Trịnh Đình Lương được chuyển sang làm công tác Đảng giữ chức Bí thư Đảng uỷ Xí nghiệp (thay đồng chí Hoàng Từ).

Từ thời điểm lịch sử tháng 12/1981, một giai đoạn mới bắt đầu với toàn thể cán bộ, công nhân viên Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên.

2- Quá trình thử nghiệm hướng đi mới để duy trì và phát triển sản xuất gang thép (1982 - 1985)

Năm 1982 được xác định là năm chuyển tiếp từ chế độ quản lý bao cấp sang thử nghiệm chế độ quản lý mới: *Sản xuất - kinh doanh xã hội chủ nghĩa* theo tinh thần Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, phấn đấu trong năm đạt sản lượng 25.000 tấn thép cán.

Ngay từ đầu năm, một đợt học tập quán triệt Quyết định số 155/HĐBT được tổ chức sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học xong mọi người đều tự viết thu hoạch nhận thức. Qua đó, cho thấy thái độ chung của mọi người là phấn khởi, đồng tình với các giải pháp của Quyết định nêu ra và quyết tâm thực hiện thật tốt.

Với kết quả đó, Đảng uỷ và Tổng Giám đốc Xí nghiệp đã có những chủ trương và biện pháp chủ yếu sau:

- Tạo ra sự chuyển biến thực sự trong nhận thức, trong lao động sản xuất, trong công tác ứng dụng khoa học, kỹ thuật và trong quản lý sản xuất; xoá bỏ tư tưởng chán nản, hoài nghi, không tin ở khả năng khôi phục nhà máy, không tin ở khả năng chống được chế độ quản lý hành chính bao cấp.

- Tập trung lực lượng sửa chữa thiết bị lò công nghiệp; nhanh chóng khôi phục sản xuất ở Mỏ than Phấn Mễ, các cơ sở cung cấp nguyên liệu, khôi phục lò cao.

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị để trong thời gian ngắn nhất xây dựng lò cốc than gầy nhằm giải quyết vấn đề than cốc cho lò cao, đây là biện pháp then chốt của phương án “*lấy thép nuôi thép*”. Xây dựng một số công trình sản xuất phụ tùng cơ khí để bảo đảm việc làm cho 18.000 cán bộ, công nhân viên trong Xí nghiệp.

- Về sản xuất: Phấn đấu nhanh chóng khôi phục sản xuất gang - thép - cán, thực hiện đa dạng hoá sản xuất, chế tạo nhiều sản phẩm mới, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nghề phụ.

- Về quản lý: Lấy đòn bẩy kinh tế làm động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

- Coi trọng củng cố sự đoàn kết nội bộ, quan tâm đời mới chất lượng đội ngũ cán bộ từ tổ sản xuất trở lên.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự giúp đỡ của các ngành ở trung ương, địa phương và của xí nghiệp, đơn vị bạn... Từ đó gỡ dần những ràng buộc của cơ chế cũ, chủ động khôi phục và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh đi lên.

Có định hướng rõ và cụ thể, một đợt thi đua mới được phát động ở tất cả các đơn vị. Truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo lại có dịp khơi dậy sau những năm tháng gian lao. Nội dung đợt thi đua đi vào những vấn đề thiết thực, nhằm tháo gỡ khó khăn như: Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm để hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm và cải tiến công tác quản lý.

Kết quả bước đầu của đợt thi đua thật đáng khích lệ, ngay từ những tháng đầu năm hàng loạt công trình sửa chữa, khôi phục và xây mới đã được triển khai thi công nhanh chóng theo tiến độ, năng suất ở nhiều bộ phận tăng cao. Một khí thế lao động sôi nổi đầy quyết tâm ở tất cả các đơn vị.

Trong không khí phấn khởi đó, từ ngày 14 đến 15/10/1982 Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII (vòng 2). Dự Đại hội có 164 đại biểu chính thức. Trước đó, từ ngày 25 đến 26/12/1981, Đại hội VII (vòng 1) đã được tiến hành để tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội V của Đảng và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên.

Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp lần thứ VII (vòng 2) đã đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng “*Nhìn chung qua 9 tháng thực hiện toàn xí nghiệp đã thể hiện quyết tâm, nỗ lực lớn, đạt kết quả bước đầu tương đối phần khởi: Sản xuất chính, sản xuất cơ khí, sản xuất phụ đều tăng lên so với năm 1981... Những vấn đề mấu chốt của phương án “Lấy thép nuôi thép”, phương hướng than cho lò cao, chế tạo phụ tùng cơ khí, sản xuất khuôn kéo dây, sản xuất một số sản phẩm thép và gạch chịu lửa xuất khẩu.... đã được nghiên cứu và từng bước thực hiện có hiệu quả”.*

Đại hội khẳng định “*Hướng đi của Quyết định số 155 là đúng... các biện pháp thực hiện về khoa học kỹ thuật, về vận dụng đòn bẩy kinh tế và vai trò thủ trưởng đã có tác dụng thúc đẩy tốt nhiệm vụ”.*

Về nhiệm vụ, mục tiêu những năm 1982 - 1985, Đại hội chỉ rõ: Khôi phục sản xuất gang thép, phấn đấu vượt 5 vạn tấn thép cán trong năm 1985. Về mặt hàng, phấn đấu sản xuất nhiều loại thép có nhu cầu lớn và có giá trị kinh tế cao trên cơ sở nguyên liệu trong nước và xây dựng thêm một số cơ sở để sản xuất một số loại thép có nhu cầu cấp bách, như: Phân xưởng kéo dây số 2 công suất 5.000 tấn/năm, xưởng que hàn 1.000 tấn/năm, máy cán thép nóng, máy cán thép Φ8 mm thủ công, từ 2 đến 3 lò cốc gầy nếu thí nghiệm thành công trong lò cao...

...”Dựa vào cơ sở hiện có, phấn đấu sản xuất nhiều mặt hàng xuất khẩu để tự cân đối một phần ngoại tệ, mở rộng việc chế biến phế liệu làm nhiều mặt hàng tiêu dùng, tăng thu nhập cho Xí nghiệp Liên hợp và giảm giá thành thép cán.... Năm 1983, một lò cao phải sản xuất liên tục, trung tu lò cao số 2, lắp lò điện 3.200KVA trong năm 1984, xây dựng phần hầm lò Mỏ than Phấn Mễ và các cơ sở khác”. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ phát huy khả năng của xí nghiệp tích cực tham gia xây dựng kinh tế địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa VII gồm 23 Ủy viên (có 2 Ủy viên dự khuyết), so với khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ đã trẻ hoá một bước và có nhiều cán bộ quản lý cấp phòng. Đồng chí Trịnh Đình Lương được bầu làm Bí thư Đảng ủy từ đầu năm 1982, nay tiếp tục được Đại hội bầu làm Bí thư; Đồng chí Vũ Lâm làm Phó Bí thư Đảng ủy Xí nghiệp Liên hợp.

Cùng với sự thay đổi nhân sự của tổ chức Đảng và cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trường, cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phó của Xí nghiệp Liên hợp đã được bổ sung thêm. Ngoài đồng chí Ngô Huy Phan - Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm từ tháng 3/1980, Trung ương đã bổ nhiệm thêm 4 đồng chí Phó Tổng Giám đốc: Lê Quang Lưu, Lê Thoi, Đỗ Quyền và Vũ Kim Quỳnh.

Tiếp theo Đại hội Đảng bộ, trong 2 tháng cuối năm 1982 tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên của Xí nghiệp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ lần thứ VII.

Đại hội đại biểu Công đoàn Xí nghiệp lần thứ VII diễn ra ngày 16/11/1982 đã đề ra yêu cầu, mục tiêu hoạt động của tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ 1982 - 1985 là “*Tổ chức động viên phong trào công nhân viên chức thật sôi nổi, liên tục, đều khắp với tinh thần làm chủ tập thể, đẩy mạnh phong trào 3 cải tiến góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của Xí nghiệp Liên hợp đã được Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp lần thứ VII đề ra. Xây dựng tổ chức và cải tiến phương thức hoạt động của Công đoàn làm cho hoạt động của Công đoàn gắn chặt hơn nữa với sản xuất, đời sống, sát với tư tưởng của công nhân, viên chức, tham gia đắc lực và có hiệu quả vào việc cải tiến quản lý xí nghiệp”.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn khoá VII gồm 29 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Thuỳ được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Vũ Kim Quỳnh, Nguyễn Minh Đức được bầu làm Phó

Thư ký (sau đó, đồng chí Vũ Kim Quỳnh được điều động về nhận công tác ở Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

Đại hội lần thứ VII Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp Liên hợp (1 - 2/12/1982) đã thông qua phương hướng nhiệm vụ của phong trào thanh niên và hoạt động của tổ chức Đoàn trong nhiệm kỳ 1983 - 1984 là *“Phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên các mặt giáo dục, chính trị tư tưởng, tổ chức hành động, nâng cao chất lượng đoàn viên và nâng cao sức mạnh của tổ chức cơ sở Đoàn. Tập hợp được toàn bộ lực lượng thanh niên công nhân, viên chức trong xí nghiệp nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò xung kích cách mạng hăng hái đi đầu trong việc xây dựng và thực hiện phong cách lao động mới... Toàn bộ hoạt động của Đoàn đều tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và phấn đấu vì quyền lợi và nhu cầu tiến bộ của thanh niên”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn Xí nghiệp khoá VII gồm 25 đồng chí. Đồng chí Ưông Văn Lộc được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Tuấn Nghĩa được bầu làm Phó Bí thư.

Như vậy, trong quý IV năm 1982, việc tổ chức Đại hội Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của Xí nghiệp đã hoàn thành, tạo sự đồng thuận cao về nhận thức và hành động trong lực lượng nòng cốt của Xí nghiệp nhằm thực hiện thành công Quyết định số 155 của Hội đồng Bộ trưởng.

Kết thúc năm 1982, sản xuất, kinh doanh Xí nghiệp Liên hợp đã đạt tốc độ tăng trưởng khá cao. Sản lượng thép cán đạt 29.106 tấn, tăng 1,7 lần; giá trị sản xuất khác tăng 24 lần; giá trị sản xuất phụ tăng 2,6 lần so với năm 1981. Đặc biệt, Xí nghiệp đã xuất khẩu 1.833 tấn thép, thu được 768.344 đôla Mỹ, tăng 1,4 lần so với năm trước. Kết quả này chứng tỏ khả năng sản xuất hàng xuất khẩu của Xí nghiệp Liên hợp đã được khẳng định.

Những kết quả đạt được trong năm 1982 đã đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Tổng thu ngân sách lớn hơn tổng chi 5 triệu đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ), 768.344 đôla Mỹ và 1,4 kg vàng nguyên chất. Thu nhập bình quân của mỗi công nhân, viên chức tăng 200% so với năm 1981.

Về sửa chữa và xây dựng cơ bản, trong năm 1982 các công trình trọng điểm nhằm ổn định và tăng năng lực sản xuất được triển khai nhanh, đồng bộ, bảo đảm chất lượng và an toàn, giá trị tăng gấp 30 lần so với năm 1981. Nhiều công trình mới được xây dựng và đưa vào sản xuất, như: Lò cốc gầy số 1 (vào sản xuất ngày 3/3), Lò cốc gầy số 2 (vào sản xuất ngày 2/9), Phân xưởng Cờ-lê xuất khẩu công suất 1,5 triệu chiếc/năm, Phân xưởng kéo dây 3.000 tấn/năm, Cơ sở sản xuất bột huyền phù công suất 3.000, 4.000 tấn/năm, Công trường khai thác vàng ở Mỏ sắt Trại Cau, Xưởng sản xuất que hàn, Phân xưởng sản xuất bột nhẹ Mỏ đá Núi Voi, Lò điện 1,5 tấn của Xưởng Cơ khí, Cơ sở luyện kim bột BK8 công suất 1 tấn bột/năm sản xuất hợp kim cứng làm khuôn kéo dây, lõi que hàn (vào sản xuất ngày 18/12). Với tinh thần tự lực cánh sinh, cán bộ, công nhân viên đã khôi phục Lò cao số 3 và đưa vào sản xuất từ ngày 18/4/1982, góp phần đưa dây chuyền sản xuất chính gang - thép - cán đã trở lại hoạt động bình thường.

Ngoài mặt hàng truyền thống, Xí nghiệp có thêm thép kéo dây Φ 1,2 - 2 mm, dây Φ 4,5 - 5,2 mm mạ kẽm, thép góc 56 x 56, thép I120, thép vằn Φ 13 mm, thép que hàn hợp kim và một số sản phẩm phụ như: Bu lông chữ T, đệm ray cho ngành đường sắt, bột huyền phù cho tuyển than ở khu Mỏ Quảng Ninh, thép hợp kim nhôm, hợp kim đồng...

Đạt được kết quả trên có một nguyên nhân rất quan trọng là Xí nghiệp quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; coi trọng việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ để tháo gỡ khó khăn. Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp chủ trương về mặt điều hành *“Thủ trưởng các cấp không lãnh đạo chung chung mà phải thật cụ thể, tay phải nắm cách mạng kỹ thuật, tay trái nắm đòn bẩy kinh tế và đòn bẩy kinh tế phải đúng liều lượng mới có tác dụng”*.

Trong 2 năm 1982 - 1983, toàn Xí nghiệp có 1.744 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi trên 10 triệu đồng. Trong đó có những phương pháp mới mang mã số UHB - TN - 82 để sản xuất cốc than gầy và phương pháp UHB - NL - 82 để nhiệt luyện than củi Hòn Gai. Ngoài lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có, Xí nghiệp và các cơ sở còn hợp tác với một số cơ sở nghiên cứu, thiết kế và trường đại học ở trong nước để thực hiện một số đề tài đầu tư chiều sâu khôi phục và phát triển sản xuất.

Nhờ duy trì và phát triển sản xuất, Xí nghiệp Liên hợp đã tuyển dụng 500 con công nhân, cán bộ vào học ở các trường công nhân bên cạnh xí nghiệp nhằm đào tạo thế hệ tương lai và 200 người vào làm việc ở các dây chuyền sản xuất mới (trong đó có nhiều cán bộ, công nhân kỹ thuật trước công tác ở Gang thép nay xin trở lại).

Những kết quả bước đầu trong việc thực hiện Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, dù còn ở mức khiêm tốn, nhưng đã làm cho mọi người phấn khởi, tin tưởng, hăm hở bước vào thực hiện nhiệm vụ những năm còn lại của nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp lần thứ VII.

Niềm vui chưa được bao lâu, thì những khó khăn mới đã ập đến; các điều kiện về tài chính, vật tư do Nhà nước cấp giảm dần trong

khi Xí nghiệp chưa tạo được nguồn mới, nhất là than và dầu. Lượng dự trữ về vật tư, tiền vốn của Xí nghiệp đã cạn.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, ngay từ đầu năm 1983, Xí nghiệp Liên hợp tập trung đẩy mạnh xây dựng cơ bản, nhất là các công trình trọng điểm, làm thêm nhiều mặt hàng mới (2 năm 1982, 1983 có 33 sản phẩm mới); mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài kế hoạch pháp lệnh, sản phẩm phụ; mạnh dạn sử dụng đòn bẩy kinh tế, củng cố hệ thống kế toán - thống kê; tiếp tục phát huy những kết quả bước đầu trong việc thực hiện chế độ thủ trưởng.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, bên cạnh mặt tích cực đã bộc lộ một số sơ hở, hạn chế.

Cơ chế quản lý theo Quyết định số 155/HĐBT là một cơ chế thí điểm riêng biệt có tính đặc thù ở Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên trong khi cơ chế chung của Nhà nước chưa thay đổi. Nhiều vướng mắc trong mối quan hệ đã phát sinh do không đồng bộ, nên Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên chưa nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cơ quan, các ngành quản lý của Nhà nước. Mặt khác, cơ chế mới lại chưa cụ thể hoá thành điều lệ, nội quy dẫn đến tình trạng lỏng lẻo, nhiều sơ hở, lộn xộn trong quản lý, tính bao cấp dễ dàng tái lập. Tư tưởng nôn nóng trong sản xuất, kinh doanh để có kết quả cuối cùng càng nhiều càng tốt với bất kỳ giá nào ở một số đơn vị đã dẫn đến những sai phạm về quy trình, quy phạm, về quản lý. Sự cố thiết bị máy móc xảy ra nhiều gây ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Yêu cầu tiết kiệm chi phí sản xuất chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong toàn Xí nghiệp Liên hợp. Tình trạng lãng phí còn nhiều, một số công trình tiến bộ kỹ thuật chưa tính toán thật kỹ nên

chi phí tốn kém, hiệu quả thấp thậm chí có công trình không hiệu quả phải ngừng.

Việc thực hiện đòn bẩy kinh tế là việc mới, bước đầu phát huy tác dụng tích cực vì gắn được trách nhiệm và lợi ích của người lao động, tạo động lực thúc đẩy sản xuất. Nhưng do sử dụng không đúng lúc và đúng liều lượng cần thiết, không kết hợp với giáo dục, động viên về mặt tư tưởng, có nơi tuyệt đối hoá mặt tích cực, sử dụng tiền thưởng tùy tiện, không thống nhất nên gây tư tưởng so bì, mất đoàn kết nội bộ, thu nhập mang tính bình quân, tiêu cực phát sinh, nhiệt tình lao động giảm sút.

Hiệu quả sản xuất, kinh doanh năm 1983 kém hơn năm 1982. Các chi phí sản xuất đều cao trong khi sản lượng thép cán chỉ đạt 26.385 tấn, thấp hơn năm 1982 trên 2.700 tấn. Biện pháp chủ yếu của phương án “*Lấy thép nuôi thép*” là sản xuất cốc than gầy để thay thế dần cốc than mỡ đẩy mạnh sản xuất gang lò cao, nhưng trên thực tế cốc than gầy không thể làm cơ sở để phát triển luyện kim vì giá thành quá cao.

Việc đa dạng hoá mặt hàng là đúng hướng, đáp ứng nhu cầu thị trường, nhưng trong hàng chục công trình đầu tư cho lĩnh vực này chỉ có một số ít mang lại hiệu quả, còn lại nhiều công trình đành bỏ hẳn hoặc đang dở, gây lãng phí (trong 2 năm 1982 - 1983 xây dựng 20 công trình mới). Một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa sống còn là việc giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đó cũng chính là mục tiêu phấn đấu của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên. Tuy nhiên, trên thực tế đơn vị đã không đạt được mục tiêu này, càng về sau công tác quản lý càng lỏng lẻo, chỉ chú trọng một chiều về số lượng và công trình, sản phẩm mới.

Trong quản lý, nguyên tắc cơ bản là tập trung dân chủ, song thực tế lại nặng về tập trung, đề cao chế độ thủ trưởng như Quyết định số 155/HĐBT cho phép. Quá trình thực hiện, chế độ thủ trưởng đã nâng cao được tính quyết đoán, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hiệu lực chỉ huy cao, xử lý tình huống kịp thời. Song do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về nhận thức, về tính Đảng (hiểu sai, lạm dụng chế độ thủ trưởng...) nên có trường hợp vi phạm cơ chế “*Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, công nhân làm chủ*” dẫn tới gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền nên chưa phát huy được sức mạnh đồng bộ của các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn Đảng bộ.

Trong báo cáo⁵ *Về tình hình Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên*, Tỉnh uỷ Bắc Thái đã khái quát như sau: “*Quyết định trên (QĐ 155/HĐBT) của Hội đồng Bộ trưởng, vào thời điểm đó đã có tác dụng lớn động viên, cổ vũ mạnh mẽ Đảng bộ Bắc Thái nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên Xí nghiệp Liên hợp Gang thép. Vì vậy, qua 2 năm thực hiện (1982 - 1983) Xí nghiệp Liên hợp đã đạt kết quả khái quát là: Duy trì được sản xuất, sản lượng thép cán từ chỗ đạt rất thấp 1,6 vạn tấn (1981) đã nâng lên 2,9 vạn tấn (1982) và 2,6 vạn tấn (1983); giữ được đội ngũ công nhân, cán bộ khoa học, kỹ thuật; công tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi trọng..., bước đầu thực hiện cải tiến quản lý, chấn chỉnh kiện toàn bộ máy, thực hiện mạnh mẽ chế độ trả lương khoán, chế độ thưởng hoàn thành nhiệm vụ.*

Trên cơ sở sản xuất được duy trì, công nhân có việc làm, đời sống được nâng lên....

Tuy nhiên kết quả trên chưa tạo được thế đi lên, sản lượng thép cán năm 1983 bắt đầu giảm sút, năm 1984 gặp nhiều khó khăn, lúng túng....

⁵ Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959-2003, NB, 2003, Tr.77-78.

Tỉnh uỷ Bắc Thái đề nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư sớm có Quyết định phương án khôi phục Xí nghiệp liên hợp gang thép cả thời gian trước mắt (đến năm 1985) và lâu dài (từ 1985 đến 1990) ”.

Nhìn lại quá trình 2 năm thực hiện Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, có thể thấy về cơ bản phương án đề ra là đúng đắn (cải tiến quản lý theo hướng kinh doanh xã hội chủ nghĩa, xoá bao cấp, thực hiện chế độ thủ trưởng...) và cho đến nay, định hướng đó phù hợp xu thế, hợp quy luật. Nhờ những năm tháng thực hiện thí điểm cơ chế mới, có thành công và có thất bại đã cho lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép những bài học kinh nghiệm về nhận thức và hành động khi đón nhận và đưa vào cuộc sống cơ chế quản lý mới của thời kỳ đổi mới mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

Tháng 4/1983, Đoàn thanh tra của Ủy ban Thanh tra Chính phủ về Xí nghiệp Liên hợp kiểm tra và xem xét việc thực hiện Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 128/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn đã khẳng định những thành công bước đầu của đơn vị theo hướng đi mới giúp Đảng bộ vượt qua được suy thoái có nguy cơ ngừng hẳn, tạo sự ổn định và đang ở thế phát triển. Đồng thời, kiến nghị Ủy ban Thanh tra, Bộ Cơ khí - Luyện kim, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và các ngành tạo điều kiện cấp vốn, vật tư cho đơn vị nhằm phát triển sản xuất.

Từ cuối năm 1983, việc xác định biện pháp duy trì sản xuất gang thép lại được đặt ra một cách cấp bách đối với lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công nhân viên toàn Xí nghiệp. Ở thời điểm này, 20 năm trước, mẻ gang đầu tiên của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên đã rực rỡ ra lò trong niềm hân hoan của đội ngũ cán

bộ, công nhân viên và của nhân dân cả nước. Phát huy truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo, đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, có đổ máu và hy sinh để duy trì, bảo vệ và phát triển sản xuất gang thép cho Tổ quốc. Đến lúc này, khó khăn, thử thách cũng không ít, nhất là những phát sinh trong khi Xí nghiệp Liên hợp đang thể nghiệm hướng đi theo cơ chế mới. Vấp vấp là không thể tránh khỏi, lối thoát vừa hé có nguy cơ khép lại; bắt đầu xuất hiện những băn khoăn trong đội ngũ.

Trên thực tế, từ năm 1984, đơn vị đã có những mạnh dạn tự điều chỉnh, tháo gỡ như: Không cân đối cốc than gầy vào sản xuất gang thép, chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cốc viên; chú ý phát huy năng lực sản xuất lò bằng, lò điện luyện thép; bắt đầu trở lại thu mua sắt thép phế (đầu năm 1984, Xí nghiệp Phế liệu kim loại đã được thành lập để tập trung đầu mối chuyên thu mua, gia công, chế biến sắt thép phế phục vụ sản xuất thép). Tích cực thí nghiệm công nghệ sản xuất gang lò điện, v.v... Về kế hoạch, Xí nghiệp Liên hợp đã báo cáo Bộ đề nghị xác định cho đơn vị mức phân đấu hợp lý và chia thành 2 kỳ kế hoạch trong năm để tăng hiệu quả (trước đó giao theo kế hoạch quý, 1 năm 4 kỳ).

Ngày 27/5/1984, trong lúc Xí nghiệp đang tiếp tục tìm giải pháp khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười về thăm và kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh. Sau đó, từ tình hình thực tế và những kiến nghị của đơn vị, Hội đồng Bộ trưởng đã có chỉ thị cho phép Xí nghiệp được nhập một số vật tư, thiết bị ngoài kế hoạch. Hội đồng Bộ trưởng cũng yêu cầu các ngành, các Bộ liên quan ưu tiên giúp đỡ, tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đạt kết quả tốt.



Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười (đứng thứ 2, từ phải sang) về thăm Xí nghiệp (ngày 27/5/1984)

Tuy nhiên, sự giúp đỡ chưa được như mong muốn, cơ chế bao cấp chưa được xóa bỏ thì các ngành chức năng Nhà nước cũng khó mà làm khác được. Vì thế, 6 tháng đầu năm 1984, toàn Đảng bộ đã khá vất vả đối phó với những khó khăn gay gắt, những mất cân đối về nguyên, nhiên, vật liệu, nhất là than mỡ, dầu, điện và thép phế... để duy trì sản xuất theo hướng chuyển từ kế hoạch quý sang kế hoạch 6 tháng 1 kỳ.

Trong thời kỳ này, do yêu cầu nhiệm vụ, Xí nghiệp Liên hợp có một số thay đổi về nhân sự điều hành sản xuất. Tháng 7/1984, đồng chí Ngô Huy Phan được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc thay đồng chí Hoàng Bình nghỉ chữa bệnh. Trung ương bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc mới, gồm các đồng chí: Nguyễn Hoài Khiêm (Sau đó chuyển sang

công tác Đảng) và đồng chí Nguyễn Tử Đình (giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 1/1984 đến 1/1987). Đồng chí Trần Tý Phó Tổng Giám đốc được điều động về Tổng cục Dạy nghề từ tháng 5/1984.

Hưởng ứng chủ trương của tỉnh Bắc Thái về việc giúp đỡ nông nghiệp và công nghiệp địa phương, đơn vị nhận đỡ đầu huyện Đại Từ (huyện chỉ đạo điểm của tỉnh), trang bị một số dụng cụ sản xuất và sửa chữa cơ khí, đào tạo công nhân kỹ thuật, tạo điều kiện xây dựng, lắp đặt một số công trình; đồng thời giúp đỡ xã Cam Giá (nằm trong vành đai thực phẩm của khu công nghiệp) quy hoạch lại đồng ruộng, xây dựng vùng chuyên canh rau. Nhiều đơn vị còn nhận hỗ trợ, sửa chữa một số máy móc (máy kéo, máy bơm, máy tuốt lúa, máy phun thuốc trừ sâu, v.v...) phục vụ nông nghiệp của một số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 1984 trở đi, mối quan hệ giúp đỡ địa phương được nâng lên thành mối liên kết kinh tế, hai bên cùng có lợi. Xí nghiệp Liên hợp đã liên kết với tỉnh Bắc Thái làm các mặt hàng kết cấu thép chính phẩm và phế phẩm, vật liệu xây dựng (gạch, ngói, xi măng...), góp sức xây dựng một số công trình. Trong đó, đáng chú ý là làm đường Cầu Loàng, nhà chợ huyện Phú Bình, đường điện Tân Khánh - Phú Bình; gia công kết cấu thép Nhà Triển lãm của tỉnh, chế tạo kết cấu làm cầu Đa Phúc, khôi phục Nhà máy Xi măng Sơn Cẩm, Nhà máy Cơ khí 3- 2... Tổng giá trị liên kết trong 2 năm 1984, 1985 đạt trên 47 triệu đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ).

Các nhà máy, xưởng, mỏ cũng thực hiện khá tốt mối liên kết hỗ trợ lẫn nhau với các huyện: Phú Lương, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau, Núi Voi và các phường, xã thuộc tỉnh Bắc Thái. Các mỏ Mănggan (Cao Bằng), đất chịu lửa Trúc Thôn (Chí Linh, Hải Dương), đất chịu lửa Tuyên Quang, Quắczit (Phú Thọ), Đolômít (Thanh Hoá) cũng có mối quan hệ liên kết với địa phương sở tại.

Những việc làm nêu trên tuy giá trị không lớn, song đã tạo sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ chung, nhất là khi thực hiện cơ chế mới, sự gắn bó, liên kết lại càng phong phú, đa dạng hơn.

Từ năm 1984, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp đã có sáng kiến tổ chức phong trào thu nhặt sắt thép phế trong nhà máy, được đoàn viên, thanh niên và công nhân, viên chức hưởng ứng tham gia, thu gom được 16.812 tấn, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho luyện thép. Từ sáng kiến này, Đoàn Thanh niên đã đề nghị với Đoàn Thanh niên các tỉnh, thành phố trong cả nước tham gia thu nhặt sắt thép vụn chi viện cho Gang thép Thái Nguyên để sản xuất nhiều thép cho Tổ quốc. Sáng kiến đã được Trung ương Đoàn quan tâm đỡ đầu, chỉ đạo sát sao và được phát động trở thành phong trào thu nhặt sắt thép vụn rộng lớn, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên và thiếu niên, nhi đồng cả nước tham gia.

Năm 1984 là năm kỷ niệm lần thứ 25 Ngày thành lập Đoàn Thanh niên (3/11/1959 - 3/11/1984) và Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên (22/11/1959 - 22/11/1984). Trong 25 năm xây dựng và trưởng thành, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Xí nghiệp đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển gang thép của Xí nghiệp, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Do có nhiều thành tích xuất sắc, vào dịp kỷ niệm lần thứ 25 Ngày thành lập (năm 1984), Công đoàn được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì*; Đoàn Thanh niên được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* và được Trung ương Đoàn trao tặng bức trướng thêu dòng chữ: *25 năm tuổi trẻ Gang thép rèn luyện, cống hiến, trưởng thành*.

Trong thời gian này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V có Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 10/12/1982 về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 156/HĐBT và nhất là khi Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa V ra Nghị quyết số 08-NQ/TW (6/1985) về *“Xoá quan liêu, bao cấp thực hiện quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở”*, đã tạo cơ chế quản lý của Xí nghiệp có điều kiện thuận lợi hơn, ít vướng mắc hơn khi chuyển sang cơ chế mới theo đường lối đổi mới của Đảng.

Căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị đã xác định hướng đi và giải pháp phù hợp với chủ trương mới của Đảng và Nhà nước để chặn sự suy giảm của sản xuất.

Biện pháp trước hết, đó là quan tâm công tác chính trị tư tưởng làm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên hiểu rõ thực trạng tình hình, thấy rõ mặt được và những hạn chế khi thực hiện thí điểm cơ chế mới theo Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, từ đó củng cố quyết tâm duy trì và phát triển sản xuất, chấn chỉnh và tăng cường các mặt quản lý tài chính, vật tư, kỹ thuật, chăm lo cải thiện đời sống công nhân, viên chức.

Xí nghiệp đã tập trung sửa chữa, khôi phục và xây dựng một số công trình để nâng năng lực sản xuất thép cán, khắc phục khó khăn về thiếu than mỡ. Cụ thể: Lò cao số 2 trở lại sản xuất ngày 13/2/1984; Lò bằng luyện thép vào sản xuất ngày 1/3/1984; Lò luyện thép 5 tấn/mẻ của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng vào sản xuất ngày 29/11/1985. Đồng thời, Xí nghiệp cải tạo lò số 3, lò điện số 4 của Xưởng Hợp kim sắt để luyện ferro, đất đèn; chế tạo thiết bị, xây dựng và lắp đặt 02 lò điện có công suất 3.200 KVA và 3.500 KVA để luyện gang và luyện ferro Mangan, ferro Silic.

Để giảm tiêu hao, giá thành, Xí nghiệp đã chỉ đạo quyết liệt với nhiều biện pháp linh hoạt, trong đó coi trọng các biện pháp kỹ thuật nhằm tạo sự ổn định bền vững. Nhờ đó, chỉ số tiêu hao nguyên nhiên vật liệu giảm dần, riêng về dầu nặng năm 1983 tiêu hao 536kg/tấn sản phẩm, năm 1984 rút xuống còn 513 kg.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Xí nghiệp đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm tạo sự thống nhất cao, sát thực tiễn, tăng tính khả thi. Từ đầu năm 1985, Tổng Giám đốc Xí nghiệp ban hành quy chế tạm thời về phân cấp quản lý các mặt: Kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, lao động và tài chính. Đến tháng 6/1985, Đảng ủy đã ban hành quy chế tạm thời về hạch toán kế toán thống kê. Toàn Xí nghiệp Liên hợp bắt đầu phong cách làm ăn mới có tính toán hiệu quả. Một số đơn vị đã phân tích được kết cấu giá thành sản phẩm, phân tích kinh tế. Nhiều đơn vị đề nghị được phân cấp quản lý để tăng cường trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo. Xí nghiệp điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chức năng, quản lý của Xí nghiệp, thực hiện phân cấp 5 mặt quản lý (Kế hoạch, lao động, vật tư, kỹ thuật, tài chính) cho cơ sở; thực hiện chế độ ghi chép ban đầu ở 8 đơn vị.

Để chuẩn bị cho những bước phát triển tiếp theo và phát huy hiệu quả một số công trình được xây dựng từ những năm trước, tháng 6/1984, Xí nghiệp xây dựng phương án “*Khôi phục Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên nhằm đạt sản lượng từ 10 đến 13 vạn tấn thép cán vào cuối kế hoạch 5 năm 1986 - 1990*” được Đảng ủy, các cơ quan chức năng và cơ sở tham gia, mục tiêu, giải pháp của phương án sát thực, có tính khả thi.

Từ cuối năm 1984 trở đi, với những cố gắng và giải pháp quyết liệt, tình hình sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp khá dần lên. Sản lượng thép cán năm 1984 đạt 28.214 tấn, năm 1985 đạt 28.088 tấn; thu nhập tăng, đời sống công nhân, viên chức đã bớt khó khăn. Về bộ máy quản lý, giảm 6 phòng, ban cấp Xí nghiệp Liên hợp, 4 đơn vị cơ sở và 46 phân xưởng, tỷ lệ lao động gián tiếp chỉ còn 12%. Về công tác kỹ thuật, tập trung hướng vào các giải pháp tiết kiệm, giảm tiêu hao, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành.

Theo hướng đó, từ năm 1985, Xí nghiệp Liên hợp đã thực hiện việc vét bùn bằng cầu nhóp để sớm lấy được than dưới moong ở mỏ than Phấn Mễ, đưa phân xưởng thiêu kết trở lại sản xuất để tận dụng lượng quặng cám, giảm sự căng thẳng về quặng cỡ cho lò cao; tăng tỷ lệ phối liệu thép phế lên 70% ở lò luyện thép; đưa nhanh các lò điện luyện gang, lò điện luyện thép 5 tấn/mẻ vào sản xuất.

Kết quả sản xuất, kinh doanh chăm lo đời sống công nhân, viên chức trong 2 năm 1984, 1985 đạt khá là sự cổ vũ thực tế sinh động, làm cho công nhân, viên chức tự tin hơn. Tinh thần trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, ý thức vừa làm vừa tạo thêm sức mạnh cho mình, quan tâm khâu dự trữ có gối đầu về vật tư, tài chính đã được xây dựng dần từng bước, tạo sự chủ động trong sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp Liên hợp cũng như của các đơn vị cơ sở.

Kết quả đó chứng minh sự mong muốn và quyết tâm duy trì, phát triển sự nghiệp sản xuất gang thép bằng chính sức lực, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép. Mục tiêu nâng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm - một vấn đề “*nóng bỏng*”, có ý nghĩa sống còn của Xí nghiệp là một công việc phải kiên trì phấn đấu lâu dài nhưng không thể chậm trễ.

Một trong những cố gắng rất lớn của Xí nghiệp Liên hợp trong những năm 1975 - 1985 là việc chăm lo đời sống xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức. Những thăng trầm về hoạt động sản xuất, kinh doanh thời gian này đã tác động mạnh đến thu nhập và đời sống của công nhân, viên chức, một đội ngũ có số lượng nhân khẩu quá đông. Nếu tính cả người thân trong gia đình công nhân, viên chức, con số đó lên tới trên 4 vạn người.

Từ giữa năm 1985, Nhà nước thực hiện chế độ bù giá vào lương, thực hiện chế độ lương mới và đổi tiền. Mọi người hy vọng tình hình kinh tế, đời sống xã hội sẽ khá hơn, song do việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện chưa tốt nên tình hình thu nhập và mức sống của

người hưởng lương lại xấu hơn, lạm phát tăng, tiền lương thực tế của người hưởng lương và lực lượng vũ trang giảm nghiêm trọng.

Trước tình hình phức tạp đó, lãnh đạo Xí nghiệp Liên hợp tìm mọi cách duy trì và phát triển sản xuất, đảm bảo công nhân, viên chức có việc làm và thu nhập; đồng thời, động viên mọi người, mọi đơn vị đẩy mạnh phong trào tăng gia, chăn nuôi, tiết kiệm trong tiêu dùng.

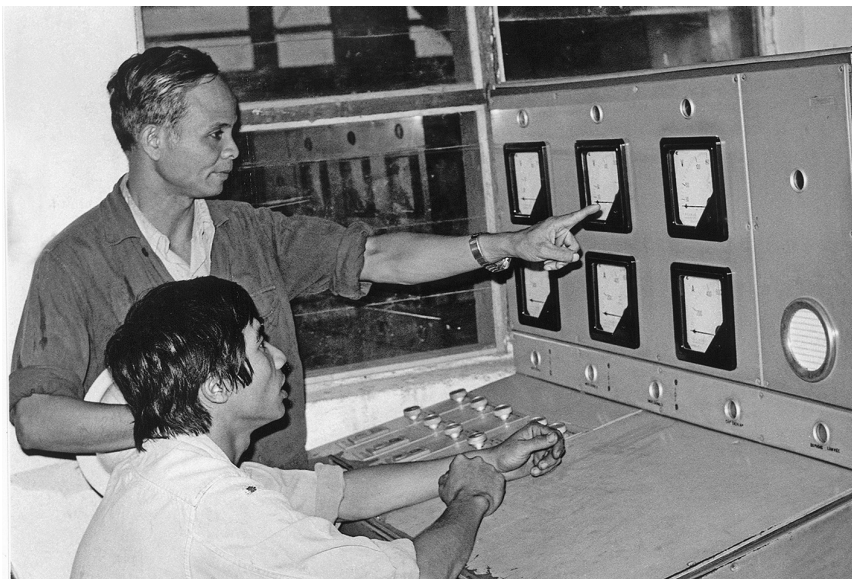
Việc Xí nghiệp duy trì bữa ăn giữa ca cho gần 2 vạn công nhân, viên chức (bình quân 5.000 suất/ngày, đêm) trong khi Nhà nước chỉ cấp được dưới 50% tiền và hiện vật, là một cố gắng lớn. Nhiều người coi đó là bữa ăn chính trong ngày. Xí nghiệp Liên hợp và các cơ sở còn dùng một phần mặt hàng ngoài kế hoạch, hàng sản xuất phụ đổi lưu mua thêm hoặc trao đổi 2 chiều để có hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác để thưởng hiện vật hoặc bán giá rẻ cho công nhân, viên chức. Nhờ những biện pháp tích cực đó, mức sinh hoạt trong cuộc sống hằng ngày của công nhân, viên chức đỡ căng thẳng hơn.

Cùng với việc chăm lo đời sống vật chất, Xí nghiệp rất quan tâm đến đời sống tinh thần của công nhân, viên chức, đầu tư cả về cơ sở vật chất và phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... Hằng năm, các đội đại biểu về bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, điền kinh và đội nghệ thuật quần chúng của Xí nghiệp Liên hợp đều tham gia các giải của ngoài tỉnh, thành, toàn quốc và đã giành nhiều giải thưởng. Ngày 16/12/1985, nhân kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập, Đài Truyền thanh Gang thép được Đảng, Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* vì có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực, có hiệu quả vào việc tuyên truyền giáo dục, động viên công nhân, viên chức trong Xí nghiệp Liên hợp phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao trong thời bình cũng như trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Đi đôi với công tác sản xuất, kinh doanh, chăm lo đời sống công nhân, viên chức, Xí nghiệp luôn quan tâm, coi trọng công tác bảo vệ, tự vệ. Hằng năm, Xí nghiệp và các đơn vị đều xây dựng kế hoạch bảo vệ sản xuất bằng nhiều biện pháp cụ thể. Các nội quy, quy định về bảo vệ tài sản được bổ sung, chấn chỉnh phù hợp với tình hình. Lực lượng bảo vệ được kiện toàn và được quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, nhiều đơn vị thành lập Phòng Bảo vệ - Tự vệ để quản lý chuyên ngành. Sư đoàn Tự vệ của Xí nghiệp Liên hợp với lực lượng gồm trên 30% tổng số công nhân, viên chức, trên 60% là đảng viên, gần 40% là đoàn viên thanh niên, hằng năm đều đạt nhiều thành tích cao trong huấn luyện quân sự, phối hợp bảo vệ nhà máy. Các đơn vị tự vệ của Xưởng Cơ khí, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, nữ tự vệ Xưởng Luyện gang, Xưởng Vận chuyển Đường sắt... vẫn giữ được vai trò là đơn vị điển hình. Năm 1983, Đại đội pháo tự vệ Xưởng Cơ khí được chọn dự Hội thao Quân chủng Phòng không toàn quân đã đoạt giải Nhất của lực lượng tự vệ cao xạ. Trong các đợt tuyển quân thực hiện nghĩa vụ quân sự, Xí nghiệp đều hoàn thành chỉ tiêu được giao, bảo đảm chất lượng và giao đủ số quân.

Phong trào thi đua của công nhân, viên chức và hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong thời kỳ này có một số nét mới. *Số Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa, Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến* chiếm tỷ lệ từ 50 đến 60% tổng số công nhân, viên chức. Từ trong phong trào thi đua, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện. Đó là: Kỹ sư Trần Văn Trung - Xưởng trưởng Xưởng Hợp kim sắt được Hội đồng Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lao động*; công nhân Nguyễn Quả Quyết thuộc Nhà máy Cốc Hoá được công nhận là *Chiến sĩ thi đua toàn quốc*, được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*; đồng chí Hoàng Bình - Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Đoàn viên Thanh niên thợ tiện Đào Đức Thắng thuộc Xưởng

Cơ khí là người đầu tiên của Xí nghiệp Liên hợp trong thời gian từ năm 1979 đến năm 1982 đã 2 lần được công nhận là *Thợ giỏi cấp Bộ Cơ khí Luyện kim*.



Anh hùng Lao động Trần Văn Trung (người đang đứng) trao đổi cùng đồng nghiệp về vận hành dây chuyền sản xuất luyện kim (năm 1983)

Như vậy, trong thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1976 - 1986), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên, đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã kiên trì vượt qua khó khăn, thử thách duy trì và phát triển sản xuất gang thép. Từ những thành công và chưa thành công trong quá trình thí điểm cơ chế mới theo Quyết định số 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng - một bước ngoặt trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, với nhiều triển vọng tốt đẹp.

Chương V

XÍ NGHIỆP LIÊN HỢP (CÔNG TY) GANG THÉP THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 2005)

1- Từng bước tiếp cận cơ chế quản lý mới (1986 - 1995)

Những chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý từ cuối quý II năm 1985, đã tạo nên khí thế mới cho toàn Xí nghiệp khi bước vào thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 1986 - thời điểm bắt đầu một thời kỳ phát triển mới của đất nước trong công cuộc kiến quốc theo tinh thần đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

Trước những thuận lợi mới, từ ngày 3 đến ngày 4/5/1986, Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Đại hội xác định nhiệm vụ, bước đi từ năm 1986 đến năm 1990 là: “*Vận dụng sáng tạo, thích hợp hơn nữa đường lối đổi mới của Đảng vào công việc của Xí nghiệp với phương châm “Đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính”; phải bằng nhiều việc làm cụ thể, đúng đắn, phát huy tiến bộ, khắc phục thiếu sót, liên tục hoàn thành nhiệm vụ từng năm, trước hết là năm 1986 - 1987, làm cho phương hướng phát triển sản xuất, cải tiến tổ chức quản lý đã đề ra được khẳng định bằng hiện thực vững chắc, có hiệu quả, tạo cơ sở đáng tin cậy để nâng dần sản lượng sản phẩm luyện kim đạt và vượt 6,5 vạn tấn thép cán vào năm 1990, góp phần xây dựng gang thép ngày càng vững mạnh, vừa sản xuất hiệu quả hơn, vừa hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa ngày càng chặt chẽ, nền nếp hơn*”.

Đại hội đề ra những mục tiêu lớn có tính định hướng như sau:

- Bằng những tiến bộ kỹ thuật kết hợp với trình độ quản lý dần được nâng cao làm cho sản xuất hiện có phát huy đến mức cố gắng nhất, hiệu quả năm sau cao hơn năm trước... Lựa chọn các mặt hàng chính, phụ và các mặt hàng khác phù hợp với thể mạnh của Xí nghiệp và có giá trị cao.

- Tiếp tục suy tính, bố trí cơ cấu sản xuất, xây dựng cơ chế quản lý ngày càng phù hợp hơn trong Xí nghiệp... Tổ chức chung toàn Xí nghiệp phải gọn nhẹ, hiệu lực, bộ máy hoạt động ngày càng khăng khít, hiệu quả, nền nếp.

- Cần chăm lo tạo được thể cân đối cho sản xuất của toàn Xí nghiệp, trong đó khu vực mỏ và thiết bị phải tốt hơn.

- Trên cơ sở sản xuất từng bước phát triển vững mạnh mà ổn định và cải thiện dần đời sống của cán bộ, công nhân bằng kết quả lao động chính đáng của bản thân đội ngũ.

- Làm tốt hơn nữa việc nâng cao cảnh giác cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp khoá VIII, gồm 27 Ủy viên (có 6 Ủy viên dự khuyết). Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Trịnh Đình Lương tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm giữ chức Phó Bí thư. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (21 - 25/10/1986), đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V (nhiệm kỳ 1986 - 1991).

Phương hướng và bước đi do Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp lần thứ VIII đề ra đến năm 1990 là căn cứ vào nguồn năng lượng điện của đất nước đã và đang được xây dựng (nhiệt điện Phả Lại, thủy điện

Sông Đà) còn công nghệ cũ (lò cao, lò bằng luyện thép) thì cố gắng phát huy tối đa, tương ứng với khả năng khai thác than mỡ tại mỏ than Phấn Mễ.

Sau Đại hội Đảng bộ, liên tiếp trong 2 tháng 6 và 7 năm 1986, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Xí nghiệp Liên hợp tổ chức Đại hội lần thứ VIII.

Đại hội đại biểu Công đoàn Xí nghiệp được tổ chức trong tháng 6/1986, biểu thị quyết tâm vận động công nhân, viên chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Điều này thể hiện ở việc thực hiện cơ chế quản lý mới trong Xí nghiệp đi lên bằng kết quả lao động của mình là chủ yếu, lấy hiệu quả làm thước đo; tích cực tìm việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm mới để duy trì và phát triển sản xuất gang thép trong thời kỳ đổi mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn khoá VIII, gồm 31 Ủy viên. Đồng chí Phạm Quang Thủy được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Nguyễn Tiến Cầm, Nguyễn Minh Đức được bầu làm Phó Thư ký. Tháng 9/1987, đồng chí Phạm Quang Thủy được nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu làm Quyền Thư ký đến tháng 3/1988 được bầu làm Thư ký.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp Liên hợp tổ chức Đại hội lần thứ VIII từ ngày 18 đến 19/7/1986. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào thanh niên và tổ chức Đoàn trong nhiệm kỳ 1986 - 1987 là: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xung kích làm chủ tập thể hướng vào giải quyết những khó khăn trong sản xuất, đời sống, trong cải tiến quản lý, cải tiến phương thức hoạt động của Đoàn; qua đó rút kinh nghiệm để đẩy mạnh hoạt động xung kích, vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên đối với các mục tiêu chính của Xí nghiệp như: Than, gang, thép

thời, thép cán, thu hồi sắt thép phế, quản lý thiết bị “4 tốt”, luyện tay nghề thi thợ giỏi, v.v...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên khoá VIII, gồm 25 Ủy viên. Đồng chí Đỗ Tuấn Nghĩa được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Nguyễn Đình Sen, Vũ Tiến Triển được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Đại hội các đoàn thể quần chúng, các đơn vị trong Xí nghiệp sôi nổi đẩy mạnh phong trào thi đua đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm.

Liên tiếp trong 3 tháng cuối năm 1986, hàng loạt công trình đã hoàn thành đưa vào sản xuất: Lò điện luyện thép 6 tấn/mẻ của Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng; Lò Tuynen Xưởng Vật liệu chịu lửa; Phân xưởng Xi măng đen Mỏ đá Núi Voi; Trạm A-xê-ty-len Xưởng Động lực; Trạm Cân ngầm 30 tấn Lưu Xá; Lò hơi 2 tấn/giờ Xưởng Luyện cốc, cơ sở sản xuất gạch đỏ Xưởng Sửa chữa Công trình và Kiến trúc.

Ngày 30/10/1986, Xí nghiệp Liên hợp khởi công khôi phục lò cao số 3 (trong công tác này, Xưởng Sửa chữa cơ điện đảm nhận sửa chữa toàn bộ phần vỏ lò, Xưởng Động lực đảm nhận sửa chữa các thiết bị làm mát, mất gió). Sau hơn 1 tháng triển khai, lò đã ra mẻ gang mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Ngày 15/11/1986, Xí nghiệp khởi công công trình sắt xộp 22.000 tấn/năm (công trình được mang tên *Công trình Thanh niên*). Sau 1 năm thi công, ngày 29/11/1987, lò đã ra mẻ sắt xộp đầu tiên chào mừng kỷ niệm lần thứ 70 Cách mạng Tháng Mười Nga và kỷ niệm lần thứ 24 Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11).

Về mặt quản lý, Xí nghiệp tích cực triển khai các bước để nhanh chóng tiếp cận cơ chế mới, tạo các điều kiện cần và đủ cho các cấp

để tăng tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Từ tháng 2/1986, Xí nghiệp đã hoàn thành quy chế phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ về kế hoạch, tài chính cho 3 đơn vị: Nhà máy Vật liệu chịu lửa, Mỏ đá Núi Voi, Mỏ đất Chịu lửa Tuyên Quang. Đến tháng 6 và 7/1986, Xí nghiệp Liên hợp tiếp tục quyết định phân cấp quản lý các mặt cho 7 đơn vị: Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, Xưởng Nguyên vật liệu tái sinh, Xưởng Hợp kim sắt, Xưởng Xe máy, Xưởng Cơ khí, Mỏ sắt Trại Cau và Phân xưởng Luyện kim bột.

Trong năm 1986, Trung ương bổ nhiệm 3 Phó Tổng Giám đốc Xí nghiệp, gồm các đồng chí: Dương Khánh Lâm, Thái Doãn Đệ và Hoàng Danh Nghiên.

Năm 1987, trên cơ sở nâng dần mức mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở để phù hợp với cơ chế quản lý mới, Xí nghiệp Liên hợp phân cấp cho 16 đơn vị có tư cách pháp nhân đầy đủ và 9 đơn vị có tư cách pháp nhân gần đầy đủ. Nhờ vậy, tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của đơn vị, của người lao động được phát huy mạnh mẽ, tính hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh được mọi người quan tâm sâu sắc hơn, đòi hỏi phải quyết liệt hơn nữa, nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất của Xí nghiệp. Kết quả sản xuất, kinh doanh qua các năm đều tăng lên, từ 32.070 tấn thép cán (năm 1986), tăng lên 36.312 tấn (năm 1987), 41.000 tấn (năm 1988); đến năm 1989 đạt 49.672 tấn. Các chỉ tiêu tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu đều giảm so với trước. Chỉ tính riêng ở Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, tuổi thọ lò điện bình quân đã nâng từ 60 mẻ lên 80 mẻ thép một đời lò, định mức tiêu hao khuôn thổi nhỏ từ 70 kg/tấn sản phẩm, đã giảm xuống còn 67 kg; tiêu hao điện cực từ 9,8 kg, đã giảm xuống còn 9,48 kg/tấn sản phẩm. Trong sản xuất thép cán,

định mức tiêu hao dầu nặng cho 1 tấn từ $\Phi 8$ - $\Phi 16$ mm là 111,2 kg/tấn sản phẩm, đã giảm xuống còn 110,2 kg.

Về công nghệ, Xí nghiệp sớm chuyển hướng, kết hợp công nghệ truyền thống với việc ứng dụng công nghệ mới, hiện đại hơn, nâng tỷ lệ thổi nhỏ ở lò bằng lên 70%; tự sản xuất gạch đúc rót dưới, tổ chức lại sản xuất than cốc, gang và sắp xếp lại sản xuất ở các nhà máy cán... Nhờ đó, mặc dù lượng vật tư, nguyên liệu không tăng, nhưng sản lượng thép sản xuất hàng năm đều tăng.

Thực hiện kế hoạch tiến tới Đại hội Công đoàn ngành Cơ khí Luyện kim khoá IV, được sự nhất trí của Đảng uỷ Xí nghiệp Liên hợp, ngày 28/7/1988, Công đoàn Xí nghiệp tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào công nhân viên chức và hoạt động của Công đoàn trong nhiệm kỳ 1988 - 1991; đồng thời bầu đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn ngành Cơ khí Luyện kim khoá IV.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp khoá IX (nhiệm kỳ 1988 - 1991) gồm 31 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu giữ chức Chủ tịch (theo chức danh mới), đồng chí Trương Diệu giữ chức Phó Chủ tịch.

Từ năm 1988, thực hiện đa dạng hoá và chuyển đổi mặt hàng cho phù hợp nhu cầu thị trường, Xí nghiệp Liên hợp mạnh dạn nghiên cứu, sản xuất thử một số sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nhằm tạo thị trường mới. Đến tháng 4/1989, lần đầu tiên Xí nghiệp Liên hợp có sản phẩm xuất khẩu sang Thái Lan gồm 39.164 tấn thép cán các loại, 4.679 tấn gang đúc và 100 tấn Phero Silíc 75, tổng doanh thu xuất khẩu 2 năm (1989 - 1990) đạt 17,2 triệu USD.

Để phù hợp cơ chế quản lý mới và việc giao quyền tự chủ, ngày 14/2/1989, Xí nghiệp ra quyết định đổi tên 7 xưởng: Luyện gang, Cán thép Lưu Xá, Luyện cốc, Cơ khí, Luyện thép Lưu Xá, Hợp Kim sắt, Vật liệu chịu lửa thành 7 Nhà máy và 6 xưởng khác (Năng lượng, Sửa chữa Xe máy, Phế liệu kim loại, Vận tải Đường sắt, Vận tải Ô tô, Công trình kiến trúc) thành 6 Xí nghiệp. Xí nghiệp Liên hợp cũng sắp xếp, rút gọn bộ máy quản lý, từ 21 phòng, ban xuống còn 16. Việc áp dụng đòn bẩy kinh tế, gắn sản xuất với thị trường được Xí nghiệp và các đơn vị quan tâm, kịp thời rút kinh nghiệm để phát huy tác dụng tốt hơn.



Đồng chí Nguyễn Minh Đức (đứng bên phải), Chủ tịch Công đoàn nhận Cờ thi đua của Tỉnh ủy Bắc Thái nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Công đoàn Xí nghiệp liên hợp (năm 1989)

Từ ngày 18 đến ngày 19/3/1989, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX. Đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh trong thời gian 1986 - 1989, Đại hội khẳng định: *“Trong hoàn cảnh cụ thể của một Xí nghiệp quá đông người, dây chuyền công nghệ rất dài, trong điều kiện xã hội có nhiều diễn biến phức tạp thì kết quả sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp đạt được ... là rất cơ bản, đã thực hiện được mục tiêu của Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đề ra, vừa duy trì và phát triển sản xuất, vừa giữ vững đời sống công nhân, viên chức”*.

Quán triệt định hướng của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986): *“Về gang thép, tận dụng các cơ sở hiện có, phát huy tốt năng lực các lò điện, phát triển các loại thép hợp kim với công suất nhỏ, các loại hợp kim bột, fero. Nghiên cứu công nghệ luyện kim phù hợp với điều kiện tài nguyên và khả năng kinh tế nước ta”*⁽¹⁾, Đại hội Đảng bộ xác định mục tiêu của Xí nghiệp đến năm 1990 là: *“Từ một Xí nghiệp loại 4 phải có kế hoạch vươn lên phát triển sản xuất có hiệu quả để trở thành Xí nghiệp loại 2 với phương hướng chủ yếu như sau: Chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng chủ yếu, gắn sản xuất với thị trường, có nhiều sản phẩm xuất khẩu, kinh doanh tổng hợp, từng bước ổn định đời sống công nhân, viên chức, đồng thời tạo ra tiền đề vật chất cho sản xuất luyện kim phát triển”*. Đại hội đề ra chỉ tiêu phấn đấu mỗi năm đạt được giá trị mới cao hơn năm trước từ 15% trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá IX, gồm 27 Ủy viên (có 4 Ủy viên dự khuyết). Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành

Đảng bộ bầu các đồng chí: Nguyễn Hoài Khiêm giữ chức Bí thư và đồng chí Nguyễn Tiến Nghi giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ, trong 2 ngày (25 - 26/3/1989), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp Liên hợp Gang thép tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX. Đại hội nêu mục tiêu hoạt động của Đoàn trong nhiệm kỳ 1989 - 1990 là: *“Tập trung trí tuệ, năng lực của tuổi trẻ Gang thép vào hoạt động sáng tạo, tiết kiệm, xung kích sản xuất sản phẩm mới, xung kích thực hiện có hiệu quả việc giải quyết ổn định việc làm cho công nhân, viên chức, trước hết là đối với đoàn viên, thanh niên”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn khóa IX, nhiệm kỳ 1989 - 1990, gồm 25 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Sen được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Vũ Tiến Triển được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đến tháng 7/1990, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được Ban Chấp hành Đoàn Xí nghiệp bầu giữ chức Bí thư, thay đồng chí Nguyễn Đình Sen được cử đi học tại Liên Xô (cũ). Đồng chí Lê Văn Long được bầu làm Phó Bí thư (trước đó ngày 11/10/1989 đồng chí Vũ Tiến Triển, Phó Bí thư Đoàn Công ty được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc phụ trách chung Nhà Văn hóa Công nhân Gang thép).

Sau Đại hội Đảng bộ và các đoàn thể quần chúng, quán triệt phương châm *“đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính”*, cán bộ, công nhân viên toàn Xí nghiệp Liên hợp sôi nổi, tự tin bước vào những đợt thi đua mới. Nhận thức về thi đua cũng có những đổi mới, trong cơ chế thị trường không những không mất đi mà rất cần thi đua vì chỉ có thi đua mới khơi dậy được tiềm năng sáng tạo của mỗi tập thể, mỗi con người; nội dung thi đua phải toàn diện cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập. Tập 47 (1986). Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2006, tr. 857.

Trong thời gian từ năm 1988 đến năm 1991, bằng vốn tự có, Xí nghiệp Liên hợp huy động cán bộ, công nhân viên tự thiết kế, chế tạo và xây dựng một số công trình nhằm từng bước đổi mới công nghệ, nâng năng lực sản xuất gồm: 2 lò điện luyện thép 6T/mẻ số 3 và số 4 của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng; 2 lò điện luyện thép 1,5 T/mẻ của Nhà máy Luyện gang; công trình ôxy OM.500 và 3 dây chuyền cán mới, góp phần quan trọng nâng sản lượng thép thời lò điện lên 2,5 vạn tấn/năm và công suất thép cán lên 3 vạn tấn/năm, tạo ra những năng lực mới cho các bước phát triển của Xí nghiệp Liên hợp những năm tiếp theo. Riêng về sản lượng thép cán kéo trong thời gian này qua các năm đều tăng (năm 1989 tăng 19,49%, năm 1990 tăng 16,31% và năm 1991 tăng 35%). Về chủng loại sản phẩm, để đáp ứng nhu cầu thị trường Xí nghiệp Liên hợp kịp thời chuyển sang sản xuất các loại thép tròn Φ nhỏ từ $\Phi 6$ đến 6,5 mm, $\Phi 14$ - $\Phi 16$ mm... chủ yếu tiêu thụ trong nước. Đặc biệt, sản phẩm thép cán kéo mi - ni do giá cả hợp lý nên thị trường tiêu thụ mạnh.

Về công tác cải tiến quản lý, Xí nghiệp Liên hợp có những thay đổi về chất nhằm đưa hoạt động của Xí nghiệp từ bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Xí nghiệp Liên hợp tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tinh giảm lao động, từ 15.449 người năm 1989, giảm xuống còn hơn 12.400 người năm 1991. Các đầu mối phòng, ban, phân xưởng ở các đơn vị cũng giảm nhiều (đến năm 1991, toàn Xí nghiệp Liên hợp còn 122 phân xưởng, đội và 176 phòng, ban ở các đơn vị thành viên; giảm 13 phân xưởng và 53 phòng, ban so với năm 1988). Cơ quan Xí nghiệp Liên hợp từ 21 phòng, ban, giảm xuống còn 16; số lao động gián tiếp từ 2.229 người (tỷ lệ 14,4%) năm 1988, rút xuống còn 1.752 người (tỷ lệ 13,3%) năm 1991. Mặc dù số lao động giảm nhiều, nhưng sản lượng sản phẩm lại tăng và sản xuất được mở rộng. Với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, từ đơn vị loại 4, Xí nghiệp Liên hợp Gang

thép Thái Nguyên đã vươn lên trở thành đơn vị loại 2 trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp.

Trên thế giới, cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng cùng sự phản công quyết liệt của các thế lực thù địch đã làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô tan rã và sụp đổ nhanh chóng.

Ở trong nước, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhân dân ta đã đạt được những kết quả tích cực, nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành; cơ chế quản lý và các mối quan hệ trong hệ thống chính trị đã có những thay đổi cơ bản. Mặc dù đất nước ta chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế, song một cơ chế mới đã bắt đầu đi vào cuộc sống, phát huy tác dụng.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 25 đến ngày 27/4/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 1) được tổ chức với nhiều nội dung. Trong đó, Đại hội đã thảo luận đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng; bầu đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm - Bí thư Đảng bộ Xí nghiệp, là một trong số các đại biểu được bầu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (24/6 đến 27/6/1991).

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, thực hiện chỉ thị của Trung ương, trên cơ sở chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 26 đến ngày 29/9/1991, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI (vòng 2). Tham dự Đại hội có 321 đại biểu thay mặt cho hơn 5 vạn đảng viên trong Đảng bộ. Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI (nhiệm kỳ 1991 - 1995).

Tất cả tình hình, sự kiện nêu trên tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tâm tư, tình cảm trong đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Xí nghiệp.

Phát huy kết quả bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong 2 ngày 18 - 19/10/1991, Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X, vòng 2 (trước đó, ngày 24/3/1991, Đại hội hợp vòng 1 để thảo luận góp ý dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái).

Đại hội X của Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ khoá X (1991 - 1995) với tư tưởng chỉ đạo là: *“Tiếp tục đổi mới toàn diện, đưa sản xuất gang thép phát triển vững chắc trong giai đoạn 1991 - 1995”*. Về mục tiêu tổng quát, Đại hội xác định: *“Chủ động vươn lên trong cơ chế thị trường, đẩy mạnh hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng; gắn sản xuất với tiêu thụ trong nước, mở rộng thị trường và mặt hàng xuất khẩu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, từng bước phát triển sản xuất, xây dựng đội ngũ, ổn định và cải thiện đời sống, bảo đảm ổn định chính trị trong toàn Xí nghiệp Liên hợp”*.

Về hướng phát triển sản xuất, Đại hội nhấn mạnh: *“Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ lò điện”*, *“Đảm bảo sự cân đối năng lực sản xuất, nhất là giữa khâu luyện và cán”*, phấn đấu đến năm 1995 đạt sản lượng 13 vạn tấn thép cán kéo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp khoá X (nhiệm kỳ 1991 - 1995), gồm 32 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm tiếp tục giữ chức Bí thư và đồng chí Nguyễn Tiến Nghi tiếp tục giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ.

Thời gian này, cán bộ lãnh đạo Xí nghiệp Liên hợp có một số thay đổi về nhân sự. Đồng chí Lê Thơi - Phó Tổng Giám đốc Xí nghiệp được nghỉ hưu từ tháng 5/1990. Đến tháng 2/1991, đồng chí Dương Khánh Lâm được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Xí nghiệp thay đồng chí Ngô Huy Phan nhận nhiệm vụ khác. Tháng 9/1991, đồng chí Nguyễn Tiến Nghi và tháng 10/1991, đồng chí

Đặng Văn Sứ được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Xí nghiệp (đến tháng 1/1997, đồng chí Nguyễn Tiến Nghi chuyển nhận công tác khác).

Từ ngày 15 đến ngày 16/11/1991, Đoàn Thanh niên Xí nghiệp Liên hợp tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X. Đại hội xác định mục tiêu phấn đấu của Đoàn trong nhiệm kỳ 1991 - 1993, là: *“Đẩy mạnh hoạt động phương thức của Đoàn tác động vào những mũi nhọn trong sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp Liên hợp góp phần thiết thực vào việc nâng cao sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, chất lượng đoàn viên, đa dạng hoá hình thức tập hợp thanh niên. Lấy lợi ích làm động lực trực tiếp tổ chức phong trào để tập hợp đoàn viên thanh niên vừa phù hợp với tình hình mới vừa đáp ứng nhu cầu nguyện vọng chính đáng của đoàn viên thanh niên”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn khoá X (nhiệm kỳ 1991 - 1993), gồm 21 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí: Lê Văn Long, Trần Văn Khâm được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đến tháng 10/1994, Ban Chấp hành Đoàn khoá X bầu đồng chí Lê Văn Long giữ chức Bí thư thay đồng chí Nguyễn Chí Dũng được điều động chuyển sang làm công tác Đảng.

Từ ngày 21 đến ngày 22/11/1991, Công đoàn Xí nghiệp tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ X. Đại hội nhất trí thông qua phương hướng hoạt động của tổ chức Công đoàn Xí nghiệp trong nhiệm kỳ 1991 - 1993 với mục tiêu tổng quát là: *“Tổ chức Công đoàn với vị trí là trường học của công nhân, viên chức phải làm tốt hơn việc rèn luyện đội ngũ công nhân, viên chức, đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện đạt kết quả cao trong công cuộc đổi mới quản lý kinh tế với mục tiêu năng suất - chất lượng - hiệu quả; chủ động phối hợp với cơ quan quản lý thực hiện ngày càng tốt hơn nguyên tắc*

công khai dân chủ trong Xí nghiệp, tham gia quản lý, xây dựng đơn vị, xây dựng Xí nghiệp; phối hợp chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động.

Tiếp tục đổi mới hoạt động Công đoàn, coi trọng và nâng cao trình độ cán bộ Công đoàn”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp khoá X (nhiệm kỳ 1991 - 1993), gồm 31 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Minh Đức và đồng chí Trương Diệu tiếp tục được Ban Chấp hành bầu giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp lần thứ X và để phù hợp với tình hình mới, từ năm 1992 trở đi, Xí nghiệp tập trung đầu tư cải tạo để nâng năng lực sản xuất thép cán ở khu vực Cán thép Lưu Xá lên 14 vạn tấn/năm và phấn đấu đạt 18 vạn tấn/năm vào năm 1995 (cao hơn mức Đại hội X của Đảng bộ đề ra). Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các giải pháp thực hiện được đưa ra bàn bạc dân chủ tại các đại hội công nhân, viên chức từ cơ sở trở lên. Một loạt sản phẩm mới được nghiên cứu và đưa vào sản xuất, như thép cuộn $\Phi 6$, $\Phi 8$ mm, thép tròn và thép vằn xây dựng $\Phi 12$, $\Phi 14$ mm; theo đó là những giải pháp tăng tỷ lệ phối liệu 70% thép phế với 30% gang nhằm nâng chất lượng luyện thép và giảm giá thành. Sự nhạy bén chuyển đổi cơ cấu mặt hàng cho phù hợp với nhu cầu thị trường và những giải pháp nâng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm là những nét chuyển biến quan trọng trong cách làm ăn của Xí nghiệp Liên hợp theo cơ chế mới.⁽²⁾

Bước vào năm 1993 - năm kỷ niệm lần thứ 30 Ngày truyền thống công nhân Gang thép, từ ngày 1/6, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên được Trung ương cho đổi tên thành Công ty Cổ phần

Gang thép Thái Nguyên (tên được dùng từ năm 1962). Cũng trong năm này, Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Ba*. Sự kiện này có sức động viên mạnh mẽ đến tinh thần hăng say lao động của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức toàn Công ty.

Nhịp độ sản xuất của Công ty tăng dần, bộ mặt của Công ty ngày càng khởi sắc. Trong không khí thi đua sôi động ấy, một tin vui lại đến với đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép Thái Nguyên: Ngày 11/9/1993, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt về thăm và làm việc với Công ty. Thủ tướng hoan nghênh Công ty đã có nhiều cố gắng, đưa sản lượng thép cán kéo mấy năm gần đây tăng nhanh, trên cơ sở đó, tăng được nghĩa vụ nộp ngân sách và đảm bảo đời sống của cán bộ, công nhân viên.



Thủ tướng Võ Văn Kiệt (thứ 2, hàng đầu, từ trái sang) thăm và làm việc tại Công ty (ngày 11/9/1993)

² Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp năm 1992.

Về hướng phát triển của Công ty, Thủ tướng có ý kiến chỉ đạo: *“Nhu cầu về sắt thép cho sản xuất và xây dựng của nước ta ngày càng lớn, vì vậy hướng chung là phải tận lực phát huy các khả năng trong nước và tranh thủ hợp tác với nước ngoài để tăng nhanh sản lượng sắt thép, coi đây là một ưu tiên trong phát triển kinh tế hiện nay”*.

“... Chính phủ ủng hộ sáng kiến của Công ty về các dự án xây dựng các công trình mới như: Liên doanh với Công ty Thép Natsteel Vina (Singapore), xây dựng Nhà máy Cán thép ở Lưu Xá công suất 12 vạn tấn thép cán/năm), xây dựng 2 Nhà máy cán thép ở Đà Nẵng và Hải Phòng và các công trình khác”.⁽³⁾

Những ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, được Văn phòng Chính phủ thể hiện tại Thông báo số 238-TB ngày 21/9/1993 gửi tới các Bộ, ngành địa phương biết và phối hợp thực hiện tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên phát triển.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Công ty khẩn trương triển khai các biện pháp về kinh tế, kỹ thuật và tổ chức sản xuất, đặc biệt là tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện của các cấp, các ngành, nhất là ngành Ngân hàng nhằm duy trì và phát triển sản xuất. Nhờ đó, từ năm 1993, sản xuất, kinh doanh của Công ty tăng khá nhanh: Sản lượng thép cán kéo năm 1993 đạt 12,7 vạn tấn, đến năm 1995 đạt 16 vạn tấn; nếu so với năm 1990, sản lượng thép cán chỉ đạt 5,4 vạn tấn thì tốc độ tăng bình quân trong 5 năm (1991 - 1995) về thép cán kéo là 30,4%/năm.

Về đầu tư phát triển: Công ty đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng một số công trình quan trọng. Đó là: 3 lò điện luyện thép: 6T, 10T và 30T/mẻ; 1 dây chuyền cán dây công suất 2 vạn tấn/

năm; hoàn thành cải tạo nâng công suất Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng từ 5 vạn lên 10 vạn tấn thép cán/năm và lắp đặt thêm dây chuyền cán mới công suất 12 vạn tấn/năm ở Nhà máy Cán thép Lưu Xá; Nhà máy Cán thép công suất 12 vạn tấn/năm liên doanh với Singapore ở khu vực Lưu Xá; Nhà máy Cán thép công suất 18 vạn tấn/năm liên doanh với Ostrâyliya tại Hải Phòng; 3 Nhà máy cán thép quy mô nhỏ liên doanh với địa phương ở Hải Phòng, Thanh Hoá, Đà Nẵng.

Tất cả các công trình đầu tư nâng năng lực sản xuất, Công ty đều thực hiện chủ trương lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại kết hợp với công nghệ truyền thống. Điều đó cũng có ý nghĩa, sự đòi hỏi đội ngũ phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng.

Đánh giá về sự chủ động của Công ty vươn lên trong cơ chế thị trường, Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ X (6/4/1994) khẳng định: *“... đã liên tục hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và tăng hơn năm trước. Đặc biệt sản xuất thép đã đạt được sự tăng trưởng, ổn định vững chắc và vượt các chỉ tiêu do Đại hội lần thứ X đề ra”*.

...“Bằng sức mình là chính, xuất phát từ thực tế gang thép và nhu cầu thị trường cũng như lợi thế của nền kinh tế mở, chúng ta đã tạo nên một năng lực sản xuất mới, đủ sức đáp ứng mục tiêu 18 vạn tấn thép cán/năm vào năm 1995 và chuẩn bị tích cực cho bước phát triển tiếp theo”.

Không thoả mãn với thành tích và chủ quan với tình hình biến động của cơ chế thị trường, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Hội nghị phân tích những thuận lợi, khó khăn của Công ty trong những năm sắp tới; trong đó nhấn mạnh 4 thách thức lớn:

³ Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959-2003, Nb, 2003, Tr.94.

- Một là, thiết bị và công nghệ của Công ty vừa cũ vừa lạc hậu;
- Hai là, nguồn thép phế cung cấp cho sản xuất gang thép cạn dần;
- Ba là, tình hình tài chính còn mất cân đối nghiêm trọng;
- Bốn là, thị trường còn nhiều biến động và bất ngờ.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ X đề ra, Hội nghị xác định: *“Chúng ta không thể có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phát huy cao độ tính chủ động, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính; đồng thời tranh thủ ở mức cao nhất sự giúp đỡ tạo điều kiện của Nhà nước, của cấp trên, của địa phương và của các cơ quan hữu quan, huy động tối đa nhiệt tình và khả năng của đội ngũ, phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục đưa sự nghiệp gang thép phát triển vững chắc”*.

Hội nghị đề ra 7 giải pháp lớn: 1- Tập trung giải quyết nguồn nguyên liệu cho sản xuất, trong đó trọng tâm là thép phế; 2- Phấn đấu hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo điều kiện tham gia cạnh tranh có hiệu quả; 3- Về chiến lược phát triển tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc: Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ mới một cách hợp lý, cân đối hạ tầng cơ sở để chọn quy mô phát triển hiệu quả nhất; 4- Giải quyết đủ vốn cho sản xuất và phát triển đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; 5- Sớm xác định phương án tổ chức, bộ máy hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật và cán bộ; 6- Giải quyết tốt công tác đời sống xã hội; 7- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ mới.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/1995), ngày 27/1/1995, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã về thăm Công ty. Chủ tịch đi thăm một số cơ sở sản xuất

chính của Công ty, trong đó có Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng. Gặp gỡ cán bộ, công nhân viên ở những nơi đến thăm, Chủ tịch Lê Đức Anh biểu dương Công ty có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, quan tâm đầu tư nâng năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm; duy trì sản xuất ổn định, có mức tăng trưởng khá; việc làm và thu nhập tiền lương của người lao động được cải thiện.



Chủ tịch nước Lê Đức Anh (thứ 3, hàng đầu, từ trái sang) về thăm Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng nhân kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 27/1/1995)

2- Những kết quả, hạn chế và bài học kinh nghiệm bước đầu trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý mới (1996 - 1998)

Năm 1996, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo vừa tròn 10 năm đã đem lại những chuyển biến sâu sắc trên mọi lĩnh vực: Kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, quan hệ đối ngoại được mở rộng, nhân dân cả nước phấn khởi và tin tưởng.

Năm 1996, là năm có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu kết quả 10 năm đổi mới; là năm Đảng ta tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (từ 28/6 đến 1/7/1996) định ra đường lối tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp.

Năm 1996, cũng là năm Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI (từ ngày 12 đến 13/2/1996). Tham dự Đại hội có 199 đại biểu thay mặt cho 2.635 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1995, Đại hội khẳng định: *“Trải qua 5 năm nỗ lực, kiên trì phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty, toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức đã khắc phục những khó khăn trở ngại và đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi: sản xuất được duy trì, sản lượng thép cán năm sau cao hơn năm trước với tốc độ khá nhanh, đạt mức tăng trưởng bình quân gần 30,4%. Năng lực sản xuất được nâng lên vượt mức Đại hội X đề ra gần 1,5 vạn tấn. Sản xuất, kinh doanh từng bước có hiệu quả, việc làm cơ bản được đảm bảo, đời sống của công nhân, viên chức được giữ vững và có phần cải thiện, các mặt hoạt động được duy trì đều đặn. Chính trị ổn định, nội bộ đoàn kết, thống nhất”*.

... *“Hệ thống chính trị trong Công ty luôn luôn tạo được sự đồng bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động vì mục tiêu chung của Công ty. Vai trò lãnh đạo của Đảng, chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên ngày càng nâng cao đáp ứng yêu cầu mới”*.

Trên cơ sở kết quả đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn 1996 - 2000 là: *“Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, từng bước đầu tư chiều sâu theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống, đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng, phát huy hiệu quả sản xuất các cơ sở hiện có, nâng cao năng lực đội ngũ, tạo nhiều việc làm, đời sống từng bước được cải thiện*.

Giữ vững ổn định chính trị, phấn đấu đến năm 2000 đạt sản lượng 25 vạn tấn thép cán”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá XI (nhiệm kỳ 1996 - 2000), gồm 25 Ủy viên. Các đồng chí: Nguyễn Hoài Khiêm, Nguyễn Tiến Nghi tiếp tục được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu giữ chức Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Công ty triển khai một loạt các biện pháp, một mặt nhằm khắc phục những thiếu sót, nhược điểm, mặt khác tiếp tục tạo thế chủ động để vươn lên, đứng vững trong cơ chế thị trường. Trong đó, ưu tiên các biện pháp kỹ thuật, cải tạo và phát huy năng lực thiết bị hiện có, mạnh dạn đầu tư thiết bị, công nghệ mới hiện đại nhằm đa dạng hoá sản xuất, nâng chất lượng sản phẩm và hạ giá thành. Công ty xây dựng phương án đầu tư chiều sâu cải tạo và mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống.

Sau khi được phê duyệt và được cấp trên tạo điều kiện về vốn vay, một số hạng mục của phương án đã được triển khai, như: Lắp đặt hệ thống máy đúc liên tục 4 dòng tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; Xây lắp 1 lò nung phôi thép hiện đại và 1 máy cán tốc độ cao cán các sản phẩm thép Φ6 - Φ8 mm thiết bị mua của Ấn Độ ở Nhà máy Cán thép Lưu Xá; Tiến hành khôi phục và sửa chữa lò cốc, mở rộng công trường khai thác than mỡ phía Bắc mỏ Làng Cẩm v.v... Ngoài ra, về mặt quản lý, Công ty chấn chỉnh, bổ sung, sửa đổi theo

hướng gắn trách nhiệm với quyền lợi của tập thể, của cá nhân trong việc thực hiện các định mức tiêu hao, thu mua vật tư, nguyên, nhiên liệu, giảm tối đa chênh lệch giá và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra...

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty, tuổi trẻ Gang thép rất vinh dự, tự hào được đón nhận một sự kiện lớn. Nhân kỷ niệm 37 năm Ngày thành lập (3/11/1959 - 3/11/1996), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được Chủ tịch nước ký Quyết định tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì*.

Phần thưởng cao quý trên đây là nguồn động lực tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên cùng với cán bộ, công nhân viên Công ty nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Nhờ đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được duy trì tốt, có tăng trưởng. Riêng về sản lượng thép cán, năm 1996 đạt cao (188.631 tấn), vượt 10% kế hoạch; năm 1997 đạt 171.921 tấn, thu nhập bình quân của công nhân, viên chức đạt gần 630.000đ/người/tháng.

Bước sang năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính khu vực tác động đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, đặc biệt là từ những tháng cuối năm 1997 đến cả năm 1998, khó khăn ngày càng gay gắt hơn. Tình hình thị trường tiêu thụ và nguồn nguyên, nhiên, vật liệu không ổn định làm cho Công ty luôn luôn phải điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh. Lúc tiêu thụ tốt, giá cao thì thiếu phôi, thỏi; lúc có đủ điều kiện, Công ty phải nhập phôi với giá cao thì tiêu thụ chậm, phải giảm 50% năng lực sản xuất, gây tồn kho, ứ đọng vốn, làm cho tình hình tài chính của Công ty luôn luôn mất cân đối. Về mục tiêu, năm 1998, Công ty không đạt kế hoạch, đề ra sản xuất và tiêu

thụ 190.000 tấn thép cán, sau đó đã điều chỉnh xuống 170.000 tấn, nhưng chỉ đạt 162.991 tấn và bị lỗ 25 tỷ 950 triệu đồng (chưa kể lỗ tiềm ẩn), đây là con số khá lớn ở thời kỳ đó.

Do nhịp độ sản xuất giảm, công nhân thiếu việc làm nên thu nhập thấp (bình quân 645.146,00đ/người /tháng), không đạt mức Đại hội công nhân viên chức đề ra. Tình hình tư tưởng trong cán bộ, công nhân viên đã xuất hiện những băn khoăn, lo lắng.

Về nguyên nhân đạt kết quả thấp, Đảng ủy Công ty nghiêm túc kiểm điểm và chỉ rõ:

- Không lường hết khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực gây ra, đánh giá thị trường chưa sát, do đó bị lúng túng trong điều hành...

- Trong quản lý còn nhiều yếu tố bao cấp và sơ hở, có mặt lỏng lẻo, nhất là quản lý đầu vào, kỷ cương chưa nghiêm, còn nhiều vi phạm. Một số ít cán bộ đã cố ý lợi dụng để mưu lợi cá nhân, cục bộ, gây thất thoát về kinh tế của Nhà nước và giảm lòng tin của công nhân, viên chức.

- Đội ngũ còn quá đông, bộ máy cồng kềnh, số lao động bình quân trên một tấn thép quá cao làm hạn chế sức cạnh tranh trên thị trường. Công tác tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động nhiều năm qua chưa làm được vì có tâm lý ngại đụng chạm đến tổ chức, con người (trong năm này chỉ giảm được 1 đơn vị thành viên là mỏ sắt Măng gan Cao Bằng được thành lập ngày 20/6/1965 chuyển về tỉnh Cao Bằng quản lý ngày 1/3/1998).

Về công tác xây dựng Đảng cũng có những thiếu sót:

- Do sản xuất, kinh doanh khó khăn, dự án đầu tư mở rộng phát triển gang thép theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống chậm triển khai đã xuất hiện tư tưởng băn khoăn, lo lắng về tương

lai trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức. Việc quản lý cán bộ, đảng viên của cấp uỷ chưa tốt. Công tác kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm làm chưa sâu, phát hiện chậm, xử lý chưa kiên quyết, kịp thời. Trong 2 năm (1997, 1998) có 63 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức, khai trừ Đảng; trong đó có cả một số lãnh đạo chủ chốt của Công ty. Đây là thời kỳ có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp Công ty và cơ sở bị kỷ luật.

- Một số chủ trương, biện pháp lớn của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty đề ra là đúng đắn (như việc tổ chức lại sản xuất, việc kiện toàn cán bộ cấp Công ty, vấn đề quy hoạch cán bộ v.v...), nhưng triển khai chậm; có nội dung chưa thực hiện, nhưng việc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm chưa tốt. Trong sinh hoạt cấp uỷ các cấp còn biểu hiện nể nang, né tránh. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho các khó khăn tích tụ, kéo dài... Việc thực hiện nghị quyết của cấp uỷ chưa nghiêm là thuộc trách nhiệm của tập thể ban thường vụ, đứng đầu là đồng chí Bí thư cấp uỷ. Việc đó đã làm hạn chế phát huy trí tuệ để giải quyết khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Tất cả những khuyết điểm, yếu kém về chủ quan cũng đã được làm rõ và rút kinh nghiệm trong cơ quan quản lý, các đoàn thể quần chúng và tới toàn thể cán bộ, công nhân viên. Qua đó, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị, động viên mọi người phát huy tiềm năng trí tuệ và sức lực, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục khuyết điểm, duy trì và đẩy mạnh sản xuất.

Năm 1997, các đoàn thể quần chúng của Công ty tổ chức Đại hội lần thứ XI. Đoàn Thanh niên Công ty họp Đại hội trong 2 ngày (24 - 25/4/1997) động viên đoàn viên, thanh niên toàn Công ty

xung kích tiếp tục thực hiện cơ chế mới, đẩy mạnh phong trào học tập, rèn luyện nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, ngoại ngữ và tin học..., góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất 25 vạn tấn thép cán do Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn khoá XI (nhiệm kỳ 1997 - 2002), gồm 21 Ủy viên. Đồng chí Trần Văn Khâm được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Tạ Ngọc Đôn được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đến năm 2000, Ban Chấp hành Đoàn Công ty bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Xuân Trường giữ chức Phó Bí thư thay đồng chí Tạ Ngọc Đôn được chuyển vùng; đồng thời bầu thêm 1 Phó Bí thư là đồng chí Phan Mạnh Hùng. Từ tháng 4/1998, đồng chí Trần Văn Khâm được điều động nhận công tác khác, Ban Chấp hành Đoàn khóa XI bầu đồng chí Trần Văn Toàn giữ chức Bí thư.

Công đoàn Công ty tổ chức Đại hội vào ngày 28 - 29/7/1997. Đại hội tổng kết, đánh giá phong trào công nhân viên chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn trong 5 năm tiếp tục đi vào cơ chế thị trường (1991 - 1996), rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào công nhân viên chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn Công ty từ năm 1997 đến năm 2002.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá XI (nhiệm kỳ 1997 - 2002), gồm 33 Ủy viên. Các đồng chí: Nguyễn Minh Đức, Trương Điều tiếp tục được Ban Chấp hành Công đoàn bầu giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Đến tháng 8/2000, Ban Chấp hành bầu bổ sung đồng chí Vương Quốc Lợi giữ chức Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty.

Nhằm giúp ngành Thép nói chung và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nói riêng vượt qua khó khăn để duy trì sản xuất, kinh doanh, liên tiếp trong 2 năm (1997, 1998), các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ đã về thăm và làm việc với Công ty.

Tháng 12/1997, để chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) bàn về công nghiệp, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã về thăm và làm việc tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Đồng chí yêu cầu: “Để sản xuất thép của Công ty phát triển, phải chủ động tham gia cạnh tranh trên thị trường. Muốn vậy phải phấn đấu giảm chi phí, thực hành tiết kiệm, hạ giá thành và nâng cao chất lượng...”.

“Trong tương lai, phải phấn đấu phát triển gang thép lên sản lượng cao hơn nữa, trước mắt tính toán phương án để nâng cao công suất lên 50 vạn tấn thép/năm theo hướng công nghệ truyền thống... Công ty hết sức coi trọng việc sản xuất thép chất lượng cao”.



Tổng Bí thư Đỗ Mười (mặc áo đen, đứng giữa) về thăm Công ty Gang thép Thái Nguyên (1997)

Tổng Bí thư Đỗ Mười ghi sổ vàng truyền thống của Công ty, nội dung có đoạn: “Gang thép, Cơ khí và Điện tử là xương sống của công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Mong các đồng chí phát huy những kết quả đã đạt được, không ngừng cải tiến quản lý, cần kiệm để đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công nghiệp, chăm lo đời sống của người lao động; xây dựng công tác Đảng, đoàn thể và chính quyền trong sạch, vững mạnh, từng bước xây dựng Nhà máy Gang thép hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản lượng, chất lượng và chủng loại thép phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Tiếp đó, nhân dịp đầu xuân, ngày 18/1/1998, Thủ tướng Phan Văn Khải về thăm và làm việc tại Công ty. Thủ tướng biểu dương cán bộ, công nhân viên Công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đổi mới thiết bị, công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thủ tướng lưu ý Công ty khẩn trương triển khai phương án đầu tư chiều sâu cải tạo và mở rộng sản xuất theo hướng công nghệ truyền thống đã được phê duyệt, nhưng phải tính toán kỹ để sản xuất có hiệu quả, trả được nợ đúng hạn và có tích lũy. Công ty cần nghiên cứu mở rộng các ngành nghề sản xuất khác tạo ra khu công nghiệp đa dạng nhằm thu hút lao động, tạo việc làm nhưng cần lưu ý giữ vệ sinh công nghiệp, môi trường.

Về vốn, Thủ tướng chỉ đạo ngoài phần vốn vay nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần đảm bảo vốn vay trong nước, Bộ Tài chính xem xét các khoản thuế có thể miễn giảm để hỗ trợ cho Công ty. Về đề nghị không nhập khẩu thép xây dựng, Thủ tướng nêu

nguyên tắc những sản phẩm nào đã sản xuất được trong nước, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được nhu cầu thì không nhập khẩu. Thủ tướng đặc biệt khuyến khích Công ty tính toán lựa chọn phương án sản xuất phối tại chỗ vừa chủ động trong sản xuất vừa giảm giá thành thép.



Thủ tướng Phan Văn Khải (đứng thứ 2, hàng đầu, từ phải sang) thăm và làm việc tại Công ty (năm 1998)

Thủ tướng Phan Văn Khải ghi sổ vàng truyền thống của Công ty, biểu dương: “*Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là Ngành Công nghiệp đầu lòng của Ngành Công nghiệp Việt Nam.*”

Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ và công nhân Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã phấn đấu vượt qua khó khăn và phát triển sản xuất, có đóng góp vào ngân sách và có lãi”.

Trong 2 năm 1997, 1998, Công ty vui mừng được đón đồng chí Phạm Thế Duyệt - Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị; Phó Thủ tướng Ngô Xuân Lộc và đồng chí Lê Quang Đạo - Chủ tịch đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thăm.

Việc được nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc về thăm trong thời gian này không những là niềm vinh dự, nguồn động viên to lớn đối với đội ngũ cán bộ, công nhân viên, mà còn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện và những ý kiến chỉ đạo cụ thể, thiết thực, giúp Công ty tháo gỡ khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất gang thép, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước trong sự nghiệp đổi mới.

Trong năm 1998, Công ty có một bước tiến mới về công nghệ được ghi nhận là một nhân tố quan trọng để nâng năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đó là, ngày 14/4/1998, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng thông báo: Thép cán sản xuất từ phối liệu 20% gang (min) và 80% phế liệu kim loại (max) gồm các chủng loại: Thép tròn trơn và thép vằn cán nóng có đường kính từ 12 đến 40 mm; thép góc cạnh đều cán nóng có kích thước 60 x 60 mm đến 75 x 75 mm; thép hình chữ U cán nóng có chiều cao 80 mm và 100 mm do Công ty sản xuất đã đạt chất lượng hàng hoá thay thế hàng nhập khẩu.

3- Phát huy nội lực, đầu tư công nghệ, đổi mới quản lý doanh nghiệp (1999 - 2005)

Từ kết quả và những bài học kinh nghiệm được rút ra về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; về công tác cán bộ; về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc thanh tra, kiểm tra... trong giai đoạn 1996 - 1998, Đảng ủy Công ty đã nắm bắt thông tin, đánh giá đúng thực trạng nguồn lực nội bộ, lường trước tình hình nền kinh tế nói chung, ngành Thép nói riêng và những khó khăn, thách thức đối với Công ty từ năm 1999 trở đi sẽ còn nhiều gay gắt. Trên cơ sở đó, Đảng ủy đề ra các biện pháp sát hợp nhằm duy trì và phát triển sản xuất.

Bước vào năm 1999, Đảng uỷ Công ty đề ra tư tưởng chỉ đạo và cũng là mục tiêu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh là: *“Bằng sức mình là chủ yếu, đồng thời tranh thủ cao nhất sự giúp đỡ, tài trợ của Nhà nước, của Trung ương và địa phương, của các cấp, các ngành; đặc biệt là của Tổng Công ty Thép Việt Nam để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất 15 vạn tấn thép cán, bảo đảm không để lỗ vốn; cố gắng ổn định đời sống, giữ vững ổn định nội bộ.”*

Khẩn trương xây dựng phương án đầu tư chiều sâu theo hướng công nghệ truyền thống phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty Gang thép, bảo đảm có hiệu quả và sớm tổ chức triển khai”.

Sau khi Đảng uỷ và Tổng Giám đốc Công ty nghiêm túc kiểm điểm về những sai phạm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh 2 năm (1997 - 1998), xác định nguyên nhân, trách nhiệm và hình thức kỷ luật, đề sớm ổn định tình hình, Tổng Công ty Thép Việt Nam đã kiện toàn cán bộ chủ chốt của Công ty. Theo đó, đồng chí Đặng Văn Sứ được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 12/12/1998, chính thức điều hành từ ngày 1/1/1999; có 5 Phó Tổng Giám đốc gồm các đồng chí: Thái Doãn Đệ (đến tháng 5/2000 về hưu), Trần Trọng Mừng (bổ nhiệm tháng 1/1998) và 3 đồng chí mới được bổ nhiệm là: Nguyễn Trọng Khôi (1/1999), Hoàng Văn Tòng (9/2000) và Phạm Quyết Thắng (giữ chức vụ từ ngày 1/1/1999 đến ngày 6/9/1999). Trước đó, tháng 12/1998, đồng chí Đỗ Quyền - Phó Tổng Giám đốc Công ty được nghỉ chế độ.

Trước tình hình sản xuất bị suy giảm, số công nhân, viên chức nghỉ chờ việc tăng, thu nhập thấp, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, cùng với các biện pháp về tổ chức, quản lý, ngay từ đầu năm 1999, toàn Công ty tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng. Trong các

cuộc sinh hoạt của tổ chức Đảng, của các đoàn thể quần chúng, cũng như trong Đại hội Công nhân viên chức và trong chương trình công tác của cơ quan quản lý, đều quán triệt những tư tưởng định hướng của Đảng uỷ, tạo sự đồng thuận về đánh giá tình hình, biểu thị quyết tâm sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, phấn đấu duy trì và đẩy mạnh sản xuất phát triển.

Để duy trì sản xuất, Tổng Giám đốc Công ty đề ra một số giải pháp cấp bách, như: Tập trung thu mua thép phế nhằm tăng sản lượng phối thời tự sản xuất; tạm ngừng ký các hợp đồng gia công cho khách hàng ngoài; tạm ngừng nhập vật tư; thực hiện nghiêm ngặt việc sử dụng vốn phải đúng nguồn, đúng mục đích và tiết kiệm; đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm; tạm ngừng việc tuyển dụng lao động và thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các luật thuế.

Cùng với các biện pháp trên, ngày 2/1/1999, Công ty thành lập Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp, gồm 6 thành viên, do Tổng Giám đốc làm Trưởng Ban. Trong 5 nhiệm vụ chủ yếu đổi mới quản lý, có 3 nhiệm vụ rất quan trọng mà Ban chỉ đạo đặt quyết tâm tập trung với mức cao nhất để chỉ đạo thực hiện tốt, đó là:

1- Nghiên cứu, đề xuất các nội dung để hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành và lề lối làm việc trong nội bộ Công ty, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện cho sự phát triển của các đơn vị thành viên trong Công ty và của Công ty.

2- Nghiên cứu, đề xuất các phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý và lao động của Công ty phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 1999 và nhiệm vụ các năm tới.

3- Nghiên cứu lập kế hoạch để thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ.

Những nhiệm vụ trên thể hiện quyết tâm của Công ty trong việc tập trung giải quyết khâu yếu, nhất là việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý phù hợp với cơ chế quản lý mới để nhanh chóng ổn định và phát triển sản xuất, đáp ứng sự mong mỏi và truyền thống của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Đúng vào thời điểm Công ty đang dồn sức lực và trí tuệ triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, một lần nữa Đảng và Chính phủ đã dành sự quan tâm rất lớn đối với sự nghiệp sản xuất gang thép. Nhận thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đang gặp khó khăn, lại là một ngành công nghiệp quan trọng, Đảng và Chính phủ đã có sự trợ giúp.

Ngày 6/2/1999, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu cùng Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng đã về thăm Công ty và làm việc với lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Tại buổi làm việc, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu phát biểu ý kiến, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng kết luận.

Nội dung kết luận buổi làm việc được thể hiện trong Thông báo số 23/TB-VPCP ngày 11/2/1999 của Văn phòng Chính phủ. Một số nội dung chủ yếu của Thông báo như sau:

1- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã từng là một trong những đơn vị đầu tiên của ngành Công nghiệp nặng Việt Nam, đã đóng góp đáng kể vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Khi chuyển sang cơ chế mới, ngành Thép nói chung và Công ty Gang thép nói riêng đã bộc lộ nhiều nhược điểm do cơ chế cũ để lại cũng như do yếu kém trong quản lý kinh tế. Đảng bộ và toàn thể cán bộ, công

nhân trong Công ty cần nghiêm khắc kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình, làm rõ nguyên nhân đặc biệt là nguyên nhân chủ quan; từ đó, đoàn kết, phát huy dân chủ nội bộ, nỗ lực phấn đấu, khai thác triệt để những thế mạnh sẵn có, tiếp nhận có hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước, tìm giải pháp để nhanh chóng khắc phục những yếu kém của mình và tiếp tục đi lên.

2- Hướng chủ yếu của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên từ nay đến năm 2000 là tổng kết những kinh nghiệm vừa qua, tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có để nhanh chóng củng cố mọi mặt, bảo đảm cho Công ty có thể trụ vững trong cơ chế mới và phát triển sau năm 2000.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi phải có ngành Công nghiệp nặng, Công nghiệp luyện kim. Việc phát triển ngành Thép nói chung và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nói riêng phải phù hợp với chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp cơ bản, trong đó có ngành Cơ khí. Phải xây dựng ngành Thép trở thành một trong những ngành mạnh của nền kinh tế; xây dựng thành phố Thái Nguyên thực sự trở thành thành phố công nghiệp có vị trí quan trọng trong vùng.

3- Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cần nhận thức rõ trong thời gian qua, Đảng và Chính phủ đã quan tâm và có nhiều giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện để ngành Thép phát triển. Tuy nhiên, do chuyển đổi cơ chế và ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới, ngành Thép và nhất là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên vẫn còn nhiều khó khăn. Cùng với sự nỗ lực của bản thân ngành Thép, Chính phủ tiếp tục có các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn cho ngành Thép, đặc biệt là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Đảng uỷ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cần chỉ đạo Ban Giám đốc,

Công đoàn, các tổ chức quần chúng quán triệt và triển khai thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ đó. Phải hết sức chú ý đến yêu cầu hiệu quả kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh, gắn lợi ích của người lao động với năng suất, chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp.

Về những biện pháp xử lý khó khăn của Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh các giải pháp về vốn, xử lý bù lỗ, tồn đọng; vận dụng ưu đãi các khoản thuế; về sắp xếp lao động và giải quyết lao động dôi dư; về chuyển giao trường học, bệnh viện về tỉnh, v.v...

Ngay sau khi nhận được Thông báo số 23/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về những ý kiến kết luận tại buổi làm việc của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, lãnh đạo Công ty đã họp bàn triển khai những nội dung trong thông báo có liên quan đến trách nhiệm của Công ty Gang thép. Lãnh đạo Công ty cũng lường tính việc thực hiện các giải pháp khắc phục thời kỳ này có những khó khăn mới. Về khách quan: Sự giảm sút mức tăng trưởng kinh tế do bị ảnh hưởng khủng hoảng tài chính khu vực đã tác động trực tiếp đến ngành Thép, thị trường diễn biến phức tạp, cung luôn vượt cầu, cạnh tranh gay gắt; về chủ quan, đội ngũ cán bộ chủ chốt ở Công ty và một số đơn vị có sự thay đổi, hậu quả của những sai phạm, yếu kém trong 2 năm (1997 - 1998) để lại khó khăn nặng nề ảnh hưởng xấu đến nhiều hoạt động của Công ty; tâm trạng cán bộ, công nhân viên băn khoăn, lo lắng về sự tồn tại của Công ty, về việc làm và đời sống... Nhận rõ tình hình ấy, Đảng ủy Công ty nêu quyết tâm tích cực sửa chữa sai phạm, khắc phục hậu quả thua lỗ, tìm cách thoát khỏi khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất gang thép.



Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu (đứng phát biểu) cùng Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng (bên phải đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu) thăm, làm việc tại Công ty (ngày 6/2/1999)

Sự quan tâm của Đảng và Chính phủ với những giải pháp can thiệp giúp Công ty tháo gỡ khó khăn, chặn đà suy thoái có thể nói là thời cơ lớn với Công ty. Vì vậy, Công ty tranh thủ tối đa sự quan tâm đó và thực tế đã được Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên, của Tổng Công ty Thép Việt Nam giúp đỡ, tạo điều kiện giải quyết các khó khăn lớn, như: Khoanh nợ hàng tồn kho, giãn nợ, giảm bù lãi suất vay vốn đầu tư, miễn giảm thuế; về việc nhượng lại và chuyển cổ phần của Công ty trong các liên doanh với nước ngoài và với một số địa phương; giúp đỡ việc tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, chuyển giao bệnh viện, trường học về tỉnh, tạo điều kiện cho công tác đầu tư phát triển.

Đồng thời, về chủ quan, Công ty xác định phải bằng mọi biện pháp để phát huy nội lực và quyết tâm cao. Trước hết, phải tạo sự đồng thuận về mặt tư tưởng. Về biện pháp điều hành duy trì sản xuất, Công ty thực hiện sản xuất gắn với thị trường, chỉ sản xuất khi có hợp đồng; ưu tiên những đơn vị làm ăn có hiệu quả; phát huy lợi thế công nghệ và sản phẩm; thực hiện triệt để tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; nâng cao chất lượng sản phẩm (đến tháng 1/2000 sản phẩm thép cán của Công ty được cấp chứng chỉ ISO - 9002. Sau đó, đến tháng 11/2002 và 11/2003 các sản phẩm luyện thép, trục cán, phụ tùng cơ khí được cấp chứng chỉ ISO 9001 - 2000). Năm 2000, tại Hội chợ Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam, lần đầu tiên Công ty có 3 sản phẩm: thép hình U120, U140 mm; thép hình I.100, I120 mm và thép thanh vằn D25, D28 mm được tặng *Huy chương Vàng*. Cũng từ đây, nhãn hiệu độc quyền “TISCO” được xây dựng và đóng trên cây thép thanh, đóng mác trên các sản phẩm của Công ty sản xuất.

Về tiêu thụ, Công ty đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị bằng nhiều hình thức có bài bản hơn; tổ chức khảo sát nắm bắt thông tin thị trường trong và ngoài nước; tổ chức lại công tác tiêu thụ theo nguyên tắc một cửa; củng cố, kiện toàn và mở rộng hệ thống chi nhánh, đại lý, cửa hàng ở các địa phương, khu vực và có cơ chế khuyến khích tiêu thụ linh hoạt đối với bộ phận bán hàng và khách hàng...

Cùng với các giải pháp trên, Công ty tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nhằm phát huy năng lực thiết bị hiện có đã được đổi mới, hiện đại hoá một bước; đặc biệt đã chú ý nâng cao sản lượng phôi, thời tự sản xuất, tạo thế chủ động trong sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành.

Với những cố gắng trên, tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty dần dần được phục hồi, chặn được đà suy thoái, nhất là từ cuối năm 1999 đến năm 2000, sản lượng thép sản xuất và tiêu

thụ đã tăng dần (thép cán năm 1999 đạt 146.203 tấn, năm 2000 đạt 166.374 tấn) và đã có lãi (năm 2000 lãi 10 tỷ). Tuy không đạt được mục tiêu 25 vạn tấn thép cán do Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra, nhưng với hoàn cảnh lúc đó, đây là một sự phấn đấu rất cao đáng được ghi nhận.

Về nhiệm vụ đổi mới quản lý doanh nghiệp, Công ty chủ trương tiếp tục thực hiện phân cấp, mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở, tiến hành sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy và lao động theo hướng gọn, nhẹ, có hiệu lực gắn tiền lương và thu nhập của công nhân, viên chức tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Trước mắt, Công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt 2 nội dung sau:

Về đổi mới quản lý:

Công ty và các cơ sở ban hành các quy định, quy chế nhằm quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng, giá cả đầu vào, đầu ra, xoá cơ chế “Xin”, “Cho”, thực hiện đấu thầu mua, bán vật tư, thiết bị; từng bước hoàn thiện việc phân cấp cho 13 đơn vị làm trước theo nguyên tắc “*Lời ăn, lỗ chịu*”, đồng thời mở rộng quyền tự chủ cho các đơn vị còn lại. Công ty ban hành chức năng, nhiệm vụ và định biên nhân sự cho các phòng, ban ở cấp Công ty và cơ sở nhằm tăng cường vai trò tham mưu; ban hành các quy chế, quy định thực hiện thống nhất từ Công ty đến cơ sở nhằm đề cao kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý và điều hành.

Về tổ chức sắp xếp lại sản xuất, bộ máy:

Đây là khâu khó khăn, phức tạp nhất, đụng chạm đến tư tưởng về quyền lợi người lao động. Khó, nhưng không thể không làm vì bộ máy của Công ty quá cồng kềnh, đội ngũ quá đông. Được sự giúp đỡ tạo điều kiện đặc biệt của Đảng, Chính phủ, của Bộ Công nghiệp, các Bộ và ngành liên quan, của Tổng Công ty Thép Việt

Nam, của tỉnh Thái Nguyên và của các địa phương có đơn vị của Công ty đóng trên địa bàn, Công ty triển khai việc tổ chức sắp xếp lại sản xuất, bộ máy và lao động tương đối thuận lợi.

Đến cuối năm 2000, Công ty giảm được 5 đầu mỗi đơn vị cơ sở, giảm số phòng ban của Công ty từ 16 xuống còn 10. Về sắp xếp lao động, trước khi tiến hành, Công ty tổ chức cho công nhân, viên chức học tập lại *Bộ luật Lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy định về phân loại lao động*, v.v... để mọi người thoải mái về tư tưởng, tự giác cùng tham gia tìm giải pháp tháo gỡ. Quá trình triển khai thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, đúng nguyên tắc và quy trình; các chế độ của người lao động ở diện dôi dư, nghỉ chế độ được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Công ty và Tổng Công ty Thép dành một khoản tiền lớn để hỗ trợ công nhân, viên chức ở diện nghỉ chế độ, chuyển đổi công việc nhằm nhanh chóng ổn định việc làm và cuộc sống. Bằng nhiều giải pháp, như chuyển một số đơn vị về địa phương và Tổng Công ty Thép quản lý (gồm 2 liên doanh với nước ngoài và 3 liên doanh với địa phương), chuyển sang xí nghiệp may, chấm dứt hợp đồng thời vụ, vận động về nghỉ chế độ hoặc tự đi tìm việc có hỗ trợ của Công ty, v.v... Đến tháng 9/2000, toàn Công ty giảm được 2.192 lao động, đưa số lao động từ hơn 13.000 người năm 1998, giảm xuống còn 10.681 người.

Về công tác đầu tư cải tạo mở rộng sản xuất, Công ty tiếp tục hoàn thiện các hạng mục đã được đầu tư và đưa vào sản xuất từ năm 1996 ở các khu vực: Luyện cốc, Cán thép Lưu Xá, Luyện Cán thép Gia Sàng, Mỏ than Làng Cẩm ... Ngày 9/9/2000, Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký Quyết định số 860/QĐ-TTg về phê duyệt *Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên*, gọi tắt là Dự án đầu tư giai đoạn I, với số vốn vay 650 tỷ 858 triệu đồng bằng vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn vay viện trợ của Chính

phủ Trung Quốc để sản xuất mỗi năm 239.500 tấn phôi thép. Gần 2 tháng sau, ngày 21/11/2000, Dự án chính thức được khởi công, phần đầu sau 12 tháng sẽ hoàn thành.

Trong 2 năm (1999, 2000), Công ty tích cực triển khai nhiều việc để sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn, chặn đà suy thoái của sản xuất, từng bước đi lên và đã đem lại một số kết quả đáng phấn khởi. Ghi nhận những cố gắng của Công ty, tại cuộc họp ngày 18/4/2000 tại Văn phòng Chính phủ, sau khi nghe lãnh đạo Công ty báo cáo kết quả một năm thực hiện Thông báo số 23/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng biểu dương: *“Trong một năm qua, được sự chỉ đạo sâu sát, hỗ trợ tích cực của lãnh đạo địa phương và các Bộ, ngành liên quan, Đảng bộ, Ban Giám đốc và cán bộ, công nhân viên Công ty Gang thép đã kiểm điểm làm rõ nguyên nhân chủ quan dẫn đến những khó khăn cho doanh nghiệp trong hai năm 1997 và 1998; từ đó tích cực thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư và những giải pháp của Chính phủ tại Thông báo số 23/TB-VPCP ngày 11/2/1999, phần đầu đạt được kết quả bước đầu: Sản xuất, kinh doanh không lỗ, từng bước bảo đảm việc làm và đời sống người lao động, giữ vững ổn định, đoàn kết nhất trí, có nhiều biện pháp cụ thể giảm chi phí sản xuất, sắp xếp lại lực lượng lao động, sử dụng có hiệu quả kinh phí giải quyết việc làm của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội cấp qua kênh của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”*.

Bên cạnh niềm vui về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty có những chuyển biến tích cực sau thời kỳ suy giảm, thua lỗ, đội ngũ cán bộ, đảng viên và công nhân viên lại có niềm vui và vinh dự mới: Ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 203/KT/TN tặng thưởng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Cổ phần

Gang thép Thái Nguyên vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là danh hiệu cao quý nhất lần đầu tiên đội ngũ cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty được tặng thưởng. Công ty đã tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang* tại cuộc mít tinh kỷ niệm 36 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1999). Qua đó, phát động công nhân, viên chức toàn Công ty phát huy thành tích, phấn đấu duy trì và phát triển sản xuất gang thép có hiệu quả để xứng đáng với danh hiệu là đơn vị *Anh hùng* vừa được phong tặng.

Tiếp đó, ngày 13/3/2000, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã về thăm và làm việc với lãnh đạo Công ty. Chủ tịch nước đi thăm hiện trường nhà máy, đặc biệt là các công trình của dự án đầu tư, cải tạo mở rộng sản xuất. Chủ tịch nước vui mừng và khen ngợi những kết quả bước đầu của Công ty sau thời kỳ sản xuất suy thoái.



Chủ tịch nước Trần Đức Lương (đi giữa, hàng đầu) thăm và làm việc tại Công ty (ngày 13/3/2000)

Vào đúng thời điểm này, từ ngày 27 đến ngày 29/11/2000, Đảng bộ Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII. Dự Đại hội có 159 đại biểu thay mặt cho 2.687 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự. Đánh giá về tình hình 5 năm (1996 - 2000) thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội khẳng định: *“5 năm qua, dù trong bối cảnh có nhiều khó khăn thử thách và cả những khuyết điểm, sai phạm do chủ quan gây ra, nhưng với tinh thần nỗ lực và kiên trì phấn đấu, đội ngũ cán bộ đảng viên và công nhân, viên chức Công ty ta đã thực hiện được cơ bản những mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra:*

- Sản xuất kinh doanh được duy trì, chặn được suy thoái, bước đầu có lãi; năng lực sản xuất đang được đầu tư nâng cấp, mở ra triển vọng phát triển mới của Công ty;
- Việc làm, thu nhập của công nhân, viên chức cơ bản ổn định và từng bước cải thiện;
- Dân chủ ngày càng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực;
- Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được giữ vững và nâng cao;
- Nội bộ đoàn kết, ổn định, thống nhất”.

Về phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội chỉ rõ: *“Phát huy kết quả đã đạt được, khai thác mọi tiềm năng, tiếp tục đổi mới quản lý doanh nghiệp, thực hiện thắng lợi phương án đầu tư cải tạo và mở rộng giai đoạn I để đến năm 2004 đạt sản lượng 24 vạn tấn phôi/năm, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để triển khai giai đoạn II nâng công suất lên mức cao hơn; quan tâm đầu tư chiều sâu công nghệ cán thép và một số công nghệ khác; nâng cao sức cạnh tranh, đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường, phấn đấu tăng sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ bình quân 7 ÷ 10%/năm và có lãi; từng bước cải thiện đời sống công nhân, viên chức.*

Xây dựng đội ngũ, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp Gang thép trong thời gian tới”.

Đại hội đề ra 5 giải pháp về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bao gồm: Coi trọng công tác chuẩn bị nguyên liệu; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ; tiếp tục đổi mới quản lý doanh nghiệp; đầu tư phát triển nâng cao năng lực hiện có; chăm lo đời sống công nhân, viên chức.

Về công tác Đảng và đoàn thể, Đại hội nêu mục tiêu *“Tiếp tục thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới”.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá XII gồm 25 Ủy viên. Đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng Giám đốc Công ty được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (tháng 1/2001), đồng chí Đặng Văn Sứ được bầu là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2001 - 2005. Tháng 6/2003, đồng chí Đặng Văn Sứ có đơn xin thôi chức Bí thư Đảng uỷ Công ty để tập trung cho công tác chuyên môn, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét thấy hợp lý, đã chấp thuận. Đảng uỷ Công ty bầu đồng chí Nguyễn Chí Dũng - Phó Bí thư Thường trực - giữ chức Bí thư Đảng uỷ Công ty từ ngày 1/7/2003.

Sau Đại hội lần thứ XII Đảng bộ Công ty, trong 2 năm 2001, 2002, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tiến hành Đại hội lần thứ XII.

Đại hội Công đoàn Công ty được tổ chức từ ngày 29 đến ngày 30/6/2001. Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2001 - 2003 tập trung vào 3 việc lớn: Chủ động phối hợp với Tổng Giám đốc và cơ quan quản lý động viên công nhân, viên chức phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao dân trí, tổ chức nhiều phong trào thi đua, phấn đấu sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; tiếp tục thực hiện định hướng *Công đoàn đi sâu vào mặt xã hội của sản xuất*, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá XII (nhiệm kỳ 2001 - 2003), gồm 23 Ủy viên. Đồng chí Vương Quốc Lợi được Ban Chấp hành bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Cù Thị Kim Chi giữ chức Phó Chủ tịch. Do nhu cầu công tác, tháng 6/2003, đồng chí Vương Quốc Lợi được bầu làm Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam và chuyển về Tổng Công ty Thép trên cương vị công tác mới; đồng chí Cù Thị Kim Chi được bầu giữ chức Chủ tịch (1/2004) và đồng chí Phan Văn Thái được bầu giữ chức Phó Chủ tịch. Tháng 4/2005, đồng chí Cù Thị Kim Chi được nghỉ chế độ; tháng 5/2005, Ban chấp hành Công đoàn Công ty Khóá XII bầu đồng chí Phan Văn Thái giữ chức Chủ tịch.

Đại hội Đoàn Thanh niên Công ty được tổ chức trong 2 ngày (9 - 10/5/2002). Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ phong trào thanh niên và hoạt động của tổ chức Đoàn nhiệm kỳ 2002 - 2007 với khẩu hiệu hành động: *“Tuổi trẻ gang thép ra sức rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo vì sự nghiệp phát triển gang thép của Tổ quốc”.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn Công ty khoá XII (nhiệm kỳ 2002 - 2007) gồm 19 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Trường được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu giữ chức Phó Bí thư. Tháng 2/2004, đồng chí Nguyễn Xuân Trường được điều động làm công tác khác, đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Vương Duy Khánh được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Tháng 5/2005, đồng chí Nguyễn Văn Phong được nhận công tác khác, đồng chí Phạm Thu Hiền được Ban Chấp hành Đoàn Khóá XII bầu giữ chức Bí thư.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ, ngay từ đầu năm 2001 và liên tiếp trong các năm 2002, 2003, toàn Công ty đẩy lên phong trào thi đua đẩy nhanh việc thi công các hạng mục của Dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I và Dự án Nhà máy cán thép 30 vạn tấn/năm, lập thành tích kỷ niệm lần thứ 40 Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2003).

Được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan của 2 nước Việt Nam và Trung Quốc; sự nỗ lực của cán bộ, công nhân các đơn vị trong Công ty, của các nhà thầu Việt Nam và cán bộ, công nhân, chuyên gia của Công ty tập đoàn Gang thép Hà Nội (Trung Quốc), các hạng mục công trình của Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất giai đoạn I được triển khai thi công nhịp nhàng với tốc độ nhanh. Cán bộ, công nhân trên công trường đã phá dỡ trên 2.000m³ bê tông, xây 4.597m³ gạch các loại, chế tạo và lắp dựng 3.686 tấn kết cấu thép và cốt thép các loại, vận chuyển và lắp đặt trên 10.000 tấn thiết bị từ Trung Quốc về nhà máy, trong đó có hàng ngàn tấn thiết bị siêu trường, siêu trọng.

Bằng phương pháp thi công tiên tiến, hiện đại, đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật của Công ty phối hợp cùng các nhà thầu xây lắp nhiều hạng mục công trình với hệ thống thiết bị, công nghệ hiện đại, trình độ tự động hoá cao, bảo đảm chất lượng, an toàn, đúng tiến độ. Trong số các công trình đó, đáng chú ý là lò luyện thép 30 tấn/mẻ siêu cao công suất lần đầu tiên sử dụng ở nước ta với thời gian nấu luyện 60 phút/mẻ; lò trộn nước gang lỏng 300 tấn/mẻ dùng để cung cấp gang lỏng ổn định cho lò luyện thép; các dây chuyền thiêu kết 27m², đúc gang liên tục, trạm ô xy 3.200m³/h, trạm quạt gió lò cao D.500, trạm bù tĩnh điện SVC; dây chuyền tuyển khoáng Mỏ sắt Trại Cau và dây chuyền tuyển than Mỏ than Phấn Mễ, v.v...



Lễ cắt băng khánh thành Dự án đầu tư cải tạo kỹ thuật và mở rộng sản xuất giai đoạn I Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (ngày 21/11/2001)

Sau 12 tháng thi công liên tục, ngày 21/11/2001, Công ty tổ chức trọng thể lễ khánh thành Dự án. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và Trưởng đoàn Chính phủ Trung Quốc Trương Chí Cương đã cắt băng khánh thành Dự án trước sự chứng kiến của các đồng chí lãnh đạo thay mặt Chính phủ, đại diện các bộ, ban, ngành các nhà thầu, các chuyên gia và công nhân 2 nước Việt Nam và Trung Quốc.

Đúng 12 giờ 16 phút cùng ngày, với sự phối hợp vận hành của chuyên gia Trung Quốc và cán bộ, công nhân kỹ thuật của Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, mẻ thép đầu tiên ở lò điện 30 tấn/mẻ siêu cao công suất đã rực rỡ ra lò an toàn. Từ thời điểm này, các hạng mục công trình của Dự án đầu tư giai đoạn I bước vào thời kỳ chạy chứng minh công suất để 1 năm sau ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu chính thức.

Để Dự án đầu tư giai đoạn I hoàn thành đúng tiến độ, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty Tập đoàn Gang Thép Hàm Đan (Trung Quốc) và các nhà thầu Việt Nam đã phát động đợt giao ước thi đua thực hiện phần xây của Dự án với giá trị 277,574 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của Dự án gần 700 tỷ đồng. Đây là công trình chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Tổng kết đợt giao ước thi đua đã có 22 cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân trên công trường có thành tích xuất sắc được Công đoàn Công nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen, 12 tập thể được thưởng trên 300 triệu đồng.

Trong quá trình phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2001, Công ty đã tổ chức 9 đợt thi đua với trên 50 công trình và việc làm trọng điểm, 5 đợt thao diễn kỹ thuật thi chọn lao động giỏi có trên 3.000 lượt người tham gia, làm lợi 2,2 tỷ đồng, khen thưởng 67,9 triệu

đồng. Qua các phong trào thi đua đã có 2 đề tài, 434 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng (trong đó, 4 đơn vị có nhiều sáng kiến là: Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng: 223 sáng kiến; Nhà máy Luyện gang: 40 sáng kiến; Nhà máy Cơ khí: 40 sáng kiến; Nhà máy Cán thép Lưu Xá 37 sáng kiến).

Kết thúc năm 2001, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch gần 30% về sản phẩm thép cán sản xuất và tiêu thụ, cao nhất từ năm 1990 đến nay, nộp ngân sách vượt 10% và có lãi, công nhân, viên chức có việc làm, thu nhập tăng 9% so với năm 2000.

Kết quả này xứng đáng với lời biểu dương, khen ngợi của Thủ tướng Phan Văn Khải khi về thăm và làm việc với Công ty tháng 7/2001: *“Công nhân viên chức toàn Công ty đã vượt qua khó khăn, khắc phục khuyết điểm duy trì sản xuất ngày càng tăng trưởng, làm ăn có lãi”*.

Tiếp tục phát huy đà tăng trưởng, Đảng ủy Công ty đề ra mục tiêu trong năm 2002: *“Phấn đấu đạt sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ trên 250.000 tấn, bảo đảm có lãi”*.

Bên cạnh những thuận lợi được tạo ra từ năm 2001, ở thời điểm này Công ty phải đối mặt với khó khăn mới là giá vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng nhanh, sản phẩm thép bị cạnh tranh quyết liệt không những đối với thép sản xuất trong nước mà còn đối phó với thép nhập ngoại tràn lan. Trong khi Dự án đầu tư giai đoạn I tuy đã khánh thành nhưng đang trong giai đoạn chạy chứng minh công suất, thiết bị, công nghệ chưa ổn định.

Trong bối cảnh đó, Công ty triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm phát huy tiềm năng, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, đầu tư phát triển và đổi mới quản lý doanh nghiệp.

Do chủ động trong khâu chuẩn bị vật tư, nguyên, nhiên liệu nên nhịp độ sản xuất của Công ty vẫn giữ được đà tăng trưởng; sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ đều đạt cao (trên 285.800 tấn) vượt mức Nghị quyết Đảng uỷ Công ty đề ra, tăng từ 22 đến 24% so với năm trước, lãi trên 15,8 tỷ đồng, gấp 3 lần năm 2001.



Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Cán thép Thái Nguyên công suất 300.000 tấn/năm (ngày 28/11/2002)

Về đầu tư phát triển, ngày 28/11/2002, Công ty khởi công xây dựng Nhà máy Cán thép Thái Nguyên công suất 30 vạn tấn/năm tại khu vực Lưu Xá, thiết bị và công nghệ của ITALIA, với tổng mức đầu tư gần 470 tỷ đồng (trong đó vốn vay của các ngân hàng trong nước là 390 tỷ đồng). Nhà máy vào sản xuất sẽ tăng công suất cán thép của Công ty lên 60 vạn tấn/năm. Dự án Cán thép Tuyên Quang công suất 15.000 tấn/năm (thuộc mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang) cũng được hoàn thành và đưa vào sản xuất.

Về đổi mới quản lý doanh nghiệp, Công ty tiếp tục triển khai theo hướng tinh giảm, rút gọn đầu mối và lao động. Năm 2001, Công ty tách 3 đơn vị: Xí nghiệp Cơ điện, Xí nghiệp Xây dựng và Mỏ đá Núi Voi để thành lập Công ty Cơ điện Luyện kim trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam theo Quyết định số 36/QĐ-BCN, ngày 21/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Sau đó, trong các năm 2002, 2003 và 2004 Công ty từng bước chuyển 3 đơn vị: Xí nghiệp Vận tải, Xí nghiệp Sửa chữa xe máy và Nhà máy Vật liệu chịu lửa thành Công ty Cổ phần. Đồng thời, giải thể Xí nghiệp Dịch vụ đời sống do thua lỗ kéo dài. Chủ trương này tiếp tục được thực hiện các năm sau đó, tiến tới cổ phần hoá toàn Công ty. Đồng thời, từ năm 2002, Công ty thành lập Mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng) theo Quyết định số 1881/2002/QĐ-TC của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam. Mỏ có trữ lượng 3 triệu tấn quặng sắt, thời gian khai thác 16 năm, vốn đầu tư 58 tỷ đồng. Theo Quyết định của Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty đã tiếp nhận Công ty Kim khí Quảng Ninh để thành lập Chi nhánh Quảng Ninh và thành lập thêm các chi nhánh tại Thanh Hoá, Nghệ An và Đà Nẵng.

Cuối năm 2002, Công ty vinh dự được đón các đồng chí nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười, Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Kinh tế Trung ương, Ngô Xuân Lộc, Phó viên của Chính phủ về thăm và làm việc. Cũng như khi còn đương chức, đồng chí Đỗ Mười đã nhiều lần về thăm và rất quan tâm đến hướng đầu tư phát triển của Công ty, đặc biệt là vấn đề chuẩn bị nguồn nguyên liệu, công nghệ, thiết bị, nguồn lực lao động và chiến lược tiêu thụ sản phẩm của Công ty nhằm đạt tới mục tiêu sản xuất 1 triệu tấn thép trong những năm sắp tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng.



Tổng Bí thư Đỗ Mười (đứng hàng đầu, thứ 3, từ phải sang) thăm và làm việc tại Công ty (năm 2002)

Bước vào năm 2003, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, năm kỷ niệm lần thứ 40 Ngày truyền thống công nhân Gang thép, Đảng uỷ

Công ty ra nghị quyết nêu mục tiêu của cả năm là: “*Giữ vững đà tăng trưởng, phát huy cao nhất hiệu quả đầu tư Dự án giai đoạn I, sớm đưa dây chuyền cán 30 vạn tấn/năm vào sản xuất, phấn đấu sản xuất và tiêu thụ từ 320.000 tấn thép cán trở lên, bảo đảm có lãi, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước; nâng cao đời sống công nhân, viên chức; giữ ổn định nội bộ, lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép*”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty phải ứng phó với nhiều khó khăn mới nảy sinh trước diễn biến phức tạp của thị

trường. Giá phôi thép, thép phế nhập khẩu tăng, giảm đột biến ngay từ những tháng đầu năm, làm cho tiêu thụ sản phẩm có thời kỳ chững lại, Công ty phải giảm nhịp độ sản xuất; thêm vào đó, nguồn điện cung cấp không ổn định do ảnh hưởng thời tiết, mưa bão. Công ty đã có nhiều biện pháp linh hoạt trong chỉ đạo, bám sát thị trường; khi có nhu cầu, Công ty tập trung đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng, chủng loại sản phẩm để đáp ứng, đồng thời có biện pháp chống đầu cơ tăng giá, góp phần điều tiết bình ổn giá thị trường trong khi giá thép có lúc tăng đột biến. Khi tiêu thụ gặp khó khăn, Công ty điều chỉnh cơ chế và giá cả hợp lý để thúc đẩy tiêu thụ. Vì thế, tuy gặp khó khăn và phải “*vật lộn*” với cơ chế thị trường, nhưng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty từ năm 2003 trở đi vẫn duy trì được đà tăng trưởng (thép cán năm 2003 đạt 337.821 tấn, năm 2004 đạt 400.176 tấn, năm 2005 đạt 440.935 tấn). Bình quân mức tăng trưởng từ năm 1999 đến năm 2005 là 20%/năm, cao hơn mức Đại hội lần thứ XII Đảng bộ Công ty đề ra. Riêng về sản phẩm thép cán sản xuất và tiêu thụ tăng bình quân 24%/năm (Đại hội XII đề ra 7 - 10%), bảo đảm có lãi (Năm 2003 lãi 18,5 tỷ; 2004 lãi trên 47 tỷ; 2005 lãi 15 tỷ).

Một trong những giải pháp để duy trì sản xuất ở giai đoạn này là Công ty tập trung bảo đảm cung ứng vật tư, nguyên liệu ổn định, như: Tăng thu mua thép phế nội địa, đẩy mạnh khai thác than ở Mỏ Phấn Mễ, sản xuất phôi thép ở Nhà máy Luyện thép Lưu Xá đáp ứng trên 70% nhu cầu; bảo đảm lò cao, lò cốc sản xuất ổn định; nâng hệ số lợi dụng lò v.v... Đồng thời, Công ty tích cực khơi thông nguồn nhập khẩu thép phế, phôi thổi, than mỡ và cả than cốc luyện kim. Nhờ đó tạo được sự chủ động cho sản xuất và có lượng dự trữ, gối đầu.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hạ giá thành, nâng sức cạnh tranh và phát huy khả năng của công nghệ mới đầu tư, Công ty chú trọng triển khai các biện pháp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật. Ở Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, chỉ trong một thời gian ngắn, cán bộ và công nhân kỹ thuật đã làm chủ được công nghệ luyện thép ở lò 30 tấn/mẻ siêu cao công suất, phối liệu từ 40 đến 60% gang lỏng. Với việc thay đổi chế độ nấu luyện hợp lý, Nhà máy đã nâng tuổi thọ lò từ 170 mẻ lên 300 mẻ/đời lò; lò tinh luyện LF từ 30 mẻ lên 50 - 60 mẻ/đời lò. Nhờ đó, thời gian nấu luyện ở lò siêu cao công suất liên tục giảm (năm 2003 là 104 phút, năm 2004 là 97 phút, năm 2005 chỉ còn 70 phút). Nhà máy còn tăng chu kỳ đúc chổng ở máy đúc liên tục bình quân từ 3,2 mẻ năm 2003, lên 4,32 mẻ năm 2005 và tận dụng hợp lý chế độ sử dụng điện trong nấu luyện, nên đã giảm tiêu hao điện năng từ 800 kwh/tấn sản phẩm xuống dưới 400 kwh/tấn sản phẩm. Ở các nhà máy: Luyện cán thép Gia Sàng, tuổi thọ đời lò tăng từ 145 mẻ lên 300 mẻ, Nhà máy Cơ khí tăng từ 210 lên 300 mẻ; ở khu vực cán thép các chỉ tiêu tiêu hao kim loại, dầu năng, điện năng cũng giảm so với định mức.

Ở khâu nguyên liệu, nhiên liệu, việc áp dụng công nghệ tuyển than để nâng chất lượng than mỡ, mở rộng dung tích lò cao thay thế quạt gió có dung lượng gió lớn hơn và sử dụng quặng thiêu kết trong phối liệu, nên đã nâng hệ số lợi dụng lò cao từ 1,2 tấn/m³ lên 2,7 đến 3 tấn/m³/ngày đêm.

Với lợi thế công nghệ mới được đầu tư cải tạo, mở rộng theo hướng hiện đại, thiết bị hàng đầu thế giới, Công ty thực hiện đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài thép cây, thép cuộn truyền thống, Công ty nghiên cứu và sản xuất thành công các loại thép hình cỡ lớn, như: U.140 ÷ 160 mm, I.120 mm, thép góc 75 x 75 mm... Các loại mác thép hợp kim thấp, độ bền cao,

như: SD 295A, SD 390, SD 490, SS 400, SS 540 theo tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, mác thép GRADE 460 theo tiêu chuẩn của Anh, thép GRADE 60 theo tiêu chuẩn của Mỹ.

Sự sáng tạo của công nhân viên chức không chỉ trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mà còn được thể hiện trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Nhờ sự bùng nổ thông tin và việc đưa thiết bị tin học với hệ thống máy tính hiện đại ở các khâu điều hành và quản lý sản xuất tại Công ty tới các đơn vị nên các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ngày càng tăng, việc thông tin phổ biến để áp dụng vào sản xuất được kịp thời, rộng khắp. Chỉ tính trong 3 năm (2003 - 2005) toàn Công ty đã có 1.934 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi trên 10 tỷ đồng, góp phần làm giảm giá thành.

Trong suốt 5 năm (2001 - 2005), cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã thể hiện ý chí tiến công cách mạng, phát huy tiềm năng nội lực và quyết tâm cao, nỗ lực khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất ổn định, tăng trưởng liên tục, năm sau cao hơn năm trước và đạt hiệu quả có lãi.⁽⁴⁾

Giữa lúc Công ty đang có những bước tiến mới, ngày 30/5/2005, trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Thái Nguyên, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã đến thăm và làm việc tại Công ty. Sau khi thăm một số cơ sở sản xuất chính và nghe lãnh đạo Công ty báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể quần chúng của Công ty, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh vui mừng khen ngợi thành tích của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất,

⁴ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty khóa XIII, nhiệm kỳ 2005-2010

kinh doanh phát triển, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; đời sống, việc làm của công nhân, viên chức được cải thiện; đội ngũ ổn định, đoàn kết và trưởng thành.

Để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xứng đáng là con chim đầu đàn trong ngành Luyện kim Việt Nam, Tổng Bí thư nhắc nhở cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức toàn Công ty tiếp tục phát huy truyền thống hơn 40 năm qua, tăng cường đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động, tạo sự đồng thuận cao và không khí phấn khởi trong toàn Công ty phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2005 và các năm tiếp theo.



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (đứng thứ nhất, hàng đầu, từ phải sang) thăm và làm việc tại Công ty (ngày 30/5/2005)

Ngày 7 và 8/9/2005, Đảng bộ Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIII. Về dự Đại hội, có 211 đại biểu thay mặt cho trên 2.600 đảng viên trong Đảng bộ. Đánh giá về tình hình Công ty trong 5 năm (2001 - 2005), Đại hội khẳng định: *“Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã bám sát định hướng mà Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Công ty đã đạt được kết quả toàn diện và vượt mức kế hoạch đề ra. Sản xuất liên tục hoàn thành kế hoạch và giữ mức tăng trưởng, bình quân năm sau cao hơn năm trước; đời sống công nhân, viên chức không ngừng được cải thiện; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Dự án đầu tư giai đoạn I được phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, góp phần chủ động cung cấp 2/3 lượng phôi thép cho nhu cầu của Công ty với giá hợp lý, đảm bảo cạnh tranh trên thương trường. Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp đã tạo được bước đi và tiền đề hết sức quan trọng. Hoạt động các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, giữ được sự đồng bộ, phát huy tốt vai trò chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức.*

Công tác xây dựng Đảng được củng cố và tăng cường trên các mặt công tác lớn: Giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức và kiểm tra, vai trò của tổ chức Đảng được nâng cao đã giữ vững được kỷ luật, tăng cường kỷ cương trong Đảng. Nội bộ đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị nội bộ”.

Đại hội nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ từ năm 2005 đến 2010 với mục tiêu tổng quát là: *“Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao trình độ công nghệ và thiết bị; tích cực đổi mới quản lý doanh nghiệp; đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh có hiệu quả; phấn đấu mức tăng trưởng từ 10 - 15%/năm; khẩn trương triển khai và hoàn*

thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nâng cao sản lượng phôi thép tự sản xuất; tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm; mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước; nâng cao đời sống công nhân, viên chức, giữ ổn định chính trị nội bộ; xây dựng Đảng bộ và các tổ chức quần chúng vững mạnh, đáp ứng sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới”.

Đại hội nêu chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2010, sản lượng thép cán đạt trên 700.000 tấn, sản lượng phôi thép đạt trên 750.000 tấn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 27 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng tái đắc cử chức Bí thư, đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty (được bổ nhiệm từ ngày 30/12/2003 thay đồng chí Đặng Văn Sứ nghỉ hưu và được bầu giữ chức Phó Bí thư khoá XII từ tháng 4/2004) được bầu lại giữ chức Phó Bí thư. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII (12/2005), đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bí thư Đảng ủy Công ty, tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và là một trong số các đại biểu được Đại hội bầu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (tháng 4/2006).

Với những kết quả đạt được trong 5 năm (2001 - 2005) đội ngũ cán bộ, công nhân viên toàn Công ty vinh dự được nhận *Huân chương Độc lập hạng Nhì*, phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước trao tặng nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2003). Đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng Giám đốc Công ty, được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Năm 2004, nhân kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập, Đoàn Thanh niên Công ty được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhất*; Công đoàn Công ty được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì*.

Trong thời gian 2001 - 2005, Ban lãnh đạo Công ty có một số thay đổi về nhân sự. Đồng chí Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng Giám đốc Công ty, được điều động về Tổng Công ty Thép Việt Nam, giữ chức Phó Tổng Giám đốc; Công ty cũng được bổ nhiệm 3 Phó Tổng Giám đốc mới là đồng chí Ngô Sỹ Hán, Nguyễn Hữu Chiến (tháng 11/2003, đến tháng 1/2004, đồng chí Nguyễn Hữu Chiến được điều động về Công ty Kim khí Hà Nội, giữ chức Giám đốc) và đồng chí Nguyễn Trọng Hoà (tháng 8/2004).

Năm 2005, Đảng ủy Công ty tiến hành tổng kết 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá IX (11/2001) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.

Về cuộc vận động này, Đảng bộ Công ty triển khai từ năm 1999 với việc thành lập Ban Tổ chức chỉ đạo thực hiện và đề ra chương trình hành động cụ thể. Từ tháng 6/1999 đến tháng 6/2000, sau khi tổ chức quán triệt ý nghĩa, mục đích, nội dung và các bước tiến hành cuộc vận động, Đảng bộ Công ty đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình ở các cấp uỷ và tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ triển khai việc hoàn thiện và xây dựng những quy chế, quy định nhằm nâng cao sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường công tác quản lý các mặt. Công ty và tất cả các đơn vị đều xây dựng quy chế dân chủ, xây dựng kế hoạch thực hiện pháp lệnh phòng, chống tham nhũng, pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp lệnh công chức; tăng cường kiểm tra việc thực hiện những điều đảng viên không được làm, đặc biệt quan tâm giải quyết dứt điểm các đơn vị yếu, mất đoàn kết nội bộ.

Kết quả, qua phân loại chất lượng, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm đều tăng (năm 2001 có 01 đảng bộ xếp loại yếu, đến năm 2004 có 100% Đảng bộ, chi bộ cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh và khá); tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 99,06% năm 2002, đến 100% năm 2004. Do công tác quản lý đảng viên được nâng lên, chính vì vậy số lượng đảng viên được đổi Thẻ đảng đạt cao, năm 2004 và 6 tháng đầu năm 2005 đã có 2.391 đảng viên được đổi Thẻ. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên sau mỗi lần sắp xếp lại tổ chức sản xuất và lao động, được trẻ hoá một bước. Số cán bộ, công nhân trẻ có bằng cấp văn hoá, chuyên môn được tuyển dụng ngày càng nhiều, đã tạo nguồn cho công tác phát triển đảng viên mới khá tốt. Trong các năm từ 2001 đến 2005, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 667 đảng viên (trong đó có 206 nữ, độ tuổi từ 45 trở xuống có 656 đảng viên, và 164 đảng viên có trình độ đại học).

Cùng với công tác xây dựng Đảng, hoạt động của các tổ chức quần chúng trong thời kỳ này có những bước phát triển mới, với nhiều hình thức sinh động trong việc giáo dục, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, góp phần duy trì và đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Bám sát Nghị quyết của Đảng uỷ, nhiệm vụ chính trị của Công ty, Công đoàn và Đoàn Thanh niên có sự phối hợp chặt chẽ, tổ chức phát động được nhiều phong trào thi đua nhằm vào các khâu yếu, nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu trọng điểm; đáng chú ý là các phong trào: “*Lao động giỏi*”, “*Lao động sáng tạo*”, “*Sáng kiến - tiết kiệm*”; các công trình, việc làm mang tên *Công đoàn*, mang tên *Thanh niên*; phong trào *Xanh - Sạch - Đẹp - Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động*, v.v... Các phong trào thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và công nhân, viên chức tham gia, đem lại hiệu quả thiết thực.

Đề phù hợp với tuổi trẻ, tổ chức Đoàn còn có một số phong trào hấp dẫn, như: “*Tháng thanh niên*”, “*Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Sáng tạo trẻ*”, “*Ngày thứ 7 tình nguyện*”...

Các phong trào với phương thức hoạt động luôn đổi mới, sôi động và thiết thực đã tập hợp được sức mạnh của đội ngũ, phát huy tiềm năng nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, sửa chữa khuyết điểm, yếu kém; tiếp cận nhanh công nghệ, thiết bị mới, cơ chế mới, góp phần đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh tăng trưởng và có lãi, thu nhập tiền lương và đời sống công nhân, viên chức được cải thiện. Đồng thời, qua đó các tổ chức quần chúng được củng cố, phát triển mạnh về số lượng, và chất lượng.

Một tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty mới được thành lập trong thời gian này là Hội Cựu chiến binh. Thực hiện Chỉ thị số 487-CT-TTg, ngày 3/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 05-1998/TTLT-TTCT-CCB ngày 30/9/1998 của Ban Tổ chức Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về tổ chức và hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/ĐUGT, ngày 13/11/2023 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên; ngày 14/11/2023 Tổng Giám đốc Công ty đã có Quyết định số 1344/QĐ-GT1 về việc cử Ban tru bị thành lập Hội Cựu Chiến binh Công ty gồm 5 đồng chí do đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Trưởng phòng Bảo vệ, Tự vệ Công ty làm Trưởng ban. Ngày 6/12/2023, căn cứ nguyện vọng của các cựu chiến binh và đề nghị của Đảng uỷ, Tổng Giám đốc Công ty, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 232/QĐTL-CCB về việc

chuẩn y thành lập tổ chức Hội Cựu chiến binh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trực thuộc Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời của Hội gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Đạo làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Đức Dân làm Phó Chủ tịch Hội.

Sau một thời gian tuyên truyền vận động, kết nạp hội viên, xây dựng tổ chức Hội từ cơ sở trở lên, ngày 22/12/2005, Hội Cựu Chiến binh Công ty tổ chức Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Thời điểm này, Hội có 973 hội viên và 21 cơ sở Hội. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Đạo, Đảng uỷ viên Công ty, Trưởng phòng Bảo vệ, Tự vệ Công ty, giữ chức Chủ tịch Hội; đồng chí Trần Đức Thành, Giám đốc Nhà máy Cốc hóa, giữ chức Phó Chủ tịch Hội. Tuy mới thành lập, nhưng Hội đã có một số hoạt động theo chức năng, quan tâm giáo dục, vận động hội viên phát huy bản chất tốt đẹp của *Bộ đội Cụ Hồ*, gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Tóm lại, từ năm 1999 đến năm 2005, được sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng, Chính phủ, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, trực tiếp là Tổng Công ty Thép Việt Nam, cán bộ, công nhân viên toàn Công ty đã nỗ lực kiên trì phấn đấu và đạt được những kết quả đáng phấn khởi.

Công ty chặn được đà suy thoái và lổ, sản xuất - kinh doanh từng bước tăng trưởng và có lãi, năm sau cao hơn năm trước; quan tâm đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, nghĩa vụ với Nhà nước hoàn thành, thu nhập và đời sống công nhân, viên chức được cải thiện, nội bộ đoàn kết, ổn định. Đó là những nhân tố vật chất, tinh thần rất quan trọng, tạo cơ sở vững chắc để Công ty bước vào thời kỳ mới, từng bước chuyển sang mô hình mới là Công ty cổ phần.

Chương VI

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN TẬP TRUNG ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU VÀ THỰC HIỆN MÔ HÌNH CỔ PHẦN HÓA (2006 - 2009)

1- Tập trung đầu tư chiều sâu, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý

Những thành quả đạt được trong 20 năm thực hiện cơ chế mới theo đường lối đổi mới của Đảng đã tạo những thuận lợi quan trọng để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên bước vào giai đoạn hội nhập và phát triển. Đặc biệt là về mặt năng lực sản xuất của Công ty, sau khi được đầu tư giai đoạn I, đã phát huy tác dụng tích cực. Nhờ đầu tư công nghệ mới theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống, Công ty đã chủ động được 65% sản lượng phôi thép tự sản xuất cho sản xuất thép cán, tạo lợi thế về giá so với phôi thép nhập khẩu và hạn chế tới mức thấp nhất sự phụ thuộc sản xuất vào bên ngoài. Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực để phù hợp với cơ chế mới, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của cơ sở và người lao động.

Tuy nhiên, càng đi sâu vào cơ chế thị trường, càng mở rộng hội nhập và phát triển, những khó khăn mới cũng nảy sinh nhiều và gay gắt hơn. Diễn biến thị trường ngày càng phức tạp, nhiều nhà máy thép trong nước được xây dựng, thép nhập khẩu giá lại rẻ ngày càng nhiều, sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Thêm vào đó, giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng mạnh làm ảnh hưởng lớn đến giá thành trong khi Công ty thực hiện chủ trương các doanh nghiệp Nhà nước phải tham gia bình ổn giá. Bên cạnh đó là những khó khăn khó lường trước do thời tiết, thiên tai, nguồn điện giảm tải; do

chủ quan gây ra như sự cố thiết bị, công tác điều hành, quản lý còn có mặt yếu kém, thiếu năng động, nhạy bén, v.v...

Vì vậy, ngay từ năm 2006, hướng về những sự kiện lớn của đất nước và của Công ty: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006), Bầu cử Quốc hội khoá XI (năm 2007), Kỷ niệm lần thứ 45 Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (năm 2008), Công ty phát động đầy mạnh phong trào thi đua yêu nước nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tổng quát do Nghị quyết Đảng uỷ Công ty đề ra là: *“Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phát triển và có hiệu quả... phấn đấu sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch sản lượng thép được giao... Tập trung chỉ đạo Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 theo phương án được phê duyệt”*.

Vấn đề ưu tiên trước hết là Công ty tập trung công sức cho công tác thiết bị, xử lý sự cố và công tác sửa chữa lớn nhằm bảo đảm sản xuất luôn ổn định. Trong 2 năm 2006 - 2007, việc xử lý sự cố ở lò điện 30 tấn/mẻ, tháp phân ly trạm ôxy 3200 m³/h, trạm điện 110 KV Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, động cơ Block Nhà máy Cán thép Thái Nguyên và sửa chữa lớn lò cao số 3... đã được triển khai khẩn trương. Trong đó, việc sửa chữa lò cao số 3 là công trình trọng điểm, Công ty tổ chức liên kết thi đua giữa các đơn vị thi công, treo thưởng tới 1 tỷ đồng nhằm đạt mục tiêu: An toàn - Chất lượng - Tiến độ - Hiệu quả.

Với tinh thần tự lực cánh sinh, sáng tạo và sự phối hợp chặt chẽ, các hạng mục xử lý sự cố và sửa chữa đều hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch.

Để nâng cao sức cạnh tranh, Công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất và đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Công tác chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu được chăm lo tốt hơn, gắn với kế hoạch sản xuất,

có lượng dự trữ gối đầu phù hợp, không để tồn kho lớn gây ứ đọng vốn. Công ty thực hiện giao kế hoạch sản lượng, kế hoạch giá thành và khoán chi phí tiết kiệm. Năm 2007, Công ty đề ra mục tiêu *Năm Tiết kiệm - Hiệu quả*, năm 2008 là *Năm Tiết kiệm - Phát triển*, với nguyên tắc chỉ đạo *Giá thành phải thấp hơn giá bán và được thị trường chấp nhận*. Chỉ tính trong 3 năm (từ 2006 đến 2008), toàn Công ty đã tiết kiệm, giảm chi phí trên 209 tỷ đồng (trong đó năm 2008 đạt cao nhất, trên 91 tỷ đồng).

Để phát huy năng lực đầu tư công nghệ mới, Công ty và các đơn vị rất quan tâm duy trì và đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật - một phong trào đã trở thành nét truyền thống của đội ngũ. Từ năm 2003 đến năm 2006, toàn Công ty có hàng chục đề tài nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đưa vào thực tiễn sản xuất (trong đó có 10 đề tài cấp Bộ và 23 đề tài cấp Công ty). Một số đề tài cấp Bộ có giá trị kinh tế kỹ thuật cao, như: Đề tài *Nghiên cứu sử dụng ô-xy để cường hoá quá trình luyện gang lò cao* của kỹ sư Ngô Sỹ Hán - Giám đốc Nhà máy Luyện gang (về sau là Phó Tổng Giám đốc Công ty) làm Chủ nhiệm; đề tài *Xây dựng quy trình đồng bộ giữa các khâu lò trộn, lò điện, lò tinh luyện và đúc liên tục trên cơ sở sử dụng 50% - 60% gang lỏng trong phối liệu* của kỹ sư Trần Tất Thắng - Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá (về sau là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam) làm Chủ nhiệm; đề tài: *Nghiên cứu khả năng sản xuất quặng vôi viên làm nguyên liệu cho lò cao luyện gang và lò điện luyện thép* của kỹ sư Phạm Hồng Quân - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty (về sau là Phó Tổng Giám đốc Công ty) làm Chủ nhiệm; đề tài *Nghiên cứu ứng dụng sản xuất gang luyện thép với tỷ lệ quặng thiêu kết đạt 80% tại lò cao số 2 - Nhà máy Luyện gang* do kỹ sư Nguyễn Quốc Văn - Giám đốc Nhà máy Luyện gang làm

Chủ nhiệm; đề tài *Nghiên cứu công nghệ cán thép hình chữ I-N⁰¹⁵ tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên* do kỹ sư Phạm Văn Dám - Giám đốc Nhà máy Cán thép Lưu Xá làm Chủ nhiệm, v.v... Trong 2 năm (2006 - 2007), toàn Công ty đã có 1.114 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giá trị làm lợi trên 9 tỷ đồng, được các cấp công nhận và khen thưởng.

Rút kinh nghiệm các năm trước, khi cạnh tranh thị trường ngày càng quyết liệt và trở thành một thách thức lớn, Công ty đặc biệt quan tâm các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh công tác tiêu thụ. Công ty xây dựng chiến lược tiêu thụ với lộ trình và giải pháp cụ thể từ công tác quảng cáo, tiếp thị, mở rộng mạng lưới chi nhánh, đại lý, cửa hàng ở các vùng Đông Bắc, Tây Bắc, miền Trung, miền Nam... đến cơ chế khuyến khích bán hàng, mua hàng, nhất là đối với khách hàng lớn, khách hàng truyền thống có tính chiến lược.

Nhờ các giải pháp trên, công tác tiêu thụ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng, thị trường trong nước và xuất khẩu được mở rộng, uy tín của thương hiệu thép TISCO ngày càng vang xa. Năm 2006, tiêu thụ thép cán đạt 479.419 tấn, tăng 21% so với năm 2005; năm 2007 đạt 501.107 tấn; năm 2008 đạt 479.419 tấn, vượt kế hoạch 11,3 đến 15,5%. Về xuất khẩu, chưa có thời kỳ nào tăng mạnh như giai đoạn này. Từ năm 2006 đến năm 2008, Công ty xuất khẩu được 65.255 tấn thép cán, hơn 2.143 tấn gang luyện thép và trên 1.000 tấn nhựa đường. Có thể nói, nhờ có đường lối đổi mới, quan hệ kinh tế đối ngoại được rộng mở, thị trường xuất khẩu của Công ty được mở rộng và phát triển. Sản phẩm gang, thép của Công ty mang thương hiệu TISCO đã có mặt tại các nước trong khu vực ASEAN, EU, Mỹ, Nhật, Canada và nhiều nước khác...

Với những giải pháp trên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty giữ được ổn định và tăng từng năm. Về sản lượng thép cán sản xuất, năm 2006 đạt 451.469 tấn, tăng 2% so với năm 2005; năm 2007 đạt 461.104 tấn, tăng 6% và năm 2008 đạt 490.080, tấn tăng 9% so với kế hoạch năm. Trong 3 năm (2006 - 2008), Công ty sản xuất được 791.657 tấn phôi thép và 582.677 tấn gang - đây là nguồn sản phẩm làm tăng khả năng lợi thế để nâng sức cạnh tranh thị trường thép cán, một thế mạnh của Công ty.

Về hiệu quả, từ năm 2006 đến năm 2008, Công ty lãi trên 175 tỷ đồng (riêng năm 2007 đạt cao nhất: 100 tỷ đồng), nộp ngân sách 439 tỷ đồng - cao nhất từ trước đến thời điểm này⁽¹⁾.

Những năm trước đó, Công ty đã đầu tư nhiều công trình để đổi mới, hiện đại hoá công nghệ, nâng năng lực sản xuất. Nhất là từ khi Dự án đầu tư giai đoạn I hoàn thành đi vào sản xuất đã phát huy tốt hiệu quả, sản xuất - kinh doanh của Công ty liên tục tăng trưởng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIII: “*Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao trình độ công nghệ và thiết bị...*”, sau một thời gian chuẩn bị, ngày 29/9/2007, Công ty tổ chức lễ khởi công Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Đây là dự án từ năm 2001, Tổng Công ty Thép Việt Nam giao cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nghiên cứu xây dựng phương án và làm chủ Dự án. Tháng 4/2003, Đảng uỷ Công ty thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến; sau nhiều lần chỉnh sửa, Dự án được phê duyệt. Ngày 13/5/2003, Lễ ký hợp đồng vay vốn tín dụng cho Dự án của quỹ hỗ trợ phát triển Thái Nguyên (chi nhánh thuộc Quỹ hỗ trợ phát triển Trung ương) với số tiền 1.605 tỷ đồng (bằng 45% vốn đầu tư) lãi suất ưu đãi 7,8%/năm, đã được tổ chức tại Công ty. Mục tiêu của Dự án nhằm:

¹ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty khóa XIV, nhiệm kỳ 2010-2015

- Tận dụng tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên và khả năng cung cấp nguyên liệu trong nước; đồng thời huy động nguồn vốn ưu đãi trong nước và vốn ODA của nước ngoài, đầu tư thiết bị mới công nghệ lò cao - lò thổi hiện đại để sản xuất thêm 50 vạn tấn phôi thép/năm;

- Có đủ phôi cho sản xuất thép cán của Công ty với giá thành rẻ hơn nhập khẩu, góp phần nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế nước nhà;

- Tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống công nhân, viên chức của Công ty, nâng khả năng cạnh tranh và góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành Thép;

Dự án có tổng mức đầu tư trên 3.843 tỷ đồng (tương đương 242,6 triệu USD) với 22 gói thầu, gồm 2 khu vực chính: Khu vực khai thác tuyển quặng sắt và khu vực dây chuyền công nghệ luyện kim ở Lưu Xá có công suất thiết kế 500.000 tấn phôi thép/năm, thời gian thi công là 30 tháng. Sau khi hoàn thành, Dự án đi vào sản xuất sẽ góp phần đưa sản lượng phôi thép lên gần 1 triệu tấn/năm.

Đến dự và phát lệnh khởi công Dự án có Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng; ông Hồ Càn Văn, Đại sứ Trung Quốc, và đại diện các cơ quan, ban, ngành Trung ương, Tập đoàn Khoa học công nghệ và Thương mại Luyện kim Trung Quốc (MCC) đối tác thực hiện Dự án; lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, Tổng Công ty Thép Việt Nam; hơn 400 đại diện cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và các nhà thầu.

Tuy nhiên, do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nên tiến độ thi công của Dự án chậm so với kế hoạch đề ra ban đầu. Được sự giúp đỡ của các bộ, ban ngành liên quan, đến năm 2009, những khó khăn, vướng mắc đã được giải quyết và được khẩn trương triển khai theo tiến độ mới, dự kiến đầu năm 2011 đưa dự án vào sản xuất.

Trong giai đoạn này, ngoài Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, từ năm 2006 đến 2009, Công ty đã triển khai nhiều dự án đầu tư nhỏ, lẻ khác như: Mở rộng nhà xưởng, lắp đặt giá cán phôi 150x150 mm tại Nhà máy Cán thép Thái Nguyên; Dự án phun than lò cao của Nhà máy Luyện gang; Dự án đầu tư nâng công suất lên 450.000 tấn phôi thép/năm và lắp đặt hệ thống máy đúc liên tục 4 dòng số 2 tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá - Công trình chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2008).



Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng phát biểu chỉ đạo tại Lễ khởi công Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty (ngày 29/9/2007)

Sự đầu tư mạnh và liên tục của Công ty vào việc đổi mới công nghệ và thiết bị theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh chẳng những đúng hướng, mà còn tạo diện mạo mới cho Công ty có nhiều khởi sắc.

Đó là bằng chứng về sự tồn tại và phát triển, về hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty trong cơ chế thị trường, là sự tạo thế

và lực để Công ty chuyển sang thực hiện mô hình cổ phần hoá một cách tự tin, vững chắc.

Song song với đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển, Công ty tiếp tục triển khai công tác tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại bộ máy và lao động theo phương án được Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt. Trong quá trình tiến hành, Công ty đã tạo sự thống nhất cao về mặt tư tưởng trong Đảng, các đoàn thể quần chúng và công nhân, viên chức. Các bước triển khai bảo đảm công khai, dân chủ, có cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với người về nghỉ chế độ, người tìm việc khác nên tạo được sự đồng thuận, nội bộ ổn định, mặc dù ở thời điểm này, Công ty có trên 600 công nhân, viên chức về nghỉ chế độ.

Để đáp ứng yêu cầu đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và đổi mới đội ngũ, trong những năm 2006 - 2009, Công ty tuyển dụng bổ sung nhiều lao động trẻ đã qua đào tạo có bằng cấp (trong số này phần lớn là con em công nhân, viên chức đã gắn bó với Công ty nhiều năm); đồng thời hằng năm đầu tư hàng trăm triệu đồng để tiến hành đào tạo, đào tạo lại bằng nhiều hình thức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (từ năm 2006 đến 6/2009 Công ty đã tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho 9.895 lượt người (trong đó, bồi dưỡng về kỹ thuật cho 630 lượt người, về nghiệp vụ cho 4.888 lượt người và về công tác Đảng đoàn thể cho 4.377 lượt người. Công ty còn đào tạo hệ đại học tại chức cho 544 cán bộ, công nhân viên). Ngoài ra, còn có hàng trăm cán bộ, công nhân ở các đơn vị dự các lớp bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học theo hình thức tự túc. Công ty xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc thợ, tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ và các chức danh quản lý. Việc tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch đều qua thi tuyển nhằm nâng chất lượng đội ngũ. Công ty xây dựng quy hoạch

công tác cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước từ khâu tạo nguồn, đào tạo đến việc bổ nhiệm, luân chuyển...

Trong hơn 20 năm thực hiện cơ chế mới, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Công ty đến cơ sở có nhiều đổi mới. Nhiều cán bộ trẻ, có phẩm chất và năng lực được đào tạo qua trường, lớp (hầu hết tốt nghiệp đại học), được rèn luyện trong thực tiễn được cất nhắc, đề bạt. Nhờ đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty và cơ sở có thêm sức bật mới, nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, hội nhập để phát triển.

Về bộ máy, Công ty rút gọn đầu mối, sáp nhập Mỏ than Làng Cẩm vào Mỏ than Phấn Mễ, sáp nhập Xí nghiệp Phế liệu kim loại vào Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; hoàn thành đề án tham gia sáng lập Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung công suất 500.000 tấn/năm và Công ty Cổ phần Hợp kim sắt (Phủ Thợ). Tháng 9/2007, Công ty tham gia sáng lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Thái Nguyên với số vốn góp 51%, nhưng do không được cấp mỏ sản xuất nên đến năm 2007 Công ty đã giải thể.

Từ năm 2001 đến năm 2006, Công ty triển khai chủ trương cổ phần hoá 6 đơn vị thành viên có đủ điều kiện, bao gồm: Xí nghiệp Vận tải ô tô; Xí nghiệp Sửa chữa xe máy; Nhà máy Vật liệu chịu lửa; Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng; Nhà máy Hợp kim sắt và Nhà máy Cơ khí. Trong quá trình thực hiện, tuy ban đầu có bờ ngõ nhưng sau đó có cải thiện khá dần lên; sản xuất được duy trì ổn định, nhiều đơn vị đã có lãi. Điểm nổi bật rõ nhất là khi chuyển sang cổ phần hoá cung cách làm ăn năng động, sáng tạo hơn; sự gắn kết giữa nghĩa vụ và quyền lợi, tính cộng đồng trách nhiệm, sự đòi hỏi lẫn nhau bộc lộ rõ hơn; tổ chức bộ máy, hoạt động gọn nhẹ hơn.

Chỉ tính trong 2 năm (2006, 2007), các đơn vị cổ phần hoá đã tạo được giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 485 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt: 1.507,72 tỷ đồng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách. Về hiện vật, các đơn vị đã sản xuất được 58.820 tấn thép cán, 87.956 tấn phôi thép, 41.582 tấn gạch chịu lửa, 5.407 tấn pherô và nhiều sản phẩm khác.

Cùng thời gian trên (2006, 2007), Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ.

Đại hội đại biểu Công đoàn lần thứ XIII được tổ chức trong 2 ngày (9 - 10/6/2006) với mục tiêu “*Xây dựng phong trào công nhân viên chức - lao động và tổ chức Công đoàn vững mạnh về mọi mặt vì sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và các Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty*”.



Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa XIII, nhiệm kỳ 2006 - 2011

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá XIII (nhiệm kỳ 2006 - 2011) gồm 25 Ủy viên, đồng chí Phan Văn Thái được Ban Chấp hành bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Quảng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch (đến tháng 1/2009, đồng chí Nguyễn Văn Quảng được điều động nhận nhiệm vụ khác).

Đại hội đại biểu lần thứ XIII Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty được tổ chức trong 2 ngày (10 - 11/4/2007), với chủ đề: *Tuổi trẻ Gang thép đoàn kết, sáng tạo, xung kích, tình nguyện vì sự phát triển bền vững của Công ty, của đơn vị, vì tương lai tươi sáng của tuổi trẻ*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn Công ty khoá XIII (nhiệm kỳ 2007 - 2012), gồm 19 Ủy viên. Đồng chí Vương Duy Khánh được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Vũ Thượng Thư được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đến tháng 10/2008, đồng chí Vương Duy Khánh được điều động nhận công tác khác, Ban Chấp hành Đoàn khoá XIII bầu đồng chí Vũ Thượng Thư giữ chức Bí thư và bầu đồng chí Trương Ngọc Dũng giữ chức Phó Bí thư.

Vào dịp kỷ niệm 63 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2008), Công ty được Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao giải thưởng Sao vàng Đất việt cho thương hiệu thép TISCO - một trong top 10 thương hiệu nổi tiếng có uy tín nhất Việt Nam được bình chọn.

Được nhận giải thưởng này, đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty ý thức được đây là vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề trong việc không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để duy trì bảo vệ và phát huy uy tín của thương hiệu thép TISCO đối với người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

Ngày 19/11/2008, Công ty tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước và gặp mặt tuyên dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu 5 năm (2004 - 2008).

Báo cáo tổng kết đã đánh giá: Trong 5 năm (2004 - 2008), Công ty liên tục tổ chức các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đời sống - xã hội, đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần duy trì sản xuất ổn định và phát triển, đạt mức tăng trưởng bình quân hằng năm từ 15 , 20%, có lãi; đời sống công nhân, viên chức được cải thiện. Tiêu biểu cho phong trào là 618 tập thể xuất sắc, 27.846 lượt người là *Lao động tiên tiến* (bình quân đạt trên 70% so với tổng số công nhân, viên chức); 1.186 cán bộ, công nhân viên là *Chiến sĩ thi đua cơ sở*, 17 cán bộ, công nhân viên là *Chiến sĩ thi đua ngành Công nghiệp*. Năm 2008, đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty, được suy tôn là *Chiến sĩ thi đua toàn quốc*, được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2008), cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được Đảng và Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Nhất*; cán bộ, công nhân viên Nhà máy Luyện gang được tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Ba* và cán bộ, công nhân viên Nhà máy Cán thép Lưu Xá được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Các sự kiện diễn ra trong những năm 2006 - 2008 có ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, cổ vũ, động viên mọi thành viên trong Công ty thi đua đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cùng với sự tăng trưởng sản xuất, kinh doanh, việc chăm lo cải thiện đời sống của công nhân, viên chức được Công ty đặc biệt quan tâm, trước hết là đảm bảo có việc làm ổn định và thu nhập

tăng. Trong 3 năm, từ 2006 đến 2008, tiền lương bình quân của công nhân, viên chức đạt trên 3 triệu đồng/người/tháng; riêng năm 2007 đạt trên 4,7 triệu đồng - cao nhất từ trước đến thời điểm này. Nhờ thu nhập khá, mức sống của công nhân, viên chức được nâng lên rõ rệt. Nhiều gia đình công nhân viên chức xây nhà cao tầng khang trang với trang thiết bị nội thất phù hợp thời hiện đại. Bộ mặt các khu nhà ở của công nhân, viên chức trong Công ty thay đổi nhanh chóng...

Song song với việc đầu tư các công trình nâng cao năng lực sản xuất, chỉ tính từ 2006 đến tháng 6/2009, Công ty đã dành trên 9 tỷ 734 triệu đồng chăm lo cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh môi trường, công tác an toàn và bảo hộ lao động cho công nhân, viên chức. Thực hiện chương trình “5S” (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng), các văn phòng, nhà xưởng được sửa sang, nâng cấp, xây mới, quy hoạch lại gọn gàng, sạch sẽ, thoáng mát. Nhiều thiết bị chống ồn, chống bụi, chống nóng... đã được lắp đặt. Các tuyến đường nội bộ trong nhà máy dài hàng chục ki-lô-mét được mở rộng, nhựa hoá hoặc bê tông hoá, có hệ thống đèn chiếu sáng, các biển báo, nhiều cây xanh, cây cảnh bồn hoa dọc các tuyến đường, tạo cảnh quan, môi trường nhà máy xanh - sạch - đẹp, bộ mặt khu công nghiệp ngày càng hiện đại, bề thế.

Hầu hết các đơn vị đã hoàn thiện, nâng cấp các công trình phục vụ công cộng, như nhà ăn ca, trạm y tế, nhà tắm, nhà vệ sinh, nhà để xe, v.v... Một nếp sống, làm việc của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã và đang hình thành, phát triển.

Ở cấp Công ty và nhiều đơn vị đầu tư nâng cấp, xây mới một số công trình phục vụ các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí sau giờ làm việc của công nhân, viên chức. Tại khu vực Nhà Văn hoá công nhân Gang thép, Công ty đầu tư xây dựng một số công

trình kiên cố đạt chuẩn quốc gia, bao gồm: Bể bơi, sân Ten-nít, nhà thi đấu, nâng cấp nhóm tượng đài Công nhân gang thép (xây từ năm 1993), v.v... với nhiều trang thiết bị văn hóa, thể thao vừa đáp ứng cho phong trào, vừa nâng cao chất lượng các hoạt động, thu hút đông đảo công nhân, viên chức và nhân dân địa phương tham gia. Công ty đã đăng cai tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao cấp toàn quốc, khu vực, cấp tỉnh và Tổng Công ty... đạt kết quả tốt.

Đầu năm 2009, Công ty nhận tài trợ cho Đội bóng đá nữ Thái Nguyên trong 5 năm liền. Cũng từ năm 2009, Đội mang tên Đội bóng đá nữ Gang thép Thái Nguyên. Các đội đại biểu và các Câu lạc bộ thuộc các bộ môn ca múa, bóng bàn, bóng đá, cầu lông, mỹ thuật, nhiếp ảnh... của Công ty tham gia các giải, các hội diễn, liên hoan, triển lãm... do địa phương, ngành, quốc gia tổ chức đều đoạt giải cao, góp phần lan tỏa, quảng bá thương hiệu TISCO của Công ty. Nhà Văn hóa Công nhân Gang thép từng được công nhận là đơn vị điển hình các Nhà Văn hóa lao động trong toàn quốc.

Cùng với chăm lo đời sống văn hoá tinh thần, Công ty và các đơn vị thành viên còn duy trì thường xuyên hằng năm tổ chức cho công nhân, viên chức tham quan trong và ngoài nước để mở rộng kiến thức và phù hợp xu thế hội nhập quốc tế. Từ năm 2003 đến năm 2008, toàn Công ty đã tổ chức hàng trăm đoàn với 23.256 lượt công nhân, viên chức và thân nhân của họ đi tham quan, nghỉ mát, du lịch ở trong nước và một số nước trong khối ASEAN, Trung Quốc với số kinh phí chi lên tới 26 tỷ 144 triệu đồng (chưa kể cá nhân công nhân, viên chức đóng góp).

Là một đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc ngành Công nghiệp nặng, công nhân, viên chức thường xuyên làm việc trong môi trường độc hại, nên việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức được Công ty hết sức quan tâm. Hằng năm, Công ty chi

hàng trăm triệu đồng cho việc khám sức khỏe định kỳ cho công nhân, viên chức, khám chuyên khoa cho những đối tượng mắc bệnh nghề và nữ công nhân, viên chức; thực hiện chu đáo chế độ nghỉ dưỡng sức cho công nhân, viên chức mắc bệnh nghề, tai nạn lao động.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển, Công ty tăng cường và đẩy mạnh công tác bảo vệ - tự vệ nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lực lượng bảo vệ của Công ty từng bước được trẻ hoá (đến năm 2009 có 351 người); 10% có trình độ đại học, trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ; đa số là bộ đội xuất ngũ được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ. Mặc dù địa bàn rộng, lại xen kẽ vừa sản xuất vừa đầu tư mở rộng, những năm gần đây lại có thêm lao động nước ngoài thực hiện một số dự án, nhưng do làm tốt công tác bảo vệ nên không để xảy ra những vụ việc phức tạp; số vụ trộm cắp tài sản giảm dần, luôn được khen thưởng (năm 2006, Tổng Công ty Thép tặng Bằng khen; năm 2007, 2008 được Bộ Công Thương tặng Bằng khen).

Trong điều kiện hoà bình, lực lượng tự vệ của Công ty tiếp tục phát huy truyền thống, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương phù hợp với tình hình mới, mô hình mới. Hằng năm, lực lượng tự vệ duy trì và hoàn thành tốt chương trình huấn luyện, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, bảo quản vũ khí, khí tài, phối hợp với lực lượng bảo vệ làm tốt công tác bảo vệ nhà máy. Năm 2007, lực lượng tự vệ tham gia diễn tập quân sự, đánh địch đường không bảo vệ Nhà máy theo Kế hoạch ZT-07 đạt kết quả tốt, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen. Lực lượng tự vệ của Nhà máy Cốc hoá đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba* (năm 2006). Nhiều đại đội, trung đội tự vệ ở cơ sở đã được

công nhận là *Đơn vị Quyết thắng*. Đặc biệt, ngày 28/4/2009, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 616/QĐ-CTN tặng thưởng *Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì* cho lực lượng tự vệ Công ty.

Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, hằng năm Công ty có hàng chục công nhân, viên chức trẻ gia nhập quân đội bảo đảm chỉ tiêu được giao. Tính từ năm 2006 đến tháng 6/2009, toàn Công ty có 17 công nhân, viên chức trẻ lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Đồng thời, hằng năm có trên 90% công nhân, viên chức hoàn thành nghĩa vụ quân sự được Công ty tiếp nhận trở lại gang thép làm việc.

Dù tập trung cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhưng Công ty vẫn chú trọng phát huy mối quan hệ gắn bó với địa phương, với các hoạt động xã hội, từ thiện. Nhiều cuộc vận động đóng góp quỹ từ thiện, nhân đạo ủng hộ đồng bào bị thiên tai, người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, các gia đình chính sách, v.v... thu hút đông đảo công nhân, viên chức tự nguyện tham gia. Từ năm 2000, Công ty nhận nuôi dưỡng suốt đời 2 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (hiện nay đã mất). Trong gần 4 năm (2006 - 6/2009), công nhân viên chức toàn Công ty đã đóng góp được trên 12 tỷ đồng ủng hộ nhân đạo, từ thiện; giúp hộ nghèo địa phương xây được 92 căn nhà trị giá 1 tỷ 25 triệu đồng.

Trong đó, năm 2008, Công ty xây tặng Trường Trung học cơ sở xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ngôi nhà 2 tầng, 8 phòng học với giá trị đầu tư trên 1,78 tỷ đồng. Với đạo lý Uống nước nhớ nguồn, trong 4 năm (2006 - 2009), Công ty đã xây dựng 12 ngôi nhà tình nghĩa với giá trị trên 360 triệu đồng tặng các gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, hằng năm nhân các ngày lễ, Tết, Công ty tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Bằng nhiều hình thức thiết thực, các đơn vị và Công

ty còn giúp đỡ, ủng hộ, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần đối với địa phương sở tại, góp phần xây dựng địa phương phát triển vững mạnh về mọi mặt.

Với đạo lý *Uống nước nhớ nguồn*, sự tri ân đối với các thế hệ cán bộ, công nhân viên đã nghỉ hưu, ngay từ năm 1985, Công đoàn Công ty đã đề nghị với lãnh đạo và Hội đồng Câu lạc bộ Công ty thành lập Câu lạc bộ công nhân, viên chức nghỉ hưu (sau đó đổi tên là Câu lạc bộ Hưu trí Gang thép) chủ yếu gồm các cán bộ lãnh đạo từ Công ty tới cơ sở, các chuyên viên chính, kỹ sư chính và một số công nhân kỹ thuật bậc cao nghỉ hưu tại khu vực thành phố Thái Nguyên (Đến nay, Câu lạc bộ có trên 260 hội viên, hoạt động đều đặn với mục tiêu *Sống vui, sống khoẻ, sống tình nghĩa*).

Ngoài việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất, hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động, Công ty duy trì thường xuyên việc cung cấp thông tin về tình hình sản xuất, kinh doanh và các mặt khác của Công ty cho Câu lạc bộ. Đồng thời, định kỳ lắng nghe và tiếp thu ý kiến tham gia của Câu lạc bộ về các biện pháp nhằm duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh, chăm lo đời sống công nhân, viên chức, đầu tư phát triển của Công ty. Nhiều đơn vị trong Công ty cũng thành lập Hội hưu, càng làm cho mối quan hệ tình cảm giữa các thế hệ cán bộ, công nhân viên Gang thép càng thêm gắn bó, bền chặt.

Đánh giá về các mặt của Công ty trong nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIII, Báo cáo của Đảng uỷ Công ty khẳng định: “*Sau gần 4 năm (từ 2006 đến 6/2009) thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Công ty đã hoàn thành khá toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch đề ra: Sản xuất - kinh doanh giữ mức tăng trưởng và có hiệu quả, năm sau cao hơn năm trước; đời sống công nhân, viên chức được cải thiện và duy trì ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn*

2 đã được khởi công và đang tích cực cùng nhà thầu giải quyết những khó khăn vướng mắc để đảm bảo tiến độ của Dự án. Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng giữ được sự đồng bộ và phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Công tác xây dựng Đảng được tiếp tục giữ vững trên tất cả các mặt công tác: Giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và kiểm tra. Đội ngũ đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị nội bộ”.

2- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên chính thức chuyển sang mô hình cổ phần hóa

Năm 2009 là năm Công ty có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn: 50 năm Ngày thành lập Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên (4/6/1959 - 4/6/2009); 50 năm Ngày Bác Hồ về thăm Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ Nhất (8/6/1959 - 8/6/2009); 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khu Gang thép Thái Nguyên.

Năm 2009 cũng là một mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi của Công ty sang cổ phần hoá theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Trong bối cảnh vẫn còn chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và diễn biến phức tạp của thị trường trong nước làm suy giảm mức tăng trưởng của nền kinh tế, Đảng uỷ Công ty đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm vụ của năm 2009 là: “*Chuẩn bị đủ các nguyên, nhiên, vật liệu và phụ tùng bị kiện chủ yếu để đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh phát triển có hiệu quả; hoàn thành công tác cổ phần hoá theo tiến độ của Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty, chủ động chuyển đổi và thích ứng nhanh với mô hình quản lý*

công ty cổ phần; tiếp tục tập trung chỉ đạo thi công các hạng mục của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, các dự án khác đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra. Xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể chính trị vững mạnh đáp ứng với yêu cầu của Công ty trong giai đoạn mới”.

Về chỉ tiêu cụ thể, Công ty phấn đấu sản xuất và tiêu thụ 550.000 tấn thép cán, 255.000 tấn phôi thép và 170.000 tấn gang.

Mặc dù đã có sự chuẩn bị khá tốt về khâu nguyên, nhiên, vật liệu và các điều kiện khác cho sản xuất, nhưng do diễn biến rất phức tạp và khó lường trước, nên hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty dự báo trong 6 tháng đầu năm 2009 sẽ không ổn định. Giá nguyên liệu đầu vào (nhất là phôi thép, thép phế, xăng dầu...) tăng nhanh trong khi giá bán không tăng để bình ổn thị trường. Thép ngoại nhập, giá rẻ ngày càng nhiều, cạnh tranh thị trường tiêu thụ càng gay gắt. Đã thế, nguồn điện cho sản xuất cũng không ổn định do thời tiết mưa, bão. Đã có thời điểm Công ty phải giảm nhịp độ sản xuất, giảm giá hàng tồn kho và tăng chi phí khấu hao, thực hiện các giải pháp mạnh để giảm chi phí sản xuất, thực hiện phòng, ban Công ty và phòng ban các đơn vị làm việc 40 giờ/tuần ...

Tuy nhiên, với những giải pháp và sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2009 vẫn duy trì được mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2008. Các chỉ tiêu chủ yếu như: Thép cán sản xuất đạt: 276.536 tấn = 50,3% kế hoạch năm; thép cán tiêu thụ đạt: 270.081 tấn = 49,1% kế hoạch năm; phôi thép sản xuất đạt 134.952 tấn = 52,9% kế hoạch năm; gang lò cao đạt 105.005 tấn = 61,7% kế hoạch năm; doanh thu đạt 3.070 tỷ 787 triệu đồng; nộp ngân sách 69,7 tỷ; thu nhập bình quân của 1 công nhân, viên chức đạt trên 2,5 triệu đồng/tháng.

Các Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty cũng đạt khá với mức doanh thu đạt trên 772 tỷ đồng, 3/6 đơn vị có lãi 3,1 tỷ đồng. Về sản phẩm chủ yếu, các Công ty đã sản xuất được 48.837 tấn thép cán và tiêu thụ được 35.663 tấn; phôi thép sản xuất được 19.200 tấn. Thu nhập bình quân 1 công nhân, viên chức đạt 1,925 triệu đồng/tháng.

Về các dự án đầu tư, ngày 18/3/2009, Công ty khởi công xây dựng Nhà máy Hợp kim sắt Phú Thọ và ngày 19/7/2009, khởi công xây dựng Nhà máy Cán thép Thái Trung công suất 500.000 tấn/năm, với số vốn đầu tư dự kiến là 1.270 tỷ đồng. Đây là 2 cơ sở có vốn góp cổ phần của Công ty từ 25% đến 28% trên vốn điều lệ.



Khởi công xây dựng Nhà máy Cán thép Thái Trung công suất 500.000 tấn/năm (ngày 19/7/2009)

Về công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp, Công ty tập trung triển khai các khâu cuối cùng của lộ trình thực hiện cổ phần hoá toàn Công ty bảo đảm thời gian qui định. Tháng 12/2006, trong phiên họp chuyên đề bàn về đổi mới quản lý và phát triển doanh nghiệp, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty thống nhất chủ trương sẽ không cổ phần hoá từng đơn vị nữa, mà cổ phần hoá toàn Công ty, vì các đơn vị còn lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong dây chuyền sản xuất để có sản phẩm cuối cùng là thép cán. Chủ trương này được Công ty lập thành phương án trình Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt.

Về mục tiêu cổ phần hoá toàn Công ty, phương án nêu rõ: “Duy trì vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp sản xuất thép của Công ty; đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của TISCO trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có của Công ty và tăng cường năng lực tài chính của Công ty”. Để đạt được mục tiêu đó, yêu cầu quá trình cổ phần hoá phải: “Đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty sau cổ phần hoá...; phải đảm bảo an toàn, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty; bảo đảm vai trò chi phối của Nhà nước đối với hoạt động của Công ty; bảo đảm hài hoà lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động; thực hiện công khai, minh bạch”. Hình thức cổ phần hoá, sẽ bán bớt một phần vốn Nhà nước tại Công ty thông qua hình thức đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, phát hành Cổ phiếu bán cho nhà đầu tư chiến lược và cán bộ công nhân trong Công ty (đến tháng 3/2009, 100% công nhân, viên chức đã mua hết số cổ phần ưu đãi). Nhà nước tiếp tục nắm cổ phần chi phối 65% vốn điều lệ của Công ty.

Cổ phần hoá là công việc lớn, tác động đến nhiều mặt, nên trong quá trình tiến hành, nhất là từ năm 2008, Công ty triển khai thận trọng, đồng bộ dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Cổ phần hoá Công ty do Tổng Giám đốc làm Trưởng ban. Một đợt sinh hoạt chính trị được tổ chức từ trong Đảng, các đoàn thể quần chúng, tới công nhân, viên chức (thông qua Đại hội Công nhân viên chức bất thường) để quán triệt chủ trương và kế hoạch tiến hành nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động về công tác đổi mới doanh nghiệp - một nhiệm vụ trọng tâm của năm. Các chính sách, chế độ liên quan đến quyền lợi của người lao động khi Công ty chuyển sang cổ phần hoá đều được công khai đến toàn thể công nhân, viên chức và thực hiện nghiêm túc. Đến tháng 6/2009, mọi công tác chuẩn bị cho cổ phần hoá toàn Công ty đã hoàn tất.

Trong 2 ngày 22 và 23/6/2009, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được tổ chức trọng thể. Đại hội đã công bố vốn điều lệ của Công ty Cổ phần là 1.840 tỷ đồng; trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 65% vốn điều lệ, cổ phần của người lao động trong doanh nghiệp chiếm 6,13% vốn điều lệ; cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường chiếm 14,44% và cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược chiếm 14,44% vốn điều lệ.

Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua Điều lệ, tổ chức bộ máy và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, phương án sản xuất, kinh doanh thực hiện trong 3 năm sau cổ phần hoá. Đại hội bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2009 - 2014. Theo đó, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và Ban Kiểm soát gồm 5 thành viên. Đồng chí Trần Văn Khâm - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, được

bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc; đồng chí Hoàng Danh Sơn - Phó Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, được bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

Các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần gồm có các đồng chí: Nguyễn Chí Dũng, Phạm Hồng Quân, Hoàng Ngọc Diệp và Đoàn Thu Trang. Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần có các đồng chí: Hoàng Văn Tòng, Ngô Sỹ Hán, Phạm Hồng Quân, Hoàng Ngọc Diệp.

Sau khi hoàn thành công tác cổ phần hoá Công ty, trong lãnh đạo chủ chốt của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên có đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc và đồng chí Nguyễn Trọng Hoà - Phó Tổng Giám đốc được nghỉ hưu theo chế độ.

Ngày 1/7/2009, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động theo Luật Doanh nghiệp với cơ chế tổ chức gồm 11 phòng, ban Công ty, 4 chi nhánh sản xuất chính, 3 chi nhánh phục vụ và phụ trợ, 5 chi nhánh mở khai thác và sản xuất nguyên, vật liệu, 5 chi nhánh tiêu thụ với tổng số 5.865 công nhân, viên chức. Ngoài ra, Công ty còn có vốn góp cổ phần với 8 công ty liên kết.

Vào thời gian này, Công đoàn Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được Chủ tịch nước ký Quyết định số 966/QĐ-CTN ngày 2/7/2009 tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhất* vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, ngày 6/7/2009, đồng chí Ngô Sỹ Hán - Phó Tổng Giám đốc Công ty và đồng chí Trần Đức Thành - Giám đốc Nhà máy Cốc hóa được Chủ tịch nước ký Quyết định tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Như vậy, sau 10 năm kể từ khi Đảng uỷ Công ty có định hướng về thực hiện cổ phần hoá theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, sau đó tiến hành từng bước cổ phần hoá một số đơn vị để rút kinh nghiệm và hơn 2 năm làm công tác chuẩn bị để tiến hành cổ phần hoá toàn Công ty, đến thời điểm năm 2009, việc chuyển thành Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã hoàn thành. Đó là bước ngoặt quan trọng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong suốt 50 năm kể từ ngày thành lập Công trường, 46 năm kể từ ngày ra mẽ gang đầu tiên để nhanh chóng thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Đúng vào thời điểm Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được thành lập, trong dịp kỷ niệm 64 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, ngày 15/8/2009, tại Thủ đô Hà Nội đã long trọng tổ chức lễ trao tặng Cúp Vàng *Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam lần I* năm 2009 cho 157 đơn vị, doanh nghiệp trong cả nước; trong đó có Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên với thương hiệu Thép TISCO và Công ty Cổ phần tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên (đơn vị liên kết có vốn góp của Công ty) với thương hiệu VCTN; trao tặng Cúp Vàng *Lãnh đạo xuất sắc* lần II năm 2009 cho 120 cá nhân, trong đó có đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và đồng chí Lê Văn Bình - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên. Ngày 2/9/2009, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên lại được trao tặng giải thưởng *Sao vàng đất Việt* năm 2009.

Sau khi chuyển thành Công ty Cổ phần, Công ty nhanh chóng ổn định tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo mô

hình quản lý mới, phân đầu hoàn thành toàn diện những mục tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2009 nhằm đạt hiệu quả cao. Đồng thời, Công ty tiếp tục triển khai Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và những dự án trong chương trình mở rộng sản xuất sau cổ phần hoá đến năm 2011, phân đầu trở thành đơn vị hàng đầu trong ngành Luyện kim chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá thành ổn định với các chỉ tiêu sản xuất chủ yếu: Trên 850.000 tấn phôi thép; 1.000.000 tấn thép cán; trên 600.000 tấn gang lò cao.

Để đạt các chỉ tiêu trên, trong cơ cấu đầu tư giai đoạn 2, Công ty đưa năng lực sản xuất phôi tăng thêm 500.000 tấn/năm bằng giải pháp khai thác tối đa nguồn tài nguyên quặng sắt trong nước, tạo thế chủ động, không phụ thuộc nguồn phôi thép nhập khẩu.

Theo hướng đó, giai đoạn này, Công ty đầu tư khai thác và tuyển quặng sắt ở Mỏ Tiến Bộ (thuộc huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên) đáp ứng cung cấp 300.000 tấn quặng tinh/năm; xây mới một số công trình, gồm: 1 lò luyện cốc 47 buồng đáp ứng 300.000 tấn than cốc luyện kim/năm; 1 dây chuyền thiêu kết 100m² cung cấp 967.200 tấn quặng thiêu kết/năm, phẩm vị đạt TFe - 56%; 1 lò luyện gang 550m³, cung cấp 543.200 tấn gang lỏng/năm phục vụ luyện thép lò thổi; 1 lò luyện thép 50 tấn/mẻ; 1 lò tinh luyện 55 tấn/mẻ; 1 lò trộn nước gang 600 tấn; 1 máy đúc liên tục 4 dòng bán kính 8 m, đảm bảo năng lực sản xuất 500.000 tấn phôi thép/năm và 1 trạm ô xy 6.500 m³/h đảm bảo cung cấp đủ cho sản xuất. Toàn bộ các công trình dự kiến đưa vào sử dụng từ quý IV/2010, chào mừng kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Đầu tư phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ về mọi mặt. Do đó, kế hoạch đào tạo và đào tạo lại

đội ngũ đã được xây dựng. Theo kế hoạch, ngay trong năm 2009, Công ty tổ chức đào tạo lại cho 675 công nhân, viên chức, lao động để bù đắp cho số công nhân, viên chức, lao động được nghỉ chế độ; tiếp tục bổ túc nâng bậc cho 746 người thuộc gần 200 ngành nghề từ bậc 2 đến bậc 7; đồng thời thực hiện thống nhất hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm TCVN ISO 9001 - 2008 thay thế cho TCVN ISO 9001 - 2000 trong toàn Công ty.

Dự kiến trong 3 năm sau cổ phần hoá (2009 - 2011), mức tăng trưởng của Công ty bình quân 10%/năm; tỷ lệ cổ tức hằng năm đạt từ 7%(2009) đến 11%(2011); lợi nhuận sau thuế từ trên 137 tỷ(2009) đến 254 tỷ(2011); thu nhập bình quân của 1 công nhân, viên chức từ trên 6,5 triệu đến 7 triệu đồng/tháng.

Phương hướng phát triển Công ty sau cổ phần hoá đã được định rõ, tạo được sự đồng thuận của các cổ đông, nhưng tất cả đều đang ở phía trước. Khó khăn, thách thức sẽ còn nhiều và quyết liệt. Những bước đi ban đầu của mô hình cổ phần hoá chắc chắn sẽ còn nhiều bờ ngỗ. Vì thế, trong nghị quyết về nhiệm vụ lãnh đạo 6 tháng cuối năm 2009, Đảng uỷ Công ty đã nhấn mạnh: Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với chuyên đề “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”, làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức thấy rõ những thuận lợi, khó khăn và tình hình nhiệm vụ của Công ty cổ phần. Trên cơ sở đó, tạo sự nhất trí cao của đội ngũ, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty và kỷ niệm 46 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2009).

Chương VII

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

TRONG THỜI KỲ TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO HOÀN THÀNH

DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2, TĂNG NĂNG LỰC SẢN XUẤT

VÀ SỨC CẠNH TRANH SẢN PHẨM THÉP TISCO

(2010 - 2020)

1- Tăng cường quản trị doanh nghiệp sau cổ phần hóa (2010 - 2015)

Bước vào năm 2010, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực. Nền kinh tế thế giới vừa ra khỏi giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, bước đầu phục hồi.

Ở trong nước, sau gần 25 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, “*Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển*”.⁽¹⁾

Tuy nhiên, ngành Thép nói chung và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế kéo dài. Chính phủ thực hiện các giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô như: Áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, nhiều công trình xây dựng phải ngừng thi công hoặc giãn tiến độ đã tác động trực tiếp đến ngành công nghiệp xây dựng nói chung và ngành thép nói riêng. Thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu thép xây dựng sụt giảm, cung vượt xa cầu, cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 150, 151.

sản xuất thép trong nước và thép nhập khẩu từ Trung Quốc, tiêu thụ thép gặp rất nhiều khó khăn, tồn kho của Công ty có thời điểm ở mức cao.

Công ty vừa phải triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa phải tập trung mọi nguồn lực để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Do Dự án gặp nhiều khó khăn mang tính đặc thù, các hạng mục triển khai đều chậm tiến độ, áp lực tài chính đối với Công ty ngày càng lớn. Bên cạnh đó, Công ty phải khắc phục sự cố trượt lở bãi thải số 3 tại Mỏ than Phấn Mễ, xử lý sụt lún tại Mỏ sắt Trại Cau, Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng do hết trữ lượng phải dừng sản xuất... Giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào, điện lưới quốc gia không ổn định gây ảnh hưởng không tốt tới công tác điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh ấy, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 15 đến ngày 16/7/2010, Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2015 là: *“Tập trung chỉ đạo hoàn thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đi vào sản xuất ổn định; tăng cường đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất và cạnh tranh của sản phẩm; đa dạng hoá mặt hàng, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đảm bảo sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và lợi ích hài hòa giữa các cổ đông và người lao động.*

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ trong doanh nghiệp cổ phần, giữ vững ổn định chính trị nội bộ, xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tới”.

Để đạt được mục tiêu, Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: Sản lượng phôi thép trên 1 triệu tấn; sản xuất và tiêu thụ thép cán trên 1 triệu tấn; sản lượng gang trên 700.000 tấn; đồng thời nghiên cứu phương án khả thi Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 3 để tăng năng lực sản xuất và nâng cao sản lượng sau khi hoàn thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2; về các chỉ tiêu trong công tác xây dựng Đảng: Hằng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; số lượng đảng viên mới kết nạp hằng năm bình quân trên 100 đồng chí).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 29 Ủy viên. Tại phiên họp lần thứ nhất (ngày 21/7/2010), Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí (Nguyễn Chí Dũng, Trần Văn Khâm, Phạm Hồng Quân, Hoàng Ngọc Diệp, Phan Văn Thái, Lê Huy, Phạm Đức Việt). Đồng chí Nguyễn Chí Dũng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Khâm - Tổng Giám đốc Công ty, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Công ty⁽²⁾.

Từ năm 2010 đến 2015, Công ty thực hiện chủ trương khoán giá thành theo hướng toàn diện, triệt để nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tính chịu trách nhiệm của các đơn vị, nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát của Công ty⁽³⁾. Đây là bước đột phá trong công tác quản lý, đồng thời tăng cường chỉ đạo các đơn vị quản lý chặt chẽ nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư phụ tùng đầu vào về giá, chất lượng, dự trữ và sử dụng hợp lý, góp phần giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Toàn Công ty có 2.475 sáng

² Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên: Quyết định về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên khóa XIV nhiệm kỳ 2010 - 2015. Số 1759-QĐ/TU, ngày 2/8/2010.

³ Căn cứ giá bán sản phẩm được thị trường chấp nhận để tính ngược, giao khoán giá thành cho các khâu trong sản xuất.

kiến áp dụng vào sản xuất, làm lợi 30,961 tỷ đồng; Công ty tiết kiệm giảm giá thành đạt trên 560 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác nghiên cứu, sản xuất thành công các sản phẩm thép chống lò cung cấp cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), mở ra thị trường mới tiềm năng, tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty. Tuy nhiên, do thị trường diễn biến xấu, một số dự án thép mới đi vào sản xuất đã khiến cung vượt xa cầu, cạnh tranh rất gay gắt, nhất là từ năm 2012, nên sản lượng tiêu thụ một số năm không đạt kế hoạch đề ra, thị phần của TISCO bị thu hẹp (từ sản lượng tiêu thụ thép chiếm 12,3% sản lượng cả nước năm 2010 giảm còn gần 9% năm 2014), tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm thép cán là rất nhỏ (năm 2014 xuất khẩu 535 tấn = 0,11%). Kết quả trong 5 năm tiêu thụ trên 2,7 triệu tấn thép các loại, đạt bình quân trên 95% kế hoạch (trong đó, năm 2010 tiêu thụ 600.746 tấn; năm 2011: 593.292 tấn; năm 2012: 513.626 tấn; năm 2013: 524.810 tấn; năm 2014: 477.416 tấn).

Ngày 30/12/2009, Công ty vui mừng, phấn khởi được đón đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, Phó trưởng Tiểu ban Thường trực Tiểu ban Cương lĩnh trong chuyển công tác tại một số tỉnh miền núi phía Bắc nhằm chuẩn bị cho văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã về thăm và làm việc tại Công ty⁽⁴⁾.

⁴ Tham gia Đoàn công tác có các đồng chí: Đỗ Hoài Nam - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Hà Văn Hiến - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; Nguyễn Văn Vượng - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn Kim - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Phạm Xuân Dương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội phát biểu chỉ đạo nhân dịp chuyển công tác tại Công ty (ngày 30/12/2009)

Tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đánh giá cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện cổ phần hoá. Việc sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, được đơn vị triển khai thực hiện rất tốt. Mặc dù lượng công nhân rút đi trên 7.000 người, nhưng sản xuất kinh doanh vẫn tăng trưởng, đời sống công nhân được cải thiện. Đồng chí yêu cầu Công ty tiếp tục quan tâm, nâng cao chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh của hàng hóa trong và ngoài nước; quan tâm hơn nữa tới đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và trách nhiệm đối với địa phương, phát huy vai trò doanh nghiệp trong nền kinh tế của đất nước. Đồng chí nhấn mạnh vai trò của Công ty sau cổ phần hóa:

“... Kinh tế nhà nước là chủ đạo, nhưng doanh nghiệp Nhà nước đóng vai trò chủ lực và là “Anh cả đỏ”, khi cần đến chủ lực thì Nhà nước hỗ trợ cho “Anh”, nhưng khi Nhà nước cần “Anh” thì phải “xuất tướng” để điều tiết thị trường...”

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng yêu cầu lãnh đạo Công ty - từ thực tiễn sản xuất, tiếp tục suy nghĩ đóng góp vào các văn kiện của Trung ương trên các lĩnh vực; trong đó có lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân trong thời kỳ mới.

Nhân dịp này, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã tới thăm các chi nhánh thành viên của Công ty: Nhà máy Luyện gang, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá và Nhà máy Cán thép Thái Nguyên.

Cũng trong giai đoạn này, Hội đồng quản trị Công ty có nhiều biến động về nhân sự. Ngày 18/4/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã chấp thuận cho đồng chí Phạm Hồng Quân - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty, không tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2009 - 2014; bầu bổ sung đồng chí Đinh Quốc Thái - Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tham gia Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2009 - 2014. Như vậy, từ thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, gồm các ông, bà: Trần Văn Khâm, Nguyễn Chí Dũng, Hoàng Ngọc Diệp, Đoàn Thu Trang và Đinh Quốc Thái.

Đến ngày 24/4/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu bổ sung 2 thành viên Hội đồng quản trị. Đó là đồng chí Vũ Bá Ôn - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2009-2014; đồng chí Phạm Hồng Quân - Phó Tổng Giám đốc

Công ty, được tái cử tham gia Hội đồng quản trị. Đồng chí Trần Văn Khâm thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị. Từ thời điểm này, tổng số Thành viên Hội đồng quản trị gồm 7 người.

Năm 2013, Công ty thực hiện sắp xếp tổ chức và cơ cấu bộ máy lao động từ cơ quan đến các đơn vị; đổi mới quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu quả. Công ty đã sáp nhập thu gọn đầu mối các phòng, ban và điều động lao động về các đơn vị; đồng thời thực hiện phương án tái cơ cấu hệ thống tiêu thụ tiến tới thực hiện tái cơ cấu các đơn vị trong Công ty. Số lao động giảm gần 10% so với đầu nhiệm kỳ (2010), lao động gián tiếp, quản lý tinh giảm, hiệu quả hơn⁵.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Công ty tập trung triển khai thực hiện các chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền nhằm nhanh chóng hoàn thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, đưa vào hoạt động. Đây là Dự án hết sức quan trọng, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Dự án gồm 2 dây chuyền luyện kim khu vực Lưu Xá và Mô sắt Tiến Bộ được Chính phủ phê duyệt từ năm 2005; trong đó, dây chuyền luyện kim khu vực Lưu Xá do nhà thầu MCC (Trung Quốc) làm tổng thầu theo Hợp đồng EPC số 01# chính thức khởi công năm 2007, dự kiến hoàn thành vào năm 2011. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, đặc biệt do khủng hoảng kinh tế thế giới và khu vực, dự án thiếu vốn, năng lực nhà thầu phụ không đáp ứng được yêu cầu nên gói thầu EPC số 01# khu vực Lưu Xá bị chậm tiến độ và dừng thi công từ 2013, gây rất nhiều khó khăn cho chủ đầu tư.

⁵ Lao động: năm 2010 là 5.820 người; năm 2015 là 5.430 người.

Đối với hạng mục Mỏ sắt Tiến Bộ, ngày 26/7/2011 bắt đầu khởi công và đến ngày 1/7/2014 chính thức đi vào sản xuất đã phát huy hiệu quả, góp phần giảm bớt khó khăn cho Công ty⁽⁶⁾. Tính đến năm 2014, Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đã kéo dài 7 năm nhưng vẫn chưa hoàn thành đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIV đề ra (Dự án khởi công ngày 29/9/2007).

Cũng trong giai đoạn 2010 - 2015, Công ty triển khai một số dự án nhóm B và C, đã hoàn thành đưa vào hoạt động 15 dự án. Trong đó, một số dự án đầu tư đã phát huy tốt hiệu quả, như Dự án nâng công suất sản xuất phôi thép lên 450.000 tấn/năm, Lò tinh luyện số 2 (LF2) và hệ thống thùng trung gian tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; Dự án cải tạo hệ thống cấp ôxy lỏng trạm 3.200 m³/h; Dự án đầu tư 2 giá cán 150x150 mm; hệ thống vận chuyển, sử dụng phôi nóng cho Nhà máy Cán thép Thái Nguyên; Dự án khai thác Tầng sâu Núi quặng, v.v...

Ngoài các dự án đầu tư trên, Công ty còn tham gia góp vốn đầu tư Dự án Nhà máy Cán thép Thái Trung. Dự án Nhà máy Cán thép Thái Trung được khởi công xây dựng từ năm 2009, đến quý II/2013 đã hoàn thành đưa vào hoạt động với tổng mức đầu tư là 1.411 tỷ đồng, vốn điều lệ là 508 tỷ đồng, công suất thiết kế 500.000 tấn/năm, góp phần đưa sản lượng từng bước tăng lên, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp thép TISCO ra thị trường⁽⁷⁾ (tại thời điểm này TISCO nắm giữ 52,91% vốn điều lệ. Đến nay TISCO nắm giữ 93,68% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung).



*Dây chuyền sản xuất hiện đại của Công ty (TISCO)
tại đơn vị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (năm 2013)*

Sau 5 năm chuyển sang mô hình cổ phần hóa (từ ngày 1/7/2009), đến ngày 8/4/2014, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2009 - 2014, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2014 và những chỉ tiêu cơ bản nhiệm kỳ 2014 - 2019 của Công ty.

Đại hội bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nhiệm kỳ 2014 - 2019. Đồng chí Vũ Bá Ôn - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam, tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị tái cử, gồm các đồng chí: Trần Văn Khâm - Tổng Giám đốc Công ty, Nguyễn Chí Dũng - Bí thư Đảng ủy Công ty, Hoàng Ngọc Diệp - Phó Tổng Giám đốc Công ty, Đinh Quốc Thái - Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị

⁶ Ngày 1/12/2013 được chọn làm Ngày truyền thống của Mỏ sắt Tiến Bộ.

⁷ Ngày 29/8/2008 được chọn làm Ngày Truyền thống của Công ty CP Cán thép Thái Trung.

Công ty, Phạm Hồng Quân - Phó Tổng Giám đốc Công ty, Đoàn Thu Trang - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Đồng chí Trần Anh Dũng - Nguyên Phó Trưởng phòng Kế toán thống kê và Tài chính Công ty, được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty⁽⁸⁾.

Từ tháng 12/2014, để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã góp vốn 1.000 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 1.840 tỷ đồng, lên 2.840 tỷ đồng. Tại thời điểm này, Công ty xác định đây là điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh đổi mới quản trị doanh nghiệp và nhanh chóng hoàn thành Dự án.

Ngày 11/12/2014, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đại hội đã biểu quyết chấp thuận miễn nhiệm, thôi tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019 đối với 3 thành viên gồm các ông: Trần Văn Khâm, Nguyễn Chí Dũng và Phạm Hồng Quân; đồng thời bầu bổ sung 3 thành viên, gồm các ông: Nguyễn Quốc Huy - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; Vũ Hoàng Long - Phó Trưởng ban phụ trách Ban Đầu tư kinh doanh - SCIC; Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng phòng Quản lý Quỹ, Ban Tài chính kế toán - SCIC. Thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty có 7 thành viên, gồm các đồng chí: Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch (SCIC), Vũ Bá Ôn - Phó Chủ tịch (VNS), Hoàng Ngọc Diệp - Phó

Tổng Giám đốc Công ty, thành viên (TISCO), Đinh Quốc Thái - Thành viên (VNS), Đoàn Thu Trang - Thành viên (Trung Dũng), Vũ Hoàng Long - Thành viên (SCIC), Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên (SCIC)⁽⁹⁾.

Sau Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIV (7/2010), liên tiếp trong 2 năm (2011, 2012) các đoàn thể chính trị - xã hội trong Công ty (gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh) cũng lần lượt tổ chức Đại hội.

Đại hội Đại biểu Công đoàn Công ty lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2011 - 2016 được tổ chức ngày 29 và ngày 30/6/2011. Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty gồm 23 Ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất (ngày 7/7/2011), Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa XIV bầu Ban Thường vụ gồm 7 Ủy viên; bầu đồng chí Hoàng Ngọc Diệp giữ chức Chủ tịch; Vũ Thượng Thư và Nguyễn Văn Phong được bầu giữ chức Phó Chủ tịch⁽¹⁰⁾.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Công đoàn Công ty có sự thay đổi về nhân sự. Từ ngày 1/3/2012, đồng chí Nguyễn Văn Phong - Phó Chủ tịch Công đoàn, được điều động về Mỏ than Phấn Mễ đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Mỏ. Ngày 12/12/2012, đồng chí Vũ Thượng Thư được bầu giữ chức Chủ tịch Công đoàn Công ty thay đồng chí Hoàng Ngọc Diệp chuyển công tác từ ngày 7/11/2012. Ngày 17/7/2012, đồng chí Nguyễn Xuân Trường - Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Công ty,

⁸ Các thành viên Ban Kiểm soát gồm: Vũ Duy Huynh - Phó Trưởng ban Tài chính kế toán của Tổng Công ty Thép Việt Nam; Nguyễn Lan Hương - Thành viên ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2009-2014; Bùi Văn Lùng - Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2009-2014 (trước đó ông Bùi Văn Lùng được bầu làm Trưởng ban kiểm soát thay thế ông Hoàng Danh Sơn); Đoàn Thị Thu Huyền - Thành viên ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2009-2014 (đại diện Công ty TNHH và Thương mại Trung Dũng).

⁹ Miễn nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 đối với 2 thành viên: Ông Vũ Duy Huynh và Ông Bùi Văn Lùng; Bầu bổ sung thay thế 2 thành viên ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 gồm: Ông Trần Mạnh Hữu, Phó Trưởng ban Quản lý Rủi ro - SCIC; Ông Nguyễn Đức Huy, chuyên viên ban Tài chính kế toán - SCIC.

¹⁰ Quyết định số 125/QĐ-CĐT, ngày 19/7/2011 của Ban Thường vụ Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam.

được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty; đến ngày 20/3/2015, rút tên khỏi Ban Chấp hành.

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Công ty lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2012 - 2017 được tổ chức từ ngày 21 đến ngày 22/5/2012. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn nhiệm kỳ 2012 - 2017 gồm 19 Ủy viên. Ban Thường vụ gồm 5 Ủy viên. Đồng chí Đào Mạnh Hùng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Thị Cẩm Nhung được bầu giữ chức Phó Bí thư⁽¹¹⁾. Đến tháng 3/2014, đồng chí Đào Quốc Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty.

Do yêu cầu công tác, từ tháng 7/2014, đồng chí Đào Mạnh Hùng - Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty, chuyển công tác. Đồng chí Đào Quốc Hùng - Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, được giao phụ trách và đến tháng 1/2015, được bầu giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty. Thời gian này, số tổ chức cơ sở đoàn trong Công ty từ 21 giảm xuống còn 16 tổ chức cơ sở đoàn⁽¹²⁾.

Tiếp theo Đại hội Đoàn Thanh niên, từ ngày 4 đến ngày 5/6/2012, Hội Cựu chiến binh Công ty tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa II (nhiệm kỳ 2012 - 2017) gồm 17 Ủy viên. Ban Thường vụ gồm 5 Ủy viên. Đồng chí Phùng Quốc Hùng - Đảng ủy viên Công ty, Trưởng Phòng Bảo vệ Tự vệ Công ty, được bầu giữ chức Chủ tịch Hội; các đồng chí: Phan Mạnh Hùng - Đảng ủy viên Công ty, Giám đốc Nhà máy Luyện gang và Lê Quang Minh - Phó Chánh Văn phòng Công ty, được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

¹¹ Quyết định số 618-QĐ/TTTN, ngày 30/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thái Nguyên.

¹² Giải thể 6 chi đoàn: Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội, CTCP Sửa chữa ô tô Gang thép, Ngườm Cháng Cao Bằng; sáp nhập 4 chi đoàn: Văn phòng, Kế toán, Kế hoạch Kinh doanh, Quản lý chất lượng sản phẩm & đo lường thành 01 chi đoàn Khối Cơ quan Công ty; Thành lập mới 02 Đoàn cơ sở: Đoàn TN CTCP Cán thép Thái Trung và Mô sắt Tiến Bộ.

Những năm trước đó, Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng là đơn vị cho ra đời mẻ thép đầu tiên sau ngày thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ (1/5/1975), nhiều năm liên tục là doanh nghiệp luyện kim hàng đầu của cả nước và sau khi cổ phần hóa ngày 1/1/2007, với vốn điều lệ 50 tỷ đồng (TISCO nắm giữ 39,66%), kết quả sản xuất kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, giai đoạn này do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, từ năm 2011, Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng lâm vào tình trạng sản xuất liên tục bị thua lỗ và đến năm 2013 phải ngừng hoạt động⁽¹³⁾.

Vấn đề chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên chức và người lao động là một trong những mặt công tác được Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên quan tâm. Trong giai đoạn 2010-2015, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song Công ty luôn ưu tiên đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động. Các công trình phúc lợi được đầu tư xây dựng, bao gồm: Cải tạo xây mới khu Hồ Thiên Nga, khuôn viên Sân vận động Gang thép, các công trình phục vụ thi đấu thể thao, góp phần tạo cảnh quan, phục vụ tốt nhu cầu của công nhân, viên chức, lao động và nhân dân khu vực phía Nam thành phố.

Công đoàn Triển khai xây dựng “Mô hình 6 nhà”⁽¹⁴⁾, tính đến tháng 9/2015, Công ty đã xây dựng thành công 2 đơn vị đạt mô hình Nhà máy - Công viên; xây dựng và tổ chức thành công hệ thống nhà ăn ca tự chọn tại 12 đơn vị, 8 nhà giao ca cho công nhân, 1 nhà tắm, giặt có xông hơi, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe

¹³ Số nợ không có khả năng thanh toán lên tới hơn 120 tỷ đồng, trên 300 lao động mất việc làm, tài sản của doanh nghiệp bị thất thoát trị giá hàng tỷ đồng, một số người có trách nhiệm khác bị khởi tố và bắt giam v.v...

¹⁴ Mô hình “6 nhà” được Công đoàn Công ty triển khai gồm: Nhà để xe tập trung; Nhà giao ca/Phòng chờ Công nhân; Nhà tắm, giặt, sấy quần áo liên hoàn, có phòng xông hơi; Nhà ăn ca tự chọn; Nhà vệ sinh; “Nhà máy - Công viên”

người lao động. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện được quan tâm làm tốt. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty, góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động và nhân dân khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên. Các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực đảm nhận các công trình, việc làm, phòng máy, trạm máy; tổ chức thực hiện các phong trào: Thi chọn lao động giỏi, sáng tạo trẻ, thanh niên tình nguyện, hiến máu nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên tại một số đơn vị, như Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty Cổ phần Sửa chữa Ô tô Gang thép do tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo việc làm và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn sau khi Công ty chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Đảng ủy Công ty đã nhanh chóng kiện toàn các ban xây dựng Đảng, xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và các quy chế khác đảm bảo các nguyên tắc của Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời Đảng ủy Công ty đã cùng Hội đồng quản trị xây dựng chủ trương, định hướng phát triển của Công ty, các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển trong từng thời kỳ, giữ ổn định nội bộ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIV đã đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác chính trị, tư tưởng luôn được Đảng bộ Công ty xác định là một nội dung quan trọng để tạo ra sự thống nhất trong tư tưởng và hành động trong toàn Đảng. Chính vì vậy, các cấp ủy đã thường xuyên và chủ động nắm bắt

tình hình, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cung cấp thông tin có định hướng, giúp cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, lao động nhận thức đúng tình hình nhiệm vụ, từ đó yên tâm công tác, tin tưởng vào định hướng trong sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Các đảng bộ, chi bộ cơ sở đã chủ động tổ chức việc học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp cho cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, lao động toàn Công ty. Công tác tuyên truyền miệng được duy trì thường xuyên; nội dung, phương pháp tuyên truyền có nhiều đổi mới; hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên hoạt động tích cực⁽¹⁵⁾.

Thông qua việc học tập, thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh, nhận thức của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, lao động được nâng lên. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã tạo sự chuyển biến về tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, gương mẫu trong lao động sản xuất, công tác, trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống... của cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy đảng đã triển khai thực hiện theo quy định việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ trong toàn Công ty⁽¹⁶⁾. Qua đó góp phần củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong

¹⁵ Tổ chức 103 buổi thông báo thời sự cho trên 16.600 lượt người nghe. Biên tập và phát hành trên 20.500 cuốn Thông tin nội bộ phục vụ tốt công tác lãnh đạo và tuyên truyền của cấp ủy và sinh hoạt chi bộ.

¹⁶ Trong 5 năm, đã cử 05 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị; 89 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị. Đảng ủy Công ty tổ chức 07 lớp bồi dưỡng chính trị cho 753 quần chúng ưu tú; 05 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 523 đồng chí đảng viên mới kết nạp.

toàn đảng bộ. Nhiều đồng chí đã phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, được lãnh đạo tin tưởng, giao nhiệm vụ, giữ các chức vụ trong cấp ủy, ban lãnh đạo, quản lý điều hành và đoàn thể các cấp. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm đối với tập thể cấp ủy và lãnh đạo quản lý các cấp được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các đảng bộ, chi bộ cơ sở đúng nguyên tắc, thẩm quyền theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của cấp trên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, sau khi thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), cấp ủy, cán bộ, đảng viên tự đề ra phương hướng khắc phục tồn tại đạt kết quả.

Từ năm 2010 đến 2015, Công ty đã điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 161 lượt cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý trong Công ty có phẩm chất chính trị tốt; đạo đức, lối sống lành mạnh, giản dị, có năng lực và tâm huyết với sự nghiệp phát triển gang thép, cán bộ được bổ nhiệm phát huy tốt trên cương vị công tác được giao; kết nạp 571 đảng viên (bình quân mỗi năm số đảng viên kết nạp bằng 4,7% trong tổng số đảng viên, vượt chỉ tiêu chung của Đề án số 07-ĐA/TU đề ra là 4%); hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, vượt chỉ tiêu so với yêu cầu Đề án của Tỉnh ủy đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo quy định Điều lệ Đảng đã góp phần tích cực vào việc giữ vững ổn định nội bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh.

Có thể khẳng định, giai đoạn 2010 - 2015, do khó khăn của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, việc triển khai thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty kéo dài 7 năm (tính

từ ngày 29/9/2007 khởi công đến năm 2014) chưa hoàn thành đã ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty, nhất là sản lượng gang, phôi thép... Tuy nhiên, với sự nỗ lực cố gắng của cả đội ngũ, tranh thủ được sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, Công ty đã duy trì sản xuất, cơ bản lo đủ việc làm và thu nhập người lao động, đời sống vật chất và tinh thần được đảm bảo, cảnh quan môi trường, khuôn viên nhà xưởng ngày càng khang trang, xanh - sạch - đẹp hơn.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai thực hiện trên các mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; kiểm tra, giám sát. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng giữ được sự đồng bộ, phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức. Nội bộ giữ được đoàn kết thống nhất, an ninh chính trị được giữ vững. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty vượt khó đi lên trong giai đoạn này. Kết thúc năm 2015, với việc quyết liệt chỉ đạo và tăng cường các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng hệ thống phân phối và phát triển thị trường, Công ty đã tổ chức sản xuất thành công sản phẩm thép chống lò SVP33, tiêu thụ sản phẩm đạt trên 685.000 tấn (trong đó thép chống lò trên 55.000 tấn), tăng 43,6% so với năm 2014, đánh dấu năm tiêu thụ sản phẩm lớn nhất từ trước cho đến thời điểm này.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ Công ty đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành, của tỉnh Thái Nguyên, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), sự phối hợp cộng tác của các đơn vị bạn. Đặc biệt là những cố gắng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, người lao động trong toàn Đảng bộ. Giai đoạn này, Công ty đã nhận được Bằng khen và Cờ thi đua của Thủ

trưởng Chính phủ vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁷⁾.

2- Tập trung nguồn lực đảm bảo sản xuất - kinh doanh hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động và Công ty (2015 - 2020)

Bước vào năm 2015, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm do khủng hoảng kéo dài, bất ổn chính trị ở một số khu vực diễn biến phức tạp, xung đột xảy ra ở nhiều nơi; chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động mạnh tới nền kinh tế trong nước. Mức độ cạnh tranh trong ngành thép ngày càng tăng, cung vượt xa cầu⁽¹⁸⁾; thị trường diễn biến phức tạp, khó lường. Lợi thế của Công ty về nguồn nguyên liệu tại chỗ giảm dần, dây chuyền thiết bị công nghệ đã cũ, lao động đông, năng suất thấp. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chậm tiến độ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình tài chính. Công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban Kiểm tra Trung ương từ năm 2017 đến năm 2019, cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can có liên quan đến Dự án đã tác động đến tâm tư, tình cảm, tư tưởng của đội ngũ, thông tin truyền thông, dư luận xã hội diễn biến, làm giảm uy tín, vị thế và ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù vậy, tình hình chính trị trong nước ổn định, nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, GDP bình quân đạt 6,76%/năm. Ngành thép được bảo hộ bởi thuế tự vệ đối với phôi thép và thép dài từ tháng 3/2016, có tăng trưởng bình quân 15%/năm. Thương hiệu thép TISCO giữ được uy tín trên thị trường, được người tiêu dùng lựa chọn.

¹⁷ Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 14/5/2010; Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 25/9/2013.

¹⁸ Tốc độ tăng trưởng tiêu thụ thép trong năm 2019 đạt 10%, trong đó tiêu thụ thép xây dựng chỉ đạt 6,4%.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty có truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo, được rèn luyện, trưởng thành trong gian khó và được cấp trên quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành; luôn thể hiện trách nhiệm cao, tâm huyết, gắn bó, chia sẻ tất cả vì Công ty, có nhiều giải pháp hiệu quả để tháo gỡ khó khăn. Các mặt công tác của Đảng bộ được thực hiện nghiêm túc. Các đoàn thể phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ; phối hợp tốt với chuyên môn, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, góp phần quan trọng trong đoàn kết, tập hợp đội ngũ, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Trong bối cảnh đó, ngày 20/4/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014, dự kiến kế hoạch sản xuất, kinh doanh đầu tư phát triển năm 2015; thảo luận bổ sung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2014; báo cáo về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Trước đó, ngày 27/1/2015, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP đã có Văn bản số 117/VNS-HĐQT ngày 27/1/2015 về việc thay thế, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nhiệm kỳ 2014 - 2019. Đến ngày 27/2/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 13/NQ-GTTN thống nhất chủ trương về việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Văn Khâm, đồng thời bổ nhiệm ông Hoàng Ngọc Diệp - thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019. Đến ngày 2/3/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-GTTN về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc

Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 đối với ông Trần Văn Khâm kể từ ngày 15/3/2015 và Quyết định số 09/QĐ-GTTN về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Hoàng Ngọc Diệp giữ chức vụ Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2014 - 2019 kể từ ngày 15/3/2015.

Cũng tại Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty đã trình bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019. Theo đó, bà Đoàn Thu Trang - thành viên Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội biểu quyết nhất trí cho từ nhiệm, không tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019. Đồng thời bầu bổ sung thay thế ông Đoàn Mạnh Trung - Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Trung Dũng tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019. Đến thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 thành viên, gồm các ông: Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch (SCIC), Vũ Bá Ôn - Phó Chủ tịch (VNS), Hoàng Ngọc Diệp - Tổng Giám đốc Công ty, thành viên (TISCO), Đinh Quốc Thái - thành viên (VNS), Đoàn Mạnh Trung - thành viên (Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Thương mại Trung Dũng), Vũ Hoàng Long - thành viên (SCIC); Nguyễn Tiến Dũng - thành viên (SCIC).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 9 đến ngày 10/8/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức, với sự tham gia của 150 đại biểu chính thức. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời xác định mục tiêu tổng quát từ năm 2015 đến năm 2020 là:

“Tập trung mọi nguồn lực đảm bảo sản xuất, kinh doanh tăng trưởng, hiệu quả; sớm hoàn thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đưa vào vận hành đồng bộ, tăng năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm thép TISCO; đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các cổ đông và người lao động.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, giữ vững ổn định chính trị nội bộ, xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty”.

Đại hội đề ra 5 nhóm mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể là: 1- Sớm đưa Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 vào sản xuất cuối năm 2016; 2- Phân đấu đến năm 2020 đạt sản lượng thép cán sản xuất 1.055.000 tấn/năm (đảm bảo tăng trưởng bình quân 10-15%/năm); phôi thép sản xuất 920.000 tấn/năm; gang sản xuất 750.000 tấn/năm; cốc luyện kim sản xuất 440.000 tấn/năm; thép cán tiêu thụ 1.055.000 tấn/năm; giá trị sản xuất công nghiệp 2.164 tỷ đồng; doanh thu 11.613 tỷ đồng; lợi nhuận 280 tỷ đồng; 3- Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, viên chức, lao động. Phân đấu thu nhập bình quân tăng 5-10%/năm; 4- Phân đấu trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 5- Số lượng đảng viên mới kết nạp hằng năm bình quân trên 4% tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 27 đồng chí. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 8 đồng chí (Trần Văn Khâm, Hoàng Ngọc Diệp, Nguyễn Xuân Trường, Phạm Thị Lệ Hằng, Đỗ Trung Kiên, Phạm Hồng Quân, Vũ Thượng Thư, Hoàng Danh Sơn). Đồng chí Trần Văn Khâm được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Ngọc Diệp - Tổng Giám đốc Công ty được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Trường được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Công ty⁽¹⁹⁾. (Trước đó, đồng chí Nguyễn Chí Dũng - Bí thư Đảng ủy nghỉ chế độ từ 1/3/2015; đồng

¹⁹ Theo Quyết định số 3280-QĐ/TU, ngày 15/8/2015 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

chí Nguyễn Xuân Trường được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy Công ty từ tháng 2/2015; đồng chí Trần Văn Khâm - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty được kiện toàn giữ chức Bí thư Đảng ủy Công ty từ tháng 3/2015). Do có sự biến động về nhân sự, đến thời điểm 30/6/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty còn 26 đồng chí (khuyết 3 ủy viên Ban Chấp hành so với đề án nhân sự nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Từ năm 2016, cạnh tranh trong ngành thép ngày càng gay gắt do cung cầu ngày càng mất cân đối; tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn do có nhiều dự án thép mới đi vào sản xuất, lợi thế về đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất thép cán từ nguồn phôi tại chỗ của Công ty đã giảm dần. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, việc áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài đã giúp các đơn vị trong ngành giảm áp lực cạnh tranh với thép nhập ngoại, giúp Công ty sản xuất tối đa sản lượng phôi thép và giá sản phẩm có sức cạnh tranh hơn. Đồng thời, Công ty đã triển khai đổi mới mô hình hệ thống phân phối, tạo được niềm tin của khách hàng, ổn định và phát triển thị trường, khẳng định uy tín thương hiệu thép TISCO; tăng cường công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp và triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm giảm giá thành sản phẩm; đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới⁽²⁰⁾ và các giải pháp về công nghệ nhằm phát huy tối đa lợi thế của từng khu vực sản xuất. Các giải pháp thực hành tiết kiệm, triển khai các đề tài, giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật... được Công ty chỉ đạo quyết liệt. Cụ thể như⁽²¹⁾: Sử dụng khí CNG (năm 2016), tận dụng khí than lò cốc và dầu cốc thô phát sinh trong khâu sản xuất cốc luyện kim để thay thế nhiên liệu dầu FO cho các lò nung phôi cán thép; tận dụng khí lò cao làm

²⁰ Thép kéo dây SAE

²¹ Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty khóa XVI, 30/7/2020, tr.4.

nhiên liệu cho thiêu kết⁽²²⁾; cải tạo dây chuyền cán thép, ổn định chất lượng nguyên liệu..., góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất⁽²³⁾. Công ty tiếp tục tập trung thực hiện đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, thay đổi mô hình hệ thống phân phối. Từ 2015 sau khi triển khai đổi mới mô hình hệ thống phân phối, Công ty ký hợp đồng trực tiếp với các nhà phân phối cấp 1.

Năm 2016, nhằm khôi phục sản xuất sau hơn 3 năm phải ngừng hoạt động, Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng ký kết hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Tuy nhiên, do dây chuyền sản xuất đã lạc hậu nên chi phí cao, chất lượng sản phẩm kém dẫn đến không thể tiêu thụ được và phải dừng sản xuất. Đến ngày 15/7/2022, Tòa án Nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-TBPS về việc tuyên bố phá sản đối với Công ty Cổ phần Luyện Cán thép Gia Sàng.

Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 4/9/2014 của Chính phủ và Thông báo Kết luận số 375/TB-VPCP ngày 17/11/2015 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo khác về tháo gỡ khó khăn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, Công ty đã làm việc với các ngân hàng để thu xếp vốn cho dự án. Ngân hàng VDB đã ký hợp đồng tín dụng cho vay bổ sung 1.359 tỷ đồng từ ngày 27/1/2015; Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) góp vào TISCO 1.000 tỷ đồng từ tháng 3/2015; Ngân hàng VietinBank đã ký hợp đồng tín dụng cho vay bổ sung 1.100 tỷ đồng từ ngày 4/6/2015. TISCO đã tích cực đàm phán với MCC⁽²⁴⁾ và chuẩn bị các nội dung để tái khởi động lại

²² Theo Quyết định số 677/QĐ-GTTN, ngày 24/10/2018 của Tổng Giám đốc Công ty.

²³ Toàn Công ty có 2.557 sáng kiến áp dụng vào sản xuất, làm lợi 39,7 tỷ đồng.

²⁴ Kể từ cuối quý I/2013 đến cuối quý IV/2015, TISCO cùng MCC tổ chức 12 cuộc đàm phán.

Dự án; báo cáo các cấp có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh làm cơ sở tái khởi động dự án, v.v...

Mặc dù đã cố gắng và có nhiều giải pháp tháo gỡ, nhưng Dự án vẫn chưa thể khởi động trở lại do không đàm phán được với tổng thầu MCC để ký phụ lục điều chỉnh. Từ năm 2011, Công ty phải dùng nguồn vốn ngắn hạn để trả lãi và gốc vay của Dự án cho các ngân hàng, dẫn đến tình trạng tài chính hết sức khó khăn. Công ty đã chi cho Dự án 1.531 tỷ đồng, trong đó trả gốc và lãi cho các ngân hàng là 1.313 tỷ đồng. Mặt khác, nợ phải thu khó đòi tuy có giảm nhưng vẫn còn lớn⁽²⁵⁾, dẫn tới tình hình tài chính Công ty khó khăn, đặc biệt sau khi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) rút 1.000 tỷ đồng khỏi Công ty theo chỉ đạo của Chính phủ trên tinh thần Nhà nước không bỏ thêm tiền từ ngân sách Nhà nước để cứu các dự án thua lỗ⁽²⁶⁾. Các ngân hàng Vietinbank, VDB chuyển khoản nợ vay cho Dự án sang nợ xấu. Các ngân hàng thương mại đánh giá xếp hạng năng lực tài chính Công ty thấp, nên liên tục giảm hạn mức cho vay, tăng lãi suất, thậm chí dừng cho vay làm cho việc cân đối vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

Từ tháng 2/2017 Thanh tra Chính phủ thực hiện thanh tra toàn diện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Đến ngày 14/2/2019 đã có Kết luận số 167/KL-TTCTP, chỉ ra một số sai phạm của các tập thể, cá nhân phía Việt Nam và Tổng thầu EPC của Trung Quốc và kiến nghị xử lý sai phạm cũng như khắc phục hậu quả.

²⁵ Số nợ gốc là 445 tỷ đồng (trong đó 347 tỷ đồng là nợ do các ngân hàng thực hiện bảo lãnh nhưng các ngân hàng chưa thanh toán cho TISCO).

²⁶ Tháng 1 năm 2017 tại cuộc làm việc với TISCO, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã yêu cầu Bộ Tài Chính chỉ đạo SCIC rút vốn đảm bảo theo quy định của pháp luật, minh bạch.

Trước đó, ngày 29/9/2017, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1468/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương. Theo đó, đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 ưu tiên thoái vốn Nhà nước và tái cơ cấu Công ty. Thời điểm này, Công ty, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP đã xây dựng phương án thoái vốn được Chính phủ, Bộ Công thương chấp thuận và triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp, như tích cực báo cáo với các bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn; xin cơ cấu lại thời gian trả nợ; tích cực làm việc với các ngân hàng để vay vốn lưu động phục vụ sản xuất. Mặt khác, Công ty chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch cân đối vốn cho sản xuất, thực hiện cơ chế bán hàng linh hoạt, đẩy mạnh tiêu thụ tăng vòng quay vốn, góp phần quan trọng giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Trong giai đoạn này, Công ty đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lao động một cách quyết liệt nhưng thận trọng, đã được sự ủng hộ của toàn thể đội ngũ⁽²⁷⁾. Kết quả từ năm 2015 đến hết 6 tháng đầu năm 2020, Công ty giảm 5 đầu mối đơn vị, tách 1 phòng, sáp nhập giảm 2 phòng chuyên môn; tổ chức sắp xếp lại, chấm dứt hoạt động của các chi nhánh tiêu thụ⁽²⁸⁾. Cơ cấu, sắp xếp lao động được chỉ đạo quyết liệt, kết quả số lao động bình quân giảm 25,5% so với năm 2015⁽²⁹⁾. Cùng với đó, Công ty tái cơ cấu,

²⁷ Đề án số 317/GTTN-TCLĐ, ngày 16/5/2017 về sắp xếp tái cơ cấu tổ chức và biên chế lao động của Công ty.

²⁸ Giải thể NM Luyện gang 2; chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng; tách phòng Thị trường ra khỏi phòng KHKD; sáp nhập phòng Thanh tra pháp chế vào phòng TCLĐ, phòng Đầu tư phát triển vào phòng TK-QLTB; chấm dứt hoạt động chi nhánh Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An.

²⁹ Đến 30/6/2020 số lao động bình quân của riêng TISCO là 4.032 người, giảm 1.381 người so với 2015 (bằng 25,5%).

chậm dứt hoạt động các chi nhánh tiêu thụ, sản lượng tiêu thụ có bước tăng đáng kể, góp phần củng cố thị phần của Công ty trên thị trường⁽³⁰⁾.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ Công ty đã đề ra nhiều giải pháp, quyết tâm thực hiện mục tiêu tổng quát và 5 nhóm chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XV đề ra. Tuy nhiên về Mục tiêu tổng quát “... *sớm hoàn thành Dự án giai đoạn 2 đưa vào vận hành đồng bộ, tăng năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm thép Tisco...*” Công ty đã không đạt được theo mục tiêu nghị quyết đề ra, dẫn đến các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất chưa đạt được, như gang, than cốc, phôi thép.

Kết quả sản xuất trong các năm 2019, 2020 đều không đạt so với chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra đến năm 2020. Cụ thể: Thép cán sản xuất năm 2019 là 730.327 tấn, năm 2020 là 802.242 tấn (chỉ tiêu năm 2020 là 1.055.000 tấn); Thép cán tiêu thụ năm 2019 là 787.947 tấn, năm 2020 là 810.244 (chỉ tiêu năm 2020 là 1.050.000 tấn); Phôi thép sản xuất năm 2019 là 300.965 tấn, năm 2020 là 288.357 tấn (chỉ tiêu năm 2020 là 920.000 tấn); Gang sản xuất năm 2019 đạt 170.730 tấn, năm 2020 là 161.321 tấn (chỉ tiêu năm 2020 là 750.000 tấn); Cốc luyện kim sản xuất năm 2019 là 133.881 tấn, năm 2020 là 131.181 tấn (chỉ tiêu năm 2020 là 440.000 tấn); Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2019 đạt 9.347 tỷ đồng, năm 2020 đạt 9.181 tỷ đồng (theo giá thực tế); Doanh thu hợp nhất: Tổng doanh thu đạt 47.867 tỷ đồng, bình quân đạt 9.573 tỷ đồng/năm (Năm 2019 đạt 10.458 tỷ đồng, năm 2020 đạt 13.280 tỷ đồng); Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): Công ty đã khắc phục

³⁰ Kết quả từ 2015 đến hết 2019 tiêu thụ 3,833 triệu tấn thép các loại (năm 2010 tiêu thụ 600.746 tấn; năm 2015 tiêu thụ đạt 685.825 tấn; đến năm 2020 tiêu thụ đạt 810.244 tấn).

được lỗ lũy kể từ kỳ trước, tổng lợi nhuận trong sản xuất - kinh doanh 5 năm đạt 478 tỷ đồng, bình quân 96 tỷ đồng/năm (trong đó có lợi nhuận từ việc tiêu thụ quặng sắt).

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn Công ty có 27 tổ chức cơ sở đảng, 90,16% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ (chỉ tiêu đề ra 85%); bình quân mỗi năm có 91,64% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chỉ tiêu đề ra 90%); tổng số đảng viên mới kết nạp 435 đồng chí, bình quân đạt 4,46%/năm (chỉ tiêu đề ra là trên 4% tổng số đảng viên của Đảng bộ).

Để đạt được những kết quả trên, Đảng ủy Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ Công ty, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp ủy các cấp gắn với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội, tạo sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* được Đảng bộ Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên⁽³¹⁾. Trong giai đoạn này, Đảng ủy Công ty đã quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ

³¹ Số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Chính trị về *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*; tuyên truyền tới người lao động đấu tranh với các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị chống phá Đảng, Nhà nước; tăng cường đưa các tin bài phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh, các hoạt động văn hóa, thể thao, đời sống tinh thần của người lao động, biểu dương người tốt, việc tốt tại Công ty; chỉ đạo thực hiện công tác nắm bắt dư luận xã hội trong người lao động và nhân dân, phối hợp có hiệu quả với địa phương đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền miệng được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện; nội dung, phương pháp tuyên truyền có nhiều đổi mới. Đảng ủy Công ty đã tổ chức các đợt quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng⁽³²⁾. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ Công ty đã tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kết luận của Đảng; đánh giá đúng những kết quả đã đạt được, chỉ ra các tồn tại, hạn chế cần khắc phục, rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả hơn trong thời gian tới; không ngừng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức.

Thông qua công tác chính trị, tư tưởng, các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đã gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc xây dựng, củng cố khối đoàn kết, tập hợp đội ngũ vượt qua khó khăn, giữ sự ổn định nội bộ, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty.

³² Tổ chức 215 buổi quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tình hình nhiệm vụ Công ty, thông tin thời sự cho gần 20.000 lượt người nghe; 100% cán bộ, đảng viên viết thu hoạch, xây dựng kế hoạch hành động thực hiện.

Về công tác tổ chức, Đảng ủy Công ty đã xây dựng Đề án “*Đổi mới, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và biên chế cán bộ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể Công ty*”. Trong đó, Đảng ủy Công ty đã thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Công ty; giải thể 5 tổ chức cơ sở đảng, sáp nhập giảm 6 chi bộ, thay đổi mô hình tổ chức từ đảng bộ cơ sở sang chi bộ cơ sở đối với 2 tổ chức đảng, tiếp nhận 1 chi bộ cơ sở từ Đảng bộ thành phố Hạ Long về Công ty. Thời điểm này, toàn Đảng bộ có 27 tổ chức cơ sở đảng (giảm 11, tăng 1 tổ chức cơ sở đảng so với đầu nhiệm kỳ).

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp ủy viên và cán bộ làm công tác đảng các cấp được quan tâm phù hợp với điều kiện. Tính chung trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn Đảng bộ có 180 đồng chí được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; 66 đồng chí được bồi dưỡng về công tác bí thư cấp ủy, tập huấn các chuyên ngành: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Kiểm tra do các ban xây dựng Đảng tổ chức tại Tỉnh ủy, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Chính trị khu vực I; 3 đồng chí được cử đi học đại học chính trị. Ngoài ra, Đảng bộ Công ty còn mở lớp đào tạo và cử 118 cán bộ theo học trung cấp lý luận chính trị; đồng thời mở 8 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và lý luận chính trị cho đảng viên mới.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và điều động cán bộ được Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty thực hiện theo đúng quy chế và phân cấp quản lý cán bộ. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Công ty đã cho ý kiến điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại đối với 127 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty quản lý; kiện toàn trong nhiệm kỳ 11 bí thư cấp ủy, 6 phó bí thư cấp ủy cơ sở và chỉ định bổ sung cấp ủy viên khi có biến động kịp thời. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Công ty đã thực hiện quy trình kiện toàn, bầu bổ sung

đồng chí Nguyễn Minh Hạnh vào Ban Thường vụ Đảng ủy và được Ban Thường vụ bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy Công ty⁽³³⁾, phù hợp với quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng⁽³⁴⁾, góp phần nâng cao một bước về vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong doanh nghiệp.

Về công tác kiểm tra, giám sát, hằng năm, Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; xây dựng Quy chế làm việc, quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty; chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở xây dựng quy chế đồng bộ. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty đã tiến hành kiểm tra 30 tổ chức đảng, giám sát chuyên đề 12 tổ chức đảng; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty tổ chức kiểm tra 15 đảng bộ, chi bộ cơ sở, giám sát chuyên đề 20 chi bộ, 22 cá nhân. Cùng thời gian này, Đảng ủy Công ty tiến hành chuẩn bị và phục vụ 4 cuộc kiểm tra của Trung ương⁽³⁵⁾, 2 cuộc kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy⁽³⁶⁾.

³³ Ngày 12/8/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chuẩn y kết quả bầu đồng chí Nguyễn Minh Hạnh vào Ban Thường vụ Đảng ủy khóa XV; đến ngày 9/6/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y kết quả bầu cử đồng chí Nguyễn Minh Hạnh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Công ty khóa XV.

³⁴ Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối.

³⁵ Đoàn kiểm tra số 01 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng năm 2016; Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị năm 2018, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị tại Đảng bộ Công ty; 02 lần Đoàn kiểm tra UBKT Trung ương đến làm việc (kiểm tra thông qua Tỉnh ủy Thái Nguyên và kiểm tra thông qua Đảng ủy Tổng Công ty Thép Việt Nam).

³⁶ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2019; Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2005-2010, 2010-2015 (năm 2020).

Thông qua kiểm tra, giám sát, Đảng ủy Công ty đã chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu các đơn vị được kiểm tra nghiêm túc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã xử lý kỷ luật đối với 22 đảng viên; Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét và đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Trung ương khai trừ 3 đảng viên⁽³⁷⁾; Ban Chấp hành Đảng bộ giải trình, kiểm điểm và đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2005 - 2010 và nhiệm kỳ 2010 - 2015 theo quy định. Qua các đợt kiểm tra, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên cùng với chất lượng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên.

Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đó là: Một số chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh chưa đạt được theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 mặc dù có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp từ Trung ương đến địa phương, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, nhưng vẫn chưa tháo gỡ được khó khăn. Tập thể Ban Thường vụ khóa XIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, khóa XIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 bị kỷ luật cảnh cáo; một số cá nhân liên đới trách nhiệm trong Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đã bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

³⁷ Có 3 cá nhân nguyên lãnh đạo Công ty bị tạm giam phục vụ điều tra, có kết luận vi phạm của UBKT Trung ương.

Các thiếu sót, khuyết điểm nêu trên là những yếu tố đã tác động tiêu cực tới quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong cả nhiệm kỳ 2015-2020, thậm chí còn gây khó khăn cho nhiệm kỳ sau đó. Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của đoàn thể nói chung có nền nếp, tuy nhiên, tại một số đơn vị có lúc còn mang tính hình thức. Phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng cơ sở, vai trò hạt nhân lãnh đạo của một số cấp ủy còn chưa thể hiện rõ nét, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn trong doanh nghiệp. Do đặc thù đảng bộ trong doanh nghiệp nên việc triển khai một số nghị quyết của Đảng còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực có lúc, có nơi còn chưa kịp thời. Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp là Ban Thường vụ Đảng ủy có thời điểm chưa giữ mối liên hệ chặt chẽ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Đảng ủy Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa XV đã nghiêm túc chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm nêu trên là do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về chủ quan, năng lực quản lý Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của chủ đầu tư còn hạn chế, không lường hết được rủi ro trong quá trình triển khai dự án; kết quả sản xuất, kinh doanh chưa đạt mục tiêu đề ra, phần lớn do tác động của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chưa hoàn thành làm giảm thế mạnh của Công ty. Việc nắm bắt thông tin thị trường để triển khai điều hành sản xuất kinh doanh chưa kịp thời, nên hiệu quả chưa cao. Dự báo tình hình thị trường, tốc độ phát triển ngành Thép trong nước chưa chính xác; do đó đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chưa phù hợp, vượt quá khả năng của Công ty. Mối liên hệ với lãnh đạo tỉnh và với cơ quan chuyên môn cấp trên chưa chặt chẽ. Việc thiếu quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy Công ty với Đảng ủy Tổng Công ty Thép

Việt Nam dẫn tới có thời điểm việc phối hợp giữa hai cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời. Về khách quan, thị trường cạnh tranh rất gay gắt, dây chuyền thiết bị cũ, ít có điều kiện đầu tư cải tạo. Ảnh hưởng của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chậm tiến độ, chi phí tài chính cao, là dự án lớn, có nhiều nội dung phức tạp, Dự án triển khai đúng thời điểm chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới. Mặc dù đã được Chính phủ, bộ, ngành, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại vướng mắc.

Sau Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XV, các đoàn thể chính trị - xã hội trong Công ty lần lượt tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo điều lệ.

Đại hội Đại biểu Công đoàn Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên lần thứ XV được tổ chức từ ngày 21 đến ngày 22/9/2017.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa XIV trình Đại hội lần thứ XV đã đánh giá: Từ năm 2017, được sự quan tâm, hỗ trợ của Công đoàn Công Thương Việt Nam, Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, Công đoàn Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho đoàn viên, người lao động. Nhờ đó, sức khỏe người lao động được đảm bảo, điều kiện vật chất, tinh thần được nâng cao. Công đoàn chủ động phối hợp với chuyên môn cùng tháo gỡ khó khăn cho đơn vị; tham gia giải quyết đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động về nghỉ chế độ, trợ cấp thôi việc, thiếu việc làm và chấm dứt hợp đồng với tổng kinh phí 60,7 tỷ đồng. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2017, Công đoàn các cấp trong Công ty đã kịp thời kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó

Chủ tịch Công đoàn Công ty và các đơn vị theo đúng quy định. Đồng thời, sáp nhập, giải thể, thành lập mới các công đoàn cơ sở thành viên và Công đoàn bộ phận trực thuộc cho phù hợp⁽³⁸⁾. Đặc biệt, trước kỳ Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 2017 - 2022, Ban Chấp hành Công đoàn Công ty đã ra nghị quyết thành lập Công đoàn Khối Cơ quan Công ty⁽³⁹⁾ và chỉ đạo các công đoàn cơ sở thành viên rà soát, kiện toàn lại tổ chức công đoàn cấp tổ, cấp bộ phận theo hướng nâng cao chất lượng hoạt động và tinh gọn. Trong nhiệm kỳ này nhiều đơn vị thu hẹp quy mô sản xuất, giải thể không tuyển lao động mới và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại lao động... nên số lao động của Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết giảm mạnh (giảm 29,5%)⁽⁴⁰⁾. Thời điểm này, tổng số lao động, đoàn viên công đoàn trong Công ty là 5.963 người (trong đó có 1.650 nữ, chiếm 27,7%) sinh hoạt tại 26 công đoàn cơ sở thành viên⁽⁴¹⁾, 90 công đoàn bộ phận và 538 tổ công đoàn, địa bàn sinh hoạt trên 9 tỉnh, thành từ Cao Bằng đến Đà Nẵng.

³⁸ Công đoàn Công ty đã giải thể 1 CĐCSTV (CĐ CTCP Sửa chữa Ôtô Gang thép), giải thể 4 CĐBPTT; thành lập mới 2 công đoàn cơ sở thành viên (CĐ Mô sắt Tiến Bộ, Khối Cơ quan, Cán thép Thái Trung), 1 CĐBPTT (CĐ Phòng Thị trường).

³⁹ Sáp nhập 3 công đoàn cơ quan (Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN) thành Công đoàn cơ quan Đảng đoàn thể và chuyển 12 CĐBPTT về trực thuộc Công đoàn Khối Cơ quan.

⁴⁰ Tháng 5/2011 tổng số lao động của Công ty và các công ty con, công ty liên kết là 8.457 người, đến tháng 6/2017 còn 5.963 người, giảm 2.494 người; trong 6 năm bình quân mỗi năm giảm 415 người.

⁴¹ Trong đó: Các đơn vị thành viên và khối Cơ quan Công ty là 20 CĐCSTV, có 4.793 người chiếm 80,4% ; Các công ty con, công ty liên kết là 06 CĐCSTV, có 1.170 người chiếm 19,6%.



Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa XV, nhiệm kỳ 2017 - 2022

Công đoàn Công ty tiếp tục phối hợp cùng chuyên môn triển khai mô hình “6 nhà”, xây dựng 17 nhà “Mái ấm Công đoàn”; duy trì 15 nhà ăn ca tự chọn, 5 đơn vị đạt danh hiệu Nhà máy - Công viên, 24 phòng chờ công nhân, 4 nhà để xe và nhà giao ca tập trung, 7 đơn vị có nhà tắm giặt sấy quần áo liên hoàn (trong đó có 3 đơn vị có phòng xông hơi); lắp đặt gần 150 thiết bị cải thiện điều kiện làm việc và dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ người lao động; tặng 11.947 suất quà cho công nhân, viên chức, lao động và thăm hỏi, động viên đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách... với tổng số tiền 6,4 tỷ đồng. Công đoàn Công ty đã quan tâm và triển khai tốt phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo và đạt nhiều thành tích trong toàn ngành. Trong nhiệm kỳ đã có 46 công nhân, viên chức, lao động được nhận *Bằng Lao động sáng tạo*, 73 lượt đoàn viên, người lao

động được tuyên dương danh hiệu *Lao động giỏi, Lao động sáng tạo các cấp*⁽⁴²⁾. Công đoàn đã đảm nhận 306 công trình, 2.657 sáng kiến, phát động 227 đợt thi đua trong toàn Công ty.

Công tác xã hội từ thiện được phối hợp, thực hiện kịp thời, chu đáo, thiết thực, được các cấp chính quyền địa phương đánh giá cao và công nhân, viên chức, lao động đồng tình ủng hộ⁽⁴³⁾. Ban Chấp hành Công đoàn động viên đoàn viên, người lao động trong Công ty tích cực tham gia chương trình *Chung tay xây dựng nông thôn mới*; phối hợp xây dựng 20 nhà Đại đoàn kết, nhà tình nghĩa trên địa bàn tỉnh; ủng hộ các địa phương, trường học và các tổ chức hội, với tổng số tiền 14,1 tỷ đồng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa XV, nhiệm kỳ 2017 - 2022, gồm 19 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Vũ Thượng Thư tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lê Huy giữ chức Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty (đến 11/6/2019, đồng chí Lê Huy được Công ty điều động bổ nhiệm và kiêm Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty).

Tiếp theo Đại hội Công đoàn, ngày 19/5/2017, đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 127 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XV, với chủ đề: *Đoàn kết - Xung kích - Sáng tạo*. Tham dự Đại hội có 127 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa

XV, nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ có 5 đồng chí. Đồng chí Đào Quốc Hùng được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Tô Mạnh Hưng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư. Do yêu cầu nhiệm vụ, tháng 9/2018 đồng chí Tô Mạnh Hưng chuyển công tác; đến tháng 9/2020, đồng chí Bùi Trọng Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Công ty, Bí thư Đoàn Thanh niên Khối Cơ quan, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty khóa XV.



Đại biểu lãnh đạo Tỉnh Đoàn Thái Nguyên tặng hoa chúc mừng Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty lần thứ XV, nhiệm kỳ 2017 - 2022

Từ năm 2017, số đoàn viên thanh niên giảm nhiều do đến tuổi trưởng thành đoàn và Công ty thực hiện phương án tái cơ cấu, sắp xếp lại lao động, Công ty ít tuyển dụng thêm lao động trẻ⁽⁴⁴⁾. Tuy nhiên, bám sát nhiệm vụ chính trị của Công ty, toàn Đoàn đã đẩy

⁴⁴ Năm 2012: 2.100 đoàn viên; năm 2017: 1.700 đoàn viên; năm 2022: 835 đoàn viên; năm 2023: 763 đoàn viên.

⁴² 2 cấp quốc gia, 35 cấp bộ, 3 cấp tỉnh, 33 cấp tổng công ty.

⁴³ Tham gia chương trình *Tuần lễ cao điểm Tết vì người nghèo* do tỉnh Thái Nguyên phát động; hỗ trợ làm đường bê tông tại thị trấn Giang Tiên - Phú Lương: 784 triệu đồng, đường dân sinh tại xã Linh Sơn, Huyện Đồng Hỷ: 830 triệu; Ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại 2 đợt bởi các cơn bão: 750 triệu đồng; Ủng hộ Quỹ *Vì người nghèo* tỉnh Thái Nguyên: 400 triệu đồng; Chương trình *Sóng và máy tính cho em* của tỉnh: 300 triệu đồng; ủng hộ Tết vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam và các Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh Thái Nguyên; ủng hộ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 12...

manh công tác tuyên truyền giáo dục, tổ chức các phong trào thanh niên tình nguyện với nhiều hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, an sinh xã hội. Trong đó, đáng chú ý là cuộc vận động đóng góp *Ngày tiết kiệm - Tháng tiết kiệm*; ủng hộ đồng bào miền Trung gặp thiên tai, lũ lụt, hạn hán và *Quỹ vì người nghèo*; giúp đỡ đoàn viên đặc biệt khó khăn...

Các chương trình tình nguyện được tổ chức tốt, vận động được nhiều phần quà, hàng trăm triệu đồng ủng hộ các gia đình chính sách, trẻ em nghèo tại các huyện khó khăn trong và ngoài tỉnh⁽⁴⁵⁾. Phong trào *Hiến máu tình nguyện - Ngày Chủ nhật hồng* đã thu hút trên 1.300 lượt đoàn viên, hiến được 952 đơn vị máu. Hằng năm, Đoàn Công ty tổ chức lễ ra quân trồng cây bảo vệ môi trường, hưởng ứng *Tháng Thanh niên* đã trồng mới tổng cộng trên 140.500 cây xanh; chủ động đảm nhận 777 công trình, việc làm với tổng giá trị trên 3,5 tỷ đồng⁽⁴⁶⁾; đảm nhận trên 100 trạm máy, thiết bị mang tên *Thanh niên*; phong trào *Sáng tạo trẻ* tiếp tục được duy trì tốt, là mô hình hoạt động tiêu biểu của tuổi trẻ Gang thép. Toàn Đoàn đã có 700 sáng kiến tiết kiệm, hợp lý hóa được áp dụng vào sản xuất, làm lợi cho Nhà nước trên 5,5 tỷ đồng. Đồng đạo đoàn viên, thanh niên Công ty tích cực tham gia giải thưởng *Sáng tạo trẻ, sáng tạo kỹ thuật* tỉnh Thái Nguyên và giải thưởng *Sáng tạo trẻ tiêu biểu toàn quốc*; trong đó có nhiều đề tài đoạt giải cao. Các cấp bộ đoàn

⁴⁵ Tổng số kinh phí ủng hộ 90 triệu đồng.

⁴⁶ Tiêu biểu: Cắt 1.000 tấn thép phục vụ sản xuất, chế tạo sản phẩm nạp vào lò LF 30T - Đoàn Nm Luyện thép; dẫn khí than từ Lò cao sang Thiêu kết, sửa chữa hệ thống điều khiển đo lường lò cao số 2 - Đoàn Nhà máy Luyện gang; thiết kế, lắp đặt đường ống khí than dẫn từ Cốc Hóa sang Nm Cán thép TN, Cán thép Thái Trung - Nm Cốc Hóa; xây dựng trạm điện trung thế và hạ thế, lắp đặt máy cắt, máy nắn khu vực cán liên tục - Đoàn TN Nhà máy Cán thép LX; cải tạo khâu đầu dây chuyền tuyển quặng - Đoàn Mô sắt Tiến Bộ; cải tạo máy đãi Phân xưởng Tuyển than, thi công lắp đặt dây chuyền tuyển than bùn bột, lắp đặt cân băng tải - Đoàn Mô than Phấn Mễ.

đã chủ động và phối hợp làm tốt việc triển khai Hội thi chọn lao động giỏi hằng năm, làm lợi cho Công ty gần 43 tỷ đồng. Hội thi đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, cải thiện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, ôn lý thuyết, luyện tay nghề và rèn tác phong cho đội ngũ, nhất là đối với lao động trẻ, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong công nhân, viên chức, lao động.

Ngày 14/7/2017, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh Công ty lần thứ III, được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa III, nhiệm kỳ 2017 - 2022, gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; đồng chí Phùng Quốc Hùng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch và đồng chí Phan Mạnh Hùng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

Từ năm 2017, số lượng hội viên giảm nhiều do về nghỉ chế độ, chuyển công tác. Có 4 cơ sở Hội Cựu chiến binh phải giải thể do không còn đủ hội viên theo quy định⁽⁴⁷⁾. Nhằm nâng cao chất lượng và thuận lợi cho hoạt động của Hội, đồng thời phù hợp với chủ trương tái cơ cấu các phòng, ban Công ty, Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh Công ty đã quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Khối Cơ quan Công ty trên cơ sở sáp nhập 4 tổ chức Hội: Khối Nghiệp vụ, Kỹ thuật; Phòng Kế hoạch kinh doanh; Văn phòng Công ty và Chi hội Cựu chiến binh Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; đồng thời thành lập mới tổ chức Hội Cựu chiến binh Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Kết thúc năm 2017, toàn Công ty có 17 cơ sở hội, giảm 6 tổ chức Hội cơ sở so với đầu nhiệm kỳ, với 412 hội viên (giảm 50% so với đầu nhiệm kỳ năm 2012).

Ngày 20/4/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội chấp thuận cho ông Đoàn Mạnh Trung được thôi thành

⁴⁷ Công ty Cổ phần sửa chữa Ô tô Gang thép; Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép; Mô sắt Ngườm Cháng Cao Bằng.

viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019; bầu bổ sung ông Trịnh Gia Tâm (Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng) vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019⁴⁸. Thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty có 7 thành viên, gồm các ông: Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch (SCIC), Vũ Bá Ôn - Phó Chủ tịch (VNS), Hoàng Ngọc Diệp - Tổng Giám đốc Công ty, thành viên (TISCO); Đinh Quốc Thái - thành viên (VNS); Trịnh Gia Tâm - thành viên (Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng); Vũ Hoàng Long - thành viên (SCIC); Nguyễn Tiến Dũng - thành viên (SCIC).

Từ ngày 26/4/2017, do thay đổi quy mô vốn điều lệ (giảm từ 2.840 tỷ đồng xuống 1.840 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đại hội nhất trí biểu quyết cho các ông: Nguyễn Quốc Huy, Vũ Hoàng Long và Nguyễn Tiến Dũng được thôi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019; đồng thời bầu bổ sung các thành viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 gồm các ông: Ngô Đình Khôi - Trưởng ban Nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP; Nguyễn Minh Hạnh - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá (ngày 1/7/2017 được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty); Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Đến ngày 12/6/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã biểu quyết cho các ông: Vũ Bá Ôn, Ngô Đình Khôi được thôi thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2014 - 2019); đồng thời bầu các ông: Lê Minh Tú - Trưởng ban Kế hoạch Thị trường TCT Thép Việt Nam - CTCP và Ngô Sỹ Hiếu - Trưởng ban Kỹ thuật TCT

⁴⁸ Đồng chí Đoàn Thị Thu Huyền thôi thành viên ban kiểm soát và bầu bổ sung thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 đối với đồng chí Nguyễn Thúy Nga (Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng).

Thép Việt Nam - CTCP tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019. Như vậy, từ thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty gồm các ông: Nguyễn Văn Tuấn (Thái Hưng) giữ chức Chủ tịch; Đinh Quốc Thái (VNS) giữ chức Phó Chủ tịch; Hoàng Ngọc Diệp, Tổng Giám đốc Công ty - thành viên (TISCO); Nguyễn Minh Hạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty, thành viên (TISCO); Ngô Sỹ Hiếu - thành viên (VNS); Lê Minh Tú - thành viên (VNS); Trịnh Gia Tâm - thành viên (Thái Hưng).

Ngày 10/4/2019, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đánh giá kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 - 2019; thông qua phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024. Đại hội đã biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019; đồng thời bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024⁴⁹. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông: Phạm Công Thảo - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP được bầu giữ chức Chủ tịch; Trần Tuấn Dũng - Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP được bầu giữ chức Phó Chủ tịch; Hoàng Ngọc Diệp - Tổng Giám đốc Công ty, thành viên; Nguyễn Minh Hạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty, thành viên; Lê Minh Tú - Trưởng ban Kế hoạch thị trường Tổng Công ty Thép Việt Nam, thành viên; Lê Hồng Khuê - Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng, thành viên; Lê Thành Thực - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng, thành viên.

⁴⁹ Thành viên ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 gồm các ông, bà: Trần Anh Dũng - Trưởng ban; Nguyễn Lan Hương - thành viên; Trần Quốc Việt - chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, thành viên; Nguyễn Thúy Nga - Phó ban Pháp chế Công ty CP Thương mại Thái Hưng, thành viên; Bùi Quang Hưng - kế toán viên Công ty CP Thương mại Thái Hưng, thành viên.

Tóm lại, từ năm 2015 đến năm 2020 là thời gian Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Việc triển khai thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 kéo dài nhiều năm chưa hoàn thành đã ảnh hưởng xấu đến mục tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty...

Tuy nhiên, Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo các tổ chức đảng, đảng viên, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty. Công tác xây dựng Đảng được triển khai thực hiện trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội giữ được sự đồng bộ, phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức. Nội bộ đoàn kết thống nhất, an ninh chính trị được giữ vững.

Bên cạnh đó, bằng sự nỗ lực, cố gắng của cả đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động, đồng thời tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của tỉnh Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); sự hợp tác của các đơn vị bạn, đối tác và khách hàng, Công ty đã duy trì sản xuất, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động⁵⁰; triển khai quyết liệt tái cơ cấu, sắp xếp lại lao động. Công ty con, các công ty liên kết nhìn chung tiếp tục giữ vững sản xuất kinh doanh. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân viên được nâng cao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định; tích cực tham gia công tác xã hội, từ thiện trên địa bàn. Cảnh quan môi trường, khuôn viên nhà máy ngày càng xanh - sạch - đẹp.

Những kết quả đạt được từ năm 2015 đến năm 2020 đã tạo nền tảng vững chắc giúp Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên vượt qua khó khăn trong giai đoạn tiếp theo.

⁵⁰ Thu nhập bình quân đầu người: Năm 2015 đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng; năm 2016 đạt trên 7,0 triệu đồng/người/tháng; năm 2017 đạt 8,4 triệu đồng/người/tháng; năm 2018 đạt trên 8,5 triệu đồng/người/tháng; năm 2019 đạt 8,3 triệu đồng/người/tháng; năm 2020 đạt 10,4 triệu đồng/người/tháng.

Chương VIII

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ TẬP TRUNG NGUỒN LỰC DUY TRÌ SẢN XUẤT KINH DOANH ỔN ĐỊNH VÀ CÓ HIỆU QUẢ TĂNG SỨC CẠNH TRANH TRÊN THỊ TRƯỜNG (2020 đến tháng 6/2024)

Bước vào năm 2020, nền kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19; áp lực cạnh tranh trong ngành thép hết sức gay gắt do khoảng cách chênh lệch cung - cầu ngày càng lớn. Nhiều dây chuyền sản xuất thép có công suất lớn, đầu tư hiện đại đã hoàn thiện đi vào hoạt động như Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty Cổ phần tập đoàn VAS Nghi Sơn... đã nâng công suất sản xuất thép các loại đạt khoảng 28 triệu tấn/năm (thép dài khoảng 20 triệu tấn/năm), trong khi nhu cầu thép xây dựng trong nước khoảng trên 11 triệu tấn/năm. Bên cạnh đó, thị trường thép trong nước còn phải chịu áp lực từ xu thế bảo hộ ngành thép của các nước phát triển có nhu cầu sử dụng thép lớn như Mỹ, EU... làm cho các đơn vị sản xuất thép trong nước gặp nhiều khó khăn trong xuất khẩu buộc phải quay lại tiêu thụ trong nước, làm cho áp lực cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt hơn.

Trong giai đoạn này, do áp lực cạnh tranh của thị trường thép trong nước nên các đơn vị sản xuất thép gặp rất nhiều khó khăn. Diễn hình nhất là diễn biến giá nguyên liệu và giá thành phẩm không tương đồng, cụ thể: giá phôi thép thường biến động tăng giá nhanh hơn giá thành phẩm, nhưng khi giảm thì giá phôi thép lại giảm chậm hơn giá thành phẩm. Diễn biến này làm cho các đơn vị sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Đối với Công ty, trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh về sản lượng và lợi nhuận. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 vẫn chưa được tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Từ tháng 5/2020, Mỏ sắt Trại Cau tạm dừng sản xuất, Mỏ than Bắc Làng Cầm đã đóng cửa mỏ dừng khai thác lộ thiên, để chuyển đổi dự án từ khai thác lộ thiên sang hầm lò, đời sống công nhân, viên chức, người lao động gặp khó khăn, Công ty phải hỗ trợ tiền lương, v.v... Mặc dù vậy, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo của đội ngũ và được sự ủng hộ của Tổng Công ty Thép Việt Nam, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, hầu hết các chỉ tiêu năm 2020 của Công ty đề ra đều đạt và vượt kế hoạch. Một số chỉ tiêu tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động⁽¹⁾.

Ngày 1/4/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký Quyết định số 06/QĐ-GTTN bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Tiếp đến, ngày 19/6/2020, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2019; đồng thời đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2020. Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Hoàng Ngọc Diệp; bầu ông Trần Quang Tiến - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Xí nghiệp Năng lượng tham gia

¹ Phôi thép sản xuất đạt 288.000 tấn, bằng 117% kế hoạch năm 2020; thép cán sản xuất đạt 802.000 tấn, bằng 102% kế hoạch năm 2020, vượt 10% so với năm 2019; tiêu thụ đạt 810.000 tấn, bằng 103% kế hoạch năm 2020, vượt 3% so với năm 2019; lợi nhuận đạt 34 tỷ, bằng 113% kế hoạch năm 2020; lương bình quân đạt 10,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 119% kế hoạch năm 2020, vượt 24% so với năm 2019.

thành viên Hội đồng quản trị và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 1/7/2020⁽²⁾.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, trong 2 ngày (10 - 11/8/2020), Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với chủ đề: *Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới*. Tham dự Đại hội, có 133 đảng viên thay mặt cho trên 1.800 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên, đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.⁽³⁾



Đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa XVI, nhiệm kỳ 2020-2025

² Đại hội miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với bà Nguyễn Lan Hương và Nguyễn Thúy Nga; bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Huệ - Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty và Nguyễn Thuý Hà - Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại Thái Hưng, tham gia thành viên Ban Kiểm soát Công ty

³ Cùng dự có các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2025 là: *“Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, giữ vững ổn định chính trị nội bộ, xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Tập trung nguồn lực duy trì sản xuất kinh doanh ổn định và có hiệu quả, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các cổ đông và người lao động. Phấn đấu đến năm 2025 đưa Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đi vào sản xuất”*.

Để đạt được mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 gồm: 1- Duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả và phấn đấu có tăng trưởng; 2- Đảm bảo ổn định và cải thiện thu nhập cho người lao động; 3- Phấn đấu đến năm 2025 đưa Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 hoàn thành và đi vào sản xuất; 4- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85% trở lên, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85% trở lên; 5- Số lượng đảng viên được kết nạp hằng năm bình quân lớn hơn 2,5% tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu nhiệm kỳ; 6- Sản lượng cốc luyện kim sản xuất 660.000 tấn, gang sản xuất 1,27 triệu tấn; phôi thép sản xuất 2,18 triệu tấn; sản xuất và tiêu thụ thép cán đạt 4,7 triệu tấn; giá trị sản xuất công nghiệp 52.634 tỷ đồng; doanh thu (hợp nhất) đạt 52.642 tỷ đồng.

Với tinh thần phát huy dân chủ, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 21 đồng chí; bầu 7 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX⁽⁴⁾. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Minh Hạnh, Nguyễn Xuân Trường, Vũ Thượng Thư, Hoàng Danh Sơn, Đào Mạnh Hùng. Đồng chí Nguyễn Minh Hạnh- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Trường được bầu

giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Vũ Thượng Thư - Chủ tịch Công đoàn, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ghi nhận sự nỗ lực và những kết quả Công ty đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đồng chí đề nghị Đảng bộ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong nhiệm kỳ mới cần nêu cao tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, nhận thức rõ hơn thời cơ, thuận lợi, tiềm năng, lợi thế; tiếp tục sắp xếp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, huy động, sử dụng tối ưu các nguồn lực; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống máy móc hiện có nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; nắm bắt nhu cầu thị trường, hạ giá thành sản phẩm, thu hút lòng tin của người tiêu dùng. Đảng bộ Công ty cần quan tâm đến công tác phúc lợi, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường để phát triển ổn định, bền vững; nhân rộng các điển hình tiên tiến; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Công ty; quán triệt, nhận thức rõ trong toàn Đảng bộ về tầm quan trọng của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI là một sự kiện quan trọng, đánh dấu một nhiệm kỳ với nhiều dấu ấn nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, ngay từ đầu nhiệm kỳ, khi dịch bệnh Covid-19 bắt đầu diễn biến phức tạp, Công ty đã dự báo sẽ gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Với quyết tâm chính trị cao, Công ty tập trung chỉ đạo đánh giá diễn biến thị trường, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất, kế hoạch khai thác than mỡ, quặng sắt phù hợp, giảm tồn kho, giảm chi phí; xây dựng phương án sản xuất sát thực với thực tế, tùy thuộc vào diễn biến thị trường và cân đối hiệu quả, lựa chọn phương án sản xuất phù hợp để hạn chế ảnh hưởng xấu đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cùng với việc tăng

⁴ Gồm các đồng chí: Nguyễn Minh Hạnh, Nguyễn Xuân Trường, Vũ Thượng Thư, Đỗ Trung Kiên, Hoàng Danh Sơn, Nguyễn Phương Thảo, Đào Quốc Hùng.

cường công tác quản lý từ khối Mỏ và khu vực Lưu Xá, quản lý chặt chẽ giá cả, chất lượng và tồn kho nguyên liệu phục vụ sản xuất, Công ty chủ động điều hành tác nghiệp sản xuất linh hoạt, nhất là những thời điểm thị trường biến động; đồng thời tiếp tục áp dụng giải pháp kỹ thuật ở các khâu sản xuất, đặc biệt tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp về kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, quá trình vận hành, thực hiện quy trình công nghệ... đối với các khâu luyện cốc, luyện gang và luyện thép. Trên cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, Công ty tiến hành rà soát, xây dựng lại các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho phù hợp; quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm thép cán của Công ty; quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường; công tác an sinh xã hội trên địa bàn.



Đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên (đứng thứ 5, từ trái sang) cùng các đồng chí đại biểu cắt băng khánh thành Hệ thống cung cấp ô xy y tế của Công ty cho Bệnh viện Gang thép (tháng 11/2021)

Từ năm 2020 đến hết quý I năm 2022, trong điều kiện diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 và tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều bất ổn tác động mạnh tới Việt Nam, trong đó tác động tiêu cực đến ngành thép và chưa từng có tiền lệ, Tổng Giám đốc cùng Ban điều hành các cấp đã đề ra những giải pháp đúng hướng và được triển khai quyết liệt, linh hoạt, vừa đảm bảo tốt công tác phòng dịch, vừa đảm bảo hàng hóa được lưu thông thuận lợi, đặc biệt đối với các khu vực thị trường có diễn biến dịch phức tạp. Sản lượng thép dân dụng tăng, bước đầu Công ty đã xuất khẩu lô sản phẩm thép SAE⁽⁵⁾, giúp giảm áp lực về mặt hàng thép dự án, thép chống lò. Sản phẩm thép hình tiếp tục được quan tâm sản xuất, triển khai sản xuất thử một số mặt hàng mới⁽⁶⁾ đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, mở rộng thị trường, giảm áp lực đối với hàng dân dụng.

Công ty tiếp tục rà soát, nghiên cứu chính sách, cơ chế bán hàng, hệ thống phân phối, marketing để có những điều chỉnh phù hợp, đảm bảo sản lượng tiêu thụ, có hiệu quả và tính bền vững cho hệ thống phân phối, giảm tỷ lệ bán hàng ký gửi; đồng thời áp dụng các chính sách tiêu thụ linh hoạt, cạnh tranh, được đối tác khách hàng tín nhiệm. Dịch vụ bán hàng và sau bán hàng được quan tâm, có cải thiện tốt, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu và tiếp tục củng cố sự gắn kết giữa các nhà phân phối với Công ty. Tuy nhiên, do chưa cải thiện được sức cạnh tranh về căn bản, có thời điểm mức độ tăng giá bán sản phẩm thấp hơn mức tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, nên hiệu quả kinh doanh chưa cao.

⁵ Triển khai xuất khẩu 10.000 tấn thép SAE.

⁶ Sản xuất thử thành công mặt hàng mới thép SUP9, S45C, thép chữ C8, C10 trên dây chuyền cán liên tục.

Về tài chính, Công ty tiếp tục chỉ đạo thực hiện phương án sản xuất với mức vốn vay đảm bảo an toàn, giảm chi phí; làm việc với các ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh bình hành, an toàn tài chính và không phát sinh công nợ khó đòi. Mặt khác, Công ty tiếp tục bám sát cơ quan chức năng để thu hồi các khoản công nợ khó đòi đã đưa ra cơ quan pháp luật. Từ năm 2020 đến quý I/2023, Công ty đã thu hồi được 102,106 tỷ đồng công nợ khó đòi⁽⁷⁾.

Song song với đó, Công ty đã đẩy mạnh triển khai công tác tái cơ cấu, giảm lao động dư thừa, đặc biệt là các lao động gián tiếp, kèm theo các cơ chế chính sách phù hợp để giải quyết chế độ cho người lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để góp phần giảm lao động, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành⁽⁸⁾.

Trong thời gian đầu nhiệm kỳ, Công ty thực hiện nghiêm túc các dự án đầu tư, đặc biệt là Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, theo chỉ đạo của các cơ quan chức năng. Công ty đã trao đổi, tiến hành các cuộc đàm phán với nhà thầu MCC, song có nhiều nội dung vượt quá thẩm quyền nên chưa đạt kết quả⁽⁹⁾. Kể từ sau thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Kết luận 167/KL-TTCT ngày 14/02/2019, Công ty đã tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cơ quan chức năng và được sự hỗ trợ của tư vấn luật, trên cơ sở tham khảo ý kiến của Bộ Tư pháp, Công ty đã xây dựng Phương án số 527/PA-GTTN ngày 23/9/2020

⁷ Năm 2020 thu hồi được 50,597 tỷ đồng; 2021 thu hồi được 51,391 tỷ đồng; từ 2022 đến quý 1/2023 thu hồi được 117,4 triệu đồng.

⁸ Năm 2015: lao động bình quân là 5.430 người; năm 2020: lao động bình quân là 3.939 người; năm 2023: lao động bình quân là 3.400 người; Quý 2 năm 2024: lao động bình quân là 3.228 người.

⁹ Từ năm 2020 đến năm 2024 đã tổ chức 7 đợt đàm phán. Trong đó năm 2021: đàm phán 02 đợt bằng hình thức trực tuyến; năm 2023: đàm phán trực tiếp 3 đợt; năm 2024: đàm phán trực tiếp 2 đợt.

để giải quyết các vướng mắc của Hợp đồng EPC theo đó, TISCO đã đưa ra các phương án xử lý hợp đồng EPC, xây dựng các bước triển khai thực hiện và nêu ra các vấn đề khó khăn, vướng mắc, đánh giá tính khả thi, thiệt hại cũng như hậu quả của từng phương án để giải quyết dứt điểm Hợp đồng EPC. Trong quá trình xử lý các tồn tại, vướng mắc của Hợp đồng EPC, TISCO đã căn cứ và bám sát kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, do MCC không đồng ý thực hiện theo Kết luận Thanh tra nên đàm phán đi vào bế tắc. Đến thời điểm này, TISCO chưa thể thực hiện được Kết luận của Thanh tra Chính phủ thông qua đàm phán.

Ngày 31/7/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về thăm, làm việc tại Công ty và trực tiếp đi khảo sát hiện trường, bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - một dự án kéo dài 15 năm chưa hoàn thành, gây lãng phí nguồn lực cho Nhà nước và doanh nghiệp, được sự quan tâm rất lớn của cử tri và nhân dân. Cùng đi với Thủ tướng có lãnh đạo một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương.

Thủ tướng nhấn mạnh, nhiệm vụ quan trọng nhất là khẩn trương tìm được phương án xử lý khả thi nhất cho Dự án để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, sau khi cân nhắc, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng trên cơ sở thực tiễn, khoa học, pháp lý, đảm bảo tiết kiệm nhất, hiệu quả cao nhất cho Nhà nước và doanh nghiệp. Đồng thời khẳng định: Gang thép Thái Nguyên có truyền thống lịch sử lâu đời, từng là biểu tượng của công nghiệp nặng và 3 lần được đón Bác Hồ về thăm. Vì vậy, việc xử lý những vướng mắc của dự án không những có ý nghĩa về mặt kinh tế, về xử lý những bức xúc của nhân dân, mà còn góp phần phát triển ngành công nghiệp luyện kim, phục vụ chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tiếp tục xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (đứng thứ 3, hàng đầu, từ phải sang) cùng đoàn công tác về kiểm tra Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty (ngày 31/7/2022)

Đến ngày 18/4/2023, các đồng chí: Nguyễn Hoàng Anh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên; Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cùng lãnh đạo Văn phòng Chính phủ; các đơn vị thuộc Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước; lãnh đạo Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước; Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP đã đến khảo sát hiện trường và có buổi làm việc với Công ty và Đoàn chuyên gia của Tập đoàn Khoa học công nghiệp Luyện kim Trung Quốc (MCC) về Dự án mở rộng

sản xuất giai đoạn 2 của Công ty. Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Hoàng Anh đánh giá, Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 là dự án đã bị đình trệ nhiều năm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm chỉ đạo nhằm khôi phục Dự án⁽¹⁰⁾.



Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh - Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn Nhà nước (đứng phát biểu) cùng đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trì Hội nghị (ngồi cạnh) tháo gỡ khó khăn Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 (ngày 18/4/2023)

¹⁰ Trước đó, ngày 19/9/2022, trong cuộc điện đàm giữa Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính và Thủ tướng Chính phủ Quốc vụ viện Trung Quốc Lý Khắc Cường đã trao đổi, thống nhất xử lý dứt điểm Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của TISCO; trong chuyến làm việc tại Trung Quốc của đoàn Công ty Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp vào tháng 3/2023, hai bên đã thống nhất đánh giá hiện trạng và khả năng khôi phục dự án theo phương án khả thi nhất. Ngay sau đó đến tháng 4/2023, phía MCC Trung Quốc - Tổng thầu EPC đã cử đoàn công tác gồm các chuyên gia sang Việt Nam, phối hợp cùng TISCO thành lập các tổ công tác đánh giá cụ thể hiện trạng để làm căn cứ xây dựng báo cáo chi tiết, đề xuất phương án khôi phục Dự án.

Đại diện lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Thanh Hải cũng đề nghị Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và các ban, bộ, ngành liên quan tiếp tục quan tâm, xem xét tình hình, thực trạng Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 để cùng tháo gỡ các khó khăn, sớm khôi phục dự án để Công ty ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho cán bộ, đảng viên, người lao động, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên.

Từ năm 2020, Công ty còn triển khai thêm một số dự án đầu tư phát triển khác và các hạng mục đầu tư cải tạo, nâng cấp tài sản góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường mặc dù điều kiện tài chính còn hạn chế.

Với nhiều giải pháp trong quản lý và kỹ thuật, Công ty đã đạt được kết quả thực hiện một số chỉ tiêu từ năm 2020 đến hết năm 2023: Giá trị sản xuất công nghiệp 43.294 tỷ đồng; tổng sản lượng thép cán sản xuất 2.972.048 tấn; tổng sản lượng thép cán tiêu thụ 2.978.909 tấn; tổng sản lượng phôi thép sản xuất 1.332.663 tấn; tổng sản lượng gang sản xuất 743.664 tấn; tổng sản lượng cốc luyện kim sản xuất 497.340 tấn; doanh thu BC hợp nhất 47.381 tỷ đồng; lợi nhuận có lãi; nộp ngân sách Nhà nước 1.387,584 tỷ đồng; lao động bình quân đến hết 6 tháng 2024 là 3.432 người; tiền lương bình quân 10,9 triệu đồng/người/tháng⁽¹⁾.

Công ty cũng nêu rõ một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt được theo kế hoạch đề ra là do nhiều nguyên nhân. Đó là: Thị trường thép trong nước phải đối mặt với sức ép từ nguồn cung dư thừa của sản xuất trong nước khiến cạnh tranh ngày càng gay gắt; các doanh nghiệp sản xuất liên tục giảm giá bán và đẩy mạnh các hình thức chiết khấu

để giữ thị phần và duy trì sản xuất; lợi thế của Công ty về khai thác than mỡ chưa được phát huy triệt để do phải xin cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản nên sản lượng khai thác bị hạn chế; Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 chậm tiến độ kéo dài, chi phí tài chính lớn... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cùng với sự đồng lòng quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động trong Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ được sự ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Song song với đó, những kết quả đạt được là do Đảng bộ Công ty thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tới các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và người lao động. Đồng thời ứng dụng chuyển đổi số trong việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng bằng hình thức trực tuyến kết hợp với trực tiếp. Đảng bộ triển khai nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Hằng năm, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ duy trì nền nếp việc học tập, quán triệt và triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các đề án của Tỉnh ủy Thái Nguyên ở tất cả các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Đặc biệt, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty đã chỉ đạo tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp bằng hình thức sân khấu hóa từ cấp cơ sở đến Công ty, đảm bảo chất lượng, có sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, lao động, được Tỉnh ủy Thái

⁽¹⁾Năm 2020 là: 10,46 triệu đồng; năm 2021: 12,84 triệu đồng; năm 2022: 10,69 triệu đồng; năm 2023: 9,2 triệu đồng; 6 tháng năm 2024 đạt trên 9,5 triệu đồng/người/tháng.

Nguyên ghi nhận, đánh giá cao⁽¹²⁾. Trên cơ sở kết quả Hội thi cấp Công ty⁽¹³⁾, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty cử báo cáo viên tham gia Hội thi cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc⁽¹⁴⁾.



Lãnh đạo Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo Ban Tuyển giáo Trung ương tại Hội thi Báo cáo viên giỏi toàn quốc năm 2022

¹² 22 đơn vị tổ chức 11 hội thi với 37 BCV, 37 đội thi và 111 TTV, thu hút trên 1.200 lượt người tham gia.

¹³ Với 11 đội thi, 14 BCV, 88 TTV tham gia 3 buổi vòng bảng và vòng Chung khảo, thu hút trên 1.400 lượt người.

¹⁴ Kết quả đồng chí Đào Quốc Hùng - Trưởng ban Tuyển giáo đạt giải Nhì tại cấp tỉnh, cấp khu vực và Vòng chung khảo toàn quốc.

Bên cạnh đó, Đảng ủy Công ty đã chỉ đạo chuyên môn tăng cường các giải pháp về quản trị doanh nghiệp. Trong đó đã tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý, điều hành để phát huy lợi thế trong hoạt động khai thác mỏ, nhất là tại Mỏ than Phần Mễ đã duy trì chống, xén, duy tu bảo dưỡng đường lò, tận thu than và xúc tiến xin cấp phép khai thác. Kết quả, tháng 17/10/2022, khu vực Cánh Chim đã được cấp phép khai thác, đến ngày 10/7/2024 được Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên thẩm định thiết kế điều chỉnh, sau đó đến ngày 18/7/2024 Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt thiết kế và tổ chức khai thác.

Tại các đơn vị khu vực Lưu Xá, Công ty đã chỉ đạo phát huy tối đa các lợi thế của dây chuyền sản xuất của Công ty nhằm tối ưu hoá về sản lượng, hạ giá thành, giảm tồn kho, gia tăng lợi thế của Công ty trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ có thời điểm gặp nhiều khó khăn. Đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động mua hàng, tổ chức tốt công tác dự báo, bám sát thị trường để có các quyết định mua hàng phù hợp (*đặc biệt là các nguyên vật liệu chính như thép phế, phôi thép, than mỡ, quặng sắt, than điện cực....*), xem đây là một trong những giải pháp trọng yếu nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh hoạt động tự khai thác nguyên vật liệu gặp khó khăn.

Trong bối cảnh đầy khó khăn, Công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác tái cơ cấu, giảm lao động dư thừa, đặc biệt là các lao động gián tiếp, kèm theo các cơ chế chính sách phù hợp để giải quyết chế độ cho người lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để góp phần giảm lao động, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành (*năm 2020 lao động bình quân là 3.939 người; đến tháng 6/2024 lao động bình quân còn 3.288 người*); đẩy mạnh khoán chi phí nhằm nâng cao trách nhiệm của các đơn vị,

phòng ban chuyên môn, vừa đảm bảo phát huy được mục tiêu giảm giá thành, vừa tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm của các đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị đủ nguyên liệu chủ yếu như phôi thép, thép phế, than mỡ, cốc luyện kim và phụ tùng bị kiện chính để phục vụ sản xuất; chủ động, tích cực triển khai chỉ đạo của các cơ quan cấp trên về xử lý Dự án Tisco 2 nhằm sớm giải quyết khó khăn, vướng mắc của Dự án và ổn định sản xuất kinh doanh v.v...

Điểm nhấn trong giai đoạn này là Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp thực hành tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, tăng cường các giải pháp về kỹ thuật công nghệ như thu hồi, sử dụng hiệu quả nguồn khí than lò cốc, lò cao cho sản xuất thép cán; cải tạo thiết bị lọc bụi khí than lò cao, dây chuyền thiêu kết tại Nhà máy Luyện gang; cải tạo lò nung phôi, thiết bị dây chuyền cán thép tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá; cải tạo dây chuyền tuyển than Mỏ than Phấn Mễ, tuyển quặng Mỏ sắt Tiến Bộ; xây dựng, mở rộng mái che kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy Cốc hoá, Mỏ than Phấn Mễ, Nhà máy Luyện gang, kho chứa bụi lò luyện thép v.v... đã mang lại hiệu quả rõ rệt, cụ thể:

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty, từ năm 2023 tại Nhà máy Cán thép Thái Nguyên đã tận dụng tối đa lượng phôi nóng nạp lò, sử dụng dầu cốc thay thế hoàn toàn dầu FO trong nung phôi cán đã góp phần hạ giá thành sản xuất; thực hiện hiệu quả khi sử dụng 100% khí than lò cao thay thế khí than lò cốc. Trong khi đó, Cán thép Thái Trung đã sử dụng toàn bộ khí than lò cốc của Nhà máy Cán thép Thái Nguyên chuyển sang, kết quả tiêu hao dầu FO hiện nay chỉ còn gần 11,0 Kg/Tsp, so với đầu năm tiêu hao dầu FO gần 18 Kg/Tsp.

Việc sử dụng khí than lò cốc và khí than lò cao làm nhiên liệu thay thế đã đáp ứng các yêu cầu sản xuất của Công ty mang lại hiệu quả kinh tế góp phần giảm giá thành và bảo vệ môi trường.

Đối với Nhà máy Cán thép Lưu Xá, đã tích cực triển khai việc cải tạo, nâng cấp và đưa vào vận hành lò nung phôi 6m, với chi phí hơn 8 tỷ đồng (*nâng chiều dài phôi nung từ 3m lên 6m, trước đây chỉ nung được phôi dài dưới 4m*), đã mang lại hiệu quả rõ rệt góp phần nâng công suất tăng từ 40 tấn/giờ lên 50 tấn/giờ, giảm tiêu hao kim loại, dầu cốc thô và điện năng trong sản xuất, kinh doanh v.v...

Cùng với đó, tại Nhà máy Luyện Gang đã tiến hành sửa chữa cải tạo, nâng công suất dây chuyền thiêu kết lên 25% (từ 21.000 - 22.000 tấn/tháng lên 26.000 - 27.000 tấn/tháng) để đáp ứng yêu cầu sử dụng 80% quặng thiêu kết của Lò cao do không còn nguồn quặng Manhetit Trại Cau; cải tạo hệ thống lọc bụi khí than kiểu trọng lực, dập bụi bằng nước thành lọc bụi túi vải để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và thu hồi khí than sạch có nhiệt trị cao để làm nhiên liệu cho Lò gió nóng, Lò nung phôi Nhà máy Cán thép Thái Nguyên.

Tại các đơn vị khác: Cải tạo dây chuyền tuyển than Mỏ than Phấn Mễ (cải tạo dây chuyền tuyển than để nâng tỷ lệ thu hồi than tinh/than nguyên khai từ 58-63% lên 71-73%), tuyển quặng Mỏ sắt Tiến Bộ; xây dựng, mở rộng mái che kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy Cốc hoá, Mỏ than Phấn Mễ, Nhà máy Luyện gang, kho chứa bụi lò luyện thép v.v...

Từ tháng 6/2022, hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2023) và kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Công trường Khu Gang thép lần thứ 3 (1/1/1964 - 1/1/2024), Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty đã thống nhất chủ trương và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho mở rộng, tu bổ, tôn tạo Khu Di tích quốc gia Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.



Đoàn Công tác kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án Mở rộng, tu bổ, tôn tạo Khu Di tích quốc gia Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên (tháng 3/2024)

Gần 2 năm chuẩn bị thực hiện Dự án Mở rộng, tu bổ, tôn tạo Khu Di tích quốc gia Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, Đảng bộ Công ty đã được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành, Ủy ban Nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban Nhân dân phường Cam Giá, Công ty đã hoàn chỉnh hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 7/4/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Văn bản số 1468/BVHTTDL-DSVH thống nhất chủ trương điều chỉnh, mở rộng diện tích khoanh vùng khu vực bảo vệ và thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ Di tích. Đến ngày 3/11/2023, Ủy ban nhân

dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2736/QĐ-UBND đồng ý phê duyệt Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích quốc gia Bác Hồ về thăm Khu công nghiệp Gang thép. Đây là công trình hết sức có ý nghĩa do Công ty làm chủ đầu tư gắn với lịch sử hình thành, phát triển của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên từ những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, đã được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đặc biệt quan tâm.

Sau khi hoàn thành bằng nguồn vốn xã hội hóa, Công trình *Khu Di tích quốc gia Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên* sẽ là địa chỉ đỏ góp phần giáo dục truyền thống cho các thế hệ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động trong Công ty.

Từ năm 2020 đến năm 2023, để cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, Tổng Công ty Thép Việt Nam và của tỉnh Thái Nguyên, Đảng ủy Công ty đã chỉ đạo tập trung rà soát và xây dựng các quy chế, quy định, bao gồm: Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa XVI; Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty khóa XVI; Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong Đảng bộ Công ty; Quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty quản lý; phân công nhiệm vụ các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khóa XVI; Quy định về chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên trách

tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và phân công cán bộ theo dõi cơ sở.

Công tác phê duyệt rà soát quy hoạch cán bộ cấp ủy, chuyên môn từ cơ sở đến Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 được các cấp ủy quan tâm. Đảng ủy Công ty đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt rà soát quy hoạch Ban Thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025. Do đó, từ năm 2020 đến năm 2023, cấp ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở luôn có nguồn nhân sự đầy đủ, đảm bảo duy trì tốt công tác lãnh đạo. Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty hoàn thành quy trình kiện toàn 1 ủy viên ban thường vụ và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quyết định chuẩn y⁽¹⁵⁾; Quyết định bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại cán bộ theo quy định; chỉ đạo kiện toàn cán bộ chủ chốt cấp ủy cơ sở, chỉ định các đồng chí tham gia cấp ủy cơ sở tại các tổ chức cơ sở đảng; Chuẩn y kết quả bầu cử các chức danh trong cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp cơ sở; nhận xét, giới thiệu với chuyên môn bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu; giới thiệu đại diện vốn Công ty tại các đơn vị liên kết, v.v...

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty rất quan tâm và chỉ đạo triển khai tích cực, đáp ứng tiêu chuẩn cấp ủy viên cơ sở và cấp Công ty. Đảng ủy Công ty đã cử 4 cán bộ học hoàn thiện kiến thức cao cấp lý luận tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực I; 5 đồng chí theo học lớp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, 3 đồng chí theo học lớp đào tạo Đại học văn bằng hai ngành Chính trị học; 6 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng cập nhật

kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty quản lý tại Trường Chính trị tỉnh. Ngoài ra, Đảng bộ mở 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho 74 đồng chí Bí thư chi bộ, 3 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 181 quần chúng ưu tú và 3 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 153 đảng viên mới; tổ chức 1 hội nghị chuyên đề và cử 57 đồng chí theo học lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh.

Cùng với đó, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế ở nhiệm kỳ trước (2015-2020), dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Đảng ủy, đặc biệt vai trò, trách nhiệm của đồng chí Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Đảng bộ Công ty đã chú trọng tăng cường mối quan hệ công tác, bám sát chỉ đạo của cấp trên đó là Tổng Công ty thép Việt Nam, Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp, các ban, bộ, ngành Trung ương và tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng để Công ty giải quyết được nhiều khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, đoàn kết, thống nhất, giữ vững ổn định chính trị nội bộ, an ninh trật tự trên địa bàn, được lãnh đạo Trung ương và địa phương quan tâm, đánh giá cao. Đây là điều kiện quan trọng góp phần cho Đảng bộ Công ty đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung và công tác xây dựng Đảng nói riêng. Liên tục các năm từ 2020 đến 2023, Đảng bộ Công ty đều được Ban thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên xếp loại Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cá nhân đồng chí Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh v.v... Tại các đảng bộ, chi bộ cơ sở, bình quân mỗi năm có 92,6% số tổ chức cơ sở đảng đạt

¹⁵ Đ/c Trần Quang Tiến - Phó Tổng Giám đốc

hoàn thành tốt nhiệm vụ (chỉ tiêu đề ra từ 85% trở lên), trong đó có 17,3% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 82,9% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chỉ tiêu đề ra từ 85% trở lên), trong đó 11% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Toàn Đảng bộ đã triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử cho 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ; tổng số đảng viên mới kết nạp từ năm 2020 đến hết năm 2023 là 211 đồng chí, đạt 2,8% so với 1.821 đảng viên đầu nhiệm kỳ, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XVI đề ra là 2,5%.



Đồng chí Trịnh Việt Hùng (đứng bên phải) - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND Tỉnh (nay là Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên) thăm và chúc Tết Công ty (năm 2022)

Cũng trong nửa đầu nhiệm kỳ, công tác kiểm tra, giám sát, đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty đặc biệt quan tâm và tăng cường, trong đó đã tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới, cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty. Hằng năm, Đảng ủy đều thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và triển khai chương trình công tác; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty và các đảng bộ, chi bộ cơ sở xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đảm bảo đồng bộ hiệu quả. Qua đó đã nâng cao nhận thức, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật kỷ cương, đồng thời đã phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Công ty.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc được Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-GTTN ngày 25/2/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc ban hành *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tại nơi làm việc gắn với thực hiện Quyết định số 1050-QĐ/TU ngày 24/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2022, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty đã trực tiếp đối thoại với trên 200 cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty, kịp thời giải quyết 40 kiến nghị, đề xuất của 11 đơn vị và các ý kiến trực tiếp của cán bộ, đảng viên, người lao động. Năm 2023, đồng chí tiếp nhận 28 kiến nghị, các nhóm vấn đề của 10 đơn vị, chi nhánh quan tâm. Đồng thời, sau Hội nghị Đảng

Ủy Công ty đã ban hành kết luận và kế hoạch thực hiện Kết luận. Các đơn vị, phòng, ban, tổ chức Công đoàn, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã giải quyết các kiến nghị theo trách nhiệm, thẩm quyền đảm bảo quy định, góp phần giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng, quyền lợi chính đáng của công nhân, viên chức, lao động và nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Sau Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XVI, trong 2 năm 2022, 2023, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và Công đoàn Công ty cũng lần lượt tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ.

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty lần thứ XVI được tổ chức trong 2 ngày (20 - 21/5/2022), với chủ đề: *Đoàn kết - Xung kích - Sáng tạo - Đổi mới - Phát triển*. Tham dự Đại hội, có 129 đại biểu chính thức thay mặt cho gần 1.000 đoàn viên, thanh niên trong toàn Công ty.



Thường trực Đảng ủy Công ty tặng hoa chúc mừng Đại hội lần thứ XVI Đoàn Thanh niên Công ty nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn khóa XVI (nhiệm kỳ 2022 - 2027) gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đào Quốc Hùng - Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty khóa XV, tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Trần Anh Tiến được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Trong giai đoạn này, số lượng đoàn viên giảm, độ tuổi bình quân tăng, cán bộ chủ chốt biến động nhanh, ít có điều kiện bổ sung, có thời điểm khó chọn được cán bộ đoàn từ cơ sở đến Công ty. Các cấp bộ Đoàn mặc dù đã cố gắng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, song do có nhiều yếu tố tác động đã ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động phong trào của Đoàn. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, của Tỉnh Đoàn Thái Nguyên; sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Ban điều hành Công ty với nhiều giải pháp trong sản xuất, kinh doanh, quản lý; sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và các chi nhánh, phòng, ban chức năng; sự đồng tình ủng hộ của công nhân, viên chức, lao động, cùng với sự nỗ lực cao độ của các cấp bộ Đoàn toàn Công ty, phong trào Đoàn Thanh niên Công ty đã có những chuyển biến rất tích cực, nhất là sau thành công của Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trở lại đây đã thay đổi về nếp nghĩ, cách làm. Đây là điều kiện tiên quyết để tổ chức Đoàn và tuổi trẻ toàn Công ty tiếp tục tổ chức các hoạt động theo chức năng, đóng góp có hiệu quả vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Ngày 17/6/2022, Hội Cựu chiến binh Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, với sự tham dự của 105 đại biểu chính thức. Tại Đại hội, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành khóa III nhiệm kỳ

2017 - 2022 đã đánh giá: Trong nhiệm kỳ, Hội Cựu chiến binh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Công ty, các cấp hội trong Công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình nhiệm vụ của Công ty. Cùng với việc tổ chức thực hiện nghiêm túc cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các cấp Hội tích cực vận động hội viên gương mẫu trong lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, thực hiện tốt chương trình của Hội đề ra.



Thường trực Đảng ủy Công ty tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Công ty khóa IV, nhiệm kỳ 2022-2027

Hội thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức, kết nạp hội viên; quan tâm góp ý xây dựng chính sách, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của hội viên. Phối hợp làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa đối

với thương binh, thân nhân gia đình liệt sĩ. Phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, các cấp hội phối hợp tốt với các tổ chức quần chúng tham gia giáo dục thế hệ trẻ, tinh thần sẵn sàng nhập ngũ và tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, uống nước nhớ nguồn, trân trọng những thành quả các thế hệ đi trước đã để lại, góp phần giúp thanh niên có nhận thức đúng đắn, có ý thức trong học tập, lao động, công tác, nâng cao trách nhiệm bảo vệ những giá trị tốt đẹp đã được đúc kết qua các thế hệ công nhân Gang thép.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội khóa IV (nhiệm kỳ 2022 - 2027) gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Đình Quảng - Phó phòng Bảo vệ tự vệ, được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội; đồng chí Bùi Thanh Bình - Phó phòng Bảo vệ tự vệ Công ty, được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

Bước vào năm 2023, sau đại dịch Covid-19, trong quá trình phục hồi, hầu hết các nền kinh tế thế giới lại gặp thách thức lớn khác là sự bùng nổ giá cả hàng hoá và năng lượng. Ở trong nước, Quốc hội, Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp quyết liệt, sát thực tế, chưa từng có tiền lệ trong suốt 2,5 năm kể từ sau Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Nền kinh tế Việt Nam đã đứng vững, cơ bản vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong bối cảnh ấy, từ ngày mùng 5 đến ngày mùng 6/4/2023, Đại hội đại biểu Công đoàn Công ty lần thứ XVI được tổ chức. Tham dự Đại hội, có 148 đại biểu chính thức thay mặt cho trên 4.600 đoàn viên sinh hoạt tại 19 công đoàn cơ sở thành viên.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2017 - 2023, Đại hội khẳng định: Công đoàn Công ty đã tăng cường công tác

tuyên truyền, giáo dục và phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, thu hút đông đảo người lao động tham gia; chỉ đạo thực hiện 261 đợt thi đua, liên kết thi đua. Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” được đẩy mạnh và có hiệu quả rõ rệt. Tính sáng tạo trong công nhân, viên chức, lao động được phát huy, thể hiện bằng 2.454 sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất do người lao động đề xuất và áp dụng, làm lợi cho Nhà nước 115,8 tỷ đồng.

Tổ chức Công đoàn các cấp chủ động đảm nhận 207 công trình, việc làm, tập trung vào khâu sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên thiết bị, máy móc, thi công lắp đặt thiết bị nhằm đẩy mạnh sản xuất và giảm chi phí đầu tư; đồng thời thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; phối hợp tổ chức tốt hội nghị người lao động hằng năm. Thông qua đó, nhiều đề xuất, kiến nghị của người lao động được các cấp Công đoàn trong Công ty tiếp thu, kịp thời giải đáp thỏa đáng, v.v...

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2017 -2023, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2028: “Tập trung đổi mới tổ chức, phương thức và hoạt động của Công đoàn trong tình hình mới, xây dựng tổ chức Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động vững mạnh toàn diện vì sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty; tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phối hợp đảm bảo việc làm, vì quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, viên chức, lao động. Tích cực xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định trong Công ty và các đơn vị”.



Lãnh đạo Công đoàn Công Thương, Tổng Công ty Thép Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên và Công ty tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khóa XVI, nhiệm kỳ 2023-2028 (ngày 6/4/2023)

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn khóa XVI (nhiệm kỳ 2023 - 2028) gồm 17 đồng chí. Đồng chí Vũ Thượng Thư tiếp tục tái cử giữ chức vụ Chủ tịch; đồng chí Trương Cao Khánh - Chánh Văn phòng Công ty, Chủ tịch Công đoàn Khối Cơ quan Công ty, được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch. Công đoàn Công ty vinh dự có đồng chí Vũ Thượng Thư, tiếp tục tái cử vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên và lần đầu tiên tham gia Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa IV, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Bước sang năm 2024, kinh tế toàn cầu vẫn đang trên đà phục hồi; tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng không đồng đều giữa các

khu vực. Trung Quốc, một trong những nước sản xuất và tiêu thụ thép lớn nhất thế giới, đã có những dấu hiệu chững lại. Giá nguyên liệu chính để sản xuất thép biến động do các yếu tố như thời tiết, xung đột địa chính trị, và chính sách thương mại. Giá thép xây dựng có xu hướng tăng do chi phí sản xuất cao và nhu cầu tăng từ các dự án xây dựng lớn. Tuy nhiên, trong một số giai đoạn, có sự điều chỉnh giá do tồn kho cao và áp lực giảm giá từ các nhà sản xuất.

Ở trong nước, kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, nhưng tốc độ chậm hơn so với dự báo ban đầu. Các ngành sản xuất và xây dựng đều có sự phục hồi nhưng chưa đạt mức trước đại dịch. Đầu tư công đã có nhiều tiến triển tích cực, cải thiện cơ sở hạ tầng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thị trường bất động sản có nhiều điểm sáng, với sự phục hồi của kinh tế và sự phát triển của các dự án mới. Tuy nhiên, phần lớn vẫn đang chờ tháo gỡ khó khăn từ chính sách, các thủ tục pháp lý, v.v... Nhu cầu thép xây dựng trong nước tăng nhờ vào sự hồi phục của ngành Xây dựng. Các dự án cơ sở hạ tầng lớn, như đường cao tốc, sân bay và các khu công nghiệp được đẩy mạnh. Mặc dù vậy, nhu cầu vẫn ở mức thấp và do cung cầu trong nước mất cân đối nghiêm trọng nên cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất ngày càng gay gắt.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đối diện với những khó khăn, thách thức nội tại, đặc biệt các thủ tục pháp lý đối với khai thác các mỏ nguyên liệu chưa hoàn thành, làm giảm đáng kể lợi thế về nguồn nguyên liệu tại chỗ, ảnh hưởng không tốt đến khả năng giảm giá thành và tính cạnh tranh của sản phẩm. Sự bất lợi về thời tiết cùng với sự không ổn định về điện lưới đã làm trở ngại đến hoạt động cân đối và tổ chức sản xuất của Công ty, gây nhiều khó khăn, sự cố, gián đoạn sản xuất, phát sinh nhiều chi phí.

Trước những diễn biến rất nhanh và phức tạp của thị trường, Công ty đã tích cực triển khai nhiều giải pháp linh hoạt trong việc tổ chức sản xuất các khu vực, tăng cường triển khai công tác tiết kiệm chi phí, giá thành... để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả sản xuất, kinh doanh chung. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2024, sản xuất và tiêu thụ thép hình có nhiều thuận lợi do dự án Đường dây 500 KV mạch 3, Công ty đã đẩy tối đa sản xuất để đáp ứng các đơn hàng. Sản lượng sản xuất thép hình các loại, thép chống lò 6 tháng đầu năm đạt khoảng 59.200 tấn, chiếm tỷ lệ 15,67% tổng lượng thép cán sản xuất, bằng 78,9% kế hoạch sản xuất thép hình, thép chống lò cả năm. Chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ thép cán 6 tháng đầu năm 2024 đã vượt chỉ tiêu kế hoạch ban đầu. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu 6 tháng 2024 trong toàn Đảng bộ, cụ thể: Than mỡ tuyển đạt 18.260 tấn; khai thác quặng sắt đạt 121.096 tấn; Sản xuất cốc luyện kim đạt 47.580 tấn; sản xuất gang lò cao trên 99.000 tấn; sản xuất phôi thép đạt 140.949 tấn; sản xuất và tiêu thụ trên 370.000 tấn thép cán; thu nhập bình quân đạt trên 9,3 triệu đồng/người/tháng; lợi nhuận trên 6 tỷ đồng; nộp ngân sách Nhà nước trên 93 tỷ đồng. Đồng thời về dài hạn, Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo Nhà máy Luyện Gang, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá cải tạo dây chuyền công nghệ nhằm nâng cao năng suất, sản lượng gang của Lò cao số 3 và lắp thêm dây chuyền thiêu kết để đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu sau khi Nhà máy Luyện thép Lưu Xá cải tạo, chuyển đổi dây chuyền công nghệ của Lò siêu cao công suất số 2 từ lò điện sang lò thổi, góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty. Cùng với đó, Công ty tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản phục vụ cho sản xuất lâu dài của Công ty; rà soát, chấm dứt các hợp đồng thuê khoán bên ngoài để tăng thêm việc làm, thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty v.v...

Trong bối cảnh đó, ngày 19/4/2024, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, nhiệm kỳ 2019 - 2024, Đại hội thông qua phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Đại hội biểu quyết việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị⁽¹⁶⁾, thành viên Ban Kiểm soát⁽¹⁷⁾ Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024; đồng thời bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029. Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm các ông: Nghiêm Xuân Đa - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, giữ chức Chủ tịch; Trần Trọng Mạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Việt Nhật, Thành viên; các ông: Nguyễn Minh Hạnh - Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc (TISCO), Trần Quang Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Tổng Giám đốc (TISCO), Lê Minh Tú - Trưởng ban Kế hoạch Thị trường (VNS), Lê Hồng Khuê - Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng, Lê Thành Thực - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tiếp tục được tái cử làm thành viên Hội đồng quản trị. Ông Trần Anh Dũng được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty⁽¹⁸⁾.

¹⁶ Ông Phạm Công Thảo; Trần Tuấn Dũng; Nguyễn Minh Hạnh; Trần Quang Tiến; Lê Minh Tú; Lê Hồng Khuê; Lê Thành Thực

¹⁷ Ông Trần Anh Dũng; Bà Nguyễn Thị Huệ; Ông Trần Quốc Việt; Bà Nguyễn Thúy Hà; Ông Bùi Quang Hưng

¹⁸ Thành viên Ban Kiểm soát gồm các ông, bà: Nguyễn Thị Huệ (TISCO); Nguyễn Hồng Văn (VNS); Nguyễn Thúy Hà (Thái Hưng); Bùi Quang Hưng (Thái Hưng).



*Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029
ra mắt Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 8/4/2024, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) và Tập đoàn luyện kim Trung Quốc (MCC) đã tiến hành nhiều cuộc đàm phán để thống nhất đi đến việc thanh lý Hợp đồng EPC của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 (Dự án Tisco 2). Đối với Dự án Tisco 2, thực chất đã dừng từ năm 2013 do vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng EPC giữa TISCO và Tổng thầu MCC (Trung Quốc). Phía MCC đã không thực hiện hợp đồng theo tiến độ ban đầu mà đề nghị Việt Nam điều chỉnh phần C giao cho nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện, dẫn đến tiến độ kéo dài làm phát sinh chi phí, tăng tổng mức đầu tư. Trong khi đó, TISCO đã phải thanh toán cho MCC 93% giá trị phần E, P theo hợp đồng mà Dự án vẫn dở dang. TISCO và MCC đã nhiều

lần đàm phán tiếp tục thực hiện hợp đồng EPC để hoàn thành Dự án Tisco 2 nhưng không thành công.

Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương đã trực tiếp khảo sát, làm việc tại TISCO, đã tổ chức nhiều cuộc họp và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về xây dựng phương án xử lý Dự án Tisco 2. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Tổng Công ty Thép Việt Nam và TISCO đã nỗ lực hết sức trong việc đàm phán với MCC để tiến tới thanh lý Hợp đồng EPC. Đến thời điểm tháng 6 năm 2024, hai bên đã đạt được kết quả khả quan khi MCC chấp thuận bồi thường một phần số tiền phải thu hồi theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ. TISCO đang báo cáo cấp trên, xin ý kiến chỉ đạo cho phép thỏa thuận chấm dứt hợp đồng EPC với MCC theo kết quả đàm phán và các kiến nghị kèm theo. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng phương án xử lý dứt điểm Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty trong thời gian tới.

Mặc dù, từ năm 2020 đến giữa năm 2024 là thời gian Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh. Thị trường bất động sản suy giảm, chịu tác động từ xung đột địa chính trị, chiến tranh diễn ra tại nhiều khu vực trên thế giới. Chính sách bảo hộ, diễn biến đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh tới ngành Thép Việt Nam, thị trường cạnh tranh quyết liệt, diễn biến khó lường và kéo dài. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đã được lãnh đạo cấp cao giữa 2 nước Việt Nam - Trung Quốc, các cấp, các ngành quan tâm giải quyết, tích cực đàm phán để đi đến thống nhất nhằm tháo gỡ khó khăn, song còn nhiều công việc cần giải quyết.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động của Công ty đã phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, chủ động, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Sản xuất kinh doanh từ năm 2020 đến hết 6 tháng đầu năm 2024 đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, tình hình an ninh chính trị nội bộ ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được cải thiện v.v...

Để đạt được những kết quả trên, Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty và người đứng đầu cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội của toàn Đảng bộ thực hiện hiệu quả trên các lĩnh vực: Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung thực hiện nhiều giải pháp mang lại hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển, quan tâm chăm lo đến đời sống người lao động; công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được đẩy mạnh, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Công ty. Các thiết chế văn hóa được Công ty quan tâm đầu tư, xây dựng phục vụ công nhân, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn. Các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Công ty luôn phát huy tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ của tổ chức, đoàn kết tập hợp đội ngũ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, từ sau Đại hội Đảng bộ Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, các ban, Bộ, ngành của Trung ương và Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã kịp thời giải quyết được những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của đơn vị đáp ứng với yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, kể từ ngày thành lập Công trường (4/6/1959) đến nay là khoảng thời gian với biết bao thăng trầm đối với đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động - những người đã gắn bó máu thịt với sự nghiệp làm gang thép ở vùng đất Thái Nguyên giàu truyền thống cách mạng. Đó cũng là chặng đường các thế hệ cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong Công ty đã vượt qua bao khó khăn, thách thức, phấn đấu, cống hiến và giành được những thành tích to lớn trên nhiều mặt công tác.

Từ những ngày đầu bạt núi, san đồi để xây dựng nên Khu Công nghiệp Gang thép đồ sộ, cánh chim đầu đàn của ngành Công nghiệp luyện kim hiện đại của cả nước, đến những năm tháng cần cù, miệt mài, dũng cảm vừa xây dựng vừa sản xuất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ nhà máy, các thế hệ cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động luôn nêu cao tinh thần tự lực tự cường, ý chí đoàn kết thống nhất, tạo nên truyền thống tốt đẹp của Công ty.

Tiếp đến là thời kỳ cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động trong Công ty tiếp tục phát huy truyền thống tự lực cánh sinh, bằng chính sức mình khôi phục sản xuất sau chiến tranh để sớm có gang, có thép cho Tổ quốc. Từ nửa sau thập kỉ 80 của thế kỷ XX đến nay, gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động toàn Công ty luôn vững bước trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; phấn đấu duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Mỗi giai đoạn trong chặng đường 65 năm xây dựng và phát triển là một mốc đánh dấu bước trưởng thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động không chỉ về lượng, mà còn là sự trưởng thành về chất - nguồn nội lực quan trọng, nhân tố có tính quyết định đến sự phát triển của Công ty. Sự trưởng thành về “chất” đã giúp đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong thời gian qua đã vượt qua khó khăn, thách thức, đổ biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ, thậm chí cả máu xương để xây dựng, duy trì và phát triển sản xuất, giữ cho dòng gang, dòng thép luôn tuôn chảy, sản phẩm thép TISCO được tỏa đi muôn nơi và Khu Gang thép khang trang, to đẹp như ngày hôm nay.

Cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và lao động Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên rất tự hào, với sự trưởng thành về chất, từ mảnh đất gang thép đã có nhiều cán bộ, công nhân viên phấn đấu trở thành những cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; các đoàn thể chính trị - xã hội cấp Trung ương; là những cán bộ chủ chốt của địa phương, của các cấp, các ngành, nhất là của Tổng Công ty Thép Việt Nam. Có thể nói, Gang thép Thái Nguyên là một trong những nơi tạo nguồn cán bộ cho đất nước.

Nhớ lại thời kỳ đầu xây dựng, khi nơi đây còn là một vùng đồi núi hoang vu, dân cư thưa thớt, bằng nhiệt tình và tinh thần cách mạng tiến công với phương tiện chủ yếu là thủ công, chỉ trong một thời gian ngắn, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đã san lấp hơn 50 quả đồi với hàng triệu mét khối đất đá, tạo mặt bằng và xây dựng những công trình của Khu Công nghiệp Gang thép đầu tiên của cả nước.

Những lớp cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đầu tiên của Công ty, ít ai nghĩ rằng với trình độ văn hoá và kỹ thuật còn thấp mà có thể quản lý và vận hành được dây chuyền công nghệ luyện

kim hiện đại. Bằng quyết tâm, đức tính kiên trì, chịu khó vừa học vừa làm, thông minh và sáng tạo, sau 4 năm kể từ ngày khởi công đã cho ra lò mẻ gang đầu tiên trong niềm vui vỡ òa của đội ngũ. Với sự sáng tạo, dám nghĩ, dám làm đã giúp đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động khôi phục nhà máy thành công sau 2 lần bị cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ tàn phá nặng nề.

Đức tính cần cù, dũng cảm, sáng tạo của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động của Công ty còn được thể hiện trong những năm tháng đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Mặc cho bom rơi đạn nổ, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động vẫn kiên cường bám máy, bám lò, coi vị trí sản xuất là vị trí chiến đấu, dũng cảm đánh trả máy bay giặc Mỹ, bảo vệ nhà máy. Lớp cán bộ, công nhân, viên chức, lao động thời đó đã có những khẩu hiệu hành động nổi tiếng như một lời thề: “*Khi Tổ quốc cần, sẵn sàng đổi máu lấy thép!*”. Tinh thần ấy đã có thời điểm được nâng lên thành mục tiêu phấn đấu thể hiện gắn bó máu thịt với sự nghiệp gang thép và là nét đẹp có tính truyền thống của đội ngũ. Đó là: “*Lao động quên mình vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc!*”.

Sự kiên trì, quyết tâm làm gang thép của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động còn thể hiện trong việc thực hiện thí điểm cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa được nêu rõ trong phương án *Lấy thép nuôi thép* do Công ty xây dựng và được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt tại Quyết định số 155/HĐBT ngày 16/12/1981 về việc *Cải tiến quản lý và khôi phục sản xuất ở Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên*.

Trong bối cảnh cơ chế bao cấp còn bao trùm trong các hoạt động thì việc đề xuất phương án *Lấy thép nuôi thép* là sự dũng cảm, dám chịu trách nhiệm về sự tồn tại và phát triển của sự nghiệp bằng sức

của mình là chính, không thụ động trông chờ và dựa vào sự bao cấp của Nhà nước. Quá trình thực hiện phương án có mặt thành công, có mặt chưa thành công, nhưng qua đó đã thể hiện được nhiệt tình cháy bỏng, ý thức trách nhiệm với sự nghiệp sản xuất gang thép mà Đảng, Nhà nước, Bác Hồ kính yêu và Nhân dân giao cho.

Những năm gần đây, Công ty tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, nền kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế quản lý mới đề thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó là sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt trong ngành Thép vừa là những khó khăn, thách thức, nhưng cũng là môi trường thuận lợi để đội ngũ của Công ty tiếp tục tôi luyện, phát huy truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo, vững vàng, tự tin vượt qua khó khăn, thách thức xây dựng Đảng bộ Công ty ngày càng phát triển.

Trải qua chặng đường 65 năm xây dựng và phát triển với nhiều giai đoạn thuận lợi, khó khăn khác nhau, chưa bao giờ đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động Gang thép xa rời mục tiêu làm gang thép. Dù trong hoàn cảnh nào, đội ngũ vẫn sát cánh bên nhau, đoàn kết thống nhất dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, sự điều hành linh hoạt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cơ quan quản lý; sự phối hợp hiệu quả của các đoàn thể quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh cùng sáng tạo tìm hướng đi và cách đi thích hợp nhằm duy trì, bảo vệ và phát triển sản xuất gang thép. Cũng chính nhờ đó, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong Công ty vẫn giữ vững truyền thống “Đoàn kết - lao động cần cù - dũng cảm - sáng tạo vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc”.

Truyền thống lao động cần cù - dũng cảm - sáng tạo trước hết được thể hiện ở lòng nhiệt tình, sự nghiêm túc, dũng cảm, sẵn sàng vượt qua khó khăn, gian khổ, thách thức (kể cả những rào cản của sự yếu kém, của tính bảo thủ chính mình) không sợ hy sinh; lao động với tinh thần gắn kết 3 lợi ích: Nhà nước, Tập thể và Người lao động; giữa nghĩa vụ và quyền lợi; giữa chất lượng, hiệu quả của sản xuất và thu nhập tiền lương.

Lao động cần cù - dũng cảm - sáng tạo còn được thể hiện ở ý thức lao động có kỷ luật, kỷ cương, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy trình, quy phạm kỹ thuật, nội quy nhà máy; là lao động có kỹ thuật, luôn có ý thức vươn tới đỉnh cao mới; không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao kiến thức và tay nghề để thích ứng nhanh với sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ và sự mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế. Chính nhờ giữ vững truyền thống tốt đẹp ấy mà 65 năm qua, ở giai đoạn nào dù khó khăn hay thuận lợi, phong trào sáng kiến - cải tiến kỹ thuật, thi chọn thợ giỏi trong đội ngũ vẫn được duy trì và phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực.

Sau khi Công ty chuyển sang mô hình cổ phần hoá, truyền thống đoàn kết - lao động cần cù - dũng cảm - sáng tạo tiếp tục được biểu hiện ở tinh thần làm việc gắn trách nhiệm và quyền lợi, gắn thu nhập tiền lương với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, ở tính chủ động sáng tạo và tiết kiệm, ở lương tâm và trách nhiệm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, vì lợi ích của người tiêu dùng và cũng vì lợi ích của nhà sản xuất. Chỉ có như vậy, sự nghiệp sản xuất - kinh doanh của Công ty mới tồn tại và phát triển, việc làm và thu nhập của công nhân, viên chức và lao động mới được bảo đảm và không ngừng nâng lên.

Thực tế kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty những năm sau cổ phần hoá đã chứng minh điều đó. Hoạt động trong nền kinh tế thị trường với nhiều cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, để mang lại hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh, Công ty đã đề ra rất nhiều giải pháp về quản lý và kỹ thuật; vừa quan tâm đầu tư cải tạo dây chuyền công nghệ, vừa thực hiện quyết liệt việc tái cơ cấu, sắp xếp lại lao động trong toàn Công ty. Đồng thời, Công ty tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản, quản lý chặt chẽ nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường, mối quan hệ với địa phương được củng cố, v.v... Có được những thành quả hôm nay, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và lao động trong Công ty bày tỏ lòng biết ơn tới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương Đảng, Chính phủ và đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Có thể khẳng định, hiếm có đơn vị kinh tế nào trong cả nước lại vinh dự được Bác Hồ, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Chính phủ nhiều lần về thăm như Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Sự quan tâm đó là vinh dự và nguồn động viên to lớn đối với đội ngũ, đồng thời cũng đặt ra cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và lao động trong Công ty trách nhiệm nặng nề phải nỗ lực, cố gắng cao hơn nữa, nhiều hơn nữa để đền đáp lại sự quan tâm ấy một cách xứng đáng.

Cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và người lao động Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tạo điều kiện của các Bộ, Ngành Trung ương, của lãnh đạo các ban, ngành và nhân dân các địa phương nơi Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty đóng trên địa bàn; các đối tác và bạn hàng trong và ngoài nước. Trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo trực tiếp của

Tổng Công ty Thép Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã theo sát sự phát triển của Công ty và đang tích cực giải quyết, tháo gỡ những khó khăn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2.

Để có được thành quả cùng với những truyền thống tốt đẹp được xây dựng và vun đắp bền vững như hiện nay, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và lao động trong Công ty ngày nay cũng như sau này mãi mãi ghi nhớ công lao của các thế hệ cán bộ, công nhân viên đã cống hiến trí tuệ, sức lực, và cả máu xương cho sự nghiệp gang thép của Tổ quốc.

Quá trình xây dựng và phát triển của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, và trong hành trình vinh quang ấy, có xương máu đã đổ, có những sai lầm đã bị trả giá, nhưng tất cả đều là sự nối tiếp mạch nguồn những giá trị vật chất, tinh thần do các thế hệ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đã dày công xây dựng, vun đắp, bảo vệ và phát huy trong suốt 65 năm qua. Điều đó không những là niềm tự hào, là nguồn động viên tinh thần to lớn, mà đối với cơ chế kinh tế thị trường hiện nay thì với bề dày truyền thống ấy còn đem lại cho Công ty một giá trị lớn hơn nhiều, là bằng chứng khẳng định uy tín của một thương hiệu đã đứng vững và lan toả trên thương trường trong suốt 65 năm qua.

Từ khi Đảng ta chủ trương thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sản phẩm gang thép của Công ty mang thương hiệu TISCO đã có mặt trên thị trường trong nước, khu vực, quốc tế và trở thành một thương hiệu mạnh nổi tiếng, được tổ chức chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tháng 10/2007 đã công bố thuộc 200 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam, trong đó Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được xếp trong top 20; đến năm 2023 nằm trong top 10 thương hiệu uy tín chất lượng của quốc gia.

Xây dựng được thương hiệu nổi tiếng đã khó, nhưng giữ vững uy tín của thương hiệu ấy lại càng khó hơn, vì vậy đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và lao động trong Công ty phải tiếp tục phát huy và vun đắp truyền thống ĐOÀN KẾT - LAO ĐỘNG CẦN CÙ - DŨNG CẢM - SÁNG TẠO đã được tạo dựng, phát huy trí tuệ để sản xuất ra ngày càng nhiều sản phẩm mới, đảm bảo chất lượng mang thương hiệu TISCO, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Đó là việc làm thiết thực nhất để mỗi cán bộ, công nhân viên Gang thép Thái Nguyên thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu khi Người về thăm Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên lần thứ ba, ngày 1/1/1964: ***“Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như thế”***.

Chặng đường phía trước có nhiều khó khăn, thách thức. Song, với bề dày truyền thống của Công ty qua 65 năm xây dựng và phát triển, sự đoàn kết của đội ngũ, sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương, của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước (CMSC), Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và tỉnh Thái Nguyên, sự phối hợp chặt chẽ của các đối tác, khách hàng, sự ủng hộ của các thế hệ cán bộ, người lao động qua các thời kỳ, đội ngũ cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, lao động ngày nay luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty, sự điều hành của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty, sẽ đoàn kết cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững./.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY (1959 - 6/2024)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
1	Hồ Chí Minh	Chủ tịch nước	8/6/1959	Thăm công trường khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ nhất.
2	Hồ Chí Minh	Chủ tịch nước	13/3/1960	Thăm công trường khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ hai.
3	Phạm Văn Đồng	Thủ tướng	31/1/1963	Thăm và làm việc tại khu Gang thép. Thủ tướng giao nhiệm vụ cho công trường phấn đấu khoảng cuối năm 1963 đưa lò cao số 1 vào sản xuất.
4	Hồ Chí Minh	Chủ tịch nước	1/1/1964	Thăm tỉnh Thái Nguyên và khu Gang thép. Đây là lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng Bác về thăm khu Gang thép (cùng đi có đồng chí Nguyễn Chí Thanh)
5	Lê Thanh Nghị	Phó Thủ tướng	22/12/1964	Chính thức cắt băng khánh thành Lò cốc có công suất 13 vạn tấn/năm, gồm 45 buồng. Ống khói lò cốc cao 96m là ống khói cao nhất khu Gang thép.
6	Phạm Văn Đồng	Thủ tướng	14/1/1965	Thủ tướng cùng các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Trần Đại Nghĩa về thăm Khu Gang thép và có những chỉ thị quan trọng.
7	Lê Duẩn	Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng	2/9/1975	Đồng chí biểu dương đội ngũ đã nhanh chóng khôi phục Nhà máy, đi vào sản xuất, sản xuất thật nhiều gang thép phục vụ yêu cầu kiến thiết Tổ quốc sau chiến tranh. Đồng chí đã xem mẻ thép thứ 203 của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng ra lò.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
8	Phạm Văn Đồng	Thủ tướng	5/2/1978	Trước những khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu mất cân đối về thiết bị công nghệ sau khôi phục còn nhiều trục trặc đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất, xây dựng cơ bản của Công ty, một lần nữa Thủ tướng Phạm Văn Đồng về làm việc.
9	Đỗ Mười	Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng	27/5/1984	Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh ở Xí nghiệp. Hội đồng Bộ trưởng cũng yêu cầu các ngành, các bộ có liên quan ưu tiên giúp đỡ, tạo điều kiện cho đơn vị Gang thép Thái Nguyên thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh.
10	Võ Văn Kiệt	Thủ tướng	11/9/1993	Thủ tướng về thăm và chỉ đạo chỉ đạo phát huy các khả năng trong nước và tranh thủ hợp tác với nước ngoài để tăng nhanh sản lượng, ưu tiên trong phát triển kinh tế. Đi cùng có Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Bí thư Tỉnh uỷ và Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái.
11	Nguyễn Thị Bình	Phó Chủ tịch nước	29/11/1993	Nhân kỷ niệm lần thứ 30 Ngày Truyền thống công nhân Gang thép và đón nhận Huân chương Độc lập hạng III.
12	Ngô Xuân Lộc	Phó Thủ tướng Chính phủ	17/10/1997	Lãnh đạo Công ty báo cáo về quy mô, quá trình nâng cấp hiện đại hoá Nhà máy và phương án đầu tư chiều sâu cải tạo, mở rộng nhà máy giai đoạn 1998-2000; kiến nghị về chính sách bảo hộ sản xuất trong nước nói chung và ngành thép nói riêng.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
13	Đỗ Mười	Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng	7/12/1997	Tổng Bí thư đã về thăm và làm việc tại Công ty; Nhà máy Cán thép Lưu Xá, Luyện thép, Luyện gang và Luyện cán thép Gia Sàng; nghe báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư chiều sâu cải tạo, mở rộng sản xuất của Công ty theo hướng hiện đại hoá.
14	Phan Văn Khải	Thủ tướng	18/1/1998	Thủ tướng thăm và làm việc tại Công ty. Cùng đi có các đồng chí Nguyễn Sinh Hùng - Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nguyễn Minh Thông - Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, Nguyễn Xuân Thảo - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư, Nguyễn Công Sự - Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên.
15	Lê Quang Đạo	Chủ tịch đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	16/2/1998	Đồng chí khen ngợi những cố gắng, nỗ lực của đội ngũ đã bảo vệ, phát triển sản xuất thép và Công ty sẽ vượt qua được thử thách của cơ chế mới, đạt được nhiều thành tích to lớn góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
16	Phạm Thế Duyệt	Thường trực Bộ Chính trị	23/10/1998	Đồng chí đã chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp.
17	Lê Khả Phiêu	Tổng Bí thư	6/2/1999	Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc với Lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
18	Trần Đức Lương	Chủ tịch nước	13/3/2000	Về thăm hiện trường Nhà máy, đặc biệt là các công trình mới được đầu tư, cải tạo.
19	Phan Văn Khải	Thủ tướng	19/7/2001	Thủ tướng về thăm và làm việc tại Công ty; cùng đi có đại diện Bộ Công nghiệp, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Nguyễn Tấn Dũng	Phó Thủ tướng	2/10/2001	Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về thăm và làm việc tại Công ty, nghe Công ty báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh, thực hiện Dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I; kiến nghị của Công ty với Chính phủ.
21	Đỗ Mười	Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam	12/2002	Đồng chí Đỗ Mười đã đến thăm và làm việc tại Công ty. Cùng dự có đồng chí Trương Tấn Sang – Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Kinh tế Trung ương.
22	Vũ Khoan	Phó Thủ tướng	28/7/2003	Phó Thủ tướng khen ngợi những cố gắng, nỗ lực của Công ty đã khắc phục khó khăn duy trì và phát triển sản xuất; biện pháp thúc đẩy Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 để tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế.
23	Nông Đức Mạnh	Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng	30/5/2005	Thăm dây chuyền sản xuất; nghe lãnh đạo Công ty báo cáo và khen ngợi thành tích của đội ngũ. Tổng Bí thư nhắc nhở đội ngũ phải đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2005.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
24	Nguyễn Sinh Hùng	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ	29/9/2007	Dự Lễ khởi công Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Cùng dự có Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Đại sứ quán Trung Quốc v.v...
25	Nguyễn Minh Triết	Chủ tịch nước	3/3/2010	Thăm, làm việc tại Công ty.
26	Nguyễn Phú Trọng	Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội	30/12/2010	Nhân dịp chuyến công tác tại một số tỉnh miền núi phía Bắc nhằm chuẩn bị cho văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng.
27	Vương Đình Huệ	Phó Thủ tướng Chính phủ	1/2017	Thị sát hiện trường, tháo gỡ khó khăn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty
28	Phạm Bình Minh	Phó Thủ tướng Chính phủ	20/9/2018	Dự hội nghị tiếp xúc cử tri tại Công ty
29	Phạm Minh Chính	Thủ tướng Chính phủ	31/7/2022	Thủ tướng và Đoàn công tác đã đến Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trực tiếp kiểm tra, khảo sát thực tế tại hiện trường Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CÔNG TY QUA CÁC THỜI KỲ (1959 - 2024)

TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Đinh Đức Thiện	Khoá lâm thời, khoá I,II (1959 - 1965)
2	Nguyễn Tấn Phúc	Khoá II, III (1966 - 1975)
3	Hoàng Từ	Khoá IV, V, VI (1976 - 1981)
4	Trịnh Đình Lương	Khoá VII, VIII (1982 - 1989)
5	Nguyễn Hoài Khiêm	Khoá IX, X, XI (1989 - 2000)
6	Đặng Văn Sứ	Khoá XII (2000 - 7/2003)
7	Nguyễn Chí Dũng	Khoá XII, XIII, XIV (7/2003 - 3/2015)
8	Trần Văn Khâm	Khóa XIV, Khóa XV (3/2015 - 2/2019)
9	Nguyễn Minh Hạnh	Khóa XV, XVI (từ tháng 6/2020 đến nay)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUA CÁC THỜI KỲ
(1959 - 2024)

TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Đinh Đức Thiện	1959 - 1965
2	Trần Diệp	1965 - 1969
3	Nhâm Hồng Long	1969 - 1974
4	Nguyễn Tấn Phúc	1974 - 1976
5	Hoàng Bình	Lần 1: 1976 - 1980
		Lần 2: 1981 - 1984
6	Trịnh Đình Lương	6/1981 – 12/1981
7	Ngô Huy Phan	1984 - 1991
8	Dương Khánh Lâm	1991 - 1998
9	Đặng Văn Sứ	1999 - 2003
10	Trần Trọng Mừng	2004 - 6/2009
11	Trần Văn Khâm	7/2009 - đến 2015
12	Hoàng Ngọc Diệp	Từ 2015 đến 2020
13	Nguyễn Minh Hạnh	Từ tháng 4/2020 đến nay

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
(2009-2024)

TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Trần Văn Khâm	7/2009 đến 5/2013
2	Vũ Bá Ổn	5/2013 đến 12/2014
3	Nguyễn Quốc Huy	12/2014 đến 6/2017
4	Nguyễn Văn Tuấn	6/2017 đến 3/2019
5	Đinh Quốc Thái	3/2019 đến 4/2019
6	Phạm Công Thảo	4/2019 đến 4/2024
7	Nghiêm Xuân Đa	4/2024 đến nay

**CHỦ TỊCH ĐOÀN CÔNG TY QUA CÁC THỜI KỲ
(1959 - 2024)**

TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Trần Bảo	Khoá lâm thời, khoá I, II (1959 - 1968)
2	Hoàng Từ	Khoá II (1968 - 1971)
3	Nguyễn Đình Linh	Khoá III, IV (1971 - 11/1977)
4	Vũ Lâm	Khoá V (1977 - 11/1980)
5	Phạm Quang Thuỳ	Khoá VI, VII, VIII (1980 - 9/1987)
6	Nguyễn Minh Đức	Khoá VIII, IX, X, XI (10/1987 - 6/2001)
7	Vương Quốc Lợi	Khoá XII (2001 - 6/2003)
8	Cù Thị Kim Chi - Phó Chủ tịch phụ trách chung - Chủ tịch	Khoá XII (7/2003 - 12/2003) Khoá XII (1/2004 - 4/2005)
9	Phan Văn Thái	Khoá XII, XIII (5/2005 - 4/2011)
10	Hoàng Ngọc Diệp	Khoá XIV (7/2011 - 7/2012)
11	Vũ Thượng Thư	Khoá XIV, XV (7/2012 - đến nay)

BÍ THƯ ĐOÀN CÔNG TY QUA CÁC THỜI KỲ (1959-2024)

TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Huỳnh Văn Châu	Khoá lâm thời (1959 - 1960)
2	Lê Quảng	Khoá lâm thời, khoá I, II (1960 - 1966)
3	Nguyễn Minh Ca (quyền BT)	Khoá II (đầu năm 1967)
4	Trần Anh Vân (quyền BT)	Khoá II (cuối năm 1967 - 1971)
5	Bùi Hồng Phúc	Khoá III (1971 - 1973)
6	Nguyễn Ngô Hai	Khoá IV (1973 - 1976)
7	Đoàn Ngọc Diệp (quyền BT)	Khoá IV (5/1976 - 1977)
8	Nguyễn Xuân Tăng	Khoá V (1977 - 4/1980)
9	Hoàng Đức	Khoá VI (4/1980 - 12/1982)
10	Uông Văn Lộc	Khoá VII (12/1982 - 7/1986)
11	Đỗ Tuấn Nghĩa	Khoá VIII (7/1986 - 3/1989)
12	Nguyễn Đình Sen	Khoá IX (3/1989 - 7/1990)
13	Nguyễn Chí Dũng	Khoá IX, X (7/1990 - 10/1994)
14	Lê Văn Long	Khoá X (10/1994 - 4/1997)
15	Trần Văn Khâm	Khoá XI (4/1997 - 4/1998)

16	Trần Văn Toàn	Khoá XI (4/1998 - 5/2002)
17	Nguyễn Xuân Trường	Khoá XII (5/2002 – 2/2004)
18	Nguyễn Văn Phong	Khoá XII (3/2004 - 5/2005)
19	Phạm Thu Hiền	Khoá XII (6/2005 - 4/2007)
20	Vương Duy Khánh	Khoá XIII (4/2007 - 10/2008)
21	Vũ Thượng Thư	Khoá XIII (10/2008 - 4/2010)
22	Đào Mạnh Hùng	Khóa XIII, XIV (1/2011 - 6/2014)
23	Đào Quốc Hùng	Khóa XIV, XIII, XVI (1/2015 - nay)

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH QUA CÁC THỜI KỲ (2003 - 2024)

TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Nguyễn Văn Đạo	Khoá lâm thời, khoá I (12/2003 - 2010)
2	Trần Đức Thành	Khóa I (2010 - 6/2012)
3	Phùng Quốc Hùng	Khóa II, III (7/2012 - 6/2022)
4	Phạm Đình Quảng	Khóa IV (6/2022 đến nay)

NHỮNG LẦN ĐỔI TÊN CỦA CÔNG TY (1959 - 2024)

Thời gian đổi tên	Tên gọi
4/6/1959	Công trường xây dựng khu Gang thép Thái Nguyên (gọi tắt là Khu Gang thép Thái Nguyên)
21/6/1962	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
1/1/1980	Xí nghiệp liên hợp Gang thép Thái Nguyên
6/1993	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
7/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

**CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN**

TT	Tên đơn vị	Ngày thành lập	Ngày truyền thống	Ngày chuyển thành CTCP
I	Các chi nhánh SX chính			
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Nhà máy Luyện gang	31/12/1961	29/11/1963	
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Nhà máy Luyện thép Lưu Xá	21/11/1964	15/12/1976	
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Nhà máy Cán thép Lưu Xá	5/1972	29/11/1978	
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	3/3/2003	3/3/2003	
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Nhà máy Cốc hoá	6/9/1963	20/12/1964	
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Xí nghiệp Năng Lượng	25/11/1963	25/11/1963	

7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	15/5/1963	15/5/1963	
II	Các Chi nhánh mỏ nguyên liệu			
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Mỏ sắt Trại Cau	10/1959	16/12/1963	Dừng sản xuất từ tháng 5/2020
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Mỏ than Phần Mễ	1910	30/4/1945	
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng)	9/9/2002	9/4/2003	Đóng cửa Mỏ từ năm 2019
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	1/6/2002	1/6/2002	
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	1/4/1964	1/4/1964	
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Mỏ sắt Tiến Bộ	1/12/2013	1/12/2013	

III	Các chi nhánh tiêu thụ			
14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Hà Nội	7/1/1995	25/2/1995	Giải thể và sáp nhập vào Phòng Thị trường từ tháng 5/2020
15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Thanh Hoá	17/4/2002	18/4/2002	
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Nghệ An	24/12/1999	24/12/1999	
17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Quảng Ninh	29/5/2002	29/5/2002	
18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Đà Nẵng	1/10/2001	1/10/2001	Sáp nhập vào CN Nghệ An từ 11/2018; 5/2020 giải thể, sáp nhập vào Phòng Thị trường

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CÓ VỐN GÓP CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

TT	Tên đơn vị	Ngày thành lập	Ngày truyền thống	Ngày chuyển thành CTCP
1	Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	20/5/1974	1/5/1975	1/1/2007
2	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	29/8/2008	29/8/2008	
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	20/12/1961	20/12/1961	1/1/2007
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	20/7/1965	20/7/1965	1/1/2004
5	Công ty Cổ phần Sửa chữa ô tô Gang thép	2/10/1967	2/10/1967	1/6/2004
6	Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép TN	17/5/1986	17/5/1986	1/6/2003
7	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép TN	20/4/1965	20/4/1965	1/1/2007
8	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	19/9/2008		

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

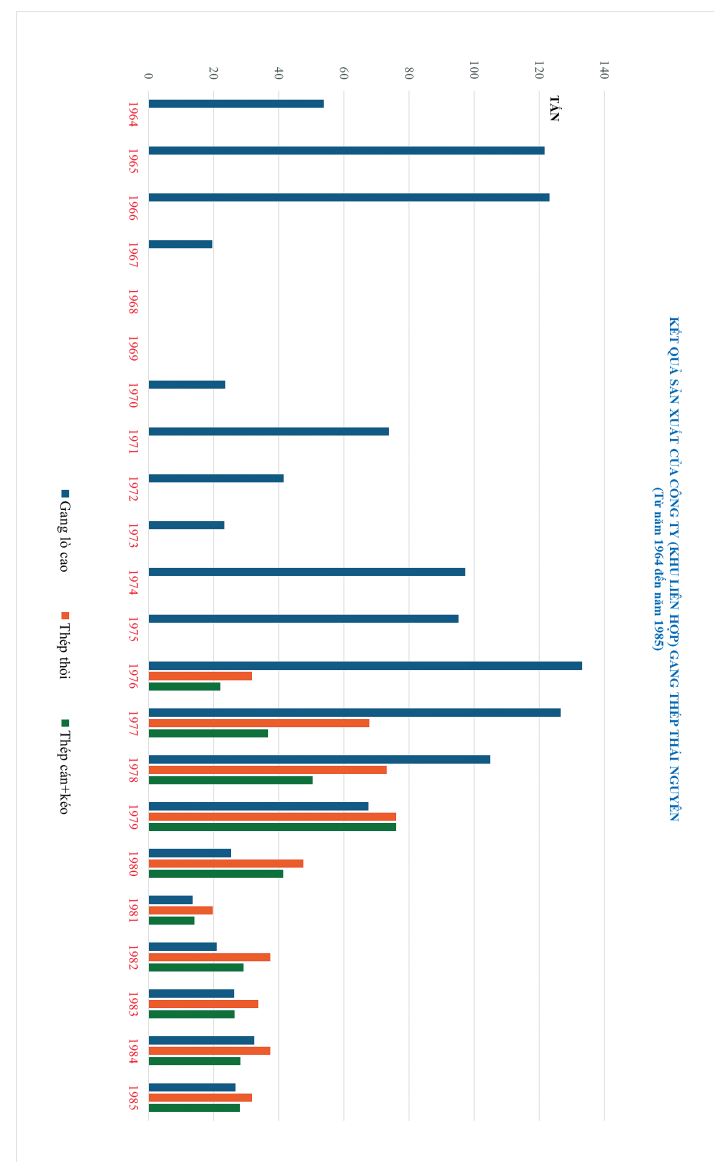
(Tính đến tháng 6 năm 2024)

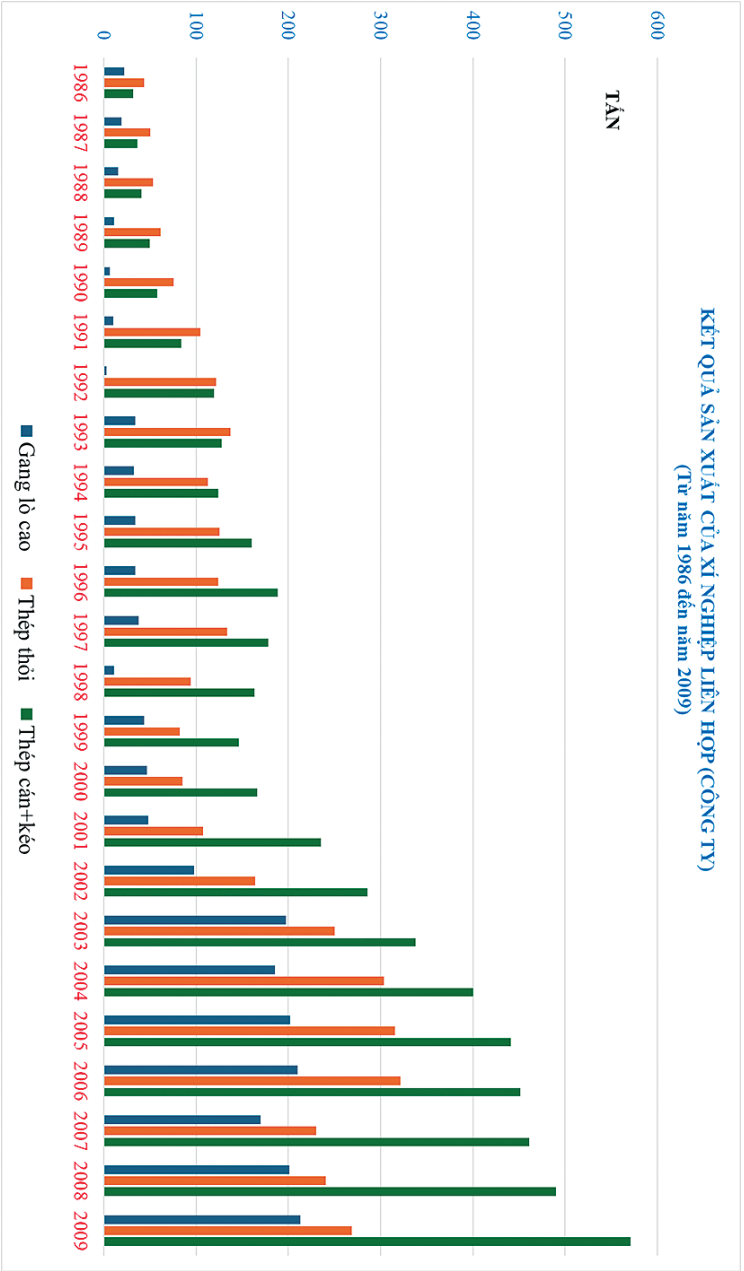
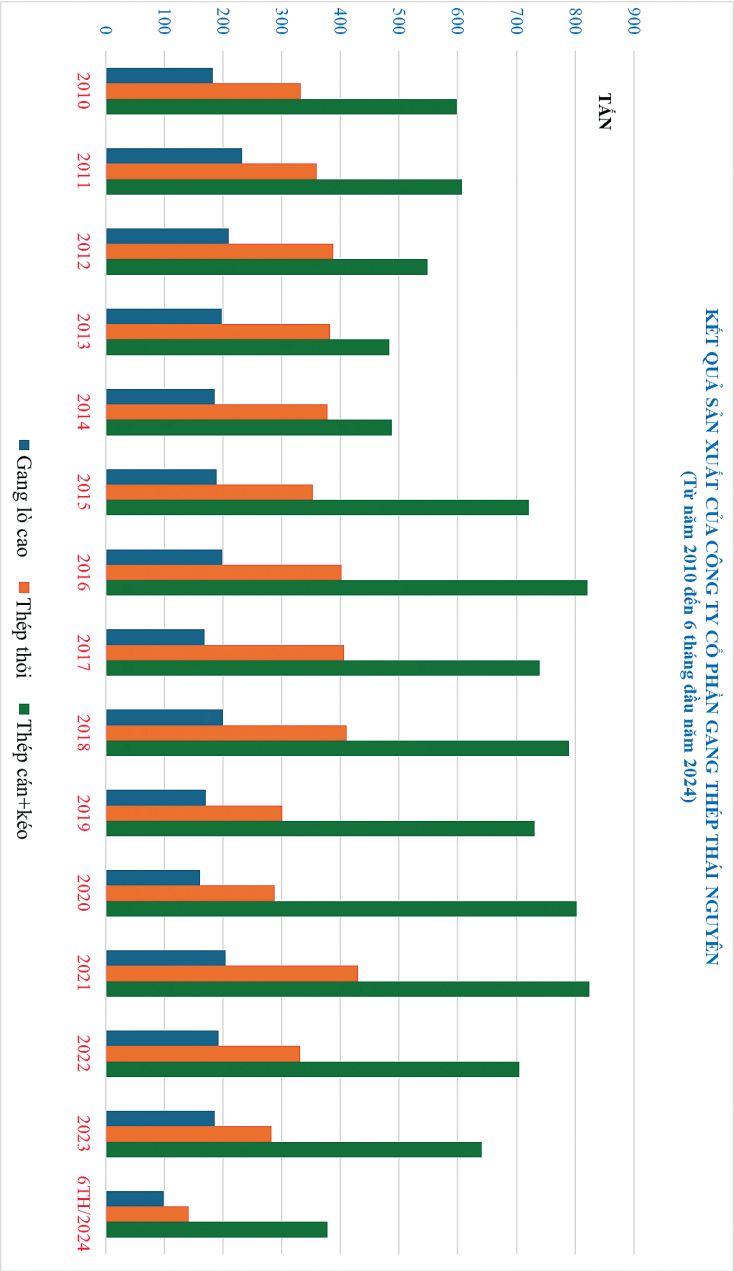
1. Tổng số cán bộ, công nhân viên: 3.328 người.
2. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: 1.706 đảng viên/4.606 lao động (bao gồm cả các công ty liên kết).
3. Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh: 830 người.
4. Đoàn viên Công đoàn: 4.606 đoàn viên (có 1.291 đoàn viên nữ, chiếm 28%)
5. Hội viên Hội Cựu chiến binh: 230 người.
6. Về trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ
 - Sau Đại học: 18 người.
 - Đại học, Cao đẳng: 1.411 người.
 - Trung cấp: 649 người.
 - Công nhân kỹ thuật: 2.436 người⁽¹⁾
 - Số lượt thợ giỏi cấp Công ty (từ 1967 - 2009): 1.345 lượt người.
 - Số lượt thợ giỏi cấp Công ty (từ 2010 đến nay): 896 lượt người.
 - Số CNVC được cấp Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: 465 đồng chí.

¹ Trong đó: bậc 7: 67; Bậc 6: 300; Bậc 5: 875; Bậc 4: 569; Bậc 3: 499; Bậc 2: 98; Bậc 1: 28

KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

(Từ năm 1964 đến tháng 6/2024)





MỤC LỤC

Thứ tự	Nội dung	Trang		
	Những phần thưởng cao quý	8	Chương V	Xí nghiệp liên hợp (Công ty) Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ đổi mới (1986 - 2005) 147
	Lời nói đầu	9	Chương VI	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tập trung đầu tư chiều sâu và thực hiện mô hình cổ phần hóa (2006-2009) 207
Chương I	Vài nét về vùng đất Thái Nguyên và sự ra đời của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên	13	Chương VII	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ tập trung chỉ đạo hoàn thành Dự án giai đoạn 2, tăng năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm thép Tisco (2010 - 2020) 233
Chương II	Khu (Công ty) Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ vừa chuẩn bị, vừa xây dựng (1959 - 1963)	19	Chương VIII	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ tập trung nguồn lực duy trì sản xuất kinh doanh ổn định và có hiệu quả, tăng sức cạnh tranh trên thị trường (2020 đến tháng 6/2024) 275
Chương III	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và hai lần khôi phục nhà máy (1964 - 1975)	47	Kết luận	310
Chương IV	Công ty (Xí nghiệp liên hợp) Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1985)	95	Phụ lục	318

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
65 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1959 - 2024)**

*

*

*

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN**

Xuất bản

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Minh Hạnh - Bí thư Đảng ủy,
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Sửa bản in:

Đào Quốc Hùng
Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Công ty

Trình bày bìa:

Nguyễn Lương Đăng

Chế bản, sửa bản in tại Nhà in Báo Thái Nguyên
In, gia công 500 cuốn, khổ 14,5 x 21cm tại Nhà in Báo Thái Nguyên
Giấy phép xuất bản số: 116/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh
Thái Nguyên, cấp ngày 10/10/2024.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2024.